

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (DỰ KIẾN)**

**Học kỳ: I - Năm học: 2021 - 2022**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	D18_CDT01	14	25	10	20	8	77	Khá	
2	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng	D18_CDT01	15	13	17	19	0	64	Trung bình	
3	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	D18_CDT01	12	12	17	25	2	68	Khá	
4	DH11801012	Đông Xuân	D18_CDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5	DH11802398	Lê Ngọc	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
6	DH11800832	Đặng Trọng	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
7	DH11802083	Lê Huy	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
8	DH11801086	Nguyễn Tấn	D18_CDT01	14	13	10	20	0	57	Trung bình	
9	DH11800831	Lê Quốc	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
10	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
11	DH11800297	Lê Đình	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
12	DH11800352	Hoàng Ngọc	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
13	DH11801210	Trương Quang	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
14	DH11801403	Dương Phạm Hoàng	D18_CDT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
15	DH11801025	Hồng Cẩm	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
16	DH11801615	Lê Thanh	D18_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
17	DH11800868	Nguyễn Thanh	D18_CDT01	14	13	10	20	0	57	Trung bình	
18	DH11801178	Đỗ Tấn	D18_CDT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
19	DH11802008	Ngô Lê	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
20	DH11801059	Trần Nhã	D18_CDT01	14	13	12	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
21	DH11806427	Nguyễn Thành	Tuân	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
22	DH11805940	Dương Minh	Tuấn	D18_CDT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
23	DH11803192	Nguyễn Thanh	Cao	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
24	DH11802851	Phạm Kỳ	Chân	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
25	DH11804388	Khương Khánh	Diện	D18_CDT02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
26	DH11800935	Cao Mạnh	Đức	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
27	DH11806484	Ngô Chí	Dũng	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
28	DH11803495	Võ Lê Trùng	Dương	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
29	DH11801098	Đỗ Nguyễn	Duy	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
30	DH11800910	Trần Hoàng	Gia	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
31	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường	Giang	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
32	DH11804630	Nguyễn Thái	Hiếu	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
33	DH11804767	Phùng Đăng	Huy	D18_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
34	DH11803049	Nguyễn Nhật	Khang	D18_CDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
35	DH11804180	Ngô Văn	Linh	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
36	DH11803583	Nguyễn Thành	Long	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
37	DH11801223	Lê Công	Minh	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
38	DH11803187	Trần Lâm	Quyền	D18_CDT02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
39	DH11803671	Đặng Minh	Tâm	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
40	DH11802558	Hoàng Kim Nhật	Tân	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
41	DH11805616	Vũ Đức	Thắng	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
42	DH11802535	Nguyễn Quang	Thư	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
43	DH11801860	Lê Văn	Toàn	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
44	DH11803644	Lê Minh	Trường	D18_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
45	DH11803215	Hồ Anh	Tú	D18_CDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
46	DH11801580	Lê Phạm Hoàng	Vĩ	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
47	DH11804342	Trần Toàn	Bảo	D18_CDT03	17	25	10	20	9	81	Tốt	
48	DH11804570	Trần Tú	Hào	D18_CDT03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
49	DH11804682	Lưu Lập	Hòa	D18_CDT03	11	25	10	20	10	76	Khá	
50	DH11804692	Dương Gia	Hoàng	D18_CDT03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
51	DH11804742	Bùi Quang	Huy	D18_CDT03	14	25	0	20	8	67	Khá	
52	DH11804861	Châu Tú	Khải	D18_CDT03	14	25	12	15	9	75	Khá	
53	DH11803810	Nguyễn Duy	Khang	D18_CDT03	18	25	10	20	5	78	Khá	
54	DH11804837	Phạm An	Khang	D18_CDT03	14	21	10	20	10	75	Khá	
55	DH11804983	Nguyễn Khánh	Linh	D18_CDT03	16	25	15	15	0	71	Khá	
56	DH11805014	Huỳnh Thành	Long	D18_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
57	DH11805306	Châu Mạnh	Phát	D18_CDT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
58	DH11805340	Nguyễn Thanh	Phong	D18_CDT03	13	15	0	20	8	56	Trung bình	**
59	DH11805516	Võ Minh	Tâm	D18_CDT03	17	25	10	20	6	78	Khá	
60	DH11800985	Phạm Hoàng	Tấn	D18_CDT03	11	22	10	20	8	71	Khá	
61	DH11805565	Tô Đức	Thành	D18_CDT03	14	25	0	20	8	67	Khá	
62	DH11805749	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_CDT03	11	25	10	20	10	76	Khá	
63	DH11803898	Trần Quốc	Toàn	D18_CDT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
64	DH11805920	Trần Minh	Trường	D18_CDT03	9	25	0	20	9	63	Trung bình	
65	DH11806028	Hoắc Thế	Vinh	D18_CDT03	17	25	10	20	6	78	Khá	
66	DH11803034	Phan Nhật	Đăng	D18_CDT04	17	25	15	20	10	87	Tốt	
67	DH11804522	Lê Quốc	Đạt	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
68	DH11804491	Phan Anh	Đức	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
69	DH11804709	Lâm Trung	Hậu	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
70	DH11800961	Hồ Trung	Hiếu	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
71	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang	Huy	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
72	DH11804824	Dương Gia	Khang	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
73	DH11804940	Trần Thanh	Lâm	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
74	DH11800578	Lưu Thiên	Long	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
75	DH11805048	Võ Hoàng	Long	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
76	DH11801976	Trương Hoài	Nam	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
77	DH11802469	Trần Văn	Nhất	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
78	DH11805448	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
79	DH11800036	Hà Kiến Minh	Tân	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
80	DH11803967	Lê Giang	Thành	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
81	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
82	DH11801541	Võ Ngọc Gia	Thoại	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
83	DH11806290	Lương Tiến	Thông	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
84	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước	Toàn	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
85	DH11805789	Trương Quốc	Toàn	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
86	DH11800033	Hà Văn	Trung	D18_CDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
87	DH11802868	Trương Nhật	Trùng	D18_CDT04	9	15	15	20	10	69	Khá	**
88	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
89	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	D18_CDT04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
90	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
91	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	12	7	20	10	0	49	Yếu	**
92	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	15	25	20	25	10	95	Xuất sắc	
93	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
94	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	25	0	20	10	69	Khá	
95	DH11903451	Huỳnh Lầu	Đức	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
96	DH11901082	Lương Khánh Duy	D19_CDT01	18	25	0	20	10	73	Khá	
97	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	D19_CDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
98	DH11903512	Nguyễn Nhật Hào	D19_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
99	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân Hòa	D19_CDT01	16	25	7	25	6	79	Khá	
100	DH11901328	Hong Quảng Huy	D19_CDT01	14	17	15	20	0	66	Khá	
101	DH11905626	Nguyễn Gia Huy	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
102	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	D19_CDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
103	DH11903800	Trần Gia Khiêm	D19_CDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	**
104	DH11903827	Nguyễn Minh Khương	D19_CDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
105	DH11903868	Nguyễn Đình Lễ	D19_CDT01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
106	DH11903913	Lý Phi Long	D19_CDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
107	DH11800674	Trần Hoàng Long	D19_CDT01	6	0	0	0	0	6	Kém	
108	DH11903960	Phan Thanh Luân	D19_CDT01	14	25	9	20	0	68	Khá	
109	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	D19_CDT01	14	22	10	20	10	76	Khá	
110	DH11904022	Hoàng Văn Nam	D19_CDT01	17	25	5	20	10	77	Khá	
111	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	D19_CDT01	13	23	15	23	6	80	Tốt	
112	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	D19_CDT01	14	22	0	18	6	60	Trung bình	
113	DH11904234	Lê Hồng Phong	D19_CDT01	14	22	0	15	6	57	Trung bình	
114	DH11900430	Lê Nguyễn Minh Quân	D19_CDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
115	DH11900227	Trương Thiện Quốc	D19_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
116	DH11904362	Phạm Thanh Sang	D19_CDT01	17	18	6	20	0	61	Trung bình	
117	DH11901138	Võ Tấn Tài	D19_CDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
118	DH11904478	Nguyễn Tuấn Thành	D19_CDT01	14	23	0	20	6	63	Trung bình	
119	DH11900758	Hà Minh Thông	D19_CDT01	17	25	0	20	10	72	Khá	
120	DH11901787	Phạm Thế Toàn	D19_CDT01	17	15	10	20	5	67	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
121	DH11900234	Nguyễn Minh	Trí	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
122	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
123	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
124	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
125	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	3	79	Khá	
126	DH11903227	Lê Quang	Bình	D19_CDT02	12	12	10	25	0	59	Trung bình	**
127	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	14	25	10	25	3	77	Khá	
128	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
129	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	16	25	10	25	3	79	Khá	
130	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	16	25	10	25	1	77	Khá	
131	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	13	25	10	25	1	74	Khá	
132	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	
133	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
134	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	
135	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	5	22	10	25	0	62	Trung bình	
136	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	
137	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	
138	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
139	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	
140	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
141	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
142	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
143	DH11902858	Nguyễn Thành	Sơn	D19_CDT02	16	25	10	25	4	80	Tốt	
144	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
145	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
146	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	12	25	10	25	1	73	Khá	
147	DH11905584	Châu Bá Thông	D19_CDT02	13	25	10	25	1	74	Khá	
148	DH11904581	Lê Đan Thuận	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
149	DH11902959	Lâm Gia Tín	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
150	DH11902113	Ngô Văn Trung	D19_CDT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
151	DH11905624	Tôn Quang Trung	D19_CDT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
152	DH11902512	Nông Mạnh Tuấn	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
153	DH11904930	Phan Thành Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
154	DH12003125	Trương Quốc An	D20_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
155	DH12001258	Trần Trí Cường	D20_CDT01	13	15	10	20	10	68	Khá	**
156	DH12002373	Trần Trung Danh	D20_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
157	DH12001935	Tô Quang Hữu	D20_CDT01	17	23	9	20	10	79	Khá	
158	DH12002592	Đỗ Hoàng Huy	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
159	DH12002978	Lê Thế Huy	D20_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
160	DH12001918	Lê Tấn Lộc	D20_CDT01	17	13	9	20	0	59	Trung bình	**
161	DH12003261	Dương Huỳnh Phi Long	D20_CDT01	17	25	9	20	0	71	Khá	
162	DH12003623	Trần Ngọc Long	D20_CDT01	15	13	9	20	0	57	Trung bình	**
163	DH12003368	Phạm Hùng Mạnh	D20_CDT01	17	15	10	20	10	72	Khá	**
164	DH12002290	Thái Anh Ngọc	D20_CDT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
165	DH12001877	Phan Nguyễn Việt Quang	D20_CDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
166	DH12002321	Trần Minh Quyền	D20_CDT01	17	13	6	20	0	56	Trung bình	**
167	DH12002713	Lê Nhật Thanh	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
168	DH12002889	Nguyễn Minh Thuận	D20_CDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
169	DH12001472	Ngô Mạnh Tiên	D20_CDT01	17	23	6	20	0	66	Khá	
170	DH12002181	Trần Trung Tín	D20_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
171	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDT01	19	23	8	20	10	80	Tốt	
172	DH12003211	Nguyễn Phi	Trường	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
173	DH12000148	Nguyễn Minh	Trường	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
174	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDT01	19	23	9	20	10	81	Tốt	
175	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
176	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_CDT01	17	13	8	20	10	68	Khá	**
177	DH12004013	Phan Lê	Tuấn	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
178	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_CDT01	17	23	9	20	10	79	Khá	
179	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_CDT02	11	25	5	20	5	66	Khá	
180	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện	An	D20_CDT02	16	25	5	20	3	69	Khá	
181	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	D20_CDT02	11	15	10	19	3	58	Trung bình	**
182	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDT02	13	25	7	20	3	68	Khá	
183	DH12006288	Nguyễn Trần Anh	Duy	D20_CDT02								Khoa không đánh giá
184	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDT02	17	25	15	20	10	87	Tốt	
185	DH12004868	Bùi Văn	Hùng	D20_CDT02	15	25	15	20	6	81	Tốt	
186	DH12004507	Trần Quốc	Hưng	D20_CDT02	11	25	20	20	8	84	Tốt	
187	DH12006307	Vũ Quang	Huy	D20_CDT02								Khoa không đánh giá
188	DH12003045	Trần Minh	Khang	D20_CDT02	13	15	5	20	4	57	Trung bình	**
189	DH12004692	Lê Doãn Tuấn	Minh	D20_CDT02	10	22	10	20	10	72	Khá	
190	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_CDT02	16	25	12	20	8	81	Tốt	
191	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_CDT02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
192	DH12007094	Nguyễn Tấn	Phát	D20_CDT02	9	22	10	20	9	70	Khá	
193	DH12004080	Võ Hoàng	Phát	D20_CDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
194	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương	Phi	D20_CDT02								Khoa không đánh giá

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
195	DH12006321	Trần Thanh Phong	D20_CDT02	14	20	20	20	2	76	Khá	
196	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	D20_CDT02	14	25	15	20	6	80	Tốt	
197	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	D20_CDT02	14	15	10	19	10	68	Khá	**
198	DH12007180	Nguyễn Chi Tài	D20_CDT02	12	25	15	20	5	77	Khá	
199	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	D20_CDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
200	DH12004039	Lê Hoàng Thanh	D20_CDT02	11	23	20	20	9	83	Tốt	
201	DH12004961	Tăng Thái Thịnh	D20_CDT02	13	25	10	19	3	70	Khá	
202	DH12006338	Lý Phi Tông	D20_CDT02	14	25	15	20	3	77	Khá	
203	DH12006344	Tăng Thế Triều	D20_CDT02	10	23	15	20	9	77	Khá	
204	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	D20_CDT02	15	25	15	20	10	85	Tốt	
205	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	D20_CDT02	13	25	15	20	5	78	Khá	
206	DH12107793	Nguyễn Hoài An	D21_CDT01	16	15	6	20	0	57	Trung bình	**
207	DH12100757	Lê Nhật Anh	D21_CDT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
208	DH12102073	Nguyễn Văn Thái Bảo	D21_CDT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
209	DH12105772	Lê Tuấn Cảnh	D21_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
210	DH12108494	Nguyễn Chí Cường	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
211	DH12106467	Hứa Thành Danh	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
212	DH12108151	Nguyễn Đức Dũng	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
213	DH12108768	Trần Văn Dũng	D21_CDT01	12	22	10	15	9	68	Khá	
214	DH12102119	Nguyễn Thái Dương	D21_CDT01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
215	DH12108389	Trần Lê Bảo Duy	D21_CDT01	16	15	15	20	0	66	Khá	**
216	DH12100759	Trương Tấn Giàu	D21_CDT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
217	DH12100327	Trần Sơn Hòa	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
218	DH12102724	Võ Tấn Kiệt	D21_CDT01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
219	DH12105590	Nguyễn Văn Lộc	D21_CDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
220	DH12100383	Nguyễn Nhật Nam	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
221	DH12109057	Nguyễn Nhân	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
222	DH12103669	Nguyễn Thiên Phong	D21_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
223	DH12100938	Vũ Quang	D21_CDT01	13	15	15	20	0	63	Trung bình	**
224	DH12101484	Trần Xuân Quý	D21_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
225	DH12105206	Phạm Nguyên Trường Sơn	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
226	DH12103445	Lê Minh Tài	D21_CDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
227	DH12103680	Nguyễn Chí Tài	D21_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
228	DH12108814	Nguyễn Hồng Thuận	D21_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
229	DH12103113	Đặng Hữu Trí	D21_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
230	DH12100952	Trần Minh Trung	D21_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
231	DH12105838	Đoàn Duy Tuấn	D21_CDT01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
232	DH12102241	Dương Phúc Tuệ	D21_CDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
233	DH12106360	Bùi Quang Viễn	D21_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
234	DH12106171	Nguyễn Thanh Vũ	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
235	DH12112141	Trần Trọng Ân	D21_CDT02	20	25	20	10	10	85	Tốt	
236	DH12110619	Nguyễn Văn Chí Bằng	D21_CDT02	20	15	10	20	10	75	Khá	**
237	DH12112144	Nguyễn Văn Bảo	D21_CDT02	19	20	20	15	10	84	Tốt	
238	DH12112146	Võ Gia Bảo	D21_CDT02	16	25	10	20	9	80	Tốt	
239	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc Bình	D21_CDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
240	DH12112150	Lê Đình Chiến	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
241	DH12110791	Trần Văn Đạt	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
242	DH12112167	Nguyễn Phương Đông	D21_CDT02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
243	DH12112169	Nguyễn Hoàng Đức	D21_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
244	DH12109192	Phạm Thiên Đức	D21_CDT02	14	15	15	20	10	74	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
245	DH12108993	Nguyễn Hoàng Duy	D21_CDT02	10	15	15	20	10	70	Khá	**
246	DH12112177	Dương Văn Hậu	D21_CDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
247	DH12107275	Nguyễn Văn Hậu	D21_CDT02	14	15	15	20	10	74	Khá	**
248	DH12112183	Trần Trung Hiếu	D21_CDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
249	DH12109243	Trịnh Việt Hoàng	D21_CDT02	4	0	0	0	0	4	Kém	
250	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
251	DH12114131	Trịnh Hoàng Hưng	D21_CDT02	16	15	15	20	10	76	Khá	**
252	DH12112188	Nguyễn Hồ Gia Huy	D21_CDT02	18	25	11	20	8	82	Tốt	
253	DH12112196	Lê Trọng Khiêm	D21_CDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
254	DH12109144	Đoàn Đăng Khoa	D21_CDT02	14	25	10	20	7	76	Khá	
255	DH12114290	Phạm Đình Lâm	D21_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
256	DH12112213	Phạm Quang Nghị	D21_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
257	DH12111479	Tô Thuận Phát	D21_CDT02	10	25	10	20	7	72	Khá	
258	DH12112224	Trần Nguyễn Tấn Phát	D21_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
259	DH12108952	Phan Huỳnh Phúc	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
260	DH12112230	Hà Văn Phước	D21_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
261	DH12114334	Hoàng Đức Quân	D21_CDT02	12	25	15	20	10	82	Tốt	
262	DH12114220	Tô Minh Quang	D21_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
263	DH12114530	Nguyễn Kim Quốc	D21_CDT02	16	22	6	20	10	74	Khá	
264	DH12112234	Nguyễn Thanh Sang	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
265	DH12112236	Nguyễn Thanh Sơn	D21_CDT02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
266	DH12112242	Trần Minh Tài	D21_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
267	DH12112243	Trần Thanh Tài	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
268	DH12112250	Phan Ngọc Thiện	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
269	DH12114446	Mai Hữu Thịnh	D21_CDT02	16	25	16	20	10	87	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
270	DH12112251	Lê Vĩnh Thuận	D21_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
271	DH12112253	Phan Gia Thúc	D21_CDT02	16	25	10	20	7	78	Khá	
272	DH12114699	Phan Thanh Toàn	D21_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
273	DH12112258	Trần Minh Toàn	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
274	DH12112259	Quách Minh Trí	D21_CDT02	14	15	15	20	10	74	Khá	**
275	DH12114613	Huỳnh Ngọc Tuệ	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
276	DH12114235	Hồ Văn Thanh Tùng	D21_CDT02	12	15	10	20	10	67	Khá	**
277	DH12114306	Lê Khắc Vũ	D21_CDT02	6	0	0	0	0	6	Kém	
278	DH51801379	Ngô Minh Đạt	D18_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
279	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	
280	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
281	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	
282	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	18	25	12	20	10	85	Tốt	
283	DH51703397	Nguyễn Trung Hiếu	D18_TH01								Khoa không đánh giá
284	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
285	DH51800023	Trương Thái Thiện	D18_TH01	17	25	12	25	10	89	Tốt	
286	DH51700421	Hà Thị Kim Hương	D18_TH01	13	25	15	20	5	78	Khá	
287	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
288	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
289	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	20	25	10	25	8	88	Tốt	
290	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	17	25	10	25	10	87	Tốt	
291	DH51800049	Đỗ Văn Gia Huyền	D18_TH01	14	25	10	20	7	76	Khá	
292	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	12	25	10	25	0	72	Khá	
293	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	D18_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
294	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
295	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	13	25	0	18	0	56	Trung bình	
296	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
297	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
298	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	14	17	15	20	0	66	Khá	
299	DH51800070	Nguyễn Nhật Nam	D18_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
300	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	10	5	10	20	5	50	Trung bình	
301	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
302	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	16	17	0	25	6	64	Trung bình	
303	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	10	15	10	20	10	65	Khá	**
304	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	D18_TH01	17	25	10	20	0	72	Khá	
305	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	D18_TH01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
306	DH51802009	Phạm Anh Thi	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
307	DH51800586	Lê Nguyễn ánh Tiên	D18_TH01	16	25	15	25	0	81	Tốt	
308	DH51801021	Thiều Văn Vũ Tín	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
309	DH51800877	Nguyễn Quốc Vương	D18_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
310	DH51800612	Nguyễn Thảo Vy	D18_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
311	DH51800203	Dương Hoàng Xuân	D18_TH01	14	25	12	25	10	86	Tốt	
312	DH51802443	Phạm Tấn Đạt	D18_TH02	18	25	0	15	9	67	Khá	
313	DH51800991	Nguyễn Long Đức	D18_TH02	14	22	5	18	9	68	Khá	
314	DH51800043	Phan Hoàng Dũng	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
315	DH51801978	Cao Nhật Duy	D18_TH02	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
316	DH51801606	Bùi Quốc Huy	D18_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
317	DH51802262	Nguyễn Tấn Huy	D18_TH02	14	25	10	15	6	70	Khá	
318	DH51801417	Nguyễn Thanh Huy	D18_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
319	DH51800013	Mai Chí Khôi	D18_TH02	16	25	7	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
320	DH51800895	Phạm Đức Long	D18_TH02	14	25	15	20	0	74	Khá	
321	DH51802640	Lê Đình Mẫn	D18_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
322	DH51801342	Phan Lê Hữu Nhân	D18_TH02	14	25	15	25	0	79	Khá	
323	DH51800835	Đông Đình Quân	D18_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
324	DH51800998	Hồ Đăng Quang	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
325	DH51801707	Nguyễn Quang Thông	D18_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
326	DH51802374	Huỳnh Tấn Tiên	D18_TH02	12	25	8	20	0	65	Khá	
327	DH51800094	Lê Nhựt Tiên	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
328	DH51802544	Lê Hoàng Trọng Tín	D18_TH02	10	25	10	20	10	75	Khá	
329	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D18_TH02	14	25	10	15	6	70	Khá	
330	DH51802391	Ngô Xuân Trúc	D18_TH02	12	25	10	20	9	76	Khá	
331	DH51800041	Trần Văn Trường	D18_TH02	15	25	10	20	4	74	Khá	
332	DH51802799	Võ Thanh Tùng	D18_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
333	DH51800705	Chiu Thùy Tý	D18_TH02	12	23	6	20	6	67	Khá	
334	DH51801674	Trần Quốc Vương	D18_TH02	14	23	6	20	6	69	Khá	
335	DH51800004	Trần Phú Yên	D18_TH02	14	25	7	20	0	66	Khá	
336	DH51802504	Dương Nhật Anh	D18_TH03	12	25	15	15	0	67	Khá	
337	DH51801144	Lê Duy Anh	D18_TH03	11	21	15	19	4	70	Khá	
338	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	D18_TH03	14	21	15	20	6	76	Khá	
339	DH51802099	Trần Nhật Bản	D18_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
340	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	D18_TH03	12	25	10	20	10	77	Khá	
341	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	D18_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
342	DH51802381	Phạm Thanh Đức	D18_TH03	14	25	15	20	4	78	Khá	
343	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	D18_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
344	DH51801984	Lê Hồng Chí Hiên	D18_TH03	10	25	12	20	6	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
345	DH51801726	Lê Văn Hiếu	D18_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
346	DH51800859	Hàng Ngọc Hưng	D18_TH03	14	25	15	15	6	75	Khá	
347	DH51800671	Đặng Phúc Hữu	D18_TH03	14	25	15	20	6	80	Tốt	
348	DH51801635	Nguyễn Gia Khánh	D18_TH03	14	21	15	20	6	76	Khá	
349	DH51801192	Nguyễn Phạm Công Minh	D18_TH03	12	25	15	15	0	67	Khá	
350	DH51800621	Trần Quốc Minh	D18_TH03	16	25	15	20	6	82	Tốt	
351	DH51800909	Ngô Gia Phương	D18_TH03	10	25	15	20	4	74	Khá	
352	DH51800658	Lê Ngọc Sang	D18_TH03	10	25	10	15	4	64	Trung bình	
353	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh Sang	D18_TH03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
354	DH51800497	Nguyễn Trần Việt Thắng	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
355	DH51802012	Lê Thái Thông	D18_TH03	12	25	15	15	0	67	Khá	
356	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia Thuận	D18_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
357	DH51800220	Nguyễn Tấn Tin	D18_TH03	12	25	15	20	4	76	Khá	
358	DH51801268	Nguyễn Hoàng Tín	D18_TH03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
359	DH51801111	Trần Thanh Ân	D18_TH04	11	25	10	20	0	66	Khá	
360	DH51802580	Đinh Ngọc Hải Đăng	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
361	DH51802808	Hồ Hoàng Dung	D18_TH04	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
362	DH51801456	Lê Anh Hào	D18_TH04	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
363	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn Huy	D18_TH04	10	22	15	20	0	67	Khá	
364	DH51800744	Tô Quốc Huy	D18_TH04	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
365	DH51800131	Ngô Đình Khang	D18_TH04	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
366	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn Khôi	D18_TH04	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
367	DH51800992	Hoàng Trung Nam	D18_TH04	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
368	DH51805130	Phạm Hoàng Nam	D18_TH04	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
369	DH51800242	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH04	16	25	9	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
370	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng Nhung	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
371	DH51802624	Huỳnh Thanh Phát	D18_TH04	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
372	DH51801425	Tạ Bình Quân	D18_TH04	14	25	10	20	4	73	Khá	
373	DH51801260	Nguyễn Anh Thư	D18_TH04	14	25	15	20	0	74	Khá	
374	DH51800850	Nguyễn Thanh Toàn	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
375	DH51801108	Nguyễn Xuân Toàn	D18_TH04	15	25	12	20	0	72	Khá	
376	DH51802538	Võ Công Trường	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
377	DH51803715	Nguyễn Thái Vỹ	D18_TH04	10	18	15	20	0	63	Trung bình	
378	DH51801604	Phạm Tuấn Cảnh	D18_TH05	10	25	10	20	10	75	Khá	
379	DH51802218	Nguyễn Ngọc Đăng	D18_TH05	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
380	DH51802064	Trần Đình Đô	D18_TH05	14	25	15	20	2	76	Khá	
381	DH51800141	Võ Sỹ Hùng	D18_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
382	DH51801672	Lê Trần Lợi	D18_TH05	14	25	10	20	5	74	Khá	
383	DH51802776	Nguyễn Đức Long	D18_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	
384	DH51801592	Phạm Công Minh	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
385	DH51802024	Ngô Hồng Phương	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
386	DH51802752	Phạm Anh Quốc	D18_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
387	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
388	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	14	25	10	20	10	79	Khá	
389	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
390	DH51802007	Trần Bảo Tiên	D18_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
391	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	11	25	15	20	10	81	Tốt	
392	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	D18_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
393	DH51802094	Hồ Anh Vũ	D18_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
394	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
395	DH51802030	Lê Hoàng Anh	D18_TH06	10	25	10	20	5	70	Khá	
396	DH51800980	Lê Nhất Duy	D18_TH06	14	25	10	20	3	72	Khá	
397	DH51800516	Đỗ ức Huy	D18_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
398	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	D18_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
399	DH51800547	Trần Quang Khải	D18_TH06	10	25	0	20	3	58	Trung bình	
400	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	D18_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
401	DH51800726	Lê Quốc Khánh	D18_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
402	DH51801733	Võ Anh Khoa	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
403	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	D18_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
404	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	D18_TH06	20	25	10	20	5	80	Tốt	
405	DH51800195	Phương Thanh Tòng	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
406	DH51800950	Nguyễn Hoàng Trung	D18_TH06	12	25	10	20	10	77	Khá	
407	DH51803124	Ngô Gia Bảo	D18_TH07	10	19	10	20	4	63	Trung bình	
408	DH51802337	Lê Trần Trung Hậu	D18_TH07	10	21	10	20	5	66	Khá	
409	DH51800144	Hoàng Trung Hiếu	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
410	DH51802290	Nguyễn Kim Hiếu	D18_TH07	16	25	10	15	7	73	Khá	
411	DH51803312	Trần Minh Hiếu	D18_TH07	16	25	10	15	7	73	Khá	
412	DH51803164	Nguyễn Quang Huy	D18_TH07	18	25	10	15	7	75	Khá	
413	DH51800224	Trần Đường Huy	D18_TH07	18	25	10	15	7	75	Khá	
414	DH51802975	Thái Trương Đăng Khoa	D18_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
415	DH51802511	Trần Xuân Nhơn	D18_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	
416	DH51802827	Chương Thiệu Phong	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
417	DH51802893	Huỳnh Tấn Phú	D18_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
418	DH51802294	Phạm Phú Tài	D18_TH07	12	25	15	25	10	87	Tốt	
419	DH51800085	Nguyễn Tăng Thảo	D18_TH07	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
420	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	D18_TH07	12	21	10	20	5	68	Khá	
421	DH51802629	Cao Dương	Trần	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
422	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
423	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh	Trương	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
424	DH51802981	Lê Minh	Tú	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
425	DH51802541	Nguyễn Hữu	Vinh	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
426	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
427	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài	An	D18_TH08	10	24	8	20	0	62	Trung bình	
428	DH51803029	Hồng Quốc	Bình	D18_TH08	14	24	8	20	0	66	Khá	
429	DH51803166	Võ Chí	Cường	D18_TH08	10	24	8	20	0	62	Trung bình	
430	DH51803236	Võ Minh	Khang	D18_TH08	10	24	8	20	0	62	Trung bình	
431	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	D18_TH08	14	20	15	20	8	77	Khá	
432	DH51803355	Phan Anh	Minh	D18_TH08	14	24	8	20	0	66	Khá	
433	DH51803576	Nguyễn Đức	Nhân	D18_TH08	12	25	15	20	10	82	Tốt	
434	DH51802990	Huỳnh Phú	Quý	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
435	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức	Tài	D18_TH08	16	15	10	20	10	71	Khá	**
436	DH51803221	Nguyễn Quốc	Thắng	D18_TH08	10	24	8	20	0	62	Trung bình	
437	DH51802954	Nguyễn Việt	Thành	D18_TH08	10	25	10	20	5	70	Khá	
438	DH51803052	Chung Xuân	Thịnh	D18_TH08	10	25	5	20	5	65	Khá	
439	DH51803039	Đỗ Tiến	Thịnh	D18_TH08	11	25	0	20	9	65	Khá	
440	DH51803383	Lương Gia	Thuận	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
441	DH51803769	Trần Bảo	Toàn	D18_TH08	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
442	DH51803057	Trần Anh	Tuấn	D18_TH08	10	25	10	20	5	70	Khá	
443	DH51803115	Trần Minh	Tuấn	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
444	DH51802913	Trương Nguyễn Minh	Ân	D18_TH09	16	25	4	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
445	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	D18_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
446	DH51803255	Hồ Hữu Chí	D18_TH09	10	25	20	20	0	75	Khá	
447	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
448	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	D18_TH09	16	25	4	20	0	65	Khá	
449	DH51802987	Lâm Hồng Hải	D18_TH09	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
450	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
451	DH51803625	Trần Chí Lâm	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
452	DH51803178	Trần Quang Long	D18_TH09	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
453	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	D18_TH09	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
454	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	D18_TH09	14	25	4	20	9	72	Khá	
455	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	D18_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
456	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhất	D18_TH09	16	25	4	20	0	65	Khá	
457	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	D18_TH09	17	25	3	20	0	65	Khá	
458	DH51803550	Lê Phước Thịnh	D18_TH09	17	25	4	20	0	66	Khá	
459	DH51803058	Phan Thành Trí	D18_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
460	DH51803440	Lê Duy Tuyên	D18_TH09	16	25	4	20	0	65	Khá	
461	DH51803477	Đỗ Như Việt	D18_TH09	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
462	DH51804303	Phạm Quốc Ân	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
463	DH51804376	Lê Trí Cường	D18_TH10	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
464	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	D18_TH10	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
465	DH51802700	Ngô Thanh Danh	D18_TH10	17	25	10	10	10	72	Khá	
466	DH51804398	Vòng Say Đậu	D18_TH10	17	25	10	20	0	72	Khá	
467	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	D18_TH10	17	25	10	20	10	82	Tốt	
468	DH51804123	Võ Khánh Duy	D18_TH10	15	25	10	15	10	75	Khá	
469	DH51804576	Lưu Vịnh Hân	D18_TH10	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
470	DH51804614	Lê Văn Hiệp	D18_TH10	11	25	15	20	0	71	Khá	
471	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
472	DH51804825	Hà Trí Khang	D18_TH10	15	25	10	15	10	75	Khá	
473	DH51803494	Nguyễn Ngọc Khoa	D18_TH10	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
474	DH51804901	Hoàng Trung Kiên	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
475	DH51804948	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
476	DH51805223	Trần Thiện Thành Nhân	D18_TH10	17	17	15	20	0	69	Khá	
477	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh Như	D18_TH10	19	25	10	15	10	79	Khá	
478	DH51805354	Trần Huy Phú	D18_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
479	DH51805358	Đào Thiên Phúc	D18_TH10	19	25	10	20	0	74	Khá	
480	DH51805426	Trần Minh Quang	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
481	DH51805444	Đình Kiến Quốc	D18_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
482	DH51805491	Nguyễn Thanh Sương	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
483	DH51805774	Nguyễn Thanh Tấn	D18_TH10	3	25	0	20	0	48	Yếu	
484	DH51805679	Phạm Thanh Thuận	D18_TH10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
485	DH51805688	Trần Thị Ngọc Thùy	D18_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
486	DH51804141	Nguyễn Trọng Trí	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
487	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật Trường	D18_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
488	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài Việt	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
489	DH51806037	Ngô Gia Vinh	D18_TH10	15	23	10	20	0	68	Khá	
490	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	D18_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
491	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
492	DH51806073	Phạm Đình Vương	D18_TH10	12	25	5	20	10	72	Khá	
493	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	D18_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
494	DH51804098	Nguyễn Hoàng Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
495	DH51804310	Võ Ngọc Bội	D18_TH11	12	23	10	20	5	70	Khá	
496	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
497	DH51804418	Lạc Hồng Duy	D18_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
498	DH51804107	Cao Chiền Hào	D18_TH11	14	25	10	20	5	74	Khá	
499	DH51802325	Lê Thị Thúy Hoài	D18_TH11	20	25	10	20	5	80	Tốt	
500	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc Huy	D18_TH11	14	25	10	20	5	74	Khá	
501	DH51804835	Nguyễn Tuấn Khang	D18_TH11	14	23	0	20	10	67	Khá	
502	DH51804851	Nguyễn Quốc Khánh	D18_TH11	16	23	0	20	10	69	Khá	
503	DH51804942	Đặng Phước Lộc	D18_TH11	14	23	0	20	10	67	Khá	
504	DH51804949	Nguyễn Xuân Lộc	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
505	DH51805028	Nguyễn Nhị Long	D18_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
506	DH51805047	Trần Thành Long	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
507	DH51805206	Huỳnh Công Nhã	D18_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
508	DH51805388	Bùi Hoàng Phương	D18_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
509	DH51805497	Mai Trương Tài	D18_TH11	14	25	10	20	5	74	Khá	
510	DH51805517	Ao Nhật Tân	D18_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
511	DH51805624	Nguyễn Tấn Thịnh	D18_TH11	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
512	DH51805702	Lý Hoàng Thư	D18_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
513	DH51805930	Lê Minh Tú	D18_TH11	12	23	0	20	10	65	Khá	
514	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê Vinh	D18_TH11	16	25	10	20	5	76	Khá	
515	DH51804283	Phạm Nhật Anh	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
516	DH51804331	Nguyễn Duy Bảo	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
517	DH51804500	Trần Tuấn Đại	D18_TH12	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	
518	DH51804536	Tôn Quốc Đạt	D18_TH12	19	25	10	20	5	79	Khá	
519	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
520	DH51804453	Phạm Đăng Hải Dương	D18_TH12	17	25	10	20	5	77	Khá	
521	DH51804430	Trần Khánh Duy	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
522	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
523	DH51804616	Trần Hoàng Hiệp	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
524	DH51800534	Nguyễn Minh Hiếu	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
525	DH51804755	Lê Thanh Huy	D18_TH12	19	25	10	20	5	79	Khá	
526	DH51804821	Cao Vũ Khang	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
527	DH51804894	Phan Thị Tú Khuyên	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
528	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	D18_TH12	15	15	15	20	10	75	Khá	**
529	DH51805103	Phạm Văn Mạnh	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
530	DH51805129	Phạm Dương Hoài Nam	D18_TH12	19	25	10	20	5	79	Khá	
531	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
532	DH51805207	Trần Đại Nhã	D18_TH12	20	25	10	25	5	85	Tốt	
533	DH51805303	Nguyễn Việt Pháp	D18_TH12	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
534	DH51805350	Nguyễn Phong Phú	D18_TH12	20	25	10	25	5	85	Tốt	
535	DH51805372	Trần Bảo Phúc	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
536	DH51805435	Nguyễn Thanh Quân	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
537	DH51805479	Tạ Đăng Sáng	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
538	DH51805528	Đặng Hồng Bảo Thái	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
539	DH51805750	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_TH12	19	25	15	20	5	84	Tốt	
540	DH51805753	Nhâm Trung Tiến	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
541	DH51805788	Trương Ngọc Toàn	D18_TH12	18	25	20	20	6	89	Tốt	
542	DH51805934	Nguyễn Minh Tú	D18_TH12	19	25	13	20	5	82	Tốt	
543	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú Vinh	D18_TH12	16	25	10	20	10	81	Tốt	
544	DH51806091	Nguyễn Hải Vy	D18_TH12	14	25	15	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
545	DH51802129	Dương Minh Danh	D18_TH13	12	25	6	20	9	72	Khá	
546	DH51804542	Trần Hí Đương	D18_TH13	18	25	10	20	5	78	Khá	
547	DH51801362	Phạm Phúc Hậu	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
548	DH51800027	Lê Đình Huy	D18_TH13	10	25	7	18	5	65	Khá	
549	DH51802058	Võ Đức An Khang	D18_TH13	14	25	8	20	4	71	Khá	
550	DH51800766	Phạm Tiến Long	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	
551	DH51801584	Võ Phương Nam	D18_TH13	16	25	5	20	10	76	Khá	
552	DH51805316	Nguyễn Tấn Phát	D18_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	
553	DH51802512	Lê Anh Phi	D18_TH13	12	25	8	20	10	75	Khá	
554	DH51800736	Đặng Kiến Phong	D18_TH13	18	25	10	20	10	83	Tốt	
555	DH51801039	Võ Văn Thiện	D18_TH13	12	25	6	20	8	71	Khá	
556	DH51801182	Trần Quốc Trọng	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	
557	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh Vy	D18_TH13	12	25	7	20	8	72	Khá	
558	DH51806100	Trần Khánh Vy	D18_TH13	14	25	5	20	10	74	Khá	
559	DH51804380	Ngô Anh Cương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
560	DH51804511	Huỳnh Trung Đông	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
561	DH51804598	Trần Phước Hải	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
562	DH51804681	Huỳnh Vũ Hòa	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
563	DH51801405	Tăng Quang Huy	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
564	DH51805023	Nguyễn Hoàng Long	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
565	DH51805131	Tân Bình Nam	D18_TH14	18	25	10	20	0	73	Khá	
566	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	D18_TH14	20	25	10	20	0	75	Khá	
567	DH51805469	Trần Đình Ri	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
568	DH51803189	Nguyễn Văn Thành	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
569	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	D18_TH14	10	25	10	20	10	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
570	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
571	DH51805764	Nguyễn Đăng Tín	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
572	DH51803372	Lê Thanh Toàn	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
573	DH51803757	Hoàng Thanh Tuấn	D18_TH14	10	15	10	20	10	65	Khá	**
574	DH51803441	Trần Thanh Tùng	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
575	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
576	DH51901753	Đỗ Bảo Đại	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
577	DH51900846	Nguyễn Tiến Đạt	D19_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
578	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
579	DH51902172	Nguyễn Tiến Dũng	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
580	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
581	DH51902716	Khuru Phú Hải	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
582	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
583	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
584	DH51900884	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
585	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	14	23	9	20	0	66	Khá	
586	DH51801568	Võ Mạnh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
587	DH51903616	Đoàn Minh Hoàng	D19_TH01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
588	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
589	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
590	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
591	DH51901532	Nguyễn Nhựt Huy	D19_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
592	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
593	DH51901103	Lê Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
594	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
595	DH51902912	Dương Võ Thuận Lợi	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
596	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
597	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên	D19_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
598	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
599	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
600	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
601	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
602	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
603	DH51805442	Trịnh Thụy Quân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
604	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
605	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
606	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
607	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn Thuận	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
608	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
609	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến	D19_TH01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
610	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	D19_TH01	20	22	10	20	9	81	Tốt	
611	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
612	DH51900628	Tạ Minh Trí	D19_TH01	16	24	10	20	0	70	Khá	
613	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
614	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
615	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
616	DH51900990	Huỳnh Thanh Vi	D19_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
617	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
618	DH51903286	Dương Nguyên Cơ	D19_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
619	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
620	DH51903290	Đặng Quốc Cường	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
621	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
622	DH51900159	Đặng Thành Đạt	D19_TH02	14	25	6	20	5	70	Khá	
623	DH51901633	Hồ Tấn Đạt	D19_TH02	15	25	10	15	5	70	Khá	
624	DH51905466	Lê Sơn Hải	D19_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
625	DH51903543	Lê Thị Hậu	D19_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
626	DH51901274	Phan Thanh Hiệp	D19_TH02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
627	DH51903591	Phan Trọng Hiếu	D19_TH02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
628	DH51901116	Nguyễn Mai Huy Hoàng	D19_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
629	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng	D19_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
630	DH51903716	Nguyễn Văn Huynh	D19_TH02	13	25	20	20	0	78	Khá	
631	DH51901664	Trần Hữu Kha	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
632	DH51900106	Lê Tuấn Khang	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
633	DH51903858	Lưu Trung Lâm	D19_TH02	15	25	10	20	5	75	Khá	
634	DH51900896	Lưu Văn Linh	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
635	DH51900375	Lê Hồng Lộc	D19_TH02	16	25	17	20	10	88	Tốt	
636	DH51903937	Nguyễn Phúc Lộc	D19_TH02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
637	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi Long	D19_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
638	DH51903919	Nguyễn Thành Long	D19_TH02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
639	DH51903951	Hà Tấn Luân	D19_TH02	15	25	20	8	0	68	Khá	
640	DH51901179	Lê Phương Nam	D19_TH02	10	22	3	18	4	57	Trung bình	
641	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
642	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	15	25	10	15	0	65	Khá	
643	DH51904997	Võ Trần Thanh Nhà	D19_TH02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
644	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
645	DH51904201	Nguyễn Minh	Nhựt	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
646	DH51904204	Trần Minh	Nhựt	D19_TH02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
647	DH51903028	Nguyễn Hồng	Phát	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
648	DH51901078	Nguyễn Tấn	Phát	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
649	DH51900365	Vũ Cao	Phi	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
650	DH51904255	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
651	DH51904259	Nguyễn Thái	Phúc	D19_TH02	13	25	8	20	0	66	Khá	
652	DH51901120	Nguyễn Minh	Quân	D19_TH02	12	25	10	19	0	66	Khá	
653	DH51901152	Hà Ngọc	Son	D19_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
654	DH51901215	Trần Phúc	Thành	D19_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
655	DH51900510	Trịnh Hoàng	Thành	D19_TH02	12	25	15	20	0	72	Khá	
656	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02	17	25	10	15	5	72	Khá	
657	DH51901566	Nguyễn Tấn	Trung	D19_TH02	10	18	0	15	1	44	Yếu	
658	DH51900684	Nguyễn Thế	Vân	D19_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
659	DH51904863	Tiêu Đình	Văn	D19_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
660	DH51904876	Trần Đông	Vi	D19_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
661	DH51904922	Lưu Đình	Vọng	D19_TH02	14	25	20	20	10	89	Tốt	
662	DH51904932	Trần Cao Anh	Vũ	D19_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
663	DH51904938	Đặng Nguyễn	Vương	D19_TH02	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
664	DH51903138	Cao Hoàng	Anh	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
665	DH51900196	Lê Hoàng	Anh	D19_TH03	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
666	DH51901060	Phạm Hoàng	Bách	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
667	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D19_TH03	17	23	10	20	0	70	Khá	
668	DH51903224	Cao Quốc	Bình	D19_TH03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
669	DH51903232	Phạm Văn	Bình	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
670	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
671	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	16	25	8	20	0	69	Khá	
672	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
673	DH51903060	Bê Lăng Duy	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
674	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
675	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
676	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
677	DH51903114	Võ Thuy Kiều	D19_TH03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
678	DH51900489	Lê Hoàng Long	D19_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
679	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	15	25	15	20	0	75	Khá	
680	DH51900337	Nguyễn Thành Luân	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
681	DH51901106	Nguyễn Lê Minh	D19_TH03	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
682	DH51900487	Trần Văn Minh	D19_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
683	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
684	DH51900063	Võ Văn Nghĩa	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
685	DH51900261	Võ Thanh Nhân	D19_TH03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
686	DH51900038	Cang Tiểu Phong	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
687	DH51900500	Phạm Duy Phúc	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
688	DH51904269	Võ Vĩnh Phúc	D19_TH03	13	25	10	20	10	78	Khá	
689	DH51902391	Triệu Nam Quảng	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
690	DH51900491	Nguyễn Hoàng Tài	D19_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
691	DH51904407	Phạm Minh Tài	D19_TH03	18	25	15	20	2	80	Tốt	
692	DH51904432	Tổng Thành Tân	D19_TH03	10	25	15	15	0	65	Khá	
693	DH51905372	Nguyễn Quốc Thắng	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
694	DH51904525	Lê Văn Thi	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
695	DH51904542	Nguyễn Hồng Thiện	D19_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
696	DH51904546	Hà Tấn Thịnh	D19_TH03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
697	DH51904548	Lê Hà Đức Thịnh	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
698	DH51904553	Phạm Quốc Thịnh	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
699	DH51904561	Nguyễn Bá Thoại	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
700	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
701	DH51904727	Lê Hoàng Trí	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
702	DH51904792	Trần Nhật Trường	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
703	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc Tú	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
704	DH51904881	Hoàng Thế Vĩ	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
705	DH51905574	Trịnh Thế Xuyên	D19_TH03	14	25	10	20	5	74	Khá	
706	DH51900204	Nguyễn Trường An	D19_TH04	14	25	10	25	0	74	Khá	
707	DH51900808	Đặng Thị Ngọc ánh	D19_TH04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
708	DH51900870	Ngô Mạnh Cường	D19_TH04	4	0	0	0	0	4	Kém	
709	DH51903427	Lương Ngọc Hải Đăng	D19_TH04	10	25	5	19	10	69	Khá	
710	DH51903431	Võ Nguyễn Hải Đăng	D19_TH04	2	0	0	0	0	2	Kém	
711	DH51903397	Đỗ Đức Đạt	D19_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
712	DH51900271	Hồ Hữu Đạt	D19_TH04	11	25	15	25	0	76	Khá	
713	DH51903534	Quan Chương Hân	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
714	DH51900690	Hồ Công Hậu	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
715	DH51903669	Nguyễn Quang Huy	D19_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
716	DH51903684	Tào Quang Huy	D19_TH04	14	25	5	20	5	69	Khá	
717	DH51903784	Trương Vĩnh Khang	D19_TH04	14	25	20	20	5	84	Tốt	
718	DH51901630	Lê Anh Kiệt	D19_TH04	4	0	0	0	0	4	Kém	
719	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	15	25	17	20	5	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
720	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
721	DH51903876	Đặng Thanh Nhất Linh	D19_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
722	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	19	25	10	25	5	84	Tốt	
723	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	14	15	15	20	10	74	Khá	**
724	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	18	25	8	20	5	76	Khá	
725	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	15	25	15	25	5	85	Tốt	
726	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	9	25	10	20	5	69	Khá	
727	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	D19_TH04	15	25	12	20	0	72	Khá	
728	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	15	25	15	20	0	75	Khá	
729	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
730	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
731	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	10	25	10	20	5	70	Khá	
732	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
733	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	16	25	10	10	5	66	Khá	
734	DH51901597	Trần Nhật Thanh	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
735	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	18	25	10	20	5	78	Khá	
736	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	14	25	10	15	5	69	Khá	
737	DH51900920	Nguyễn Trường Thơ	D19_TH04	14	25	17	20	5	81	Tốt	
738	DH51904696	Phùng Thị Ngọc Trang	D19_TH04	14	25	12	25	5	81	Tốt	
739	DH51900424	Lương Quốc Trung	D19_TH04	2	0	0	0	0	2	Kém	
740	DH51904780	Huỳnh Hữu Trường	D19_TH04	15	25	10	20	5	75	Khá	
741	DH51904831	Lều Huy Tùng	D19_TH04	11	25	5	20	5	66	Khá	
742	DH51901734	Bùi Thành Công	D19_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
743	DH51901801	Lâm Chí Cường	D19_TH05	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
744	DH51903307	Nguyễn Hoàng Danh	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
745	DH51901119	Cao Thành Đạt	D19_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
746	DH51903413	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
747	DH51901916	Nguyễn Đức Độ	D19_TH05	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
748	DH51901588	Trần Thanh Duy	D19_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
749	DH51901579	Trịnh Hiếu Hải	D19_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
750	DH51903539	Huỳnh Văn Hậu	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
751	DH51903563	Hình Tân Hiệp	D19_TH05	12	15	4	20	0	51	Trung bình	**
752	DH51901711	Lê Trung Hiếu	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
753	DH51905046	Kha Trí Hùng	D19_TH05	2	0	0	0	0	2	Kém	
754	DH51901413	Trần Đức Huy	D19_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
755	DH51903756	Phạm Minh Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
756	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương Lâm	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
757	DH51904001	Tạ Phạm Bình Minh	D19_TH05	14	25	1	20	0	60	Trung bình	
758	DH51901298	Trần Thị Tuyết Minh	D19_TH05	10	25	9	20	6	70	Khá	
759	DH51904019	Trương Thị Hồng Mỹ	D19_TH05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
760	DH51904066	Đào Trọng Nghĩa	D19_TH05	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
761	DH51904104	Nguyễn Hiền Nguyên	D19_TH05	16	25	8	20	6	75	Khá	
762	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh Phúc	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
763	DH51904363	Trần Đoàn Thanh Sang	D19_TH05	14	25	7	20	0	66	Khá	
764	DH51802335	Trần Anh Tài	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
765	DH51901659	Trần Tấn Tài	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
766	DH51900974	Nguyễn Văn Tâm	D19_TH05	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
767	DH51904426	Lâm Ngọc Tân	D19_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
768	DH51905489	Lê Đoàn Thái	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
769	DH51904519	Ngô Định Thế	D19_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
770	DH51901818	Trần Minh Thuận	D19_TH05	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
771	DH51901590	Nguyễn Đức Thượng	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
772	DH51903024	Phạm Hữu Tình	D19_TH05	14	15	4	20	0	53	Trung bình	**
773	DH51904680	Đoàn Chí Tôn	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
774	DH51904741	Trương Hoàng Triều	D19_TH05	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
775	DH51902485	Trần Thị Tuyết	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
776	DH51904787	Nguyễn Văn Trường	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
777	DH51904880	Võ Thúy Vi	D19_TH05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
778	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	D19_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
779	DH51901924	Nguyễn Thành Vinh	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
780	DH51904910	Nguyễn Thế Vinh	D19_TH05	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
781	DH51902489	Trần Xuân Bình	D19_TH06	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
782	DH51903237	Nguyễn Chí Cang	D19_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
783	DH51901975	Trần Minh Công	D19_TH06	13	25	10	20	5	73	Khá	
784	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
785	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	11	25	10	20	5	71	Khá	
786	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
787	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	12	25	20	20	0	77	Khá	
788	DH51900065	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
789	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
790	DH51903335	Phạm Hữu Tiến Dũng	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
791	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	11	25	10	20	5	71	Khá	
792	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
793	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
794	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
795	DH51903595	Thái Trung	Hiếu	D19_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
796	DH51903608	Văn Quốc	Hòa	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
797	DH51902454	Lý Quang	Huy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
798	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
799	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06	11	25	5	20	5	66	Khá	
800	DH51903847	Nguyễn Ngọc	Kỳ	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
801	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06	9	25	10	20	5	69	Khá	
802	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06	12	25	20	20	0	77	Khá	
803	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
804	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06	12	23	0	20	6	61	Trung bình	
805	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
806	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06	13	25	11	20	3	72	Khá	
807	DH51900440	Giang Công	Son	D19_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
808	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	17	25	15	20	5	82	Tốt	
809	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	17	25	10	20	5	77	Khá	
810	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	15	25	10	20	5	75	Khá	
811	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
812	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
813	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	10	25	11	20	10	76	Khá	
814	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
815	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	10	25	12	20	10	77	Khá	
816	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
817	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
818	DH51901148	Đặng Văn	Tuyến	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
819	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
820	DH51902951	Cao Nhất Vinh	D19_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
821	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
822	DH51902622	Huỳnh Thế Vũ	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	**
823	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	D19_TH06	13	25	10	20	5	73	Khá	
824	DH51902527	Trần Huy Vũ	D19_TH06	12	25	5	20	5	67	Khá	
825	DH51902306	Trương Hoàng Vũ	D19_TH06	13	25	11	20	3	72	Khá	
826	DH51902497	Phạm Nhật An	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
827	DH51903142	Giang Tuấn Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
828	DH51902940	Phạm Tuấn Anh	D19_TH07	14	25	16	20	10	85	Tốt	
829	DH51903215	Trần Hoài Bảo	D19_TH07	12	22	0	15	4	53	Trung bình	
830	DH51902047	Huỳnh Thanh Bình	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
831	DH51904981	Nguyễn Thành Đình	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
832	DH51902674	Văn Tấn Đồng	D19_TH07	12	22	8	15	7	64	Trung bình	
833	DH51902377	Biện Thành Đượ	D19_TH07	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
834	DH51902985	Phạm Nhật Duy	D19_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	
835	DH51902585	Trần Đình Hiền	D19_TH07	10	22	10	15	0	57	Trung bình	
836	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	D19_TH07	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
837	DH51902981	Nguyễn Thị Hường	D19_TH07	16	25	20	20	0	81	Tốt	
838	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	
839	DH51802950	Mai Minh Khôi	D19_TH07	10	25	20	20	0	75	Khá	
840	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
841	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	15	22	10	18	3	68	Khá	
842	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	14	25	20	20	0	79	Khá	
843	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
844	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	14	25	7	20	10	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
845	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
846	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	12	22	0	15	4	53	Trung bình	
847	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
848	DH51902422	Huỳnh Minh Nhựt	D19_TH07	10	22	0	15	4	51	Trung bình	
849	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	12	22	7	15	0	56	Trung bình	
850	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
851	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	12	25	20	20	0	77	Khá	
852	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	15	21	0	16	0	52	Trung bình	
853	DH51902156	Trương Phạm Văn Sang	D19_TH07	14	24	8	15	7	68	Khá	
854	DH51901884	Võ Hà Vinh Tân	D19_TH07	14	25	20	20	0	79	Khá	
855	DH51902283	Phạm Tấn Thuận	D19_TH07	14	17	10	20	5	66	Khá	
856	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
857	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trân	D19_TH07	20	20	20	5	0	65	Khá	
858	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	12	19	0	20	0	51	Trung bình	
859	DH51904889	Đỗ Hoàng Việt	D19_TH07	14	22	10	20	0	66	Khá	
860	DH51902549	Phạm Trần Tiên Việt	D19_TH07	12	22	7	15	0	56	Trung bình	
861	DH51904906	Nguyễn Hải Vinh	D19_TH07	13	25	10	20	5	73	Khá	
862	DH51902450	Trần Thanh Vinh	D19_TH07	20	25	10	20	10	85	Tốt	
863	DH51902381	Võ Huỳnh Ân	D19_TH08	12	15	10	20	2	59	Trung bình	**
864	DH51902186	Võ Việt Anh	D19_TH08	10	15	10	20	2	57	Trung bình	**
865	DH51902196	Dương Văn Thiên Châu	D19_TH08	12	25	10	20	5	72	Khá	
866	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
867	DH51901205	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH08	14	25	10	20	2	71	Khá	
868	DH51902593	Nguyễn Trung Dũng	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
869	DH51903460	Lê Tùng Em	D19_TH08	20	25	10	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
870	DH51905265	Lại Phương Hân	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
871	DH51905080	Tô Tín Hành	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
872	DH51902732	Hồ Nam Hiệp	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
873	DH51902681	Đoàn Đức Hoàng	D19_TH08	17	25	10	20	10	82	Tốt	
874	DH51902365	Nguyễn Trang Anh Huy	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
875	DH51903680	Phan Đức Huy	D19_TH08	14	25	10	20	2	71	Khá	
876	DH51902106	Nguyễn Hoàng Long	D19_TH08	10	15	10	20	2	57	Trung bình	**
877	DH51901985	Vũ Bảo Long	D19_TH08	10	25	10	20	2	67	Khá	
878	DH51904026	Lê Nhựt Nam	D19_TH08	10	15	10	20	2	57	Trung bình	**
879	DH51902465	Đinh Thị Kim Ngân	D19_TH08	10	25	10	20	2	67	Khá	
880	DH51902965	Vũ Đình Nguyên	D19_TH08	16	25	10	20	2	73	Khá	
881	DH51905239	Vũ Thị Ninh	D19_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
882	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	D19_TH08	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
883	DH51905111	Lê Văn Sinh	D19_TH08	10	25	10	20	2	67	Khá	
884	DH51905154	Nguyễn Hữu Tài	D19_TH08	14	25	10	20	2	71	Khá	
885	DH51902345	Trần Triệu Tấn	D19_TH08	10	25	10	20	2	67	Khá	
886	DH51905180	Bùi Quốc Thái	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
887	DH51903115	Trương Vĩnh Thành	D19_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
888	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	D19_TH08	19	25	10	20	10	84	Tốt	
889	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài Tiên	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
890	DH51905184	Bùi Trung Tình	D19_TH08	20	25	10	20	10	85	Tốt	
891	DH51902347	Trần Xuân Trí	D19_TH08	15	15	10	20	10	70	Khá	**
892	DH51905120	Văn Minh Triết	D19_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
893	DH51905085	Lê Hoàng Tuấn	D19_TH08	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
894	DH51902948	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH08	10	25	10	20	2	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
895	DH51902793	Tia Hứa Hoàng Vũ	D19_TH08	12	25	10	20	2	69	Khá	
896	DH51900501	Lê Thái Anh	D19_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
897	DH51903096	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
898	DH51905152	Lâu Quay Chấn	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
899	DH51905352	Lương Thanh Công	D19_TH09	17	24	6	20	10	77	Khá	
900	DH51905375	Nguyễn Quốc Cường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
901	DH51905359	Nguyễn Quang Đăng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
902	DH51901831	Huỳnh Tiến Đạt	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
903	DH51903417	Nguyễn Trọng Đạt	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
904	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh Đức	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
905	DH51903343	Huỳnh Chí Duy	D19_TH09	16	21	5	18	2	62	Trung bình	
906	DH51903513	Quách Tuấn Hào	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
907	DH51905541	Nguyễn Lê Hoàng	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
908	DH51901655	Huỳnh Quốc Huy	D19_TH09	14	25	20	20	9	88	Tốt	
909	DH51905377	Nguyễn Minh Huy	D19_TH09	14	17	0	15	7	53	Trung bình	
910	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
911	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	2	25	10	20	10	67	Khá	
912	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	14	25	0	25	2	66	Khá	
913	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
914	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	6	0	0	0	0	6	Kém	
915	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
916	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
917	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
918	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
919	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	12	25	0	19	0	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
920	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	18	25	10	20	6	79	Khá	
921	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
922	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
923	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	14	25	10	20	10	79	Khá	
924	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	10	25	10	20	10	75	Khá	
925	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	9	21	10	20	0	60	Trung bình	
926	DH51904538	Trần Ngọc Thiên	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
927	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung Tín	D19_TH09	13	22	12	19	7	73	Khá	
928	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	14	22	10	20	0	66	Khá	
929	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	3	25	0	25	6	59	Trung bình	
930	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	12	25	8	18	3	66	Khá	
931	DH51905475	Nguyễn Nhật Trường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
932	DH52000012	Bùi Thị Vân Anh	D20_TH01	16	25	5	20	10	76	Khá	
933	DH52002703	Cung Phương Anh	D20_TH01	12	25	15	20	5	77	Khá	
934	DH52000029	Nguyễn Văn Bảo	D20_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
935	DH52002179	Trần Gia Bảo	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
936	DH52000045	Lê Nguyễn Thành Công	D20_TH01	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
937	DH52002303	Lê Chí Cường	D20_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
938	DH52000068	Tương Hữu Danh	D20_TH01	13	15	10	20	3	61	Trung bình	**
939	DH52001063	Nguyễn Lưu Thành Đạt	D20_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
940	DH52001986	Tổng Thành Đạt	D20_TH01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
941	DH51901190	Trần Quốc Đạt	D20_TH01	10	25	7	20	3	65	Khá	
942	DH52001712	Trần In Doanh	D20_TH01	15	25	15	20	0	75	Khá	
943	DH52000037	Đỗ Hoàng Dũng	D20_TH01	15	25	5	20	0	65	Khá	
944	DH52002738	Nguyễn Trọng Dũng	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
945	DH52000482	Ngô Thái Dương	D20_TH01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
946	DH52001690	Trần Thị Mỹ Duyên	D20_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
947	DH52000880	Mai Nhật Hào	D20_TH01	18	25	10	20	3	76	Khá	
948	DH52001503	Vũ Văn Hiến	D20_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
949	DH52000387	Hà Hoàng Hiếu	D20_TH01	14	22	10	20	0	66	Khá	
950	DH52003555	Bùi Lâm Quốc Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
951	DH52002015	Lương Gia Huy	D20_TH01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
952	DH52001933	Đỗ Quốc Khánh	D20_TH01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
953	DH52001784	Nguyễn Thiệu Khiêm	D20_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
954	DH52002660	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
955	DH52002144	Đặng Vinh Kiên	D20_TH01	14	25	10	20	4	73	Khá	
956	DH52001645	Trần Tấn Lộc	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
957	DH52001856	Phan Văn Mạnh	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
958	DH52001367	Lâm Chí Minh	D20_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
959	DH52001141	Võ Lê Công Minh	D20_TH01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
960	DH52002302	Cao Hoàng Nam	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
961	DH52001037	Lê Trung Nam	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
962	DH52001504	Đỗ Minh Nhật	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
963	DH52000828	Nguyễn Văn Quang	D20_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
964	DH52003145	Huỳnh Trần Anh Quốc	D20_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
965	DH52001349	Lê Hoàng Quốc	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
966	DH51904332	Nhan Lâm Quy	D20_TH01	12	25	10	20	3	70	Khá	
967	DH52000937	Châu Tấn Tài	D20_TH01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
968	DH52003353	Lê Hoàng Tâm	D20_TH01	5	25	10	20	0	60	Trung bình	
969	DH52002680	Ngô Duy Tấn	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
970	DH51803498	Hà Quốc Thanh	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
971	DH52000817	Nguyễn Anh Thiện	D20_TH01	14	25	15	20	5	79	Khá	
972	DH51803469	Nguyễn Quang Thọ	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
973	DH52001927	Trần Ngọc Thoại	D20_TH01	14	25	13	20	5	77	Khá	
974	DH51901389	Hà Xuân Thủy	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
975	DH52001900	Nguyễn Minh Triều	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
976	DH52000131	Lê Quốc Trung	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
977	DH52001904	Nguyễn Hữu Trường	D20_TH01	14	25	10	20	1	70	Khá	
978	DH52001991	Nguyễn Anh Tú	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
979	DH51905614	Nguyễn Thanh Tú	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
980	DH52002799	Ngô Huy Tuấn	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
981	DH52001957	Phan Hồ Việt	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
982	DH52000774	Lê Quang Vinh	D20_TH01	16	25	8	20	5	74	Khá	
983	DH52002896	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_TH01	7	25	10	20	5	67	Khá	
984	DH52001133	Trương Công Vui	D20_TH01	12	25	14	20	4	75	Khá	
985	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng Yên	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
986	DH52001431	Huỳnh Minh Chiến	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
987	DH52001026	Phạm Chí Công	D20_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
988	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ Đan	D20_TH02	15	25	15	20	10	85	Tốt	
989	DH52000573	Bảo Lê Quốc Đạt	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
990	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy Hiền	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
991	DH52003191	Vũ Khải Hoàn	D20_TH02	14	25	5	20	2	66	Khá	
992	DH52001988	Trần Minh Huân	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
993	DH52002286	Mai Đức Huy	D20_TH02	16	25	10	20	3	74	Khá	
994	DH52001341	Nguyễn Quốc Huy	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
995	DH52000599	Lê Trần Đình Khang	D20_TH02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
996	DH52002536	Nguyễn Phúc Khang	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
997	DH52000689	Sử Duy Khánh	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
998	DH52003670	Trần Xuân Khương	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
999	DH52001423	Nguyễn Trung Kiên	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1000	DH52002088	Triệu Ngọc Lân	D20_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
1001	DH52002316	Nguyễn Kiều Linh	D20_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
1002	DH52001688	Phạm Nhật Linh	D20_TH02	13	25	10	10	5	63	Trung bình	
1003	DH52001727	Lê Lâm Tấn Lộc	D20_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1004	DH52002996	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1005	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh Minh	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1006	DH52003592	Nguyễn Khải Minh	D20_TH02	20	22	1	20	1	64	Trung bình	
1007	DH52001432	Trương Thanh Hải My	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1008	DH52002265	Phạm Minh Nhân	D20_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1009	DH52001486	Đào Minh Nhật	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1010	DH52000596	Nguyễn Quốc Oai	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1011	DH52002563	Trương Nhật Phi	D20_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1012	DH52002064	Nguyễn Hoài Phong	D20_TH02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1013	DH52001882	Bùi Phong Phú	D20_TH02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1014	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc Phú	D20_TH02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1015	DH52001860	Phan Hoàng Phúc	D20_TH02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1016	DH52003255	Lê Triệu Thanh Phương	D20_TH02	14	25	15	20	5	79	Khá	
1017	DH52000281	Lư Kiều Minh Quân	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1018	DH52002287	Mai Anh Quân	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1019	DH52003521	Huỳnh Minh Quy	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1020	DH52001024	Nguyễn Duy Sơn	D20_TH02	18	25	10	20	3	76	Khá	
1021	DH52003364	Nguyễn Trinh Duy Tân	D20_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1022	DH52001726	Huỳnh Ngọc Thâm	D20_TH02	16	25	10	20	2	73	Khá	
1023	DH52000441	Võ Thị Thu Thảo	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1024	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân Thiện	D20_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1025	DH52001630	Nguyễn Ngọc Thiện	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1026	DH52002062	Phan Thanh Thúy	D20_TH02	14	25	15	20	5	79	Khá	
1027	DH52003694	Nguyễn Hoàng Tiến	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1028	DH52002032	Phạm Ngọc Quế Trâm	D20_TH02	14	25	10	20	1	70	Khá	
1029	DH52001832	Tiêu Quang Trường	D20_TH02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1030	DH52003232	Ngô Xuân Tuy	D20_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1031	DH52001340	Phạm Trọng Việt	D20_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1032	DH52002202	Nguyễn Tuấn Vũ	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1033	DH52002063	Lê Trần Thúy Vy	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1034	DH52003201	Ngô Hoài An	D20_TH03	20	25	5	20	0	70	Khá	
1035	DH52003458	Mai Xuân Anh	D20_TH03	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
1036	DH52002912	Nguyễn Thị Linh Chi	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1037	DH52001339	Dương Lê Thành Danh	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1038	DH52002862	Lê Văn Đạt	D20_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
1039	DH52001330	Phạm Ngọc Đông	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1040	DH52002772	Phạm Phú Đức	D20_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
1041	DH52000802	Nguyễn Thanh Dũng	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1042	DH52001467	Nguyễn Hữu Giàu	D20_TH03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1043	DH52003489	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1044	DH52001332	Trang Thanh Hải	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1045	DH52000812	Lâm Anh Hòa	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1046	DH52001107	Đặng Phạm Gia Hưng	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1047	DH52000756	Đỗ Quốc Huy	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1048	DH52002714	Lưu Quốc Huy	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1049	DH52003771	Nguyễn Lê Huy	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1050	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo Huy	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1051	DH52001311	Phạm Gia Huy	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1052	DH52002778	Phạm Quốc Huy	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1053	DH52001091	Đoàn Minh Khang	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1054	DH52002787	Hoàng Khang	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1055	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1056	DH52000539	Nguyễn Nhật Khang	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1057	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1058	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1059	DH52003844	Trần Đình Khôi	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1060	DH52001186	Huỳnh Tuấn Kiệt	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1061	DH52003083	Nguyễn Trọng Kim	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1062	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1063	DH52001092	Bùi Ngọc Na	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1064	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
1065	DH52002991	Nguyễn Trọng Nghĩa	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1066	DH52001400	Vũ Trung Nghĩa	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1067	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1068	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1069	DH52003792	Trần Tấn Phát	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1070	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1071	DH52001793	Trần Văn Sĩ	D20_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
1072	DH52003324	Lê Đức Tài	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1073	DH52003469	Trương Minh Tài	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1074	DH52002730	Cao Lương Quốc Tấn	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1075	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1076	DH52002581	Võ Quốc Thắng	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1077	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1078	DH52003194	Ngô Hoài Thịnh	D20_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
1079	DH52000660	Nguyễn Thị Kim Thoa	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1080	DH52003431	Nguyễn Thanh Thoại	D20_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
1081	DH52002629	Nguyễn Quốc Thông	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1082	DH52000293	Hồ Văn Tiên	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1083	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành Trong	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1084	DH52000682	Lê Tuấn	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1085	DH52002568	Nguyễn Anh Tuấn	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1086	DH52003563	Phan Văn Việt	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1087	DH52002598	Nguyễn Nhật Anh	D20_TH04	11	20	0	17	8	56	Trung bình	
1088	DH52004093	Hoàng Ngô Gia Bảo	D20_TH04	11	20	10	20	10	71	Khá	
1089	DH52001966	Nguyễn Chí Bảo	D20_TH04	9	17	15	17	8	66	Khá	
1090	DH52003253	Lê Tuấn Cường	D20_TH04	12	22	13	20	0	67	Khá	
1091	DH52001476	Vương Đức Cường	D20_TH04	11	17	13	20	3	64	Trung bình	
1092	DH52001778	Đỗ Minh Đức	D20_TH04	9	15	10	20	2	56	Trung bình	**
1093	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh Duy	D20_TH04	11	17	16	20	0	64	Trung bình	
1094	DH52001595	Lê Nhật Hào	D20_TH04	12	25	10	20	2	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1095	DH52003285	Phùng	Phổ Hiền	D20_TH04	8	25	0	18	3	54	Trung bình	
1096	DH52003485	Nguyễn	Anh Hòa	D20_TH04	10	25	10	18	5	68	Khá	
1097	DH52003001	Quách	Nhật Hòa	D20_TH04	12	17	13	20	0	62	Trung bình	
1098	DH52001833	Nguyễn	Phúc Hoàng	D20_TH04	15	25	20	15	10	85	Tốt	
1099	DH52002712	Bùi	Vương Huy	D20_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
1100	DH52002723	Phạm	Ngọc Khoa	D20_TH04	14	24	10	19	3	70	Khá	
1101	DH52001408	Nguyễn	Quang Luật	D20_TH04	13	17	10	20	5	65	Khá	
1102	DH52002058	Lê	Thành Nam	D20_TH04	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
1103	DH52001564	Nguyễn	Huỳnh Phúc Nghi	D20_TH04	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
1104	DH52003583	Bùi	Thành Nhân	D20_TH04	10	20	15	18	2	65	Khá	
1105	DH52003399	Nguyễn	Trí Nhân	D20_TH04	11	12	15	20	10	68	Khá	**
1106	DH52001672	Đỗ	Minh Nhật	D20_TH04	11	25	10	20	0	66	Khá	
1107	DH52003409	Trần	Minh Nhật	D20_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1108	DH52004162	Nguyễn	Thái Phú	D20_TH04	11	12	10	15	6	54	Trung bình	**
1109	DH52003935	Phạm	Châu Phú	D20_TH04	13	25	0	20	9	67	Khá	
1110	DH52003995	Huỳnh	Thanh Phúc	D20_TH04	13	21	18	16	10	78	Khá	
1111	DH52003159	Lạc	Minh Phương	D20_TH04	16	25	10	20	6	77	Khá	
1112	DH52003101	Nguyễn	Đặng Quang	D20_TH04	13	25	15	15	5	73	Khá	
1113	DH52002990	Nguyễn	Xuân Quốc	D20_TH04	10	25	8	20	5	68	Khá	
1114	DH52003503	Đỗ	Chí Tài	D20_TH04	13	25	0	18	9	65	Khá	
1115	DH52002325	Nguyễn	Lê Đức Tâm	D20_TH04	10	18	5	20	10	63	Trung bình	
1116	DH52003230	Võ	Tường Phương Thảo	D20_TH04	10	24	8	20	10	72	Khá	
1117	DH52002755	Nguyễn	Nhật Thiên	D20_TH04	10	6	20	20	10	66	Khá	**
1118	DH52001474	Nguyễn	Hữu Thịnh	D20_TH04	12	21	10	18	10	71	Khá	
1119	DH52001281	Phạm	Tôn Thuận	D20_TH04	14	25	7	19	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1120	DH52003499	Nguyễn Trung	Tính	D20_TH04	15	15	10	20	10	70	Khá	**
1121	DH52003405	Trần Trung	Trực	D20_TH04	9	20	15	18	2	64	Trung bình	
1122	DH52003268	Nguyễn Thanh	Tuấn	D20_TH04	11	10	7	19	0	47	Yếu	**
1123	DH52001615	Nguyễn Quốc	Yên	D20_TH04	14	15	10	15	10	64	Trung bình	**
1124	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	D20_TH05	0	10	0	20	0	30	Kém	**
1125	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D20_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
1126	DH52001153	Lê Quốc	Anh	D20_TH05	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
1127	DH52003543	Nguyễn Công	Chi	D20_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1128	DH52003743	Phạm Văn Thành	Đạt	D20_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1129	DH52000171	Huỳnh Công	Đức	D20_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1130	DH52003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1131	DH52003376	Huỳnh Khánh	Duy	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1132	DH52003741	Lý Gia	Hân	D20_TH05	10	25	5	20	10	70	Khá	
1133	DH52001243	Lưu Văn	Hiếu	D20_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1134	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ	Hiếu	D20_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1135	DH52003580	Võ Trọng	Hiếu	D20_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1136	DH52002358	Vương Tiến	Hùng	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1137	DH52003378	Nguyễn Danh	Hưng	D20_TH05	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
1138	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc	Huy	D20_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
1139	DH52003788	Trần Quốc	Khánh	D20_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1140	DH52001427	Lê Đăng	Khoa	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1141	DH52001240	Trần Bảo	Khoa	D20_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1142	DH52003835	Trần Đình	Khoa	D20_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1143	DH52003322	Võ Đăng	Khoa	D20_TH05	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1144	DH52003889	Phạm Hồng Nhật	Nam	D20_TH05	10	15	0	20	0	45	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1145	DH52003905	Huỳnh Ngọc Ngân	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1146	DH52003552	Nguyễn Trung Nghĩa	D20_TH05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1147	DH52004281	Nguyễn Đức Nguyên	D20_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1148	DH52001241	Lê Đỗ Thành Nhân	D20_TH05	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
1149	DH52003830	Lê Thành Nhân	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1150	DH52003648	Trần Thiện Phúc	D20_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1151	DH52003593	Vũ Anh Quân	D20_TH05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1152	DH52003862	Trần Hữu Quang	D20_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1153	DH52003760	Phan Thị Thu Thảo	D20_TH05	14	25	10	20	10	79	Khá	
1154	DH52003909	Trần Quốc Thịnh	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1155	DH52003869	Nguyễn Huỳnh Thoại	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1156	DH52003968	Lý Quốc Thông	D20_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1157	DH52003913	Nguyễn Văn Thừa	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1158	DH52003600	Trần Nhật Tiến	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1159	DH52003933	Phạm Thị Thùy Trang	D20_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1160	DH52003798	Võ Ngọc Phương Trinh	D20_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1161	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia Vi	D20_TH05	14	25	8	20	10	77	Khá	
1162	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy Vi	D20_TH05	14	25	15	20	3	77	Khá	
1163	DH52003619	Dương Trung Viễn	D20_TH05	2	10	0	20	0	32	Kém	**
1164	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	D20_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1165	DH52005663	Huỳnh Hoàng An	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1166	DH52005670	Lê Hoàng Anh	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1167	DH52003384	Trần Thế Quốc Bảo	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1168	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1169	DH52004143	Dương Văn Đạt	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1170	DH52004120	Hỷ Văn Đạt	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1171	DH52004278	Lê Thành Đạt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1172	DH51903406	Lê Tuấn Đạt	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1173	DH52005753	Trần Thành Đạt	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1174	DH52004553	Nguyễn An Đình	D20_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1175	DH52005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1176	DH52005776	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1177	DH52004258	Võ Nhật Hào	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1178	DH52007219	Tạ Lê Trung Hiếu	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1179	DH52004098	Trần Minh Hiếu	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1180	DH52004215	Võ Thanh Hoàng	D20_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
1181	DH52004471	Nguyễn Hoàng Huân	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1182	DH52004352	Thân Thị Minh Huệ	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1183	DH52004986	Diệp Bảo Khánh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1184	DH52004277	Phạm Tuấn Kiệt	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1185	DH52003547	Đặng Huỳnh Tường Lâm	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1186	DH52004347	Nguyễn Duy Lâm	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1187	DH52004038	Đào Chiêu Linh	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1188	DH52004280	Mai Ngọc Phương Linh	D20_TH06	12	25	15	25	10	87	Tốt	
1189	DH52004026	Trần Thành Nghĩa	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1190	DH52004034	Trương Thiện Nhân	D20_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1191	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết Như	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1192	DH52001512	Phạm Minh Phú	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1193	DH52004125	Trần Hoàng Phúc	D20_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
1194	DH52004099	Trương Minh Phúc	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1195	DH52004126	Vũ Đức Phúc	D20_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
1196	DH52004127	Vũ Ngọc Quang	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1197	DH52004336	Mai Hoàng Quý	D20_TH06	4	0	0	0	0	4	Kém	
1198	DH52001514	Phạm Minh Quý	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1199	DH52004334	Lê Văn Thái	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1200	DH52004121	Phạm Trung Thắng	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1201	DH52004272	Lưu Thị Thanh Thảo	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1202	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh Thiện	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1203	DH52004387	Trịnh Minh Thuận	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1204	DH52007272	Bùi Văn Tiến	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1205	DH52004043	Nguyễn Bảo Toàn	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1206	DH52004106	Châu Gia Trọng	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1207	DH52005027	Nguyễn Hữu Trọng	D20_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
1208	DH52007324	Phạm Tiên Trường	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1209	DH52004042	Trần Trương Thái Tuấn	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1210	DH52004325	Huỳnh Nhật Viên	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1211	DH52004141	Nguyễn Hữu Vinh	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1212	DH52004136	Lê Thái Anh Vũ	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1213	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm Vũ	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1214	DH52004326	Trần Dương Tường Vy	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1215	DH52004753	Hoàng Châu Tuấn Anh	D20_TH07	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1216	DH52004495	Nguyễn Quốc Bảo	D20_TH07	13	12	15	18	0	58	Trung bình	**
1217	DH52004683	Phan Thành Đạt	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
1218	DH52000002	Huỳnh Đệ	D20_TH07	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1219	DH52004466	Dương Viết Thái Điền	D20_TH07	0	15	20	25	10	70	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1220	DH52004750	Lê Tấn Đợc	D20_TH07	11	12	0	18	0	41	Yếu	**
1221	DH52004819	Lý Thế Hào	D20_TH07	13	25	10	20	10	78	Khá	
1222	DH52004368	Nguyễn Nhật Hào	D20_TH07	2	15	20	25	10	72	Khá	**
1223	DH52004492	Đặng Thanh Hiền	D20_TH07	14	25	8	19	10	76	Khá	
1224	DH52004745	Nguyễn Văn Hoan	D20_TH07	9	22	0	18	0	49	Yếu	
1225	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy Hoàng	D20_TH07	9	22	7	20	0	58	Trung bình	
1226	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn Hùng	D20_TH07	14	24	0	19	0	57	Trung bình	
1227	DH52004140	Huỳnh Tấn Kha	D20_TH07	10	12	15	20	0	57	Trung bình	**
1228	DH52004915	Dương Quang Khải	D20_TH07	9	22	15	18	0	64	Trung bình	
1229	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH07	15	22	0	18	0	55	Trung bình	
1230	DH52004596	Võ Lê Khang	D20_TH07	12	22	7	19	0	60	Trung bình	
1231	DH52004741	Lê Duy Khánh	D20_TH07	4	25	20	25	10	84	Tốt	
1232	DH52005895	Lê Gia Khánh	D20_TH07	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1233	DH52004196	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	D20_TH07	4	25	20	25	10	84	Tốt	
1234	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên Khôi	D20_TH07	14	22	0	19	0	55	Trung bình	
1235	DH52005922	Trương Thành Lập	D20_TH07	14	24	7	19	0	64	Trung bình	
1236	DH52004089	Hồ Tấn Lộc	D20_TH07	15	15	15	19	10	74	Khá	**
1237	DH52005932	Đỗ Hoàng Long	D20_TH07	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1238	DH52005933	Kim Hoàng Long	D20_TH07	12	14	0	18	0	44	Yếu	**
1239	DH52005948	Đỗ Văn Minh	D20_TH07	7	24	18	19	0	68	Khá	
1240	DH52004657	Võ Duy Minh	D20_TH07	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
1241	DH52004183	Võ Hoàng Nam	D20_TH07	11	11	15	19	0	56	Trung bình	**
1242	DH52005975	Lê Vinh Nghĩa	D20_TH07	11	22	0	18	0	51	Trung bình	
1243	DH52004395	Nguyễn Hoàng Nghĩa	D20_TH07	14	24	0	18	0	56	Trung bình	
1244	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	D20_TH07	12	22	0	19	10	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1245	DH52004608	Khâu Nguyễn Thành	Nhân	D20_TH07	14	22	10	19	0	65	Khá	
1246	DH52005992	Liễu Minh	Nhân	D20_TH07	13	22	0	19	0	54	Trung bình	
1247	DH52004679	Phạm Minh	Nhật	D20_TH07	10	22	0	19	0	51	Trung bình	
1248	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn	Phát	D20_TH07	4	22	15	20	0	61	Trung bình	
1249	DH52004639	Phan Hoàng	Phi	D20_TH07	4	25	20	25	10	84	Tốt	
1250	DH52004096	Huỳnh Quốc	Thái	D20_TH07	17	24	0	20	0	61	Trung bình	
1251	DH52004763	Mai Vũ Ngọc	Thiên	D20_TH07	6	14	15	18	0	53	Trung bình	**
1252	DH52004489	Nguyễn Hồng	Thiên	D20_TH07	5	22	7	19	0	53	Trung bình	
1253	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng	Thiên	D20_TH07	10	12	0	18	0	40	Yếu	**
1254	DH52004658	Lê Minh	Thông	D20_TH07	2	25	20	25	10	82	Tốt	
1255	DH52004523	Trần Trung	Tiến	D20_TH07	20	24	0	20	0	64	Trung bình	
1256	DH52004547	Trần Công	Toại	D20_TH07	20	22	7	18	0	67	Khá	
1257	DH52004456	Phạm Văn	Trường	D20_TH07	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
1258	DH52004086	Hoàng Cẩm	Tú	D20_TH07	9	22	0	19	0	50	Trung bình	
1259	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH07	13	24	0	18	0	55	Trung bình	
1260	DH52004709	Ngô Quốc	Việt	D20_TH07	0	25	20	25	10	80	Tốt	
1261	DH52004458	Phó Tấn	Vinh	D20_TH07	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
1262	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân	ái	D20_TH08	16	22	0	18	0	56	Trung bình	
1263	DH52004810	Diệp Phước	Đạt	D20_TH08	4	25	20	25	10	84	Tốt	
1264	DH52005749	Huỳnh Hữu	Đạt	D20_TH08	16	25	15	20	0	76	Khá	
1265	DH52005724	Lê Mai Nhựt	Duy	D20_TH08	11	24	0	19	0	54	Trung bình	
1266	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	14	24	0	19	0	57	Trung bình	
1267	DH52005729	Phan Khánh	Duy	D20_TH08	11	22	15	18	0	66	Khá	
1268	DH52005783	Đặng Anh	Hào	D20_TH08	20	24	20	19	0	83	Tốt	
1269	DH52004918	Phạm Viết	Hậu	D20_TH08	16	22	15	18	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1270	DH52007203	Phạm Trung Hiệp	D20_TH08	10	22	0	18	0	50	Trung bình	
1271	DH52005818	Phan Thanh Hoài	D20_TH08	11	21	20	18	0	70	Khá	
1272	DH52005863	Lê Quang Hưng	D20_TH08	6	22	0	19	0	47	Yếu	
1273	DH52004956	Trương Gia Hưng	D20_TH08	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1274	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia Huy	D20_TH08	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
1275	DH52005851	Nguyễn Tấn Huy	D20_TH08	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
1276	DH52005883	Nguyễn Hữu Khải	D20_TH08	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1277	DH52005025	Thân Minh Khang	D20_TH08	13	22	15	19	0	69	Khá	
1278	DH52005903	Mộc Đăng Khoa	D20_TH08	16	25	15	20	0	76	Khá	
1279	DH52005021	Đỗ Như Khương	D20_TH08	9	22	0	18	0	49	Yếu	
1280	DH52005870	Vũ Trung Kiên	D20_TH08	11	24	0	18	0	53	Trung bình	
1281	DH52005044	Đào Tuấn Kiệt	D20_TH08	13	22	7	19	0	61	Trung bình	
1282	DH52005872	Lợi Siêu Kiệt	D20_TH08	10	11	0	18	0	39	Yếu	**
1283	DH52005875	Trần Phú Kiệt	D20_TH08	13	22	0	19	0	54	Trung bình	
1284	DH52005879	Lưu Ngọc Kỳ	D20_TH08	10	14	0	20	0	44	Yếu	**
1285	DH52004932	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH08	16	22	0	19	0	57	Trung bình	
1286	DH52004044	Vũ Nhật Minh	D20_TH08	9	22	0	18	0	49	Yếu	
1287	DH52005998	Nguyễn Đăng Hoàng Nhật	D20_TH08	16	22	20	19	0	77	Khá	
1288	DH52006010	Biện Hồng Phát	D20_TH08	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
1289	DH52006015	Trần Trọng Phát	D20_TH08	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
1290	DH52006020	Võ Hoàng Phi	D20_TH08	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
1291	DH52005031	Chu Bình Phong	D20_TH08	12	12	15	18	0	57	Trung bình	**
1292	DH52006023	Nông Duy Phong	D20_TH08	11	22	20	19	0	72	Khá	
1293	DH52006034	Trần Bá Phúc	D20_TH08	14	12	0	18	0	44	Yếu	**
1294	DH52006036	Nguyễn Hữu Phụng	D20_TH08	16	12	15	18	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1295	DH52006049	Nguyễn Hoàng	Quân	D20_TH08	13	11	15	19	0	58	Trung bình	**
1296	DH52006041	Đào Đức	Quang	D20_TH08	12	22	8	18	8	68	Khá	
1297	DH52006042	Lê	Quang	D20_TH08	18	22	0	18	0	58	Trung bình	
1298	DH52004838	Võ Hồng	Quang	D20_TH08	3	11	15	19	0	48	Yếu	**
1299	DH52006057	Trịnh Phú	Quý	D20_TH08	4	24	0	18	0	46	Yếu	
1300	DH52006061	Trương Hoàng	Quốc	D20_TH08	16	22	0	18	0	56	Trung bình	
1301	DH52006069	Đặng Thanh	Sang	D20_TH08	2	25	20	25	10	82	Tốt	
1302	DH52006075	Nguyễn Văn	Sinh	D20_TH08	14	22	7	20	10	73	Khá	
1303	DH52004833	Đặng Ngọc	Sỹ	D20_TH08	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1304	DH52006087	Lê Đức Anh	Tài	D20_TH08	14	21	0	20	0	55	Trung bình	
1305	DH52006090	Nguyễn Thành	Tài	D20_TH08	15	24	15	19	0	73	Khá	
1306	DH52006102	Phan Thanh	Tân	D20_TH08	16	22	0	19	0	57	Trung bình	
1307	DH52005059	Lê Trường	Thanh	D20_TH08	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
1308	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	D20_TH08	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
1309	DH52000110	Võ Văn	Tiến	D20_TH08	16	13	20	19	0	68	Khá	**
1310	DH52005051	Đặng Trung	Trực	D20_TH08	16	24	20	20	0	80	Tốt	
1311	DH52006230	Võ Thành	Trung	D20_TH08	9	11	15	18	0	53	Trung bình	**
1312	DH52006131	Hà Xuân	Tú	D20_TH08	12	24	15	18	0	69	Khá	
1313	DH52007370	Huỳnh Ngọc Thúy	Vy	D20_TH08	0	15	20	25	10	70	Khá	**
1314	DH52005166	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1315	DH52005677	Võ Chu Quốc	Anh	D20_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1316	DH52005684	Lê Khánh	Bảo	D20_TH09	11	17	0	19	0	47	Yếu	
1317	DH52005685	Liu Sỹ	Bảo	D20_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
1318	DH52005690	Trần Nguyễn Gia	Bảo	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1319	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim	Chi	D20_TH09	16	25	5	20	10	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1320	DH52005705	Lư Thừa Chí	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1321	DH52005696	Dương Tăng Cường	D20_TH09	10	17	0	20	0	47	Yếu	
1322	DH52005698	Lê Đình Cường	D20_TH09	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
1323	DH52005068	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1324	DH52005745	Cao Tiên Đạt	D20_TH09	10	17	0	20	0	47	Yếu	
1325	DH52005714	Nguyễn Anh Dũng	D20_TH09	12	17	0	20	0	49	Yếu	
1326	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam Dương	D20_TH09	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
1327	DH52005738	Hồ Khánh Dương	D20_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1328	DH52005731	Trần Lê Minh Duy	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1329	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1330	DH52005049	Đặng Ngọc Giàu	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1331	DH52005778	Trần Đức Hải	D20_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
1332	DH52005800	Phạm Thị Diệu Hiền	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1333	DH52005804	Mai Chí Hiệp	D20_TH09	14	17	5	20	0	56	Trung bình	
1334	DH52004983	Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
1335	DH52005810	Nguyễn Phi Hiếu	D20_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
1336	DH52005822	Huỳnh Kim Hoàng	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1337	DH52005824	Lê Văn Hoàng	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1338	DH52005825	Mai Việt Hoàng	D20_TH09	12	20	10	15	0	57	Trung bình	
1339	DH52005827	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH09	14	17	5	15	0	51	Trung bình	
1340	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	15	25	15	20	0	75	Khá	
1341	DH52005904	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH09	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1342	DH52005923	Phạm Võ Hiếu Lễ	D20_TH09	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
1343	DH52005055	Nguyễn Phú Minh Minh	D20_TH09	17	25	15	20	0	77	Khá	
1344	DH52005955	Võ Việt Mỹ	D20_TH09	16	22	7	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1345	DH52005030	Lê Thanh Nam	D20_TH09	15	25	15	20	0	75	Khá	
1346	DH52005383	Đặng Thị Kim Ngân	D20_TH09	15	25	15	20	0	75	Khá	
1347	DH52005977	Nguyễn Ngọc Nghĩa	D20_TH09	14	17	0	15	0	46	Yếu	
1348	DH52006017	Nguyễn Ngọc Phi	D20_TH09	15	25	15	20	0	75	Khá	
1349	DH52006058	Dương Trung Quốc	D20_TH09	16	25	6	20	0	67	Khá	
1350	DH52006097	Văn Bảo Tâm	D20_TH09	18	25	7	20	0	70	Khá	
1351	DH52006105	Võ Đăng Phúc Tấn	D20_TH09	14	23	10	20	0	67	Khá	
1352	DH52006169	Lê Chí Thắng	D20_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
1353	DH52006158	Nguyễn Hữu Thanh	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1354	DH52006159	Võ Đức Thanh	D20_TH09	12	25	8	20	0	65	Khá	
1355	DH52007181	Châu Thị Thu Thảo	D20_TH09	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
1356	DH52006178	Trần Ngọc Thế	D20_TH09	13	25	15	20	0	73	Khá	
1357	DH52006111	Phan Đức Tiến	D20_TH09	18	25	6	20	10	79	Khá	
1358	DH52006116	Vũ Minh Tiến	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1359	DH52006119	Nguyễn Chí Tín	D20_TH09	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
1360	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo Trân	D20_TH09	16	25	10	15	0	66	Khá	
1361	DH52006221	Ngô Đình Triều	D20_TH09	10	17	0	20	0	47	Yếu	
1362	DH52006228	Nguyễn Thành Trung	D20_TH09	10	6	7	17	0	40	Yếu	**
1363	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	D20_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
1364	DH52006237	Nguyễn Trần Văn Uyển	D20_TH09	15	25	15	20	0	75	Khá	
1365	DH52005666	Phan Văn An	D20_TH10	17	15	15	20	10	77	Khá	**
1366	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc Cảnh	D20_TH10	14	25	5	20	6	70	Khá	
1367	DH52005699	Nguyễn Hùng Cường	D20_TH10	10	25	10	20	10	75	Khá	
1368	DH52005754	Vũ Cao Đạt	D20_TH10	12	15	13	20	8	68	Khá	**
1369	DH52005710	Lý Thị Ngọc Diễm	D20_TH10	15	25	5	20	6	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1370	DH52005732	Trần Tổng Duy	D20_TH10	12	25	13	20	8	78	Khá	
1371	DH52007214	Thân Hoàng Minh Hiếu	D20_TH10	15	25	5	20	6	71	Khá	
1372	DH52005828	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH10	17	23	5	20	6	71	Khá	
1373	DH52005865	Trần Lê Hưng	D20_TH10	15	25	0	20	10	70	Khá	
1374	DH52005855	Phan Tấn Huy	D20_TH10	14	15	13	20	8	70	Khá	**
1375	DH52005894	Hà Nhật Khánh	D20_TH10	16	25	17	20	8	86	Tốt	
1376	DH52005902	Mai Đăng Khoa	D20_TH10	12	25	13	20	8	78	Khá	
1377	DH52005906	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH10	18	25	13	20	8	84	Tốt	
1378	DH52005926	Nguyễn Nhật Linh	D20_TH10	14	25	13	20	8	80	Tốt	
1379	DH52005938	Nguyễn Tấn Lộc	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1380	DH52005956	Hoàng Hải Nam	D20_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
1381	DH52005963	Nguyễn Thanh Nam	D20_TH10	14	25	5	20	6	70	Khá	
1382	DH52005969	Lâm Thị Bích Ngân	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1383	DH52005984	Nguyễn Hoàng Nguyên	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1384	DH52004959	Nguyễn Khôi Nguyên	D20_TH10	10	15	10	20	8	63	Trung bình	**
1385	DH52007186	Trần Như Nguyên	D20_TH10	12	25	10	20	8	75	Khá	
1386	DH52006000	Nguyễn Minh Nhật	D20_TH10	2	0	0	0	0	2	Kém	
1387	DH52006003	Võ Minh Nhật	D20_TH10	4	0	0	0	0	4	Kém	
1388	DH52006011	Hồ Trần Nguyễn Vạn Phát	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1389	DH52006025	Trần Gia Phong	D20_TH10	17	15	15	20	10	77	Khá	**
1390	DH52007253	Đình Trọng Phúc	D20_TH10	14	25	0	20	10	69	Khá	
1391	DH52006032	Nguyễn Minh Phúc	D20_TH10	16	25	17	20	8	86	Tốt	
1392	DH52006048	Nguyễn Đức Quân	D20_TH10	17	15	10	20	10	72	Khá	**
1393	DH52006637	Đình Nhật Quang	D20_TH10	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1394	DH52006081	Phạm Hữu Trường Sơn	D20_TH10	12	25	13	20	8	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1395	DH52006082	Trương Phan Ngọc Sơn	D20_TH10	15	25	15	20	10	85	Tốt	
1396	DH52006088	Nguyễn Lê Minh Tài	D20_TH10	17	25	5	20	6	73	Khá	
1397	DH52006101	Nguyễn Đức Tân	D20_TH10	12	15	0	20	10	57	Trung bình	**
1398	DH52006168	Hồ Việt Thắng	D20_TH10	8	0	0	0	0	8	Kém	
1399	DH52006177	Nguyễn Khắc Thế	D20_TH10	18	25	15	20	6	84	Tốt	
1400	DH52006188	Lê Nguyễn Trường Thịnh	D20_TH10	16	25	10	20	8	79	Khá	
1401	DH52006193	Trần Đàm Thoại	D20_TH10	14	15	15	20	10	74	Khá	**
1402	DH52006631	Lê Minh Thuận	D20_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
1403	DH52006207	Huỳnh Hồng Thuyên	D20_TH10	14	25	13	20	8	80	Tốt	
1404	DH52007310	Lê Đình Bảo Trân	D20_TH10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1405	DH52006231	Bùi Quang Trường	D20_TH10	14	15	0	20	10	59	Trung bình	**
1406	DH52006233	Võ Nhật Trường	D20_TH10	14	25	20	20	8	87	Tốt	
1407	DH52006139	Huỳnh Quốc Tuấn	D20_TH10	14	25	10	20	8	77	Khá	
1408	DH52006140	Huỳnh Thanh Tuấn	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1409	DH52006150	Nguyễn Thanh Tùng	D20_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
1410	DH52006245	Nguyễn Đình Việt	D20_TH10	18	25	15	20	0	78	Khá	
1411	DH52006257	Phạm Anh Vũ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1412	DH52006262	Đậu Sinh Quốc Vương	D20_TH10	16	25	20	20	8	89	Tốt	
1413	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh Đan	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1414	DH52005756	Nguyễn Hải Đăng	D20_TH11	14	25	15	15	0	69	Khá	
1415	DH52007082	Nguyễn Minh Đạt	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1416	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân Điền	D20_TH11	17	25	15	20	0	77	Khá	
1417	DH52005770	Trịnh Anh Đức	D20_TH11	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1418	DH52006863	Vũ Minh Đức	D20_TH11	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1419	DH52006878	Trương Khánh Duy	D20_TH11	15	25	5	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1420	DH52006612	Nguyễn Dương Trường Giang	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1421	DH52006892	Hoàng Khắc Giáp	D20_TH11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1422	DH52007035	Trần Hạo Hân	D20_TH11	16	25	8	20	4	73	Khá	
1423	DH52006599	Lương Vĩnh Hào	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1424	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn Hào	D20_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
1425	DH52006576	Nguyễn Trọng Hiên	D20_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
1426	DH52006924	Trần Minh Hiếu	D20_TH11	11	22	10	19	0	62	Trung bình	
1427	DH52007068	Lý Quốc Huy	D20_TH11	8	14	0	15	0	37	Yếu	
1428	DH52006632	Nguyễn Gia Huy	D20_TH11	13	20	0	20	3	56	Trung bình	
1429	DH52007011	Thạch Ngọc Gia Huy	D20_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1430	DH52007056	Trần A Huy	D20_TH11	12	23	4	23	0	62	Trung bình	
1431	DH52007089	Huỳnh Minh Khoa	D20_TH11	12	16	15	18	5	66	Khá	
1432	DH52006902	Nguyễn Minh Khuê	D20_TH11	11	24	0	20	0	55	Trung bình	
1433	DH52006929	Võ Xuân Lam	D20_TH11	14	17	10	15	0	56	Trung bình	
1434	DH52007074	Phan Hiếu Lâm	D20_TH11	17	25	6	20	10	78	Khá	
1435	DH52007055	Đặng Ngọc Long	D20_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
1436	DH52007299	Bùi Trần Đông Nam	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	
1437	DH52007047	Nguyễn Phước Nguyên	D20_TH11	14	22	4	23	3	66	Khá	
1438	DH52006790	Tô Thị Hồng Nhung	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1439	DH52006067	Sin Ly Sa	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1440	DH52006904	Đặng Xuân Sang	D20_TH11	15	21	3	15	0	54	Trung bình	
1441	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh Sang	D20_TH11	12	25	13	15	0	65	Khá	
1442	DH52007024	Đỗ Trần Hải Sơn	D20_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
1443	DH52006605	Phan Phúc Tân	D20_TH11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1444	DH52007061	Nguyễn Minh Tấn	D20_TH11	12	19	5	20	0	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1445	DH52007161	Phạm Duy Thăng	D20_TH11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1446	DH52007101	Trần Văn Quốc	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1447	DH52006825	Vũ Thị Phương	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1448	DH52007002	Nguyễn Phước	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1449	DH52007131	Nguyễn Ngọc	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1450	DH52007050	Huỳnh Quang	D20_TH11	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1451	DH52007012	Nguyễn Võ	D20_TH11	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1452	DH52006741	Lại Văn	D20_TH11	18	20	20	10	5	73	Khá	
1453	DH52006129	Võ Hữu	D20_TH11	10	22	20	20	2	74	Khá	
1454	DH52006618	Trần Minh	D20_TH11	13	25	19	20	0	77	Khá	
1455	DH52006707	Lê Thanh	D20_TH11	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1456	DH52006712	Nguyễn Việt	D20_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
1457	DH52007424	Ôn Tăng Gia	D20_TH11	11	20	4	15	0	50	Trung bình	
1458	DH52006249	Nguyễn Cao Quang	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1459	DH52006610	Huỳnh Nhật	D20_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
1460	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt	D20_TH11	14	22	13	20	2	71	Khá	
1461	DH52101891	Nguyễn Hoài	D21_TH01	17	24	0	20	0	61	Trung bình	
1462	DH52100001	Nguyễn Văn Trường	D21_TH01	20	25	0	20	0	65	Khá	
1463	DH52104274	Hoàng Trung Việt	D21_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1464	DH52100085	Nguyễn Xuân Tuấn	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1465	DH52101832	Nguyễn Hoài	D21_TH01	12	21	0	20	0	53	Trung bình	
1466	DH52100449	Nguyễn Trần Gia	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1467	DH52102778	Phạm Ngọc Gia	D21_TH01	18	24	0	19	0	61	Trung bình	
1468	DH52102314	Tổng Thanh	D21_TH01	18	23	0	19	0	60	Trung bình	
1469	DH52106890	Ngô Văn	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1470	DH52103511	Phạm Hữu Chí	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1471	DH52107115	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH01	15	23	0	18	0	56	Trung bình	
1472	DH52104319	Lê Văn Điều	D21_TH01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1473	DH52105686	Lâm Hoàng Đức	D21_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1474	DH52105426	Nguyễn Lê Tiến Dũng	D21_TH01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1475	DH52103137	Phan Tuấn Dũng	D21_TH01	18	23	0	19	0	60	Trung bình	
1476	DH52103503	Nguyễn Phạm Duy Hải	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1477	DH52105054	Đặng Anh Hào	D21_TH01	15	24	0	18	0	57	Trung bình	
1478	DH52106130	Bùi Phi Hùng	D21_TH01	15	24	0	19	0	58	Trung bình	
1479	DH52100950	Huỳnh Phát Huy	D21_TH01	17	25	0	20	10	72	Khá	
1480	DH52106656	Võ Nguyễn Quốc Huy	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1481	DH52106859	Phạm Phúc Khả	D21_TH01	15	25	0	19	0	59	Trung bình	
1482	DH52102716	Thái Tín Khang	D21_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1483	DH52105734	Bùi Anh Khoa	D21_TH01	14	24	0	15	0	53	Trung bình	
1484	DH52102644	Phạm Đình Lan Khương	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1485	DH52101018	Ôn Chung Kiên	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1486	DH52105928	Lâm Gia Lạc	D21_TH01	15	25	0	15	0	55	Trung bình	
1487	DH52101498	Phạm Hoàng Lịch	D21_TH01	17	24	0	19	9	69	Khá	
1488	DH52100316	Trần Đức Long	D21_TH01	6	0	0	0	0	6	Kém	
1489	DH52103699	Nguyễn Minh Luân	D21_TH01	18	21	0	16	0	55	Trung bình	
1490	DH52100644	Lê Hoàng Minh	D21_TH01	16	22	0	17	0	55	Trung bình	
1491	DH52101246	Nguyễn Anh Minh	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1492	DH52103214	Nguyễn Thanh Nam	D21_TH01	17	21	0	19	0	57	Trung bình	
1493	DH52104132	Phan Thành Nam	D21_TH01	16	24	0	15	0	55	Trung bình	
1494	DH52100953	Đàm Huỳnh Minh Nghĩa	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1495	DH52102758	Lê Thị Nguyên	D21_TH01	10	24	0	15	10	59	Trung bình	
1496	DH52107057	Nguyễn Trần Thanh Nhã	D21_TH01	16	24	0	19	0	59	Trung bình	
1497	DH52100282	Nguyễn Trần Thanh Nhân	D21_TH01	15	24	0	19	0	58	Trung bình	
1498	DH52102172	Văn Thị Thu Oanh	D21_TH01	13	24	0	15	0	52	Trung bình	
1499	DH52107206	Nguyễn Tấn Phát	D21_TH01	18	21	0	19	0	58	Trung bình	
1500	DH52103832	Trần Tấn Phát	D21_TH01	8	12	0	14	0	34	Kém	**
1501	DH52103544	Nguyễn Đức Phong	D21_TH01	16	24	0	19	0	59	Trung bình	
1502	DH52103682	Bùi Minh Phúc	D21_TH01	15	24	0	19	0	58	Trung bình	
1503	DH52104860	Đặng Minh Phúc	D21_TH01	17	25	7	20	0	69	Khá	
1504	DH52103679	Lê Hoàng Phúc	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
1505	DH52100231	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1506	DH52100002	Trịnh Tiến Phúc	D21_TH01	14	25	20	15	0	74	Khá	
1507	DH52105381	Trần Huỳnh Tuấn Phương	D21_TH01	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
1508	DH52100020	Huỳnh Phú Quốc	D21_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1509	DH52100945	Trần Quốc Quy	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1510	DH52101532	Nghiêm Siêu Quốc Quyền	D21_TH01	17	20	0	20	0	57	Trung bình	
1511	DH52100715	Phạm Minh Sang	D21_TH01	20	24	0	20	0	64	Trung bình	
1512	DH52106966	Nguyễn Tuấn Tài	D21_TH01	20	20	0	20	0	60	Trung bình	
1513	DH52107207	Lê Đức Tâm	D21_TH01	14	12	0	15	0	41	Yếu	**
1514	DH52100541	Trương Quốc Thắng	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1515	DH52103378	Mai Thiện Thành	D21_TH01	18	24	0	18	0	60	Trung bình	
1516	DH52100018	Nguyễn Nguyên Thi	D21_TH01	19	24	0	19	0	62	Trung bình	
1517	DH52107203	Nguyễn Ngọc Thiện	D21_TH01	17	24	0	18	0	59	Trung bình	
1518	DH52105095	Nguyễn Cảnh Thịnh	D21_TH01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
1519	DH52107132	Trần Quốc Thịnh	D21_TH01	17	24	0	19	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1520	DH52106235	Nguyễn Thành Thông	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1521	DH52100136	Khâu Minh Thư	D21_TH01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1522	DH52100524	Hàng Gia Thuận	D21_TH01	17	22	0	20	0	59	Trung bình	
1523	DH52101066	Phan Bùi Minh Tiến	D21_TH01	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
1524	DH52107209	Lê Hữu Trường	D21_TH01	16	13	0	19	0	48	Yếu	**
1525	DH52103891	Trần Anh Tuấn	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1526	DH52102853	Dương Lê Văn	D21_TH01	18	24	0	20	5	67	Khá	
1527	DH52100406	Trần Quốc Vinh	D21_TH01	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1528	DH52104952	Lê Anh Vũ	D21_TH01	18	24	0	18	0	60	Trung bình	
1529	DH52103062	Quách Hoàng Vy	D21_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1530	DH52100402	Thái Ngọc Yên	D21_TH01	20	24	0	19	0	63	Trung bình	
1531	DH52100807	Lê Quốc An	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1532	DH52101209	Bùi Quang Anh	D21_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1533	DH52105079	Lê Nhựt Anh	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1534	DH52100346	Tạ Quốc Bảo	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1535	DH52100453	Mai Thanh Bình	D21_TH02	17	24	8	20	0	69	Khá	
1536	DH52107257	Trần Việt Càn	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1537	DH52107279	Lưu Văn Chiến	D21_TH02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1538	DH52105789	Nguyễn Thành Chiến	D21_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1539	DH52107294	Lê Võ Đại	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1540	DH52103098	Đỗ Tuấn Đạt	D21_TH02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1541	DH52100793	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1542	DH52106813	Đỗ Ngọc Đình	D21_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1543	DH52100015	Hoàng Văn Đức	D21_TH02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
1544	DH52101971	Lê Hoàng Bảo Duy	D21_TH02	17	24	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1545	DH52107527	Võ Trường Giang	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1546	DH52105790	Đặng Minh Hải	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1547	DH52103781	Nguyễn Nhật Hào	D21_TH02	19	22	10	20	0	71	Khá	
1548	DH52105684	Lê Văn Hoàng Hiệp	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1549	DH52100311	Đặng Ngọc Hiếu	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1550	DH52106128	Đỗ Trung Hiếu	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1551	DH52101717	Lê Minh Hiếu	D21_TH02	17	24	10	20	0	71	Khá	
1552	DH52106504	Phan Chí Hiếu	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1553	DH52103541	Nguyễn Huy Hoàng	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1554	DH52100220	Nguyễn Trung Hoàng	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1555	DH52107394	Nguyễn Thái Học	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1556	DH52101979	Phạm Thị ánh Hồng	D21_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1557	DH52101465	Quách Thái Hùng	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1558	DH52100849	Lý Ngọc Gia Huy	D21_TH02	16	22	10	20	10	78	Khá	
1559	DH52104799	Dương Hoàng Khang	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1560	DH52100532	Nguyễn Bá Khánh	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1561	DH52104569	Nguyễn Trọng Khiêm	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1562	DH52104108	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1563	DH52101267	Lưu Ngọc Lan	D21_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1564	DH52107387	Võ Bá Lộc	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1565	DH52100180	Lý Kim Long	D21_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1566	DH52101402	Nguyễn Văn Hoàng Long	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1567	DH52100937	Nguyễn Xuân Long	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1568	DH52104938	Nguyễn Vũ Luân	D21_TH02	20	22	10	15	0	67	Khá	
1569	DH52107382	Trương Hồng Luân	D21_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1570	DH52100465	Nguyễn Ngọc Minh	D21_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1571	DH52106526	Nguyễn Tấn Mỹ	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1572	DH52101466	Nguyễn Hoài Nam	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1573	DH52106256	Lê Thanh Nguyên	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1574	DH52101695	Nguyễn Thị Khả Nhi	D21_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1575	DH52107512	Võ Thị Hồng Nhi	D21_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1576	DH52101137	Nguyễn Quỳnh Như	D21_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1577	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra Pát	D21_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1578	DH52101914	Huỳnh Tấn Phát	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1579	DH52106065	Nguyễn Thành Phó	D21_TH02	19	22	10	20	0	71	Khá	
1580	DH52106284	Châu Vĩnh Phong	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1581	DH52105792	Hồ Thanh Phong	D21_TH02	17	22	0	20	0	59	Trung bình	
1582	DH52103613	Lâu Ngọc Phú	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1583	DH52106083	Lê Trung Phú	D21_TH02	19	25	10	15	0	69	Khá	
1584	DH52105157	Nguyễn Phú	D21_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1585	DH52103820	Trương Trần Anh Phúc	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1586	DH52105154	Nguyễn Tuấn Sang	D21_TH02	20	22	10	15	0	67	Khá	
1587	DH52107517	Đông Trung Sơn	D21_TH02	19	24	10	20	0	73	Khá	
1588	DH52106725	Trần Thanh Thái Sơn	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1589	DH52100480	Trần Ngọc Thạch	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1590	DH52101870	Hứa Vinh Thắng	D21_TH02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1591	DH52103154	Nguyễn Hữu Thành	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1592	DH52105312	Trần Hà Xuân Thịnh	D21_TH02	18	25	8	20	0	71	Khá	
1593	DH52101584	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1594	DH52103624	Trần Phú Minh Tiến	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1595	DH52100639	Nguyễn Trung	Tính	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1596	DH52106734	Đặng Đức	Trí	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1597	DH52103540	Ngô Nguyễn Thành	Triển	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1598	DH52101407	Nguyễn Quang	Triệu	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1599	DH52105156	Lê Thanh	Trung	D21_TH02	19	25	10	20	0	74	Khá	
1600	DH52100800	Thân Quốc	Tú	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1601	DH52107408	Trần Minh	Tú	D21_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
1602	DH52105346	Lê Nguyễn Thành	Vũ	D21_TH02	18	25	5	20	0	68	Khá	
1603	DH52106190	Bùi Quốc	Anh	D21_TH03	13	25	0	15	0	53	Trung bình	
1604	DH52104493	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1605	DH52106241	Phạm Bảo	Anh	D21_TH03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1606	DH52101856	Nguyễn Duy	Bán	D21_TH03	19	25	0	18	0	62	Trung bình	
1607	DH52104664	Võ Tấn	Bảo	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1608	DH52101128	Nguyễn Kỳ Hoàng	Chương	D21_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1609	DH52107607	Lê Hoàng	Công	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1610	DH52106599	Dương Chấn	Đạt	D21_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1611	DH52107076	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1612	DH52103348	Nguyễn Phan Hoàng	Đạt	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1613	DH52102631	Trần Đỗ Khoa	Điền	D21_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1614	DH52101464	Giang Nhật	Duy	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1615	DH52100456	Huỳnh Hoàng	Hải	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1616	DH52101130	Nguyễn Anh	Hào	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1617	DH52102882	Bùi Thanh	Hậu	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1618	DH52107728	Lê Huy	Hoàng	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1619	DH52104015	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1620	DH52103289	Nguyễn Quốc Hoàng	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1621	DH52107715	Trần Văn Hoàng	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1622	DH52107644	Võ Minh Hồng	D21_TH03	15	23	0	20	0	58	Trung bình	
1623	DH52106830	Lê Duy Hùng	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1624	DH52107658	Lao Gia Hường	D21_TH03	12	10	0	20	0	42	Yếu	**
1625	DH52103404	Trần Hoàng Huy	D21_TH03	19	25	0	18	0	62	Trung bình	
1626	DH52107557	Võ Xuân Huy	D21_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1627	DH52101490	Phan Dương Khang	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1628	DH52106560	Phạm Đoàn Khánh	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1629	DH52106994	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	D21_TH03	19	25	0	20	10	74	Khá	
1630	DH52106310	Trương Thủ Khoa	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1631	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1632	DH52107543	Nguyễn Võ Trung Kiên	D21_TH03	17	15	0	20	0	52	Trung bình	**
1633	DH52101039	Trần Quý Kiệt	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1634	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yến Linh	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1635	DH52101064	Nguyễn Văn Linh	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1636	DH52102880	Huỳnh Quốc Lợi	D21_TH03	20	25	0	15	0	60	Trung bình	
1637	DH52101401	Nguyễn Công Bảo Long	D21_TH03	17	20	0	20	0	57	Trung bình	
1638	DH52106740	Trần Hoàng Long	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1639	DH52103784	Nguyễn Hữu Luân	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1640	DH52103467	Nguyễn Thành Minh	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1641	DH52106612	Nguyễn Thị Như Ngọc	D21_TH03	19	25	0	18	0	62	Trung bình	
1642	DH52106307	Bùi Gia Nguyên	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1643	DH52103115	Nguyễn Thiện Nhân	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1644	DH52103397	Nguyễn Minh Nhựt	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1645	DH52104508	Trần Sô Ny	D21_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1646	DH52103039	Phạm Xuân Phú	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1647	DH52106430	Nguyễn Trọng Phúc	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1648	DH52108080	Nguyễn Trường Phúc	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1649	DH52105659	Bạch Đức Phước	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1650	DH52103494	Trần Thanh Phương	D21_TH03	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
1651	DH52104560	Lê Anh Quân	D21_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1652	DH52106606	Lê Hải Anh Quý	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1653	DH52100077	Chu Gia Quyền	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1654	DH52106653	Huỳnh Sông Quỳnh	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1655	DH52107035	Lưu Tấn Sang	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1656	DH52100133	Trần Đình Thái	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1657	DH52103212	Đình Nguyễn Hoàng Thanh	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1658	DH52107089	Nguyễn Minh Nhật Thanh	D21_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1659	DH52104774	Tô Văn Thanh	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1660	DH52106107	Trương Thành Thi	D21_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1661	DH52103871	Phạm Minh Trị	D21_TH03	20	21	0	20	0	61	Trung bình	
1662	DH52107697	Đình Nguyễn Tuấn	D21_TH03	20	21	0	20	0	61	Trung bình	
1663	DH52100999	Phạm Mạnh Tuấn	D21_TH03	20	25	0	20	0	65	Khá	
1664	DH52104582	Ngô Duy Tùng	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1665	DH52108046	Võ Xuân Tùng	D21_TH03	19	15	0	18	0	52	Trung bình	**
1666	DH52105320	Hồ Nhật Tường	D21_TH03	17	25	0	18	0	60	Trung bình	
1667	DH52102720	Trần Nguyễn Bảo Uyên	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1668	DH52102487	Nguyễn Thị Từ Vi	D21_TH03	18	25	0	20	10	73	Khá	
1669	DH52106608	Đỗ Quang Vinh	D21_TH03	19	25	0	19	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1670	DH52103254	Nguyễn Hoàng Vinh	D21_TH03	19	15	0	20	0	54	Trung bình	**
1671	DH52107698	Nguyễn Lê Hoàng Vinh	D21_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1672	DH52107603	Lê Nguyên Vũ	D21_TH03	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
1673	DH52103727	Đào Duy Hoàng Vượng	D21_TH03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1674	DH52106879	Nguyễn Thúy Vy	D21_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1675	DH52104583	Đặng Hoài An	D21_TH04	17	22	5	19	0	63	Trung bình	
1676	DH52107366	Lê Quốc An	D21_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
1677	DH52101199	Lê Nguyễn Thanh Bình	D21_TH04	19	25	5	20	0	69	Khá	
1678	DH52101497	Lê Yên Đan	D21_TH04	19	25	5	19	0	68	Khá	
1679	DH52103479	Trịnh Gia Đạt	D21_TH04	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1680	DH52107825	Nguyễn Huỳnh Đức	D21_TH04	19	25	5	20	0	69	Khá	
1681	DH52107880	Trần Hồ Minh Đức	D21_TH04	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
1682	DH52106600	Lê Anh Dũng	D21_TH04	15	23	5	18	0	61	Trung bình	
1683	DH52106723	Dương Trường Duy	D21_TH04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
1684	DH52106804	Nguyễn Trường Giang	D21_TH04	17	25	5	20	0	67	Khá	
1685	DH52103264	Ngô Tấn Hào	D21_TH04	20	23	8	18	0	69	Khá	
1686	DH52105753	Nguyễn Hồ Minh Hiên	D21_TH04	18	22	0	19	0	59	Trung bình	
1687	DH52106750	Lương Minh Hiếu	D21_TH04	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
1688	DH52107858	Mai Hữu Hiếu	D21_TH04	9	23	0	18	0	50	Trung bình	
1689	DH52106187	Tạ Tương Hiếu	D21_TH04	13	20	0	20	0	53	Trung bình	
1690	DH52108371	Nguyễn Tấn Hoàng	D21_TH04	20	23	9	19	0	71	Khá	
1691	DH52106686	Nguyễn Trọng Hoàng	D21_TH04	8	23	0	18	0	49	Yếu	
1692	DH52106771	Ngô Gia Huệ	D21_TH04	12	12	0	20	0	44	Yếu	**
1693	DH52103588	Nguyễn Đoàn Minh Hùng	D21_TH04	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
1694	DH52107857	Phạm Thành Hưng	D21_TH04	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1695	DH52105093	Nguyễn Hoàng Huy	D21_TH04	15	23	5	18	0	61	Trung bình	
1696	DH52106696	Trần Đức Huy	D21_TH04	19	25	10	18	0	72	Khá	
1697	DH52106511	Huỳnh Nhật Khang	D21_TH04	17	23	5	20	0	65	Khá	
1698	DH52107879	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	D21_TH04	20	23	8	18	0	69	Khá	
1699	DH52101507	Trần Văn Kiên	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1700	DH52103938	Bùi Văn Anh Kiệt	D21_TH04	16	20	0	18	0	54	Trung bình	
1701	DH52107913	Trương Anh Kiệt	D21_TH04	20	24	9	18	0	71	Khá	
1702	DH52100361	Nguyễn Thành Lâm	D21_TH04	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
1703	DH52104857	Lê Thị Đa Lin	D21_TH04	17	25	5	20	0	67	Khá	
1704	DH52105046	Đoàn Phước Lợi	D21_TH04	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
1705	DH52106969	Đỗ Thành Luân	D21_TH04	17	23	5	20	0	65	Khá	
1706	DH52100932	Phạm Hoàng Minh	D21_TH04	15	23	0	19	0	57	Trung bình	
1707	DH52105025	Thân Thị Ngọc Mỹ	D21_TH04	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1708	DH52100514	Trần Quốc Nam	D21_TH04	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
1709	DH52100215	Hà Bảo Nguyên	D21_TH04	20	25	8	19	0	72	Khá	
1710	DH52103202	Hoàng Triệu Tâm Nhân	D21_TH04	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
1711	DH52106120	Huỳnh Thanh Nhân	D21_TH04	17	23	5	18	0	63	Trung bình	
1712	DH52104533	Võ Trí Nhân	D21_TH04	17	25	0	18	0	60	Trung bình	
1713	DH52101650	Châu Quang Nhật	D21_TH04	15	23	0	20	0	58	Trung bình	
1714	DH52106198	Nguyễn Gia Phú	D21_TH04	18	25	0	20	10	73	Khá	
1715	DH52101065	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH04	15	25	5	18	0	63	Trung bình	
1716	DH52106873	Nguyễn Hoàng Quan	D21_TH04	15	15	0	20	0	50	Trung bình	**
1717	DH52107853	Bùi Quang Quý	D21_TH04	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1718	DH52100767	Lương Hào Quý	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1719	DH52100628	Lê Phú Sang	D21_TH04	10	22	3	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1720	DH52106677	Trần Thanh Sơn	D21_TH04	19	24	9	18	0	70	Khá	
1721	DH52100604	Phạm Quốc Thái	D21_TH04	16	23	0	18	0	57	Trung bình	
1722	DH52100027	Tổng Thiên Thanh	D21_TH04	20	25	9	20	0	74	Khá	
1723	DH52107819	Nguyễn Dư Ngọc Thiện	D21_TH04	19	25	5	20	0	69	Khá	
1724	DH52105184	Võ Minh Thiện	D21_TH04	20	23	10	18	0	71	Khá	
1725	DH52106667	Nguyễn Đình Thông	D21_TH04	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
1726	DH52103162	Nguyễn Đức Thuật	D21_TH04	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
1727	DH52107881	Bùi Văn Triết	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1728	DH52105831	Ngô Công Trình	D21_TH04	16	25	0	20	10	71	Khá	
1729	DH52104931	Nguyễn Cao Trọng	D21_TH04	16	23	0	18	0	57	Trung bình	
1730	DH52106268	Trịnh Thanh Trúc	D21_TH04	19	25	5	18	0	67	Khá	
1731	DH52105435	Nguyễn Đình Tư	D21_TH04	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
1732	DH52102001	Phạm Anh Tuấn	D21_TH04	14	25	0	18	0	57	Trung bình	
1733	DH52104182	Phan Anh Tuấn	D21_TH04	20	25	8	20	0	73	Khá	
1734	DH52106292	Phan Duy Tuấn	D21_TH04	18	15	0	19	0	52	Trung bình	**
1735	DH52109046	Trần Quang Tuấn	D21_TH04	19	23	5	20	0	67	Khá	
1736	DH52104782	Phan Thành Văn	D21_TH04	19	25	3	19	0	66	Khá	
1737	DH52100448	Hồ Hoàng Vũ	D21_TH04	15	20	0	20	0	55	Trung bình	
1738	DH52105560	Trần Quang Vương	D21_TH04	9	23	0	18	0	50	Trung bình	
1739	DH52106527	Phạm Hoàng An	D21_TH05	15	17	0	18	0	50	Trung bình	
1740	DH52110556	Nguyễn Bảo Anh	D21_TH05	19	25	10	20	8	82	Tốt	
1741	DH52104887	Nhữ Quốc Anh	D21_TH05	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
1742	DH52110568	Phạm Minh Anh	D21_TH05	18	25	10	20	8	81	Tốt	
1743	DH52109246	Lại Thế Bảo	D21_TH05	19	22	10	20	0	71	Khá	
1744	DH52110602	Nguyễn Hoàng Bảo	D21_TH05	19	22	10	20	10	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1745	DH52110616	Vương Hữu Quốc Bảo	D21_TH05	15	25	10	20	8	78	Khá	
1746	DH52110640	Hà Thị Mỹ Châu	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1747	DH52108517	Hoàng Hữu Lê Chinh	D21_TH05	20	25	0	20	0	65	Khá	
1748	DH52110649	Nguyễn Thành Công	D21_TH05	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1749	DH52110660	Nguyễn Chí Cường	D21_TH05	18	20	10	20	0	68	Khá	
1750	DH52103223	Nguyễn Công Danh	D21_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
1751	DH52106943	Ngô Lê Thành Đạt	D21_TH05	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
1752	DH52108405	Võ Lâm Gia Đạt	D21_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1753	DH52107968	Nguyễn Minh Đức	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1754	DH52106169	Phan Trường Giang	D21_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1755	DH52106356	Phạm Nhật Hào	D21_TH05	17	25	10	20	8	80	Tốt	
1756	DH52108402	Nguyễn Trung Hiếu	D21_TH05	20	22	4	20	0	66	Khá	
1757	DH52105978	Phạm Trung Hiếu	D21_TH05	19	22	10	20	0	71	Khá	
1758	DH52107434	Cao Long Hồ	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1759	DH52109053	Đào Nguyễn Quang Hoàng	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1760	DH52101546	Nguyễn Đức Việt Hoàng	D21_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1761	DH52102897	Phạm Đăng Thái Hưng	D21_TH05	17	17	0	15	0	49	Yếu	
1762	DH52108181	Nguyễn Ngọc An Hường	D21_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
1763	DH52108376	Đỗ Quốc Huy	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1764	DH52108356	Hoàng Gia Huy	D21_TH05	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1765	DH52108147	Lý Gia Huy	D21_TH05	18	20	10	20	0	68	Khá	
1766	DH52107926	Nguyễn Văn Huy	D21_TH05	20	25	10	20	8	83	Tốt	
1767	DH52107579	Nguyễn Huỳnh Kha	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1768	DH52108453	Đình Phạm Phú Khang	D21_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
1769	DH52105900	Cao Minh Khôi	D21_TH05	17	22	0	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1770	DH52100515	Phạm Nguyễn Đình	Khôi	D21_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1771	DH52107510	Võ Trung	Kiên	D21_TH05	20	25	10	20	8	83	Tốt	
1772	DH52100760	Nguyễn Đoàn Thiệu	Kỳ	D21_TH05	9	9	13	20	0	51	Trung bình	**
1773	DH52111205	Đặng Ngọc Yến	Linh	D21_TH05	17	22	2	20	0	61	Trung bình	
1774	DH52108173	Hoàng Thị Khánh	Linh	D21_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1775	DH52108592	Huỳnh Khánh	Linh	D21_TH05	18	17	10	20	0	65	Khá	
1776	DH52105794	Phùng	Lộc	D21_TH05	15	4	10	20	0	49	Yếu	**
1777	DH52107965	Trương Thị Khánh	Ly	D21_TH05	18	22	10	17	8	75	Khá	
1778	DH52106448	Phan Tấn	Mẫn	D21_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1779	DH52108114	Đàm Thiên	Minh	D21_TH05	12	25	10	20	8	75	Khá	
1780	DH52105759	Lâm Gia	Minh	D21_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
1781	DH52107554	Đàm Chấn	Nam	D21_TH05	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
1782	DH52108691	Hoàng Đoàn	Nam	D21_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1783	DH52108293	Nguyễn Phạm Hoài	Nam	D21_TH05	20	22	10	20	0	72	Khá	
1784	DH52107414	Nguyễn Thành	Nam	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1785	DH52107168	Trần Tấn	Nam	D21_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1786	DH52108409	Nguyễn Đình	Nhân	D21_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1787	DH52108108	Ninh Trần Minh	Nhật	D21_TH05	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
1788	DH52107822	Trần Hiếu	Nhi	D21_TH05	16	25	10	20	8	79	Khá	
1789	DH52107939	Nguyễn Trí	Phong	D21_TH05	17	17	19	20	8	81	Tốt	
1790	DH52100332	Trần Hoàng	Phúc	D21_TH05	18	17	0	20	0	55	Trung bình	
1791	DH52108505	Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1792	DH52105342	Trần Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	19	25	5	20	0	69	Khá	
1793	DH52103287	Võ Đăng	Quang	D21_TH05	15	22	10	20	0	67	Khá	
1794	DH52103460	Đỗ Huỳnh	Tài	D21_TH05	17	25	1	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1795	DH52108033	Võ Ngọc Tấn	Tài	D21_TH05	16	12	7	20	0	55	Trung bình	**
1796	DH52105953	Huỳnh Lê Thanh	Tâm	D21_TH05	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1797	DH52108081	Trần Như	Tân	D21_TH05	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1798	DH52108018	Nguyễn Quốc	Thắng	D21_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
1799	DH52105768	Vương Văn	Thắng	D21_TH05	17	22	10	20	8	77	Khá	
1800	DH52111750	Trần Minh	Thành	D21_TH05	20	25	8	20	0	73	Khá	
1801	DH52102255	Nguyễn Phúc	Thịnh	D21_TH05	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1802	DH52111885	Nguyễn Đức	Tiến	D21_TH05	17	22	10	20	0	69	Khá	
1803	DH52001452	Dương Tấn	Tín	D21_TH05	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
1804	DH52108250	Nguyễn Vương Đức	Toàn	D21_TH05	18	17	10	20	0	65	Khá	
1805	DH52105057	Lê Thị Mỹ	Trinh	D21_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1806	DH52107301	Trần Duy	Trọng	D21_TH05	14	10	14	20	0	58	Trung bình	**
1807	DH52112873	Lê Minh	Tuấn	D21_TH05	17	22	0	20	0	59	Trung bình	
1808	DH52112017	Trương Như Quốc	Tuấn	D21_TH05	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
1809	DH52112034	Đỗ Lê Thuận	Tuyển	D21_TH05	18	12	0	20	0	50	Trung bình	**
1810	DH52107801	Nguyễn Thanh	Vân	D21_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1811	DH52107369	Trần Thế	Vũ	D21_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1812	DH52108204	Huỳnh Thùy Khánh	An	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1813	DH52110531	Nguyễn Hoài	An	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1814	DH52101562	Phạm Xuân Thế	An	D21_TH06	16	25	0	20	10	71	Khá	
1815	DH52108862	Hà Trần Hoàng	Anh	D21_TH06	16	25	0	20	10	71	Khá	
1816	DH52108246	Nguyễn Bảo	Anh	D21_TH06	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
1817	DH52108711	Đặng Gia	Bảo	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1818	DH52106916	Trần Gia	Bảo	D21_TH06	16	25	1	20	10	72	Khá	
1819	DH52108380	Đoàn Thị Yến	Bình	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1820	DH52106866	Trần Thanh Bình	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	
1821	DH52108563	Nguyễn Quang Chánh	D21_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
1822	DH52106768	Nguyễn Văn Công	D21_TH06	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1823	DH52108777	Trần Quốc Cường	D21_TH06	18	15	0	20	0	53	Trung bình	**
1824	DH52108444	Đặng Thành Đạt	D21_TH06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1825	DH52108348	Đỗ Thành Đạt	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1826	DH52112771	Phan Văn Đông	D21_TH06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1827	DH52106669	Nguyễn Phan Thành Đồng	D21_TH06	15	25	7	20	0	67	Khá	
1828	DH52110678	Lê Duanh	D21_TH06	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
1829	DH52108521	Đàm Việt Đức	D21_TH06	18	25	10	20	9	82	Tốt	
1830	DH52110816	Đặng Nguyễn Minh Đức	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1831	DH52110818	Lê Huỳnh Đức	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	
1832	DH52110819	Lý Tuấn Đức	D21_TH06	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1833	DH52108856	Nguyễn Ngô Hoàng Đức	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	
1834	DH52108627	Vũ Hồng Đức	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1835	DH52110726	Bùi Thái ánh Dương	D21_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1836	DH52110694	Đình Ngọc Trần Duy	D21_TH06	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1837	DH52106863	Đoàn Thanh Duy	D21_TH06	16	25	0	20	10	71	Khá	
1838	DH52110698	Lê Đức Duy	D21_TH06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1839	DH52100405	Nguyễn Mai Minh Duy	D21_TH06	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1840	DH52108143	Nguyễn Xuân Duy	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1841	DH52110721	Võ Đoàn Thanh Duy	D21_TH06	16	25	9	20	0	70	Khá	
1842	DH52110836	Nguyễn Hồng Gấm	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1843	DH52110839	Lê Thanh Giang	D21_TH06	18	25	7	20	0	70	Khá	
1844	DH52108855	Phạm Ngọc Hà	D21_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1845	DH52108549	Đặng Thành Hải	D21_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
1846	DH52108651	Nguyễn Thanh Hải	D21_TH06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1847	DH52108649	Trần Minh Hải	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1848	DH52108823	Kiều Quang Hiệp	D21_TH06	18	25	7	20	0	70	Khá	
1849	DH52110891	Nguyễn Hoàng Hiệp	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1850	DH52110894	Trần Ngọc Hiệp	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1851	DH52108573	Phạm Vũ Hòa	D21_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	
1852	DH52108662	Huỳnh Huy Hoàng	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1853	DH52108164	Huỳnh Triết Hoàng	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	
1854	DH52113334	Phạm Thanh Hồng	D21_TH06	16	25	0	20	9	70	Khá	
1855	DH52108528	Trần Thị Ngọc Huân	D21_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1856	DH52108890	Phan Trường Huy	D21_TH06	16	25	6	20	0	67	Khá	
1857	DH52108654	Trương Quang Huy	D21_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1858	DH52108236	Phan Anh Kha	D21_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	
1859	DH52108895	Phạm Vỹ Khang	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1860	DH52108673	Lê Vĩnh Kiên	D21_TH06	14	25	0	20	10	69	Khá	
1861	DH52111166	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	
1862	DH52108929	Kiều Tuấn Kiệt	D21_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1863	DH52108789	Hà Mạnh Lộc	D21_TH06	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1864	DH52108397	Nguyễn Trí Lợi	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1865	DH52112910	Tăng Tiến Luân	D21_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
1866	DH52108918	Nguyễn Trọng Nghĩa	D21_TH06	18	15	0	20	0	53	Trung bình	**
1867	DH52108670	Nguyễn Phúc Nguyên	D21_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1868	DH52108695	Trương Minh Nhật	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1869	DH52108889	Đàm Hữu Nhiên	D21_TH06	16	25	0	20	6	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1870	DH52108364	Nguyễn Trần Duy	Phúc	D21_TH06	18	25	7	20	0	70	Khá	
1871	DH52108788	Nguyễn Thanh	Phước	D21_TH06	18	25	7	20	0	70	Khá	
1872	DH52108561	Dương Thanh	Phương	D21_TH06	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
1873	DH52108710	Nguyễn Nhật	Quang	D21_TH06	16	25	0	20	10	71	Khá	
1874	DH52108154	Trần Tam	Quý	D21_TH06	13	25	13	20	10	81	Tốt	
1875	DH52108263	Trịnh Xuân	Quý	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1876	DH52108169	Lê Văn	Sỹ	D21_TH06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1877	DH52108834	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH06	17	25	5	20	0	67	Khá	
1878	DH52105009	Phùng Nhật	Tài	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1879	DH52108872	Tạ Chiêu	Tài	D21_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	
1880	DH52108642	Phan Minh	Tân	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1881	DH52106774	Lâm Nhất	Thắng	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1882	DH52108511	Nguyễn Hà	Thắng	D21_TH06	16	25	6	20	0	67	Khá	
1883	DH52108690	Trần Đoàn Xuân	Thắng	D21_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
1884	DH52108333	Phan Văn Ngọc	Thiện	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1885	DH52108772	Lê Trung	Thịnh	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1886	DH52108656	Võ Minh	Thuận	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1887	DH52108881	Phan Công	Trí	D21_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1888	DH52108820	Trần Thành	Trung	D21_TH06	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1889	DH52108640	Nguyễn Thanh	Trường	D21_TH06	16	25	7	20	0	68	Khá	
1890	DH52108681	Võ Hoàng Anh	Tuấn	D21_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1891	DH52112098	Hà Thanh	Vũ	D21_TH06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1892	DH52113042	Đông Tâm Vi	Bảo	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1893	DH52109223	Dương Minh	Bảo	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1894	DH52110605	Phạm Huỳnh Quốc	Bảo	D21_TH07	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1895	DH52103673	Võ Chí Bảo	D21_TH07	8	0	0	0	0	8	Kém	
1896	DH52110636	Đoàn Văn Cảnh	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1897	DH52110665	Đặng Trọng Danh	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1898	DH52109013	Bùi Minh Đạt	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1899	DH52110753	Đặng Tấn Đạt	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1900	DH52110750	Dương Nguyễn Thành	D21_TH07	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
1901	DH52110762	Lê Thành Đạt	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1902	DH52110764	Lê Tuấn Đạt	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1903	DH52113483	Trịnh Văn Đồng	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1904	DH52109003	Nguyễn Đức Dương	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1905	DH52109198	Nguyễn Trường Khánh	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1906	DH52109127	Trần Hoàng Bảo	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1907	DH52110854	Huỳnh Tích Hải	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1908	DH52110862	Trần Trung Hải	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1909	DH52109112	Hoàng Nhật Hào	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1910	DH52102050	Nguyễn Quốc Hào	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1911	DH52101030	Nguyễn Phước Hậu	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1912	DH52101228	Nguyễn Thanh Hậu	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1913	DH52110884	Nguyễn Trọng Hiền	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1914	DH52106328	Lê Trung Hiếu	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1915	DH52109135	Lê Văn Hiếu	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1916	DH52110905	Lê Văn Hiếu	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1917	DH52110913	Nguyễn Trung Hiếu	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	**
1918	DH52113657	Thiều Đặng Hiếu	D21_TH07	20	25	10	20	3	78	Khá	
1919	DH52109054	Trần Hoàng Hiếu	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1920	DH52110923	Trần Ngọc	Hiếu	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1921	DH52110952	Đoàn Việt	Hoàng	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1922	DH52107895	Mai Hữu	Hoàng	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1923	DH52110962	Nguyễn Văn	Hoàng	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1924	DH52108953	Trương Đình	Hoàng	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1925	DH52111061	Mã Vĩnh	Hưng	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1926	DH52108900	Nguyễn Thành	Hưng	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1927	DH52111004	Lâm Thanh	Huy	D21_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1928	DH52109191	Lê Đức	Huy	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1929	DH52111008	Lư Tuấn	Huy	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1930	DH52106176	Nguyễn Minh	Huy	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1931	DH52100330	Nguyễn Quang	Huy	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1932	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1933	DH52108867	Phạm Đình Quang	Huy	D21_TH07	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
1934	DH52111050	Trương Quan	Huy	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1935	DH52108875	Nguyễn Bảo	Khiêm	D21_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1936	DH52100713	Lê Anh	Khôi	D21_TH07	19	25	10	20	0	74	Khá	
1937	DH52103218	Hồ Trần Duy	Lâm	D21_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1938	DH52103590	Ngô Phước	Lộc	D21_TH07	8	0	0	0	0	8	Kém	
1939	DH52108990	Nguyễn Hồ Bảo	Long	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1940	DH52108957	Nguyễn Dương	Luân	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1941	DH52109074	Nguyễn Hoàng	Minh	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1942	DH52111321	Trần Hoàng	Minh	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1943	DH52111374	Lương Thị Hồng	Ngọc	D21_TH07	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1944	DH52109132	Đào Trọng	Nhân	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1945	DH52100989	Lê Phước Vĩnh	Chíminh Nhật	D21_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	
1946	DH52101515	Nguyễn Minh	Nhật	D21_TH07	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
1947	DH52109082	Nguyễn Thành Công	Nhìn	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1948	DH52109230	Trần Phạm Thanh	Phong	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1949	DH52109270	Phùng Kiến	Phước	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1950	DH52111578	Nguyễn Thị Thu	Phương	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1951	DH52100006	Diệp Nguyễn Anh	Quân	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	
1952	DH52108750	Phan Thê	Quang	D21_TH07	20	25	10	20	4	79	Khá	
1953	DH52104425	Nguyễn Anh	Quốc	D21_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1954	DH52109172	Nguyễn Thành	Sang	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1955	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	20	25	10	20	4	79	Khá	
1956	DH52108385	Nguyễn Đoàn Việt	Thành	D21_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1957	DH52109129	Phạm Thành	Thi	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1958	DH52112766	Nguyễn Nhị	Thìn	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1959	DH52101517	Trương Hoàng	Thọ	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1960	DH52111843	Bùi Hữu	Thuận	D21_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1961	DH52107545	Võ Minh	Thuận	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1962	DH52108447	Sầm Quốc	Tiến	D21_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	**
1963	DH52111911	Phạm Vũ Quỳnh	Trang	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1964	DH52108947	Trần Nguyễn Minh	Triều	D21_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1965	DH52104708	Huỳnh Văn	Tư	D21_TH07	19	25	10	20	0	74	Khá	
1966	DH52106342	Trần Thị Ngọc	Tuyền	D21_TH07	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1967	DH52109137	Nguyễn Duy	Viễn	D21_TH07	20	25	10	20	0	75	Khá	
1968	DH52112108	Phan Thanh	Vũ	D21_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
1969	DH52103676	Dương Yên	Vy	D21_TH07	20	25	10	20	4	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1970	DH52110528	Huỳnh Trường An	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1971	DH52110534	Nguyễn Mậu An	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1972	DH52110583	Quách Chí Ân	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1973	DH52110549	Lê Nhựt Anh	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1974	DH52110603	Nguyễn Lê Gia Bảo	D21_TH08	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
1975	DH52110647	Nguyễn Hoàng Chương	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
1976	DH52110657	Lương Trí Cường	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1977	DH52110743	Trần Minh Đại	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1978	DH52110671	Võ Thành Danh	D21_TH08	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1979	DH52110759	Lê Nguyễn Quốc Đạt	D21_TH08	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1980	DH52110763	Lê Trọng Đạt	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1981	DH52110780	Nguyễn Tấn Đạt	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1982	DH52110786	Tăng Cẩm Đạt	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1983	DH52110793	Trịnh Phát Đạt	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1984	DH52110827	Nguyễn Trần Minh Đức	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1985	DH52110738	Trương Thái Dương	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1986	DH52110708	Nguyễn Huỳnh Đức Duy	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1987	DH52110843	Nguyễn Văn Giang	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1988	DH52113395	Võ Ngọc Hà Giang	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1989	DH52108819	Lê Nhị Thiên Hà	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1990	DH52110851	Đỗ Chí Hải	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1991	DH52110857	Nguyễn Đăng Hải	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
1992	DH52110863	Dương Mẫn Hạnh	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1993	DH52110865	Châu Minh Hào	D21_TH08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
1994	DH52110888	Trương Minh Hiến	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1995	DH52110887	Phạm Thế	Hiên	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1996	DH52110994	Châu Tuấn	Huy	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1997	DH52111075	Nguyễn Việt	Kha	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
1998	DH52111085	Trương Minh	Khải	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
1999	DH52111086	Dương Trí	Khang	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2000	DH52111098	Mai Nguyễn Duy	Khang	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2001	DH52111107	Trần Nhật	Khang	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2002	DH52111108	Ký Nhật	Khanh	D21_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
2003	DH52111111	Bùi Ngọc Duy	Khánh	D21_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	
2004	DH52111117	Nguyễn Quốc	Khánh	D21_TH08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
2005	DH52111125	Hồ Gia	Khiêm	D21_TH08	15	25	10	20	0	70	Khá	
2006	DH52111132	Hồ Đăng	Khoa	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2007	DH52111137	Nguyễn Anh	Khoa	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2008	DH52111138	Nguyễn Anh	Khoa	D21_TH08	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
2009	DH52109037	Nguyễn Sĩ	Khoa	D21_TH08	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
2010	DH52111167	Nguyễn Trung	Kiên	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
2011	DH52113292	Lê Minh	Kiệt	D21_TH08	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
2012	DH52111174	Ngô Tuấn	Kiệt	D21_TH08	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2013	DH52111203	Đặng Nguyễn Thanh	Liên	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2014	DH52111204	Trương Văn	Liên	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
2015	DH52111209	Huỳnh Lê Nhã	Linh	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2016	DH52111253	Nguyễn Tấn	Lộc	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2017	DH52111240	Nguyễn Việt	Long	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
2018	DH52111272	Nguyễn Lê Hoàng	Luân	D21_TH08	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
2019	DH52104298	Lê Thị Ly	Ly	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2020	DH52111358	Đông Văn Nghĩa	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
2021	DH52111401	Lê Quang Nhân	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2022	DH52111411	Trần Trọng Nhân	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2023	DH52111440	Huỳnh Nhu	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
2024	DH52111456	Nguyễn Thị Kiều Oanh	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
2025	DH52111560	Võ Hoàng Phúc	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2026	DH52113345	Lữ Mai Phương	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2027	DH52111707	Lê Thanh Tâm	D21_TH08	15	25	10	20	0	70	Khá	
2028	DH52111793	Nguyễn Chí Thiện	D21_TH08	20	25	10	20	0	75	Khá	
2029	DH52111810	Nguyễn Lâm Hưng	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2030	DH52111833	Lê Nguyễn Minh Thông	D21_TH08	8	0	0	0	0	8	Kém	
2031	DH52111838	Nguyễn Hoàng Thống	D21_TH08	15	25	10	20	0	70	Khá	
2032	DH52111847	Lương Hiếu Thuận	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2033	DH52113388	Nguyễn Thị Mai Thy	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2034	DH52111881	Trần Thùy Tiên	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
2035	DH52113579	Bùi Minh Tiến	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2036	DH52111883	Đỗ Ngọc Tiên	D21_TH08	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2037	DH52111919	Trần Bảo Nam Trân	D21_TH08	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2038	DH52109122	Tạ Minh Trí	D21_TH08	8	0	0	0	0	8	Kém	
2039	DH52111960	Hà Tiến Trung	D21_TH08	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
2040	DH52111969	Trần Minh Trung	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2041	DH52001381	Nguyễn Hoàng Tuấn	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2042	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh Tuệ	D21_TH08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2043	DH52112127	Lương Triều Vỹ	D21_TH08	17	25	10	20	0	72	Khá	
2044	DH52110797	Nguyễn Hải Đăng	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2045	DH52110770	Nguyễn Lê Thành Đạt	D21_TH09	17	22	10	20	0	69	Khá	
2046	DH52110779	Nguyễn Tấn Đạt	D21_TH09	18	25	0	20	6	69	Khá	
2047	DH52110805	Nguyễn ái Thiêm Định	D21_TH09	19	22	5	20	10	76	Khá	
2048	DH52110677	Nguyễn Ngọc Doanh	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2049	DH52110814	Cao Lập Đức	D21_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2050	DH52110821	Nguyễn Chí Đức	D21_TH09	18	25	3	20	5	71	Khá	
2051	DH52110685	Nguyễn Trí Dũng	D21_TH09	18	25	3	20	10	76	Khá	
2052	DH52110833	Nguyễn Thành Được	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2053	DH52110875	Phan Nhật Hòa	D21_TH09	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2054	DH52113799	Bùi Bá Hiệp	D21_TH09	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
2055	DH52110889	Dương Minh Hiệp	D21_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
2056	DH52110937	Nguyễn Thiện Hòa	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2057	DH52110995	Đỗ Quang Huy	D21_TH09	18	21	0	20	0	59	Trung bình	
2058	DH52111003	Huỳnh Quốc Huy	D21_TH09	19	25	15	20	10	89	Tốt	
2059	DH52111005	Lê Anh Huy	D21_TH09	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
2060	DH52111010	Nguyễn Đức Huy	D21_TH09	16	17	10	20	8	71	Khá	
2061	DH52111030	Nguyễn Quốc Huy	D21_TH09	18	25	0	20	6	69	Khá	
2062	DH52111043	Tô Đan Huy	D21_TH09	16	17	0	20	6	59	Trung bình	
2063	DH52111052	Võ Nguyễn Nhật Huy	D21_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
2064	DH52111076	Phan Văn Kha	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2065	DH52111080	Lý Hữu Khải	D21_TH09	19	25	0	20	6	70	Khá	
2066	DH52111083	Trần Mai Huy Khải	D21_TH09	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
2067	DH52111102	Nguyễn Hồ Nhật Khang	D21_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
2068	DH52111122	Tổng Phước Gia Khánh	D21_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
2069	DH52111146	Phạm Nguyễn Anh Khoa	D21_TH09	18	25	8	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2070	DH52111163	Nguyễn Hữu Kiên	D21_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
2071	DH52111198	Tô Thanh Lâm	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2072	DH52111255	Phan Tấn Lộc	D21_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2073	DH52111227	Huỳnh Nguyễn Nhật Long	D21_TH09	18	25	10	15	0	68	Khá	
2074	DH52111246	Võ Thanh Trường	D21_TH09	18	25	5	20	0	68	Khá	
2075	DH52111279	Khuất Quang Lực	D21_TH09	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
2076	DH52111298	Dương Văn Minh	D21_TH09	18	25	0	20	4	67	Khá	
2077	DH52111314	Phan Khánh Minh	D21_TH09	18	25	3	20	3	69	Khá	
2078	DH52111357	Đặng Minh Nghĩa	D21_TH09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2079	DH52111363	Nguyễn Đặng Trung Nghĩa	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2080	DH52111379	Đặng Nhật Nguyên	D21_TH09	18	25	5	20	0	68	Khá	
2081	DH52111391	Tổng Ngọc Nguyên	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2082	DH52100776	Vũ Trung Nguyên	D21_TH09	18	17	0	20	0	55	Trung bình	
2083	DH52111432	Thạch Thị Tuyết Nhi	D21_TH09	18	25	2	20	0	65	Khá	
2084	DH52111445	Lê Trần Ngọc Như	D21_TH09	18	25	0	25	5	73	Khá	
2085	DH52111441	Nguyễn Thị Nhung	D21_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2086	DH52111465	Hoàng Tấn Phát	D21_TH09	18	25	10	15	0	68	Khá	
2087	DH52111464	Hứa Đức Phát	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2088	DH52111471	Mai Xuân Phát	D21_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
2089	DH52111481	Trương Quang Phát	D21_TH09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2090	DH52111482	Võ Văn Phát	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2091	DH52111486	Nguyễn Tấn Phi	D21_TH09	18	25	0	20	5	68	Khá	
2092	DH52111490	Lý Thanh Phong	D21_TH09	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2093	DH52111494	Nguyễn Hoàng Phong	D21_TH09	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2094	DH52111510	Nguyễn Văn Phú	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2095	DH52111579	Nguyễn Việt Phương	D21_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2096	DH52111592	Nguyễn Việt Quang	D21_TH09	18	17	15	20	0	70	Khá	
2097	DH52111659	Trần Thanh Sang	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2098	DH52113552	Trần Thanh Sang	D21_TH09	18	25	0	20	5	68	Khá	
2099	DH52111660	Trương Tấn Sang	D21_TH09	18	25	3	20	0	66	Khá	
2100	DH52111700	Thái Tấn Tài	D21_TH09	18	17	0	15	0	50	Trung bình	
2101	DH52113772	Nguyễn Hải Minh Tân	D21_TH09	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
2102	DH52111751	Trương Quang Thành	D21_TH09	18	25	0	15	6	64	Trung bình	
2103	DH52111775	Hà Quang Thật	D21_TH09	11	22	10	17	4	64	Trung bình	
2104	DH52111784	Chung Nhất Thiên	D21_TH09	14	17	15	20	0	66	Khá	
2105	DH52113777	Huỳnh Xuân Thọ	D21_TH09	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2106	DH52111832	Đỗ Hoàng Thông	D21_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2107	DH52111853	Võ Gia Thuận	D21_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
2108	DH52111879	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D21_TH09	20	25	19	20	0	84	Tốt	
2109	DH52111902	Nguyễn Hữu Toàn	D21_TH09	18	25	10	25	0	78	Khá	
2110	DH52111930	Nguyễn Minh Trí	D21_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2111	DH52004161	Nguyễn Thanh Triều	D21_TH09	12	13	0	15	0	40	Yếu	**
2112	DH52111980	Phạm Nhật Trường	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2113	DH52112003	Lê Thanh Tuấn	D21_TH09	18	25	0	20	10	73	Khá	
2114	DH52108826	Nguyễn Xuân Văn	D21_TH09	16	22	0	20	5	63	Trung bình	
2115	DH52112111	Thạch Minh Vũ	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2116	DH52112131	Nguyễn Hoàng Phi Yến	D21_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2117	DH52110599	Nguyễn Gia Bảo	D21_TH10	18	25	10	15	4	72	Khá	
2118	DH52113549	Đặng Gia Bình	D21_TH10	20	25	8	15	10	78	Khá	
2119	DH52110663	Phùng Mạnh Cường	D21_TH10	17	22	10	15	9	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2120	DH52113469	Nguyễn Lê Đạt	D21_TH10	18	25	10	20	8	81	Tốt	
2121	DH52112966	Vũ Văn Dương	D21_TH10	18	25	10	15	0	68	Khá	
2122	DH52110898	Bùi Nguyễn Trọng	D21_TH10	18	25	8	20	0	71	Khá	
2123	DH52110903	Lê Nguyễn Trọng	D21_TH10	20	25	10	20	8	83	Tốt	
2124	DH52110916	Nguyễn Xuân	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2125	DH52110936	Nguyễn Hòa	D21_TH10	18	25	10	15	0	68	Khá	
2126	DH52111015	Nguyễn Huỳnh Quốc	D21_TH10	18	25	10	15	0	68	Khá	
2127	DH52111055	Trần Đức	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	
2128	DH52111091	Huỳnh Quốc Minh	D21_TH10	18	25	10	15	6	74	Khá	
2129	DH52111093	Lê Duy	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2130	DH52111112	Đỗ Quốc	D21_TH10	18	25	10	15	10	78	Khá	
2131	DH52111115	Mai Lâm Quang	D21_TH10	18	25	8	19	0	70	Khá	
2132	DH52111118	Nguyễn Trần Minh	D21_TH10	16	25	5	20	0	66	Khá	
2133	DH52111143	Nguyễn Lê Quốc	D21_TH10	15	25	0	19	0	59	Trung bình	
2134	DH52111147	Trần Hoàng Đăng	D21_TH10	18	15	9	20	0	62	Trung bình	
2135	DH52111171	Lâm Tuấn	D21_TH10	18	25	8	20	0	71	Khá	
2136	DH52111186	Âu Dương Thiên	D21_TH10	18	25	9	20	0	72	Khá	
2137	DH52111256	Trần Hải	D21_TH10	18	23	8	15	0	64	Trung bình	
2138	DH52111258	Trần Tấn	D21_TH10	18	25	8	18	10	79	Khá	
2139	DH52111245	Võ Thành	D21_TH10	18	25	8	15	6	72	Khá	
2140	DH52111438	Trần Tâm	D21_TH10	18	25	10	19	0	72	Khá	
2141	DH52111453	Võ Minh	D21_TH10	18	25	10	15	0	68	Khá	
2142	DH52111477	Nìm Đồng	D21_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
2143	DH52111491	Nguyễn Chí	D21_TH10	17	22	10	15	9	73	Khá	
2144	DH52111495	Phạm Hồng	D21_TH10	18	25	5	15	10	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2145	DH52111497	Vương Lập Phong	D21_TH10	18	25	10	15	4	72	Khá	
2146	DH52111509	Nguyễn Thành Tỷ	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2147	DH52111520	Lâm Hoàng Phúc	D21_TH10	8	0	0	0	0	8	Kém	**
2148	DH52111529	Lê Trần Trọng	D21_TH10	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2149	DH52111532	Lưu Phạm Hồng	D21_TH10	15	15	10	15	0	55	Trung bình	**
2150	DH52111535	Nguyễn Hoàng	D21_TH10	18	25	3	20	6	72	Khá	
2151	DH52111540	Nguyễn Lê Hoàng	D21_TH10	20	25	10	20	0	75	Khá	
2152	DH52111554	Phạm Hoàng	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2153	DH52111563	Nguyễn Trọng	D21_TH10	20	25	8	20	0	73	Khá	
2154	DH52111570	Trần Hữu	D21_TH10	16	25	10	15	10	76	Khá	
2155	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh	D21_TH10	20	25	10	15	6	76	Khá	
2156	DH52111612	Trần Nguyễn Hoàng	D21_TH10	20	25	10	20	0	75	Khá	
2157	DH52111584	Lê Minh	D21_TH10	18	22	5	20	4	69	Khá	
2158	DH52111629	Nguyễn Hồ Phú	D21_TH10	16	25	10	15	5	71	Khá	
2159	DH52111637	Nguyễn Đăng	D21_TH10	18	25	10	15	0	68	Khá	
2160	DH52111652	Nguyễn Hoàng	D21_TH10	5	25	5	20	0	55	Trung bình	
2161	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc	D21_TH10	14	23	10	15	10	72	Khá	
2162	DH52111678	Phan Lương	D21_TH10	14	25	15	15	10	79	Khá	
2163	DH52111681	Lê Anh	D21_TH10	18	25	10	15	10	78	Khá	
2164	DH52111685	Nguyễn Đức	D21_TH10	16	25	0	18	6	65	Khá	
2165	DH52111699	Thái Nguyễn Thành	D21_TH10	16	25	7	15	9	72	Khá	
2166	DH52111716	Phan Nhật	D21_TH10	20	25	10	15	0	70	Khá	
2167	DH52111720	Nguyễn Công	D21_TH10	16	25	10	15	0	66	Khá	
2168	DH52111721	Nguyễn Ngọc	D21_TH10	18	25	3	20	6	72	Khá	
2169	DH52111723	Trần Tấn	D21_TH10	18	25	10	15	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2170	DH52111768	Nguyễn Hoài Thăng	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2171	DH52111737	Cao Tấn Thành	D21_TH10	17	25	3	20	8	73	Khá	
2172	DH52111743	Nguyễn Công Thành	D21_TH10	16	25	10	15	0	66	Khá	
2173	DH52111753	Viên Tuấn Thành	D21_TH10	18	25	5	20	4	72	Khá	
2174	DH52111776	Nguyễn Thanh Thế	D21_TH10	18	25	5	20	0	68	Khá	
2175	DH52111780	Lê Uyên Thiên Thi	D21_TH10	16	25	5	15	10	71	Khá	
2176	DH52112822	Nguyễn Thanh Thiện	D21_TH10	18	25	10	15	4	72	Khá	
2177	DH52111800	Võ Lâm Minh Thiện	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2178	DH52112786	Đình Quang Thịnh	D21_TH10	18	25	4	18	0	65	Khá	
2179	DH52113005	Lê Hoàng Thịnh	D21_TH10	16	25	5	20	6	72	Khá	
2180	DH52111823	Võ Thị Tho	D21_TH10	16	23	10	15	8	72	Khá	
2181	DH52111863	Nguyễn Thị Minh Thư	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2182	DH52111864	Nguyễn Thị Xuân Anh Thư	D21_TH10	8	0	0	0	0	8	Kém	
2183	DH52111857	Văn Đình Thuật	D21_TH10	20	25	8	15	6	74	Khá	
2184	DH52111896	Ngô Văn Tình	D21_TH10	13	25	13	18	0	69	Khá	
2185	DH52111916	Huỳnh Thị Cẩm Trân	D21_TH10	18	25	5	20	10	78	Khá	
2186	DH52111923	Đỗ Minh Trí	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
2187	DH52111928	Nguyễn Hữu Trí	D21_TH10	10	23	10	15	8	66	Khá	
2188	DH52111933	Nguyễn Thanh Trí	D21_TH10	16	25	8	15	10	74	Khá	
2189	DH52112742	Nguyễn Thành Triển	D21_TH10	18	25	3	20	8	74	Khá	
2190	DH52113050	Hồ Minh Triết	D21_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2191	DH52111941	Nguyễn Minh Triết	D21_TH10	16	25	5	15	0	61	Trung bình	
2192	DH52111957	Bùi Ngọc Quốc Trung	D21_TH10	18	25	5	20	6	74	Khá	
2193	DH52112015	Trần Anh Tuấn	D21_TH10	18	23	10	15	10	76	Khá	
2194	DH52112030	Võ Thanh Tùng	D21_TH10	16	25	10	15	10	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2195	DH52110552	Lý Kỳ Anh	D21_TH11	17	25	0	15	0	57	Trung bình	
2196	DH52110561	Nguyễn Lan Anh	D21_TH11	15	25	10	15	0	65	Khá	
2197	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng Anh	D21_TH11	20	17	10	20	0	67	Khá	
2198	DH52110653	Bùi Hữu Cường	D21_TH11	19	25	10	15	10	79	Khá	
2199	DH52110658	Lương Văn Cường	D21_TH11	19	17	10	15	0	61	Trung bình	
2200	DH52110659	Ngô Đức Trần Cường	D21_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
2201	DH52110757	Huỳnh Tấn Đạt	D21_TH11	20	17	10	20	5	72	Khá	
2202	DH52110775	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH11	18	17	10	15	0	60	Trung bình	
2203	DH52110674	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	D21_TH11	18	17	15	15	8	73	Khá	
2204	DH52110812	Trương Thanh Đông	D21_TH11	20	17	10	15	0	62	Trung bình	
2205	DH52110689	Trần Quốc Dũng	D21_TH11	20	25	10	15	5	75	Khá	
2206	DH52110688	Triệu Quốc Dũng	D21_TH11	19	17	10	15	5	66	Khá	
2207	DH52110727	Đỗ Nguyễn Nhật Dương	D21_TH11	18	25	10	25	6	84	Tốt	
2208	DH52110728	Huỳnh Quốc Dương	D21_TH11	19	17	0	16	0	52	Trung bình	
2209	DH52110733	Nguyễn Sơn Dương	D21_TH11	19	25	10	15	0	69	Khá	
2210	DH52113252	Nguyễn Hoàng Duy	D21_TH11	18	25	0	15	8	66	Khá	
2211	DH52110716	Phạm Tuấn Duy	D21_TH11	16	17	0	15	0	48	Yếu	
2212	DH52113526	Trần Thái Duy	D21_TH11	19	17	10	15	8	69	Khá	
2213	DH52110724	Lê Quang Duyệt	D21_TH11	17	25	10	15	10	77	Khá	
2214	DH52110848	Vũ Thị Hương Giang	D21_TH11	20	17	10	15	10	72	Khá	
2215	DH52110866	Dương Đăng Nhật Hào	D21_TH11	19	25	0	15	10	69	Khá	
2216	DH52110895	Võ Hồng Hiệp	D21_TH11	18	25	15	15	10	83	Tốt	
2217	DH52110899	Hoàng Gia Hiếu	D21_TH11	16	17	10	15	0	58	Trung bình	
2218	DH52110909	Nguyễn Trần Minh Hiếu	D21_TH11	14	10	0	15	10	49	Yếu	**
2219	DH52110910	Nguyễn Trung Hiếu	D21_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2220	DH52110938	Phạm Thị Khánh	Hòa	D21_TH11	19	17	10	15	6	67	Khá	
2221	DH52110948	Chu Phụng	Hoàng	D21_TH11	20	25	10	15	5	75	Khá	
2222	DH52110964	Phan Minh	Hoàng	D21_TH11	18	17	0	15	0	50	Trung bình	
2223	DH52110989	Nguyễn Tuấn	Hùng	D21_TH11	19	17	10	15	10	71	Khá	
2224	DH52111063	Nguyễn Mạnh	Hưng	D21_TH11	18	17	10	15	0	60	Trung bình	
2225	DH52111067	Trần Minh	Hưng	D21_TH11	20	25	0	5	0	50	Trung bình	
2226	DH52111002	Hoàng Quốc	Huy	D21_TH11	16	15	0	15	10	56	Trung bình	**
2227	DH52113167	Huỳnh Thanh	Huy	D21_TH11	19	22	10	15	0	66	Khá	
2228	DH52113239	La Gia	Huy	D21_TH11	6	0	0	0	0	6	Kém	**
2229	DH52111028	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH11	16	25	10	15	9	75	Khá	
2230	DH52111034	Nguyễn Văn	Huy	D21_TH11	16	17	0	15	0	48	Yếu	
2231	DH52111036	Nguyễn Xuân	Huy	D21_TH11	19	25	10	15	6	75	Khá	
2232	DH52111049	Trịnh Gia	Huy	D21_TH11	20	5	10	15	6	56	Trung bình	
2233	DH52111119	Phan Thế	Khánh	D21_TH11	16	25	0	15	0	56	Trung bình	
2234	DH52111124	Vũ Nguyên	Khánh	D21_TH11	16	25	0	15	4	60	Trung bình	
2235	DH52111142	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khoa	D21_TH11	17	17	10	15	6	65	Khá	
2236	DH52111178	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	D21_TH11	20	17	10	15	5	67	Khá	
2237	DH52111201	Phạm Quốc	Lân	D21_TH11	19	25	0	15	5	64	Trung bình	
2238	DH52111212	Nguyễn Hoàng	Linh	D21_TH11	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2239	DH52111254	Nguyễn Vũ Minh	Lộc	D21_TH11	18	17	0	15	0	50	Trung bình	
2240	DH52113537	Lại Hồng	Mẫn	D21_TH11	18	17	0	15	0	50	Trung bình	
2241	DH52111320	Triệu Quang	Minh	D21_TH11	19	25	10	15	4	73	Khá	
2242	DH52112851	Bùi Minh	Nghĩa	D21_TH11	16	25	10	15	5	71	Khá	
2243	DH52111390	Phuong Cao	Nguyên	D21_TH11	16	25	15	15	6	77	Khá	
2244	DH52113344	Lê Yên	Nhi	D21_TH11	20	25	10	15	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2245	DH52111458	Lê Hoàng Pha	D21_TH11	20	25	10	5	0	60	Trung bình	
2246	DH52113784	Nguyễn Thanh Phong	D21_TH11	19	25	10	15	0	69	Khá	
2247	DH52113612	Nguyễn Văn Phúc	D21_TH11	20	25	10	15	5	75	Khá	
2248	DH52112944	Lê Đoàn Anh Quân	D21_TH11	18	17	0	15	0	50	Trung bình	
2249	DH52113301	Phùng Thiên Tài	D21_TH11	19	2	10	15	5	51	Trung bình	**
2250	DH52111801	Trần Đức Thiều	D21_TH11	20	17	15	20	10	82	Tốt	
2251	DH52111808	Nguyễn An Thịnh	D21_TH11	11	25	0	15	6	57	Trung bình	
2252	DH52111818	Trần Huỳnh Bảo Thịnh	D21_TH11	14	15	20	15	10	74	Khá	**
2253	DH52111828	Nguyễn Duy Thoại	D21_TH11	18	17	10	15	0	60	Trung bình	
2254	DH52111829	Nguyễn Minh Thoại	D21_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2255	DH52111854	Võ Minh Thuận	D21_TH11	17	14	10	15	0	56	Trung bình	
2256	DH52111907	Phạm Hoàng Toàn	D21_TH11	19	25	10	15	10	79	Khá	
2257	DH52111975	Ngô Quang Trường	D21_TH11	19	25	10	17	0	71	Khá	
2258	DH52113023	Nguyễn Minh Trường	D21_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
2259	DH52111982	Trần Anh Trường	D21_TH11	20	17	10	20	10	77	Khá	
2260	DH52111985	Bùi Anh Trường	D21_TH11	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2261	DH52113150	Trần Ngọc Tú	D21_TH11	19	17	10	15	5	66	Khá	
2262	DH52112065	Nguyễn Quốc Việt	D21_TH11	20	17	10	15	10	72	Khá	
2263	DH52112110	Phạm Quang Vũ	D21_TH11	18	17	10	15	0	60	Trung bình	
2264	DH52112120	Trần Đức Vượng	D21_TH11	20	25	10	15	10	80	Tốt	
2265	DH52112123	Nguyễn Thụy Yến Vy	D21_TH11	20	25	10	15	10	80	Tốt	
2266	DH52112124	Phạm Thị Khánh Vy	D21_TH11	20	17	10	20	10	77	Khá	
2267	DH52112809	Mai Hoàng An	D21_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
2268	DH52110584	Phạm Phi ản	D21_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
2269	DH52113663	Nguyễn Cao Thái Bảo	D21_TH12	20	25	5	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2270	DH52113000	Nguyễn Đình Đồng	D21_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
2271	DH52113389	Bùi Văn Minh Đức	D21_TH12	18	17	2	20	4	61	Trung bình	
2272	DH52113629	Trần Vĩnh Hào	D21_TH12	18	21	5	19	0	63	Trung bình	
2273	DH52113531	Nguyễn Văn Hiếu	D21_TH12	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2274	DH52113461	Trần Thanh Khoa	D21_TH12	16	8	0	0	0	24	Kém	**
2275	DH52113613	Châu Quốc Kiệt	D21_TH12	16	17	0	15	0	48	Yếu	
2276	DH52113263	Huỳnh Hữu Lam	D21_TH12	14	21	5	19	0	59	Trung bình	
2277	DH52111270	Lợi Gia Luân	D21_TH12	16	17	0	15	0	48	Yếu	
2278	DH52111285	Nguyễn Văn Lý	D21_TH12	18	14	0	15	0	47	Yếu	
2279	DH52111293	Ong Văn Mến	D21_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
2280	DH52111304	Lê Trần Ngọc Minh	D21_TH12	18	22	5	19	0	64	Trung bình	
2281	DH52111317	Phạm Lê Nhật Minh	D21_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
2282	DH52111325	Vũ Đức Minh	D21_TH12	16	14	0	15	0	45	Yếu	
2283	DH52113718	Bùi Nhật Nam	D21_TH12	18	22	5	19	0	64	Trung bình	
2284	DH52111343	Phan Hoàng Nhật Nam	D21_TH12	20	17	0	20	0	57	Trung bình	
2285	DH52112805	Võ Trọng Nghĩa	D21_TH12	18	17	0	5	0	40	Yếu	
2286	DH52111392	Trần Sỹ Nguyên	D21_TH12	14	17	0	15	0	46	Yếu	
2287	DH52111413	Trương Minh Nhân	D21_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
2288	DH52111467	Huỳnh Tấn Phát	D21_TH12	16	25	10	15	10	76	Khá	
2289	DH52111469	Lê Thành Phát	D21_TH12	18	19	15	15	0	67	Khá	
2290	DH52111485	Nguyễn Ngọc Phi	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	
2291	DH52111484	Nguyễn Nhật Phi	D21_TH12	20	25	8	20	8	81	Tốt	
2292	DH52113030	Huỳnh Hoàng Gia Phú	D21_TH12	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
2293	DH52111505	Ngô Triệu Phú	D21_TH12	17	17	2	20	6	62	Trung bình	
2294	DH52111506	Nguyễn Anh Phú	D21_TH12	20	25	0	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2295	DH52111541	Nguyễn Minh Phúc	D21_TH12	18	25	8	20	0	71	Khá	
2296	DH52111545	Nguyễn Trần Thiện Phúc	D21_TH12	20	17	5	19	0	61	Trung bình	
2297	DH52113632	Trần Thị Phương	D21_TH12	20	22	8	20	10	80	Tốt	
2298	DH52111606	Nguyễn Minh Quân	D21_TH12	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2299	DH52111597	Võ Minh Quang	D21_TH12	17	22	0	18	4	61	Trung bình	
2300	DH52111617	Dương Văn Quốc	D21_TH12	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2301	DH52111624	Nguyễn Trọng Từ Quy	D21_TH12	19	22	5	15	5	66	Khá	
2302	DH52111676	Trịnh Đình Sơn	D21_TH12	19	17	0	15	0	51	Trung bình	
2303	DH52111688	Nguyễn Mạnh Tài	D21_TH12	20	21	10	20	7	78	Khá	
2304	DH52111690	Nguyễn Thanh Tài	D21_TH12	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2305	DH52111704	Dương Văn Minh Tâm	D21_TH12	18	24	8	15	0	65	Khá	
2306	DH52113174	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	D21_TH12	18	24	10	18	0	70	Khá	
2307	DH52111762	Huỳnh Đại Thắng	D21_TH12	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2308	DH52111814	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	D21_TH12	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2309	DH52111817	Trần Gia Thịnh	D21_TH12	18	17	0	0	0	35	Yếu	
2310	DH52111824	Đặng Trương Hoàng Thọ	D21_TH12	18	24	8	20	0	70	Khá	
2311	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ Thương	D21_TH12	20	25	0	20	10	75	Khá	
2312	DH52113099	Võ Nhật Tiến	D21_TH12	15	5	20	16	10	66	Khá	**
2313	DH52111895	Trần Trung Tín	D21_TH12	16	20	5	20	0	61	Trung bình	
2314	DH52111900	Nguyễn Công Toại	D21_TH12	16	20	5	20	0	61	Trung bình	
2315	DH52111903	Nguyễn Kiều Minh Toàn	D21_TH12	18	17	5	15	0	55	Trung bình	
2316	DH52111904	Nguyễn Minh Toàn	D21_TH12	18	25	6	19	0	68	Khá	
2317	DH52113550	Nguyễn Văn Toàn	D21_TH12	18	25	5	20	5	73	Khá	
2318	DH52111925	Nguyễn Công Trí	D21_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2319	DH52111947	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D21_TH12	20	25	0	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2320	DH52111950	Hứa Nhật Trọng	D21_TH12	12	24	8	20	0	64	Trung bình	
2321	DH52111959	Hồ Ngọc Trung	D21_TH12	16	25	0	20	10	71	Khá	
2322	DH52111977	Nguyễn Quang Trường	D21_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
2323	DH52111990	Phan Thanh Tú	D21_TH12	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2324	DH52111992	Trịnh Ngọc Tú	D21_TH12	16	2	0	15	0	33	Kém	**
2325	DH52111993	Võ Ngọc Tú	D21_TH12	18	22	0	20	10	70	Khá	
2326	DH52112041	Lê Minh Tường	D21_TH12	18	7	0	18	0	43	Yếu	**
2327	DH52112045	Trương Chí Tường	D21_TH12	16	22	6	16	0	60	Trung bình	
2328	DH52112031	Nguyễn Hoài Tuyên	D21_TH12	20	24	5	15	0	64	Trung bình	
2329	DH52113134	Mai Quang Vinh	D21_TH12	20	23	5	15	0	63	Trung bình	
2330	DH52112086	Nguyễn Trần Thế Vinh	D21_TH12	18	25	5	20	5	73	Khá	
2331	DH52112093	Nguyễn Vương Võ	D21_TH12	9	12	0	15	0	36	Yếu	**
2332	DH52112106	Nguyễn Văn Vũ	D21_TH12	20	17	5	19	0	61	Trung bình	
2333	DH52112109	Phạm Nguyên Vũ	D21_TH12	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2334	DH52112114	Vũ Duy Anh Vũ	D21_TH12	11	2	0	20	0	33	Kém	**
2335	DH52112095	Lê Tuấn Vũ	D21_TH12	20	23	5	15	0	63	Trung bình	
2336	DH52112869	Nguyễn Thị Tường Vy	D21_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2337	DH52110543	Trần Bảo An	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2338	DH52110544	Trịnh Thị Thúy An	D21_TH13	16	25	10	20	0	71	Khá	
2339	DH52110579	Đình Xuân Phước Ân	D21_TH13	18	25	10	20	3	76	Khá	
2340	DH52110581	Nguyễn Ngọc Ân	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2341	DH52110553	Mai Trần Duy Anh	D21_TH13	20	25	10	20	0	75	Khá	
2342	DH52110555	Ngô Tuấn Anh	D21_TH13	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2343	DH52110567	Nguyễn Việt Anh	D21_TH13	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2344	DH52110593	Lê Tôn Bảo	D21_TH13	18	25	0	20	5	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2345	DH52110643	Phan Minh Chí	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2346	DH52110755	Hoàng Tiến Đạt	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2347	DH52110768	Nguyễn Đoàn Thành Đạt	D21_TH13	20	25	9	20	5	79	Khá	
2348	DH52110769	Nguyễn Hữu Đạt	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2349	DH52110675	Nguyễn Minh Điện	D21_TH13	12	23	7	20	10	72	Khá	
2350	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh Duy	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2351	DH52110867	Đào Chí Hào	D21_TH13	20	25	9	20	5	79	Khá	
2352	DH52110924	Trần Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2353	DH52113771	Trần Thị Mỹ Hoa	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2354	DH52110935	Nguyễn Đình Hòa	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2355	DH52111065	Nguyễn Việt Hưng	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2356	DH52111069	Phạm Thúy Hường	D21_TH13	19	17	9	18	2	65	Khá	
2357	DH52110999	Hồ Quang Huy	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2358	DH52111007	Lê Quốc Huy	D21_TH13	6	0	0	15	0	21	Kém	**
2359	DH52109136	Nguyễn Huỳnh Hoàng Huy	D21_TH13	16	22	0	18	0	56	Trung bình	
2360	DH52111024	Nguyễn Quang Huy	D21_TH13	19	25	10	20	5	79	Khá	
2361	DH52111123	Võ Duy Khánh	D21_TH13	20	25	7	20	4	76	Khá	
2362	DH52111126	Hồ Quang Khiêm	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2363	DH52111127	Trần Gia Khiêm	D21_TH13	19	25	5	20	0	69	Khá	
2364	DH52111139	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2365	DH52111162	Lê Trung Kiên	D21_TH13	15	25	0	17	0	57	Trung bình	
2366	DH52108982	Ngô Hiếu Kiên	D21_TH13	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2367	DH52111216	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2368	DH52111247	Đình Xuân Lộc	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2369	DH52111252	Nguyễn Bảo Lộc	D21_TH13	17	25	2	20	2	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2370	DH52111224	Giang Nhật Long	D21_TH13	20	25	8	18	0	71	Khá	
2371	DH52111274	Nguyễn Võ Minh Luân	D21_TH13	20	12	10	20	4	66	Khá	**
2372	DH52111288	Đỗ Danh Mạnh	D21_TH13	18	25	10	20	5	78	Khá	
2373	DH52111306	Nguyễn Bảo Minh	D21_TH13	17	22	5	20	0	64	Trung bình	
2374	DH52113427	Lê Thị Trà My	D21_TH13	17	25	5	17	0	64	Trung bình	
2375	DH52111380	Hồ Trần Phúc Nguyên	D21_TH13	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2376	DH52111384	Nguyễn Hoàng Minh Nguyên	D21_TH13	14	25	5	17	0	61	Trung bình	
2377	DH52111403	Lê Võ Thành Nhân	D21_TH13	18	25	10	20	5	78	Khá	
2378	DH52111426	Nguyễn Minh Nhật	D21_TH13	20	25	7	20	5	77	Khá	
2379	DH52111439	Huỳnh Tấn Nhơ	D21_TH13	20	22	10	20	5	77	Khá	
2380	DH52111448	Văn Nhựt Tố Như	D21_TH13	16	17	5	20	2	60	Trung bình	
2381	DH52111450	Huỳnh Minh Nhựt	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2382	DH52111470	Lê Tiến Phát	D21_TH13	20	22	10	20	5	77	Khá	
2383	DH52111515	Cao Hoàng Phúc	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2384	DH52111518	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH13	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2385	DH52111531	Lưu Hoàng Phúc	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2386	DH52111615	Võ Minh Quân	D21_TH13	20	25	10	20	0	75	Khá	
2387	DH52111586	Lê Văn Quang	D21_TH13	16	7	0	20	0	43	Yếu	**
2388	DH52111639	Bùi Trí Quỳnh	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2389	DH52111655	Nguyễn Trọng Sang	D21_TH13	16	15	2	17	0	50	Trung bình	**
2390	DH52111664	Trần Đình Sinh	D21_TH13	19	25	15	20	5	84	Tốt	
2391	DH52111686	Nguyễn Đình Tài	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2392	DH52111695	Nguyễn Văn Tài	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2393	DH52111740	Huỳnh Phúc Thành	D21_TH13	16	25	2	18	2	63	Trung bình	
2394	DH52111744	Nguyễn Đức Thành	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2395	DH52111756	Lê Minh	Thảo	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2396	DH52111778	Đoàn Văn Việt	Thi	D21_TH13	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2397	DH52111794	Nguyễn Chí	Thiện	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2398	DH52111845	Lâm Gia	Thuận	D21_TH13	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
2399	DH52111901	Đào Đăng Đức	Toàn	D21_TH13	18	25	6	20	5	74	Khá	
2400	DH52111913	Huỳnh Quang	Trạng	D21_TH13	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2401	DH52111940	Nguyễn Đăng	Triển	D21_TH13	11	25	9	19	4	68	Khá	
2402	DH52111968	Phạm Thành	Trung	D21_TH13	18	17	5	20	0	60	Trung bình	
2403	DH52111976	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH13	20	25	5	20	8	78	Khá	
2404	DH52112001	Huỳnh Nguyễn Minh	Tuấn	D21_TH13	18	25	5	20	4	72	Khá	
2405	DH52112028	Nguyễn Tiến	Tùng	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2406	DH52112035	Lê Trung	Tuyển	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2407	DH52112069	Nguyễn Văn	Việt	D21_TH13	20	25	7	20	5	77	Khá	
2408	DH52112077	Ngô Quốc	Vinh	D21_TH13	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2409	DH52112094	Trương Xương	Võ	D21_TH13	14	25	15	20	5	79	Khá	
2410	DH52112118	Trần Hoàng	Vương	D21_TH13	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2411	DH52112135	Trần Thị Bảo	Yên	D21_TH13	19	25	0	20	10	74	Khá	
2412	DH52110526	Châu Nguyễn Trường	An	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2413	DH52110535	Nguyễn Quốc	An	D21_TH14	16	25	10	20	5	76	Khá	
2414	DH52110565	Nguyễn Nhật	Anh	D21_TH14	18	25	10	20	2	75	Khá	
2415	DH52110574	Vũ Đức	Anh	D21_TH14	18	22	0	17	0	57	Trung bình	
2416	DH52110614	Võ Chí	Bảo	D21_TH14	18	25	15	20	7	85	Tốt	
2417	DH52110622	Dương Nguyễn	Bình	D21_TH14	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
2418	DH52110662	Phạm Phú	Cường	D21_TH14	20	22	5	20	5	72	Khá	
2419	DH52110742	Nguyễn Quốc	Đại	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2420	DH52110744	Bùi Thị Linh	Đan	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2421	DH52110746	Trần Văn	Đan	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2422	DH52110800	Nguyễn Võ Hoàng Hải	Đảng	D21_TH14	18	25	8	20	5	76	Khá	
2423	DH52110802	Trần Ngọc	Điền	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2424	DH52113438	Nguyễn Hoàng Trí	Đức	D21_TH14	19	22	5	18	2	66	Khá	
2425	DH52110679	Nguyễn Thị Công	Dung	D21_TH14	15	25	0	17	5	62	Trung bình	
2426	DH52113617	Nguyễn Hoàng Quang	Dũng	D21_TH14	12	15	0	17	0	44	Yếu	**
2427	DH52113016	Huỳnh Quốc	Duy	D21_TH14	18	25	8	20	5	76	Khá	
2428	DH52110705	Ngô Cao Bảo	Duy	D21_TH14	10	22	10	20	10	72	Khá	
2429	DH52110709	Nguyễn Minh	Duy	D21_TH14	20	25	6	20	5	76	Khá	
2430	DH52110718	Phạm Võ Đình	Duy	D21_TH14	20	22	8	20	5	75	Khá	
2431	DH52110860	Thái Doãn Minh	Hải	D21_TH14	16	25	0	17	0	58	Trung bình	
2432	DH52110890	Hoàng Lưu Tuấn	Hiệp	D21_TH14	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
2433	DH52110908	Lưu Trọng	Hiếu	D21_TH14	16	25	0	20	1	62	Trung bình	
2434	DH52110958	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH14	16	25	10	18	0	69	Khá	
2435	DH52110982	Lê Mạnh	Hùng	D21_TH14	17	25	0	19	6	67	Khá	
2436	DH52111058	Đào Ngọc	Hưng	D21_TH14	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2437	DH52111060	Lý Ngọc	Hưng	D21_TH14	18	15	8	19	10	70	Khá	
2438	DH52112800	Đình Tuấn	Huy	D21_TH14	20	25	5	17	0	67	Khá	
2439	DH52111027	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH14	20	25	11	19	4	79	Khá	
2440	DH52111056	Nguyễn Diễm	Huỳnh	D21_TH14	20	25	9	20	5	79	Khá	
2441	DH52111175	Nguyễn Anh Gia	Kiệt	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2442	DH52113196	Trần Đỗ Quốc	Kiệt	D21_TH14	20	25	5	20	0	70	Khá	
2443	DH52112913	Phan Huỳnh Hoàng	Lâm	D21_TH14	16	25	6	20	1	68	Khá	
2444	DH52100266	Lê Tấn	Lộc	D21_TH14	10	25	0	17	0	52	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2445	DH52111257	Trần Hữu Lộc	D21_TH14	20	25	6	20	5	76	Khá	
2446	DH52111263	Nguyễn Hòa Lợi	D21_TH14	16	25	10	20	5	76	Khá	
2447	DH521113745	Nguyễn Thành Lợi	D21_TH14	20	25	7	17	5	74	Khá	
2448	DH52111236	Nguyễn Sơn Long	D21_TH14	16	25	0	20	8	69	Khá	
2449	DH52111292	Phạm Lê Minh Mẫn	D21_TH14	12	25	6	17	5	65	Khá	
2450	DH52111318	Phạm Nguyễn Hoàng Minh	D21_TH14	16	25	0	17	0	58	Trung bình	
2451	DH52109208	Nguyễn Hoàng Nam	D21_TH14	16	22	15	20	0	73	Khá	
2452	DH52111339	Nguyễn Nhật Nam	D21_TH14	17	25	0	17	1	60	Trung bình	
2453	DH52113373	Trương Hữu Nam	D21_TH14	18	25	8	17	6	74	Khá	
2454	DH52111394	Nguyễn Văn Nhạc	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2455	DH52111397	Bùi Trọng Nhân	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2456	DH52111436	Nguyễn Duy Nhiên	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2457	DH52111499	Đào Hoàng Phú	D21_TH14	10	15	7	20	4	56	Trung bình	**
2458	DH52111526	Lê Hoàng Phúc	D21_TH14	17	25	5	17	2	66	Khá	
2459	DH52111620	Nguyễn Tấn Quốc	D21_TH14	18	25	0	20	8	71	Khá	
2460	DH52111622	Lý Hoàng Quy	D21_TH14	20	12	9	20	10	71	Khá	**
2461	DH52111649	Trào Công Quỳnh	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2462	DH52111650	Hồ Quốc Sang	D21_TH14	18	25	0	20	6	69	Khá	
2463	DH52111680	Huỳnh Tấn Tài	D21_TH14	18	18	6	20	1	63	Trung bình	
2464	DH52111682	Lê Nguyễn Trọng Tài	D21_TH14	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2465	DH52111697	Phạm Thế Tài	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2466	DH52111761	Đỗ Đức Thắng	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2467	DH52113047	Phan Đức Thắng	D21_TH14	20	25	0	20	0	65	Khá	
2468	DH52111732	Hoàng Lâm Thanh	D21_TH14	18	25	0	17	6	66	Khá	
2469	DH52111787	Nguyễn Nhật Thiên	D21_TH14	11	25	0	17	5	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2470	DH52112002	Lâm Đình Tuấn	D21_TH14	20	25	7	20	5	77	Khá	
2471	DH52112009	Nguyễn Văn Tuấn	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2472	DH52112016	Trịnh Anh Tuấn	D21_TH14	20	25	14	20	5	84	Tốt	
2473	DH52112047	Hoàng Đức Uy	D21_TH14	18	25	0	19	0	62	Trung bình	
2474	DH52113755	Đông Thị Tường Vi	D21_TH14	20	25	0	20	5	70	Khá	
2475	DH52112079	Nguyễn Đình Vinh	D21_TH14	18	25	0	17	0	60	Trung bình	
2476	DH52112089	Trần Hoàng Vinh	D21_TH14	16	25	0	20	10	71	Khá	
2477	DH52112101	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	D21_TH14	18	15	0	20	0	53	Trung bình	**
2478	DH52112105	Nguyễn Quang Vũ	D21_TH14	14	22	5	18	3	62	Trung bình	
2479	DH52112122	Nguyễn Thị Yên Vy	D21_TH14	18	25	7	20	4	74	Khá	
2480	DH61800633	Đặng Quốc Anh	D18_TP01	17	24	10	18	0	69	Khá	
2481	DH61801791	Phạm Xuân Quốc Bảo	D18_TP01	14	25	20	20	0	79	Khá	
2482	DH61700385	Phạm Thế Bình	D18_TP01	19	25	15	20	0	79	Khá	
2483	DH61802725	Võ Trần Mỹ Duyên	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2484	DH61800828	Chế Thị Cẩm Hồng	D18_TP01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2485	DH61800920	Đặng Tấn Hưng	D18_TP01	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
2486	DH61806246	Tiêu Vỹ Khang	D18_TP01	17	24	10	18	0	69	Khá	
2487	DH61802735	Tạ Ngọc Phương Linh	D18_TP01	14	25	15	15	0	69	Khá	
2488	DH61802457	Nguyễn Bảo Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2489	DH61703837	Trương Thanh Nhã	D18_TP01	20	25	10	25	0	80	Tốt	
2490	DH61803360	Nguyễn Yên Nhi	D18_TP01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2491	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	D18_TP01	19	25	15	20	5	84	Tốt	
2492	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc Phương	D18_TP01	14	22	15	20	0	71	Khá	
2493	DH61801329	Hồ Minh Tấn	D18_TP01	16	22	15	20	0	73	Khá	
2494	DH61800063	Viên Bích Thuận	D18_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2495	DH61802464	Phan Thị Thủy Tiên	D18_TP01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
2496	DH61801246	Lê Minh Toàn	D18_TP01	14	22	15	20	0	71	Khá	
2497	DH61800019	Lê Cao Trí	D18_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2498	DH61801354	Nguyễn Nam Trung	D18_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2499	DH61802515	Dương Minh Hoàng Tú	D18_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2500	DH61802513	Hồ Thị Hoàng Yên	D18_TP01	14	24	15	20	0	73	Khá	
2501	DH61800955	Trần Ngọc Vân Anh	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2502	DH61803454	Kiều Lý Ngọc Hằng	D18_TP02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2503	DH61803485	Đặng Công Hậu	D18_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2504	DH61803089	Lê Khắc Huy	D18_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
2505	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy Huyền	D18_TP02	15	24	10	20	5	74	Khá	
2506	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng Loan	D18_TP02	16	25	15	20	9	85	Tốt	
2507	DH61803606	Lê Thị Ngọc Mai	D18_TP02	20	25	10	20	6	81	Tốt	
2508	DH61801555	Cao Thị Kim Mẫn	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2509	DH61803183	Nguyễn Thị Minh Ngọc	D18_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2510	DH61803043	Huỳnh Thị Kim Nhon	D18_TP02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2511	DH61800097	Trần Đại Thành	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2512	DH61802678	Tô Thị Mỹ Thương	D18_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
2513	DH61802812	Nguyễn Thị Minh Thùy	D18_TP02	16	25	4	20	5	70	Khá	
2514	DH61803607	Võ Thị Mỹ Tiên	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2515	DH61803916	Phạm Mỹ Trinh	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2516	DH61803524	Võ Ngọc Phương Trinh	D18_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2517	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2518	DH61803969	Võ Thị Thanh Trúc	D18_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2519	DH61806019	Phạm Ngọc Lan Vi	D18_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2520	DH61803011	Lê Tuấn Vinh	D18_TP02	16	25	12	20	10	83	Tốt	
2521	DH61803824	Hạng Lê Thảo Vy	D18_TP02	15	25	9	20	0	69	Khá	
2522	DH61804474	Nguyễn Hải Đăng	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2523	DH61804490	Nguyễn Văn Đức	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2524	DH61804603	Lê Thị Thu Hiền	D18_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2525	DH61804770	Trần Hoàng Thái Huy	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2526	DH61804838	Tăng Tiến Khang	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2527	DH61804841	Trương Gia Khang	D18_TP03	16	15	10	20	10	71	Khá	**
2528	DH61804974	Lê Thị Thùy Linh	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2529	DH61805086	Phạm Phú Hoàng Minh	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2530	DH61800418	Lê Thị Tuyết Ngân	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2531	DH61805198	Trịnh Hoàng Nguyên	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2532	DH61805244	Nguyễn Thị Yến Nhi	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2533	DH61805280	Lê Trần Bảo Như	D18_TP03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2534	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2535	DH61805391	Bùi Thị Kim Phương	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2536	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2537	DH61805447	Cát Thị Ngọc Quỳnh	D18_TP03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2538	DH61805452	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2539	DH61805530	Lê Quốc Thái	D18_TP03	14	25	10	20	10	79	Khá	
2540	DH61805570	Lê Thị Kim Thao	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2541	DH61805648	Trương Hiếu Thảo	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2542	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2543	DH61805861	Nguyễn Lê Tú Trinh	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2544	DH61805879	Hồ Thụy Thanh Trúc	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2545	DH61805931	Lê Thị Cẩm Tú	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2546	DH61806009	Giang Mỹ Vân	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2547	DH61801027	Phạm Thị Lan Anh	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2548	DH61801065	Huỳnh Gia Bảo	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2549	DH61801325	Đoàn Hữu Định	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2550	DH61801498	Phạm Thanh Hiếu	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2551	DH61802261	Thiệu Thanh Hiếu	D18_TP04	18	25	14	20	0	77	Khá	
2552	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm Hương	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
2553	DH61802455	Nguyễn Thị Lụa	D18_TP04	18	25	20	20	0	83	Tốt	
2554	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	D18_TP04	20	25	20	20	0	85	Tốt	
2555	DH61804160	Trần Nguyễn Tú Như	D18_TP04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2556	DH61800795	Trần Hồng Phúc	D18_TP04	20	25	10	20	0	75	Khá	
2557	DH61805395	Hồ Thị Mai Phương	D18_TP04	20	25	20	20	0	85	Tốt	
2558	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam Phương	D18_TP04	20	25	10	20	0	75	Khá	
2559	DH61801127	Nguyễn Thanh Thảo	D18_TP04	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2560	DH61805675	Nguyễn Hiệp Thuận	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2561	DH61806378	Hà Thị Ngọc Trâm	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2562	DH61805809	Phan Thị Kiều Trang	D18_TP04	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2563	DH61800971	Trịnh Thị Thùy Trang	D18_TP04	16	25	17	20	10	88	Tốt	
2564	DH61805858	Lê Thị Lan Trinh	D18_TP04	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2565	DH61801120	Lê Anh Tùng	D18_TP04	17	25	16	20	0	78	Khá	
2566	DH61802939	Bùi Quang Vinh	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2567	DH61800182	Trần Chí Vỹ	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2568	DH61905079	Lê Quốc Anh	D19_TP01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2569	DH61900696	Phạm Tú Anh	D19_TP01	17	25	7	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2570	DH61903296	Luu Chí Cường	D19_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2571	DH61903317	Diệp Cẩm Đình	D19_TP01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2572	DH61901821	Nguyễn Hoài Đông	D19_TP01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2573	DH61900130	Mai Thanh Duy	D19_TP01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2574	DH61903571	Hà Minh Hiếu	D19_TP01	12	19	0	20	0	51	Trung bình	
2575	DH61900232	Võ Thị Quỳnh Hoa	D19_TP01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2576	DH61900516	Đường Chước Hòa	D19_TP01	14	25	5	20	5	69	Khá	
2577	DH61900437	Hồ Chấn Huy	D19_TP01	14	25	0	20	8	67	Khá	
2578	DH61903711	Trần Thị Ngọc Huyền	D19_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
2579	DH61900747	Lương Thị Thúy Huỳnh	D19_TP01	18	25	7	20	10	80	Tốt	
2580	DH61901593	Bùi Tấn Khải	D19_TP01	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
2581	DH61901736	Nguyễn Tấn Khang	D19_TP01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2582	DH61903875	Đặng Thị Phương Linh	D19_TP01	14	25	8	20	4	71	Khá	
2583	DH61900640	Lê Ngọc Yên Nhi	D19_TP01	15	25	0	20	4	64	Trung bình	
2584	DH61904166	Nguyễn Thị Yên Nhi	D19_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2585	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm Sương	D19_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
2586	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	D19_TP01	16	25	12	20	10	83	Tốt	
2587	DH61900112	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TP01	19	25	5	20	5	74	Khá	
2588	DH61900556	Nguyễn Thị Phương Thảo	D19_TP01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2589	DH61901284	Trương Thị Hoài Thơ	D19_TP01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2590	DH61904579	Hứa Chấn Thuận	D19_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2591	DH61901815	Trương Hoàng Tiến	D19_TP01	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
2592	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy Trâm	D19_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2593	DH61900748	Châu Thị Bảo Trân	D19_TP01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2594	DH61901836	Tô Thị Thanh Triên	D19_TP01	14	25	5	20	4	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2595	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	17	25	0	20	4	66	Khá	
2596	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2597	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2598	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	15	25	10	20	8	78	Khá	
2599	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy Dương	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2600	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2601	DH61900604	Trần Phan Mỹ Huyền	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2602	DH61901164	Quan Vĩnh Khang	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2603	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	15	20	10	20	8	73	Khá	
2604	DH61905129	Trương Thị Thanh Ngân	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2605	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	15	15	15	20	8	73	Khá	**
2606	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2607	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	18	25	5	20	10	78	Khá	
2608	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2609	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	15	25	8	20	8	76	Khá	
2610	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	20	22	12	20	10	84	Tốt	
2611	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	15	25	10	20	8	78	Khá	
2612	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2613	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	20	22	12	20	10	84	Tốt	
2614	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	12	25	8	20	0	65	Khá	
2615	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yên	D19_TP02	16	25	12	20	10	83	Tốt	
2616	DH62003504	Đinh Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	14	25	2	20	8	69	Khá	
2617	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	20	25	5	20	8	78	Khá	
2618	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	16	15	2	20	0	53	Trung bình	**
2619	DH62002240	Nguyễn Quan Minh Hiếu	D20_TP01	16	25	2	20	10	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2620	DH62001596	Nguyễn Hữu Hòa	D20_TP01	13	15	2	20	0	50	Trung bình	**
2621	DH62003316	Huỳnh Thị Lê	D20_TP01	14	25	2	20	10	71	Khá	
2622	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D20_TP01	20	25	8	20	10	83	Tốt	
2623	DH62000058	Thái Phúc Nguyên	D20_TP01	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
2624	DH62001081	Trần Uyên Nhi	D20_TP01	18	25	5	20	10	78	Khá	
2625	DH62003042	Trương Thị Thanh Nhi	D20_TP01	16	25	5	20	10	76	Khá	
2626	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	20	25	8	20	10	83	Tốt	
2627	DH62001232	Nguyễn Hoài Phong	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2628	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh Tâm	D20_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
2629	DH62003604	Lê Thị Thanh Thúy	D20_TP01	18	25	5	20	10	78	Khá	
2630	DH62003916	Dương Trung Tính	D20_TP01	18	25	5	20	10	78	Khá	
2631	DH62000724	Lê Thị Quế Trân	D20_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
2632	DH62003273	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_TP01	18	25	5	20	8	76	Khá	
2633	DH62003487	Trương Thị Thúy Vy	D20_TP01	2	0	0	0	0	2	Kém	
2634	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước An	D20_TP02	20	25	20	20	0	85	Tốt	
2635	DH62006441	Trần Thị Mộng Cẩm	D20_TP02	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2636	DH62004754	Trương Tổ Dân	D20_TP02	14	15	8	20	10	67	Khá	**
2637	DH62006450	Phạm Quốc Đạt	D20_TP02	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2638	DH62007278	Trần Kiến Hòa	D20_TP02	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2639	DH62006455	Dương Đình Quốc Huy	D20_TP02	14	25	20	20	0	79	Khá	
2640	DH62007013	Nguyễn Văn Khoa	D20_TP02	14	25	20	20	0	79	Khá	
2641	DH62004577	Đỗ Tuấn Kiệt	D20_TP02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
2642	DH62006466	Đặng Minh Luân	D20_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2643	DH62004798	Nguyễn Kim Ngân	D20_TP02	12	25	20	20	0	77	Khá	
2644	DH62004147	Nguyễn Ngọc Ngân	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2645	DH62006642	Nguyễn Thị Kim Ngân	D20_TP02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2646	DH62000184	Trần Vương	D20_TP02	13	25	20	20	0	78	Khá	
2647	DH62004857	Nguyễn Anh	D20_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2648	DH62004814	Trần Tú	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2649	DH62006496	Võ Thị Kim	D20_TP02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
2650	DH62004812	Hà Bạch Kim	D20_TP02	16	15	17	20	0	68	Khá	**
2651	DH62006493	Nguyễn Trung	D20_TP02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2652	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc	D20_TP02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
2653	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường	D20_TP02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2654	DH62004510	Châu Thị Thúy	D20_TP02	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2655	DH62006514	Trần Thanh	D20_TP02	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2656	DH62007265	Bùi Phi	D20_TP02	18	25	20	20	0	83	Tốt	
2657	DH62112875	Đinh Ngọc Quý	D21_TP01	19	25	8	20	0	72	Khá	
2658	DH62104781	Nguyễn Thị Quỳnh	D21_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2659	DH62104012	Phạm Ngọc	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2660	DH62112492	Nguyễn Hoàng	D21_TP01	16	15	15	20	0	66	Khá	**
2661	DH62108208	Trần Huy	D21_TP01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2662	DH62112498	Văn Nhất Bảo	D21_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2663	DH62105110	Phạm Phương	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2664	DH62112505	Dương Thị Thùy	D21_TP01	17	25	8	20	0	70	Khá	
2665	DH62112503	Lê Nguyễn Hoàng	D21_TP01	15	25	7	20	0	67	Khá	
2666	DH62112512	Đào Thiên	D21_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2667	DH62112518	Nguyễn Ngọc	D21_TP01	16	25	6	20	0	67	Khá	
2668	DH62112517	Đường Kim	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2669	DH62109152	Nguyễn Thanh	D21_TP01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2670	DH62114413	Trần Thái	Huân	D21_TP01	10	14	10	20	0	54	Trung bình	**
2671	DH62100537	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	D21_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2672	DH62112522	Lê Thụy Minh	Hương	D21_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2673	DH62112519	Lê Gia	Huy	D21_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2674	DH62100784	Thái Huy	Khiêm	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2675	DH62101152	Vũ Minh	Khôi	D21_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2676	DH62108791	Lê Công	Lập	D21_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
2677	DH62112530	Dương Thị Ngọc	Linh	D21_TP01	18	25	15	20	0	78	Khá	
2678	DH62112531	Dương Trúc	Linh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2679	DH62113770	Hoàng Khánh	Linh	D21_TP01	15	25	9	20	0	69	Khá	
2680	DH62100684	Lê Thị Phương	Linh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2681	DH62101362	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2682	DH62107455	Nguyễn Vũ Cẩm	Linh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2683	DH62107798	Võ Thị Hồng	Linh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2684	DH62112535	Trần Thị Ngọc	Mai	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2685	DH62104097	Lê Văn Hồng	Mạnh	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2686	DH62101491	Lê Thị Diễm	My	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2687	DH62100151	Huỳnh Thị Ly	Na	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2688	DH62112546	Hồ Thị Kim	Ngân	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2689	DH62112548	Lê Thanh	Ngân	D21_TP01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2690	DH62112551	Trịnh Ngô Bảo	Nghi	D21_TP01	20	25	8	20	0	73	Khá	
2691	DH62112552	Tiêu Quang	Nghĩa	D21_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2692	DH62112554	Nguyễn Thị Như	Ngọc	D21_TP01	19	25	7	20	0	71	Khá	
2693	DH62109225	Trần Thị Huỳnh	Như	D21_TP01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2694	DH62107988	Hứa Chấn	Phong	D21_TP01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2695	DH62006074	Nguyễn Hoàng Sĩ	D21_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2696	DH62104014	Tạ Quốc Thắng	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2697	DH62105062	Lê Đăng Phương Thảo	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2698	DH62112589	Phan Thị Cẩm Thu	D21_TP01	19	25	8	20	0	72	Khá	
2699	DH62104289	Nguyễn Thị Thu Thủy	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2700	DH62101122	Lê Thị Thủy Tiên	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2701	DH62112594	Trần Thị Ngọc Trâm	D21_TP01	13	25	7	20	0	65	Khá	
2702	DH62100294	Dương Thị Thanh Trúc	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2703	DH62100014	Hồ Lê Ngọc Tú	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2704	DH62114024	Phạm Hoàng Tuấn	D21_TP01	18	15	10	18	0	61	Trung bình	**
2705	DH62101424	Trương Anh Tuấn	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2706	DH62112607	Đoàn Hoàng Tùng	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2707	DH62112609	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TP01	15	25	8	20	0	68	Khá	
2708	DH62104092	Lê Phương Uyên	D21_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2709	DH62101690	Phương Ngọc Vương	D21_TP01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
2710	DH62100803	Lê Triều Vỹ	D21_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2711	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	18	25	15	20	0	78	Khá	
2712	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2713	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2714	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	
2715	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	18	15	15	20	0	68	Khá	**
2716	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
2717	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2718	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
2719	DH91702881	Võ Thành Công	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2720	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	15	24	10	18	0	67	Khá	
2721	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
2722	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
2723	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	17	22	0	20	0	59	Trung bình	
2724	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
2725	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	18	23	15	20	0	76	Khá	
2726	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	15	23	10	20	6	74	Khá	
2727	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	15	22	0	19	0	56	Trung bình	
2728	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	16	25	10	25	0	76	Khá	
2729	DH91804780	Đông Nhật Huyền	D18_TK3DH	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
2730	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	
2731	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	16	25	10	20	5	76	Khá	
2732	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	20	25	8	20	0	73	Khá	
2733	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2734	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2735	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	12	19	0	17	0	48	Yếu	
2736	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2737	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2738	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2739	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	16	24	10	20	0	70	Khá	
2740	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
2741	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	D18_TK3DH	20	12	8	17	0	57	Trung bình	**
2742	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
2743	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2744	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	D18_TK3DH	16	25	9	20	10	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2745	DH91801918	Chung Tiến	Phát	D18_TK3DH	16	13	0	20	0	49	Yếu	**
2746	DH91800110	Hoàng	Phong	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
2747	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy	Phúc	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
2748	DH91803856	Nguyễn Văn	Quân	D18_TK3DH	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
2749	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng	Son	D18_TK3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
2750	DH91803827	Huỳnh Thái	Thạch	D18_TK3DH	15	25	7	20	0	67	Khá	
2751	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc	Thành	D18_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
2752	DH91803235	Trần Trung	Thành	D18_TK3DH	20	25	15	25	0	85	Tốt	
2753	DH91806225	Trương Trần Ngọc	Thảo	D18_TK3DH	18	22	0	20	6	66	Khá	
2754	DH91709014	Lê Anh Đức	Thiện	D18_TK3DH	16	12	0	15	10	53	Trung bình	**
2755	DH91805657	Lê Trí	Thông	D18_TK3DH	19	22	5	20	10	76	Khá	
2756	DH91805678	Nguyễn Thanh	Thuận	D18_TK3DH	8	0	0	0	0	8	Kém	
2757	DH91701390	Lê Vĩnh	Tín	D18_TK3DH	18	25	12	20	0	75	Khá	
2758	DH91803001	Lê Ngọc	Trân	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2759	DH91800239	Nguyễn Phát	Triển	D18_TK3DH	16	25	10	20	6	77	Khá	
2760	DH91800654	Nguyễn Long	Triều	D18_TK3DH	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2761	DH91805974	Nguyễn Thị Vi	Tuyền	D18_TK3DH	16	24	2	17	8	67	Khá	
2762	DH91800116	Lương Hàn	Uyên	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	**
2763	DH91702889	Lâm Hoàng	Việt	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	**
2764	DH91802059	Quách Phú	Vinh	D18_TK3DH	15	22	8	20	5	70	Khá	
2765	DH91806105	Hồ Thị Mai	Xuân	D18_TK3DH	18	25	10	17	0	70	Khá	
2766	DH91800903	Nguyễn Trường	An	D18_TK4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2767	DH91804529	Nguyễn Thành	Đạt	D18_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2768	DH91803390	Nguyễn Thảo	Duyên	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2769	DH91804575	Lưu Thanh	Hân	D18_TK4NT	20	25	15	20	0	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2770	DH91802748	Đào Thái Huy	D18_TK4NT	18	25	15	20	0	78	Khá	
2771	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	D18_TK4NT	17	25	10	20	0	72	Khá	
2772	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	19	25	20	20	6	90	Xuất sắc	
2773	DH91801667	Nguyễn Tổng Xuân	D18_TK4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2774	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2775	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	D18_TK4NT	15	25	15	20	0	75	Khá	
2776	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2777	DH91800477	Nguyễn Thành Tâm	D18_TK4NT	18	25	15	20	0	78	Khá	
2778	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh Tân	D18_TK4NT	17	25	15	20	0	77	Khá	
2779	DH91805645	Phạm Hồ Phương Thảo	D18_TK4NT	17	25	10	20	0	72	Khá	
2780	DH91805959	Nguyễn Mạnh Tùng	D18_TK4NT	11	25	18	20	0	74	Khá	
2781	DH91902778	Trương Đình Ân	D19_TK1TD	15	17	0	20	8	60	Trung bình	
2782	DH91902178	Phạm Huy Bình	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2783	DH91900198	Lê Ngọc Hải	D19_TK1TD	10	7	0	20	0	37	Yếu	**
2784	DH91901094	Lưu Dương Lý	D19_TK1TD	15	17	0	20	8	60	Trung bình	
2785	DH91703844	Lê Đức Nhân	D19_TK1TD	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2786	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK1TD	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2787	DH91904313	Hà Minh Quân	D19_TK1TD	16	14	0	20	10	60	Trung bình	
2788	DH91903473	Lê Ti Gôn	D19_TK2TT	17	25	9	20	10	81	Tốt	
2789	DH91903681	Phan Văn Quốc Huy	D19_TK2TT	15	25	9	20	10	79	Khá	
2790	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK2TT	15	25	8	20	10	78	Khá	
2791	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhơn	D19_TK2TT	17	13	13	20	10	73	Khá	**
2792	DH91905315	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TK3DH	15	23	10	20	0	68	Khá	
2793	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
2794	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	D19_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2795	DH91901372	Bùi Phan Phụng	Hoàng	D19_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
2796	DH91905593	Phạm Vũ Phú	Hoàng	D19_TK3DH								Khoa không đánh giá
2797	DH91903655	Huỳnh Quang	Huy	D19_TK3DH	17	25	18	20	0	80	Tốt	
2798	DH91904082	Trần Trung	Nghiên	D19_TK3DH	17	25	19	23	0	84	Tốt	
2799	DH91904106	Nguyễn Khôi	Nguyên	D19_TK3DH	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2800	DH91904167	Nguyễn Thảo	Nhi	D19_TK3DH	20	25	13	20	9	87	Tốt	
2801	DH91904286	Nguyễn Mai	Phuong	D19_TK3DH	16	25	15	20	0	76	Khá	
2802	DH91901338	Nguyễn Hồng	Quân	D19_TK3DH	18	25	8	19	0	70	Khá	
2803	DH91901448	Lê Như	Quỳnh	D19_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
2804	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2805	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
2806	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	18	25	15	20	0	78	Khá	
2807	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2808	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	16	25	15	20	0	76	Khá	
2809	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
2810	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	15	23	10	20	10	78	Khá	
2811	DH91905622	Lưu Đức	Anh	D19_TK4NT	9	10	15	15	4	53	Trung bình	**
2812	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	17	23	10	20	10	80	Tốt	
2813	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2814	DH91905591	Đoàn Tuấn	Việt	D19_TK4NT	13	22	10	20	10	75	Khá	
2815	DH91903043	Nguyễn Thị Thu	Yến	D19_TK4NT	10	23	10	20	9	72	Khá	
2816	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK1TD	19	25	5	20	4	73	Khá	
2817	DH92004064	Phan Kiệt	Đức	D20_TK1TD	16	25	0	20	8	69	Khá	
2818	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK1TD	17	25	8	20	8	78	Khá	
2819	DH92003411	Nguyễn Minh	Hiển	D20_TK1TD	10	20	0	20	6	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2820	DH92002504	Tô Thị Mỹ	Huyền	D20_TK1TD	19	25	8	20	8	80	Tốt	
2821	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D20_TK1TD	14	15	8	20	8	65	Khá	**
2822	DH92003595	Lương Hoàng	Bảo	D20_TK2TT	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2823	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK2TT	13	25	20	20	0	78	Khá	
2824	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK2TT	17	15	20	20	0	72	Khá	**
2825	DH92002888	Hồng Đăng	Khoa	D20_TK2TT	15	18	0	20	0	53	Trung bình	
2826	DH92005104	Nguyễn Thị Trà	Mi	D20_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2827	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK2TT	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2828	DH92003758	Nguyễn Thanh	An	D20_TK3DH	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2829	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK3DH	20	25	0	20	0	65	Khá	
2830	DH92003267	Lương Quốc	Anh	D20_TK3DH	12	22	0	20	4	58	Trung bình	
2831	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK3DH	14	25	8	20	0	67	Khá	
2832	DH92002704	Nguyễn Hoàng	Bích	D20_TK3DH	16	25	0	18	0	59	Trung bình	
2833	DH92001095	Trần Ngọc	Đăng	D20_TK3DH	8	4	10	20	5	47	Yếu	**
2834	DH92003590	Nguyễn Thọ	Danh	D20_TK3DH	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
2835	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK3DH	8	22	5	15	6	56	Trung bình	
2836	DH92004110	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2837	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK3DH	18	24	8	20	0	70	Khá	
2838	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK3DH	15	18	0	18	0	51	Trung bình	
2839	DH92002428	Trương Lâm	Duy	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2840	DH92002503	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_TK3DH	16	11	10	20	0	57	Trung bình	**
2841	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK3DH	17	25	6	20	6	74	Khá	
2842	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK3DH	18	19	0	18	0	55	Trung bình	
2843	DH92001810	Nguyễn Đức	Huy	D20_TK3DH	16	25	0	19	6	66	Khá	
2844	DH92002174	Trần Quốc	Kha	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2845	DH92005098	Vũ Đình Khánh	D20_TK3DH	15	22	5	17	0	59	Trung bình	
2846	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh Khoa	D20_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2847	DH92001967	Bùi Duy Khương	D20_TK3DH	12	25	0	15	6	58	Trung bình	
2848	DH92001960	Nguyễn Thành Lâm	D20_TK3DH	15	25	5	20	0	65	Khá	
2849	DH92005101	Ngô Thị Mỹ Linh	D20_TK3DH	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
2850	DH92006577	Nguyễn Huỳnh Long	D20_TK3DH	12	25	6	15	0	58	Trung bình	
2851	DH92003044	Nguyễn Thành Luân	D20_TK3DH	17	25	7	20	6	75	Khá	
2852	DH92000048	Nguyễn Văn Luận	D20_TK3DH	9	12	10	20	0	51	Trung bình	**
2853	DH92001441	Nguyễn Hà Phương Ly	D20_TK3DH	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2854	DH92001839	Nguyễn Thị Trà My	D20_TK3DH	12	10	7	18	0	47	Yếu	
2855	DH92003926	Đỗ Trọng Nam	D20_TK3DH	14	22	4	20	0	60	Trung bình	
2856	DH92004200	Thái Hồng Nam	D20_TK3DH	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
2857	DH92000862	Phan Thành Nghiệp	D20_TK3DH	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2858	DH92005113	Tô Hoài Nhi	D20_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
2859	DH92004846	Trần Hoài Nhi	D20_TK3DH	16	25	5	18	0	64	Trung bình	
2860	DH92003532	Đoàn Trung Nhiên	D20_TK3DH	15	25	8	20	0	68	Khá	
2861	DH92003983	Lê Tấn Phước	D20_TK3DH	17	25	15	20	8	85	Tốt	
2862	DH91902394	Trần Thanh Phương	D20_TK3DH	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
2863	DH92006640	Nguyễn Anh Quân	D20_TK3DH	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2864	DH92005122	Trần Văn Quân	D20_TK3DH	16	25	10	20	5	76	Khá	
2865	DH92004475	Nguyễn Hoàng Sang	D20_TK3DH	9	12	5	20	0	46	Yếu	**
2866	DH92005127	Trương Lâm Giang Sơn	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2867	DH92004025	Ngô Chí Tài	D20_TK3DH	14	25	10	25	0	74	Khá	
2868	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D20_TK3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
2869	DH92004800	Bùi Doãn Phương Thảo	D20_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2870	DH92002387	Lê Việt	Thiện	D20_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
2871	DH92004723	Lê Hồng	Thơm	D20_TK3DH	20	25	7	18	0	70	Khá	
2872	DH92003307	Nguyễn Thị Anh	Thư	D20_TK3DH	18	25	0	20	6	69	Khá	
2873	DH92000017	Phạm Thị Kim	Thùy	D20_TK3DH	16	25	10	20	5	76	Khá	
2874	DH92005148	Lê Thị Ngọc	Trâm	D20_TK3DH	16	25	6	20	6	73	Khá	
2875	DH92003492	Nguyễn Ngọc	Trâm	D20_TK3DH	12	25	0	15	0	52	Trung bình	
2876	DH92004078	Nguyễn Tuấn	Trung	D20_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
2877	DH92001853	Hồ Văn	Tuấn	D20_TK3DH	19	25	5	20	6	75	Khá	
2878	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK3DH	14	25	0	18	10	67	Khá	
2879	DH92005153	Võ Thanh	Vân	D20_TK3DH	20	25	5	20	10	80	Tốt	
2880	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK3DH	18	25	8	20	0	71	Khá	
2881	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK3DH	17	23	10	20	5	75	Khá	
2882	DH92003219	Trần Thị Thảo	Vy	D20_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2883	DH92000506	Chiêm Trâm	Anh	D20_TK4NT	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
2884	DH92004421	Trần Thị Lan	Anh	D20_TK4NT	18	22	7	20	5	72	Khá	
2885	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng	ánh	D20_TK4NT	17	25	10	20	0	72	Khá	
2886	DH92002213	Đặng Quốc	Danh	D20_TK4NT	18	22	10	20	0	70	Khá	
2887	DH92007407	Lê Huỳnh Thành	Đạt	D20_TK4NT	11	7	15	20	0	53	Trung bình	**
2888	DH92006580	Võ Thị Đông	Giang	D20_TK4NT	16	25	15	10	0	66	Khá	
2889	DH92001058	Phạm Thị Kim	Hằng	D20_TK4NT	18	25	0	20	9	72	Khá	
2890	DH92002253	Cao Quang	Huy	D20_TK4NT	12	23	10	20	0	65	Khá	
2891	DH92002228	Phạm Thị Mỹ	Huyền	D20_TK4NT	16	25	10	20	0	71	Khá	
2892	DH92007112	Nguyễn Võ Anh	Khoa	D20_TK4NT	16	17	10	25	5	73	Khá	
2893	DH92004815	Trần Thị Phương	Linh	D20_TK4NT	15	12	20	20	10	77	Khá	**
2894	DH92002014	Lê Anh	Minh	D20_TK4NT	12	25	10	15	5	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2895	DH92004304	Ninh Lê Minh	Quang	D20_TK4NT	16	17	10	23	0	66	Khá	
2896	DH92002271	Bùi Chiến	Thắng	D20_TK4NT	12	22	0	15	9	58	Trung bình	
2897	DH92001579	Huỳnh Quang	Thoại	D20_TK4NT	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2898	DH92001276	Huỳnh Cẩm	Thu	D20_TK4NT	20	20	10	20	5	75	Khá	
2899	DH92000010	Đoàn Minh	Thu	D20_TK4NT	15	24	20	20	5	84	Tốt	
2900	DH92004233	Lê Hoàng Anh	Thu	D20_TK4NT	17	25	10	20	5	77	Khá	
2901	DH92000985	Nguyễn Tiến	Tuấn	D20_TK4NT	16	10	10	20	0	56	Trung bình	**
2902	DH92004429	Phạm Thế	Việt	D20_TK4NT	15	7	12	20	5	59	Trung bình	**
2903	DH92004715	Nguyễn Trọng	Vĩnh	D20_TK4NT	17	10	10	20	0	57	Trung bình	**
2904	DH92004823	Đào Thế	Vỹ	D20_TK4NT	15	25	10	20	5	75	Khá	
2905	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK01	19	25	11	20	5	80	Tốt	
2906	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK01	19	25	11	20	5	80	Tốt	
2907	DH92104352	Nguyễn Quốc	Chương	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2908	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2909	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK01	13	15	11	20	5	64	Trung bình	**
2910	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK01	19	15	11	20	5	70	Khá	**
2911	DH92100769	Trương Khánh	Duy	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2912	DH92101365	Trần Quốc	Hội	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2913	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2914	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2915	DH92100627	Trần Duy Nhật	Huy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2916	DH92102624	Trương Minh	Huy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2917	DH92106447	Trương Quốc	Huy	D21_TK01	15	15	11	20	5	66	Khá	**
2918	DH92100016	Từ Dân	Huy	D21_TK01	15	15	11	20	5	66	Khá	**
2919	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng	Kim	D21_TK01	20	25	11	19	5	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2920	DH92107679	Phạm Thị Phước	Loan	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2921	DH92104434	Phạm Đức	Mạnh	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2922	DH92103139	Lê Thị Bảo	Minh	D21_TK01	15	25	11	20	5	76	Khá	
2923	DH92104814	Trần Quang	Minh	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2924	DH92104287	Lê Hữu	Nam	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2925	DH92105695	Nguyễn Đông	Nam	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2926	DH92106074	Nguyễn Ngọc	Nga	D21_TK01	20	25	11	20	10	86	Tốt	
2927	DH92106091	Đào Trọng	Nghĩa	D21_TK01	15	15	11	20	5	66	Khá	**
2928	DH92101618	Trần Thị Cẩm	Nguyên	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2929	DH92100119	Bùi Trịnh Minh	Nhật	D21_TK01	19	24	11	20	5	79	Khá	
2930	DH92100522	Trịnh Huỳnh	Nhi	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2931	DH92100277	Lâm Bội	Như	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2932	DH92105075	Nguyễn Trần Khánh	Quân	D21_TK01	17	15	11	20	5	68	Khá	**
2933	DH92106043	Huỳnh Ngọc	Ren	D21_TK01	18	22	11	20	5	76	Khá	
2934	DH92106701	Diệp Vinh	Sâm	D21_TK01	16	25	11	20	5	77	Khá	
2935	DH92106133	Phan Duy	Tân	D21_TK01	19	25	11	20	5	80	Tốt	
2936	DH92101778	Nguyễn Đức	Thái	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2937	DH92100355	Nguyễn Công	Thành	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2938	DH92100804	Nguyễn Hưng	Thịnh	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2939	DH92107682	Triệu Hồng	Thơm	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2940	DH92101747	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	D21_TK01	16	25	11	20	5	77	Khá	
2941	DH92101419	Nguyễn Văn	Thuận	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2942	DH92103802	Trần Quốc	Toản	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2943	DH92102764	Đặng Ngọc Bảo	Trân	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2944	DH92104450	Lữ Ngọc	Trân	D21_TK01	17	25	11	20	9	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2945	DH92103114	Bùi Nguyễn Thùy Trang	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2946	DH92107917	Phạm Thị Thanh Trúc	D21_TK01	16	25	11	20	5	77	Khá	
2947	DH92104089	Lê Trần Xuân Trường	D21_TK01	15	25	11	20	5	76	Khá	
2948	DH92104284	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	D21_TK01	17	25	11	20	9	82	Tốt	
2949	DH92103109	Trần Ngọc Khả Tú	D21_TK01	17	25	11	20	10	83	Tốt	
2950	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TK01	16	25	11	20	5	77	Khá	
2951	DH92100504	Đỗ Thanh Vy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2952	DH92100458	Lê Nguyễn Thảo Vy	D21_TK01	17	25	11	20	5	78	Khá	
2953	DH92107786	Phạm Kim Xuân	D21_TK01	18	25	11	20	5	79	Khá	
2954	DH92106536	Lê Kim Yên	D21_TK01	20	25	11	20	5	81	Tốt	
2955	DH92109283	Nguyễn Lê Phương Anh	D21_TK02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2956	DH92109284	Nguyễn Phụng Anh	D21_TK02	18	21	0	15	0	54	Trung bình	
2957	DH92107821	Võ Văn Tuấn Anh	D21_TK02	16	17	0	19	0	52	Trung bình	
2958	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D21_TK02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2959	DH92109293	Nguyễn Minh Bảo	D21_TK02	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
2960	DH92109298	Võ Nguyễn Hải Bình	D21_TK02	16	24	0	15	0	55	Trung bình	
2961	DH92109184	Cao Thị Minh Châu	D21_TK02	16	24	0	19	0	59	Trung bình	
2962	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh Chi	D21_TK02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2963	DH92101471	Chen Yi Chin	D21_TK02	20	15	11	9	5	60	Trung bình	**
2964	DH92104191	Nguyễn Thành Đạt	D21_TK02	16	10	0	19	0	45	Yếu	**
2965	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương Dung	D21_TK02	13	8	0	20	0	41	Yếu	**
2966	DH92108622	Lê Ngọc Hà	D21_TK02	18	14	0	20	0	52	Trung bình	
2967	DH92105656	Nguyễn Phúc Duy Hân	D21_TK02	13	22	0	20	10	65	Khá	
2968	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt Hằng	D21_TK02	18	22	5	18	0	63	Trung bình	
2969	DH92109350	Phan Trọng Hiếu	D21_TK02	14	4	15	20	0	53	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2970	DH92112745	Nguyễn Công Huân	D21_TK02	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2971	DH92109377	Phan Hoàng Khang	D21_TK02	16	22	0	15	0	53	Trung bình	
2972	DH92109378	Đỗ Quốc Khánh	D21_TK02	6	0	0	0	0	6	Kém	**
2973	DH92109386	Đặng Tuấn Kiệt	D21_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2974	DH92109393	Nguyễn Đình Hải Linh	D21_TK02	14	7	0	20	0	41	Yếu	**
2975	DH92108469	Nguyễn Phương Linh	D21_TK02	16	25	5	20	0	66	Khá	
2976	DH92109130	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TK02	16	23	5	15	0	59	Trung bình	
2977	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TK02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2978	DH92109395	Nguyễn Thị Yến Linh	D21_TK02	20	20	0	20	0	60	Trung bình	
2979	DH92107244	Cao Hoàng Minh	D21_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
2980	DH92004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_TK02	16	10	0	20	0	46	Yếu	**
2981	DH92109427	Phạm Châu Ngọc	D21_TK02	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
2982	DH92109070	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	D21_TK02	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
2983	DH92108830	Nguyễn Thiện Nhiên	D21_TK02	18	22	0	15	0	55	Trung bình	
2984	DH92109449	Huỳnh Thị Ngọc Oanh	D21_TK02	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2985	DH92108688	Nguyễn Tuấn Phát	D21_TK02	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
2986	DH92109457	Võ Quang Phúc	D21_TK02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2987	DH92109463	Lâm Thị Chúc Phương	D21_TK02	18	25	0	15	10	68	Khá	
2988	DH92101603	Lê Minh Quân	D21_TK02	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2989	DH92100809	Cao Thoại Quỳnh	D21_TK02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2990	DH92108615	Lê Thanh Tài	D21_TK02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2991	DH92105697	Nguyễn Phú Thăng	D21_TK02	14	15	0	15	0	44	Yếu	**
2992	DH92109487	Ngô Công Thành	D21_TK02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2993	DH92109495	Phạm Đông Thi	D21_TK02	18	25	0	20	10	73	Khá	
2994	DH92108963	Lê Võ Anh Thư	D21_TK02	17	24	0	19	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2995	DH92109511	Nguyễn Phương Thu	D21_TK02	18	11	0	18	0	47	Yếu	**
2996	DH92108741	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_TK02	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
2997	DH92108558	Nguy Thành Trung	D21_TK02	16	12	0	20	0	48	Yếu	**
2998	DH92109541	Nguyễn Ngọc Tú Tú	D21_TK02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2999	DH92109546	Lưu Thái Quốc Tuấn	D21_TK02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
3000	DH92100936	Nguyễn Quốc Tuấn	D21_TK02	14	4	15	17	0	50	Trung bình	**
3001	DH92108857	Nguyễn Anh Ty	D21_TK02	12	12	0	19	0	43	Yếu	**
3002	DH92100645	Bùi Thanh Vân	D21_TK02	16	25	5	20	6	72	Khá	
3003	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang Vinh	D21_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3004	DH92109278	Hồ Nhật An	D21_TK03	9	14	6	15	0	44	Yếu	**
3005	DH92114053	Hà Lê Tuấn Anh	D21_TK03	16	10	0	20	0	46	Yếu	**
3006	DH92114734	Tạ Hồng Anh	D21_TK03	18	10	5	20	0	53	Trung bình	**
3007	DH92113707	Phạm Tấn Bình	D21_TK03	15	19	0	15	0	49	Yếu	
3008	DH92109299	Đoàn Ngọc Châu	D21_TK03	18	25	6	20	0	69	Khá	
3009	DH92109300	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	D21_TK03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3010	DH92109325	Nguyễn Thành Đạt	D21_TK03	12	10	0	15	0	37	Yếu	**
3011	DH92109326	Nguyễn Tuấn Đạt	D21_TK03	15	17	0	15	0	47	Yếu	
3012	DH92110849	Nguyễn Thị Cẩm Hà	D21_TK03	17	25	7	20	0	69	Khá	
3013	DH92114558	Huỳnh Trí Hải	D21_TK03	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
3014	DH92109340	Bùi Ngọc Hân	D21_TK03	18	20	8	20	10	76	Khá	
3015	DH92113295	Đặng Gia Hân	D21_TK03	18	25	7	20	0	70	Khá	
3016	DH92114010	Hàng Gia Hân	D21_TK03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3017	DH92109341	Hồ Ngọc Khánh Hân	D21_TK03	16	25	0	25	0	66	Khá	
3018	DH92109355	Phan Đức Huân	D21_TK03	18	17	2	15	0	52	Trung bình	
3019	DH92109356	Bùi Quang Huy	D21_TK03	16	25	5	15	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3020	DH92113984	Huỳnh Gia Huy	D21_TK03	20	23	6	19	0	68	Khá	
3021	DH92109358	Huỳnh Khắc Huy	D21_TK03	16	21	2	20	0	59	Trung bình	
3022	DH92109369	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D21_TK03	14	25	10	18	0	67	Khá	
3023	DH92109375	Lê Vĩ Khang	D21_TK03	15	12	0	18	0	45	Yếu	**
3024	DH92114521	Thạch Bảo Khang	D21_TK03	19	25	5	15	0	64	Trung bình	
3025	DH92113350	Nguyễn Anh Khôi	D21_TK03	15	22	0	15	0	52	Trung bình	
3026	DH92109383	Nguyễn Minh Khôi	D21_TK03	13	15	0	20	0	48	Yếu	**
3027	DH92109391	Phạm Thị Kim Liên	D21_TK03	18	25	10	15	0	68	Khá	
3028	DH92109397	Phạm Nhật Linh	D21_TK03	6	0	0	0	0	6	Kém	
3029	DH92109410	Nguyễn Quốc Minh	D21_TK03	18	5	0	15	0	38	Yếu	**
3030	DH92109416	Nguyễn Xuân Nam	D21_TK03	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
3031	DH92109418	Lê Vũ Thiên Nga	D21_TK03	18	22	11	15	0	66	Khá	
3032	DH92114165	Tạ Nguyễn Ngọc Ngân	D21_TK03	16	19	0	15	8	58	Trung bình	
3033	DH92109425	Nguyễn Phương Nghi	D21_TK03	20	15	7	20	0	62	Trung bình	
3034	DH92109430	Phan Phúc Nguyên	D21_TK03	19	12	11	15	0	57	Trung bình	**
3035	DH92120093	Bùi Trọng Phi	D21_TK03	14	0	0	15	8	37	Yếu	**
3036	DH92109459	Đỗ Tiến Phước	D21_TK03	14	15	8	20	0	57	Trung bình	**
3037	DH92109460	Trần Thành Phước	D21_TK03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
3038	DH92109461	Bùi Thị Bích Phương	D21_TK03	15	23	0	20	0	58	Trung bình	
3039	DH92101864	Nguyễn Thu Phương	D21_TK03	18	15	8	20	0	61	Trung bình	**
3040	DH92109469	Nguyễn Thế Anh Quân	D21_TK03	18	25	0	15	0	58	Trung bình	
3041	DH92109205	Nguyễn Trần Quang	D21_TK03	16	25	5	20	0	66	Khá	
3042	DH92114339	Nguyễn Trúc Như Quỳnh	D21_TK03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3043	DH92114335	Nguyễn Thành Sơn	D21_TK03	16	10	0	20	0	46	Yếu	**
3044	DH92114709	Nguyễn Hữu Tài	D21_TK03	20	20	9	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3045	DH92111698	Phạm Văn Tấn	Tài	D21_TK03	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
3046	DH92109492	Phạm Thanh	Thắng	D21_TK03	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
3047	DH92109493	Trần Phạm Minh	Thắng	D21_TK03	20	17	0	14	8	59	Trung bình	
3048	DH92109494	Trịnh Quốc	Thắng	D21_TK03	13	22	5	15	0	55	Trung bình	
3049	DH92113510	Lê Thị Thúy	Thanh	D21_TK03	19	25	9	18	0	71	Khá	
3050	DH92114111	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	D21_TK03	20	0	0	20	0	40	Yếu	
3051	DH92109486	Lưu Huỳnh Minh	Thành	D21_TK03	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
3052	DH92114047	Trần Hải	Thành	D21_TK03	16	14	0	17	0	47	Yếu	
3053	DH92109497	Đoàn Minh	Thiên	D21_TK03	17	15	7	20	6	65	Khá	**
3054	DH92109516	Nguyễn Ngọc	Thy	D21_TK03	20	25	8	20	0	73	Khá	
3055	DH92109518	Trương Huỳnh Minh	Tiến	D21_TK03	20	25	8	20	0	73	Khá	
3056	DH92006223	Tô Võ Hoàng	Triều	D21_TK03	10	12	0	17	0	39	Yếu	
3057	DH92109535	Vũ Văn	Trụ	D21_TK03	16	2	0	17	0	35	Yếu	**
3058	DH92109537	Trần Thị Thanh	Trúc	D21_TK03	20	25	0	15	0	60	Trung bình	
3059	DH92114657	Võ Phan	Trường	D21_TK03	16	17	2	15	0	50	Trung bình	
3060	DH92109548	Phạm Anh	Tuấn	D21_TK03	15	10	0	15	0	40	Yếu	**
3061	DH92109549	Trần Anh	Tuấn	D21_TK03	17	25	0	15	6	63	Trung bình	
3062	DH92109550	Lê Phan Nhật	Tuệ	D21_TK03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3063	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK03	16	18	0	10	0	44	Yếu	
3064	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phương	Uyên	D21_TK03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3065	DH92109561	Nguyễn Thị Anh	Vân	D21_TK03	17	25	7	20	0	69	Khá	
3066	DH92109564	Nguyễn Phạm Công	Vinh	D21_TK03	20	0	2	20	0	42	Yếu	**
3067	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK03	19	25	6	15	0	65	Khá	
3068	DH92114712	Phạm Mai Hoàng	Yến	D21_TK03	19	20	13	20	0	72	Khá	
3069	DH31801466	Nguyễn Quốc	Bảo	D18_DDT01	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3070	DH31801681	Đặng Văn Cường	D18_DDT01	18	15	12	20	10	75	Khá	**
3071	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	D18_DDT01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
3072	DH31800806	Lê Tấn Đạt	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3073	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3074	DH31801543	Phạm Chí Hiếu	D18_DDT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3075	DH31801490	Phạm Hoàng Hưng	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3076	DH31801353	Đặng Đức Huy	D18_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3077	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3078	DH31800664	Đình Lê Anh Khôi	D18_DDT01	19	25	13	20	0	77	Khá	
3079	DH31801226	Phạm Thanh Liêm	D18_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3080	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3081	DH31801043	Trần Phước Long	D18_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3082	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	D18_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3083	DH31801390	Điền Quốc Lương	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3084	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	D18_DDT01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3085	DH31700008	Phạm Hồng Quân	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3086	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3087	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3088	DH31800543	Phạm Hữu Tài	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3089	DH31801596	Vô Văn Thiên	D18_DDT01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
3090	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	D18_DDT01	16	25	12	20	0	73	Khá	
3091	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	D18_DDT01	16	25	12	20	0	73	Khá	
3092	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3093	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3094	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	D18_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3095	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	D18_DDT02	18	25	5	20	5	73	Khá	
3096	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
3097	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	D18_DDT02	17	15	5	20	5	62	Trung bình	**
3098	DH31804554	Lưu Bá Giàu	D18_DDT02	15	25	5	20	5	70	Khá	
3099	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	D18_DDT02	16	15	5	20	5	61	Trung bình	**
3100	DH31804790	Đỗ Thế Hưng	D18_DDT02	15	25	5	20	5	70	Khá	
3101	DH31804871	Dương Tấn Khoa	D18_DDT02	14	15	5	20	5	59	Trung bình	**
3102	DH31804912	Mã Anh Kiệt	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
3103	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghia	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
3104	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
3105	DH31805529	Lữ Huỳnh Thái	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
3106	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	D18_DDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3107	DH31803530	Huỳnh Ngọc Thiện	D18_DDT02	17	25	5	20	10	77	Khá	
3108	DH31805658	Nguyễn Minh Thông	D18_DDT02	15	25	5	20	5	70	Khá	
3109	DH31804011	Nguyễn Hòa Thuận	D18_DDT02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
3110	DH31805905	Ngô Quang Trường	D18_DDT02	16	25	5	20	10	76	Khá	
3111	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	D18_DDT02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3112	DH31803358	Lê Phúc Đạt	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3113	DH31804416	Huỳnh Thanh Duy	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3114	DH31804569	Trần Mậu Hào	D18_DDT03	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
3115	DH31800177	Nguyễn Bá Hùng	D18_DDT03	15	25	10	20	3	73	Khá	
3116	DH31803883	Trần Quốc Hùng	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3117	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc Khánh	D18_DDT03	16	25	10	20	9	80	Tốt	
3118	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_DDT03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3119	DH31803083	Đỗ Thành Linh	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3120	DH31805401	Nguyễn Quang	Phương	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3121	DH31803995	Phạm Xuân	Thắng	D18_DDT03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3122	DH31805561	Nguyễn Sanh	Thành	D18_DDT03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
3123	DH31800863	Cam Bảo	Thịnh	D18_DDT03	10	25	5	15	5	60	Trung bình	
3124	DH31803487	Nguyễn Trí	Thông	D18_DDT03	14	25	5	20	5	69	Khá	
3125	DH31802858	Nguyễn Việt	Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3126	DH31802452	Trần Thanh	Trí	D18_DDT03	12	25	4	20	5	66	Khá	
3127	DH31805982	Tô Sơn	Tường	D18_DDT03	15	25	4	20	5	69	Khá	
3128	DH31802215	Nguyễn Cao Trường	Vũ	D18_DDT03	15	25	10	20	9	79	Khá	
3129	DH41802675	Võ Minh	Anh	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3130	DH41800660	Trần Tuấn	Cảnh	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3131	DH41806408	Huỳnh Minh	Đạo	D18_VT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3132	DH41802713	Lưu Minh	Đức	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3133	DH41803809	K' Trương Ngọc	Duy	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3134	DH41806471	Lê Vũ	Duy	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3135	DH41803892	Phạm Lê Minh	Hùng	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3136	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm	Kha	D18_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3137	DH41800052	Trần Minh	Khải	D18_VT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3138	DH41801116	Huỳnh Minh	Khánh	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3139	DH41805083	Phan Trần Nhật	Minh	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3140	DH41805118	Đỗ Hoàng	Nam	D18_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3141	DH41803094	Nguyễn Văn	Nhí	D18_VT01	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
3142	DH41805371	Phạm Hoàng	Phúc	D18_VT01	19	15	10	20	5	69	Khá	**
3143	DH41803080	Huỳnh Chí	Quyền	D18_VT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3144	DH41805489	Nguyễn Tấn	Sơn	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3145	DH41802532	Trương Thế Sơn	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3146	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3147	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3148	DH41803169	Phan Văn Toán	D18_VT01	20	15	10	20	0	65	Khá	**
3149	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	D18_VT01	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
3150	DH41801483	Trần Anh Trường	D18_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3151	DH41802364	Lê Văn Vinh	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3152	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3153	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	12	22	9	25	10	78	Khá	
3154	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	14	22	9	25	10	80	Tốt	
3155	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	18	25	10	20	9	82	Tốt	
3156	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3157	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3158	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3159	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	13	25	10	20	6	74	Khá	
3160	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	18	15	10	20	10	73	Khá	**
3161	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3162	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	20	15	10	20	5	70	Khá	**
3163	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	9	78	Khá	
3164	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	9	78	Khá	
3165	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	17	25	15	20	6	83	Tốt	
3166	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3167	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	14	25	10	20	9	78	Khá	
3168	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
3169	DH31903082	Nguyễn Trần Đức Nguyên	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3170	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	15	25	10	20	6	76	Khá	
3171	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
3172	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3173	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	17	25	10	20	6	78	Khá	
3174	DH31902698	Nguyễn Trường Phúc	D19_DDT01	14	22	12	20	10	78	Khá	
3175	DH31900087	Hoàng Cẩm Quyền	D19_DDT01	15	25	10	20	6	76	Khá	
3176	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	14	25	0	20	10	69	Khá	
3177	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3178	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3179	DH31905436	Đặng Đức Thúc	D19_DDT01	16	25	7	20	10	78	Khá	
3180	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	7	20	10	82	Tốt	
3181	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3182	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	18	25	5	20	0	68	Khá	
3183	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	19	23	17	20	10	89	Tốt	
3184	DH31900515	Trang Trung Vĩnh	D19_DDT01	15	25	10	20	6	76	Khá	
3185	DH31900518	Phạm Hồ Khánh Vũ	D19_DDT01	17	15	10	20	6	68	Khá	**
3186	DH41901181	Nguyễn Trần Đan Anh	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3187	DH41903225	Đình Thanh Bình	D19_VT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3188	DH41903254	Trần Lê Minh Châu	D19_VT01	16	25	10	20	8	79	Khá	
3189	DH41905128	Đoàn Đức	D19_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3190	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh Giang	D19_VT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
3191	DH41903576	Lê Trọng Hiếu	D19_VT01	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3192	DH41905299	Trần Đức Trung Hiếu	D19_VT01	10	14	5	20	0	49	Yếu	**
3193	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	D19_VT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3194	DH41905082	Giang Tuấn Kiệt	D19_VT01	13	25	5	20	5	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3195	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	D19_VT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
3196	DH41905491	Phạm Ngọc Trung	D19_VT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3197	DH41900764	Đông Lê Tuấn	D19_VT01	14	15	10	20	8	67	Khá	**
3198	DH41904815	Huỳnh Anh Tuấn	D19_VT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3199	DH31901604	Trần Châu Chí Cường	D20_DDT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3200	DH32001305	Nguyễn Ngọc Phương Duy	D20_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3201	DH32003481	Trần Minh Hùng	D20_DDT01	16	24	10	20	0	70	Khá	
3202	DH32003893	Nguyễn Văn Khá	D20_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3203	DH32003415	Nguyễn Hồng Khang	D20_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3204	DH32003630	Lâm Minh Khởi	D20_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3205	DH32001083	Nguyễn Thái Anh Kiệt	D20_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3206	DH32003277	Nguyễn Trí Phúc	D20_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3207	DH31901603	Nguyễn Văn Phước	D20_DDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3208	DH32001310	Huỳnh Nhựt Phương	D20_DDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3209	DH32002078	Nguyễn Minh Quân	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3210	DH32001061	Nguyễn Tuấn Tài	D20_DDT01	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3211	DH32003127	Đình Quang Thanh	D20_DDT01	14	24	10	20	0	68	Khá	
3212	DH32002511	Lê Bá Toàn	D20_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3213	DH32004006	Vương Nhật Tú	D20_DDT01	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3214	DH32003229	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_DDT01	14	24	10	20	0	68	Khá	
3215	DH32007425	Võ Ngân Giang	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3216	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh Hậu	D20_DDT02	15	25	12	20	0	72	Khá	
3217	DH32007209	Đỗ Văn Hiệp	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3218	DH32006367	Lê Trung Hiếu	D20_DDT02	19	25	15	20	5	84	Tốt	
3219	DH32006370	Nguyễn Vũ Hòa	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3220	DH32004031	Nguyễn Phát Hùng	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3221	DH31909027	Trần Thanh Hưng	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3222	DH32004450	Hoàng Trung Xuân Huy	D20_DDT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3223	DH32006374	Trần Anh Tuấn Kiệt	D20_DDT02	19	25	10	20	0	74	Khá	
3224	DH32004598	Nguyễn Thị Kim Lý	D20_DDT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3225	DH32006995	Trần Hoàng Nam	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3226	DH32006389	Lê Minh Phát	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3227	DH32006390	Nguyễn Tấn Phát	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3228	DH32007208	Võ Ngọc Phát	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3229	DH32006395	Nguyễn Hữu Phúc	D20_DDT02	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
3230	DH32006398	Đặng Văn Quý	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3231	DH32006399	Nguyễn Thanh Quý	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3232	DH32006412	Lê Quốc Thái	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3233	DH32006413	Hoàng Đức Thắng	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3234	DH32004117	Trần Huỳnh Nam Thuận	D20_DDT02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3235	DH32006402	Trương Lâm Nhật Tiến	D20_DDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3236	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh Toàn	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3237	DH32007242	Đặng Mạnh Tường	D20_DDT02	19	25	10	20	0	74	Khá	
3238	DH32007260	Nguyễn Quang Việt	D20_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3239	DH32004542	Lê Thanh Xuân	D20_DDT02	19	25	10	20	5	79	Khá	
3240	DH42003523	Trần Hoàng Ân	D20_VT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
3241	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo Anh	D20_VT01	17	25	8	20	0	70	Khá	
3242	DH42003358	Tạ Thanh Bình	D20_VT01	12	25	20	20	10	87	Tốt	
3243	DH42001617	Trần Quốc Bình	D20_VT01	14	25	8	20	10	77	Khá	
3244	DH42002746	Lưu Đức Cường	D20_VT01	10	15	5	20	0	50	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3245	DH42002288	Lê Kim Quý	D20_VT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
3246	DH41808003	Lưu Hoàng Tín	D20_VT01	10	15	5	20	0	50	Trung bình	**
3247	DH42006428	Nguyễn Tất Đạt	D20_VT02	16	25	5	20	10	76	Khá	
3248	DH42006426	Nguyễn Minh Dũng	D20_VT02	10	15	0	20	10	55	Trung bình	**
3249	DH42004092	Võ Hồng Hiệp	D20_VT02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3250	DH42006430	Trần Quốc Kiệt	D20_VT02	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
3251	DH42004257	Võ Tấn Phát	D20_VT02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3252	DH42007231	Nguyễn Thành Thông	D20_VT02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3253	DH42006437	Lê Anh Toàn	D20_VT02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3254	DH32103848	Quách Hưng Thịnh An	D21_DDT01	16	14	10	20	0	60	Trung bình	**
3255	DH32107426	Đặng Việt Cường	D21_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3256	DH32101438	Nguyễn Mạnh Cường	D21_DDT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3257	DH32108434	Trần Công Định	D21_DDT01	14	25	10	20	6	75	Khá	
3258	DH32100863	Nguyễn Khánh Duy	D21_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3259	DH32104629	Phạm Nguyễn Khánh Duy	D21_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3260	DH32101841	Tạ Hà Nhật Duy	D21_DDT01	16	25	15	20	6	82	Tốt	
3261	DH32100973	Nguyễn Hữu Hùng	D21_DDT01	12	22	10	20	6	70	Khá	
3262	DH32100998	Nguyễn Phú Hưng	D21_DDT01	18	25	15	20	4	82	Tốt	
3263	DH32101525	Huỳnh Lê Tuấn Kiệt	D21_DDT01	16	15	10	20	2	63	Trung bình	**
3264	DH32107707	Nguyễn Thanh Linh	D21_DDT01	14	25	10	20	6	75	Khá	
3265	DH32104834	Phan Thành Lộc	D21_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3266	DH32107169	Lê Thành Long	D21_DDT01	12	25	10	20	10	77	Khá	
3267	DH32106528	Nguyễn Hữu Nghi	D21_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3268	DH32102126	Nguyễn Thanh Nhân	D21_DDT01	16	24	20	20	6	86	Tốt	
3269	DH32100262	Nguyễn Thiện Nhân	D21_DDT01	16	25	10	20	2	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3270	DH32101063	Võ Hoàng Phát	D21_DDT01	18	25	10	23	6	82	Tốt	
3271	DH32105449	Hà Đức Phú	D21_DDT01	14	25	20	20	10	89	Tốt	
3272	DH32105109	Hà Võ Hoàng Phú	D21_DDT01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
3273	DH32105505	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_DDT01	16	25	15	20	6	82	Tốt	
3274	DH32104798	Ngô Trần Quang	D21_DDT01	16	25	15	20	4	80	Tốt	
3275	DH32103508	Dương Phú Quý	D21_DDT01	16	25	20	20	4	85	Tốt	
3276	DH32108361	Lê Vũ Đình Quý	D21_DDT01	14	15	10	20	10	69	Khá	**
3277	DH32107299	Đặng Minh Thành	D21_DDT01	16	22	10	20	4	72	Khá	
3278	DH32103455	Nguyễn Đăng Thành	D21_DDT01	10	15	10	20	4	59	Trung bình	**
3279	DH32105460	Nguyễn Ngọc Thật	D21_DDT01	18	25	10	20	4	77	Khá	
3280	DH32108245	Dương Minh Trọng	D21_DDT01	14	12	12	20	4	62	Trung bình	**
3281	DH32101648	Nguyễn Anh Tuấn	D21_DDT01	16	25	20	20	4	85	Tốt	
3282	DH32113572	Phạm Như Anh	D21_DDT02	15	14	8	19	0	56	Trung bình	**
3283	DH32112287	Nguyễn Thanh Bình	D21_DDT02	9	15	10	18	0	52	Trung bình	**
3284	DH32112714	Nguyễn Minh Đăng	D21_DDT02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3285	DH32112303	Lương Trung Đạt	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3286	DH32110776	Nguyễn Thiệu Thành Đạt	D21_DDT02	13	22	10	20	0	65	Khá	
3287	DH32112304	Trương Bảo Định	D21_DDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3288	DH32112306	Tô Minh Đoàn	D21_DDT02	16	25	10	18	0	69	Khá	
3289	DH32109111	Huỳnh Minh Đức	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3290	DH32107237	Trần Hoàng Duy	D21_DDT02	14	12	7	20	0	53	Trung bình	**
3291	DH32112325	Trần Lê Hữu Hoàng	D21_DDT02	4	0	0	0	0	4	Kém	
3292	DH32112331	Nguyễn Quốc Huy	D21_DDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3293	DH32112333	Trần Huỳnh Gia Huy	D21_DDT02	13	23	0	18	0	54	Trung bình	
3294	DH32112343	Nguyễn Tuấn Kha	D21_DDT02	16	22	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3295	DH32114271	Phan Duy Khang	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3296	DH32112350	Trần Dỹ Kỳ	D21_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3297	DH32114012	Trương Công Mẫn	D21_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3298	DH32112360	Lê Công Minh	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3299	DH32111302	Lê Khải Minh	D21_DDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3300	DH32114360	Tổng Việt Nam	D21_DDT02	15	23	10	20	0	68	Khá	
3301	DH32113450	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_DDT02	16	24	8	20	0	68	Khá	
3302	DH32112378	Huỳnh Thanh Phong	D21_DDT02	16	14	10	20	0	60	Trung bình	**
3303	DH32114081	Nguyễn Thanh Phong	D21_DDT02	16	24	10	20	0	70	Khá	
3304	DH32112379	Huỳnh Thanh Phú	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3305	DH32114430	Ngô Quang Phú	D21_DDT02	16	25	10	18	0	69	Khá	
3306	DH32112380	Nguyễn Thanh Phú	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3307	DH32112381	Trần Minh Phú	D21_DDT02	16	25	10	19	0	70	Khá	
3308	DH32112386	Lâm Thành Quang	D21_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3309	DH32112388	Nguyễn Lê Quang	D21_DDT02	18	25	10	19	0	72	Khá	
3310	DH32109263	Phạm Tấn Quốc	D21_DDT02	6	0	0	0	0	6	Kém	
3311	DH32114058	Phạm Hữu Thái	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3312	DH32112411	Trần Quốc Thắng	D21_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3313	DH32112413	Nguyễn Huy Thọ	D21_DDT02	16	24	10	20	0	70	Khá	
3314	DH32114554	Nguyễn Anh Tiên	D21_DDT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3315	DH32112415	Đậu Nhật Tiến	D21_DDT02	6	0	0	0	0	6	Kém	**
3316	DH32112416	Trần Nguyễn Mạnh Tiến	D21_DDT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3317	DH32112420	Ngô Thanh Toàn	D21_DDT02	16	24	10	20	0	70	Khá	
3318	DH32112422	Trần Tiến Toàn	D21_DDT02	16	24	10	20	0	70	Khá	
3319	DH32113170	Mai Quốc Triệu	D21_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3320	DH32114355	Chung Văn Tuấn	D21_DDT02	13	24	10	19	0	66	Khá	
3321	DH32112427	Nguyễn Anh Tuấn	D21_DDT02	14	13	9	19	0	55	Trung bình	**
3322	DH32112428	Cao Minh Tùng	D21_DDT02	14	25	10	18	0	67	Khá	
3323	DH42100240	Đình Nhật Anh	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3324	DH42112437	Huỳnh Gia Bảo	D21_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3325	DH42114085	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	D21_VT01	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
3326	DH42108564	Lê Thanh Tùng Châu	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3327	DH42114162	Hoàng Minh Chiến	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3328	DH42114426	Lê Trường Chinh	D21_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3329	DH42112446	Nguyễn Thành Đạt	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3330	DH42114462	Nguyễn Tấn Hải	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3331	DH42112312	Sú Thế Hải	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3332	DH42114528	Nguyễn Quang Hòa	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3333	DH42111032	Nguyễn Thành Huy	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3334	DH42112454	Trần Gia Huy	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3335	DH42114451	Trần Công Khải	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3336	DH42112455	Hồ Nguyễn Trung Khang	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3337	DH42101028	Lê Huỳnh Tuấn Khang	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3338	DH42112459	Lê Quốc Khánh	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3339	DH42114063	Nguyễn Đăng Khoa	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3340	DH42111248	Huỳnh Tấn Lộc	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3341	DH42114383	Nguyễn Phước Lợi	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3342	DH42120047	Đặng Trần Lực	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3343	DH42100982	Lê Thành Nhân	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3344	DH42112465	Liêu Trọng Nhân	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3345	DH42114670	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3346	DH42108527	Cao Võ Hoàng Quân	D21_VT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3347	DH42112468	Lê Minh Quân	D21_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3348	DH42114078	Lý Phương Quân	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3349	DH42100866	Cao Nguyễn Hoàng Sang	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3350	DH42112474	Đỗ Trường Sinh	D21_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3351	DH42104554	Nguyễn Huỳnh Huy Sơn	D21_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3352	DH42111714	Âu Nhật Tân	D21_VT01	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
3353	DH42112476	Nguyễn Duy Tân	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3354	DH42112477	Đặng Thị Phương Thanh	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3355	DH42100868	Nguyễn Phan Quốc Thịnh	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3356	DH42112480	Trần Công Tiến	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3357	DH42106775	Trương Minh Toàn	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3358	DH42112483	Bùi Lam Trường	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3359	DH42112484	Đình Duy Trường	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3360	DH42114257	Huỳnh Bùi Anh Tú	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3361	DH42120031	Ca Anh Tuấn	D21_VT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
3362	DH42113977	Điền Huỳnh Anh Tuấn	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3363	DH81804245	Nguyễn Trường An	D18_XD01	12	25	15	10	10	72	Khá	
3364	DH81801361	Đặng Hoàng Bi	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3365	DH81801180	Lê Thanh Bình Dương	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3366	DH81806388	Lê Hoàng Quốc Duy	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3367	DH81800045	Võ Khánh Duy	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3368	DH81802302	Lê Nguyễn Trường Giang	D18_XD01	18	25	20	10	10	83	Tốt	
3369	DH81801242	Trần Xuân Hậu	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3370	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3371	DH81800900	Dương Trung Hưng	D18_XD01	14	25	20	19	10	88	Tốt	
3372	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3373	DH81802536	Phạm Đăng Hoàng	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3374	DH81808002	Lê Trần Nguyên	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3375	DH81802322	Trần Duy	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3376	DH81801078	Dương Huỳnh Anh	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3377	DH81800152	Trần Anh	D18_XD01	14	25	20	10	10	79	Khá	
3378	DH81802728	Lê Tường	D18_XD01	18	25	20	10	10	83	Tốt	
3379	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3380	DH81801062	Nguyễn Thiên	D18_XD01	12	15	15	10	10	62	Trung bình	**
3381	DH81805053	Nguyễn Đắc	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3382	DH81800127	Nguyễn Hoài	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3383	DH81800200	Lê Huỳnh	D18_XD01	12	15	15	10	10	62	Trung bình	**
3384	DH81802746	Trần Lê Hiếu	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3385	DH81806395	Hoàng Tấn	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3386	DH81801898	Lâm Khả	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3387	DH81805326	Mã Trường	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3388	DH81801966	Nguyễn Hoài	D18_XD01	14	25	15	10	10	74	Khá	
3389	DH81800383	Nguyễn Tấn	D18_XD01	14	15	15	10	10	64	Trung bình	**
3390	DH81808000	Nguyễn Thành	D18_XD01	12	15	15	10	10	62	Trung bình	**
3391	DH81800979	Trần Văn	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3392	DH81805552	Vũ Duy	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3393	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình	D18_XD01	12	15	15	10	10	62	Trung bình	**
3394	DH81802645	Lâm Gia	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3395	DH81805756	Phan Văn	Tiến	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3396	DH81805851	Huỳnh Trường	Trí	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3397	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng	Trọng	D18_XD01	14	15	15	10	10	64	Trung bình	**
3398	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật	Trường	D18_XD01	12	15	15	10	10	62	Trung bình	**
3399	DH81801075	Lê Huy	Tướng	D18_XD01	14	15	15	10	10	64	Trung bình	**
3400	DH81801458	Võ Quốc	Việt	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	
3401	DH81806076	Võ Nguyên	Vương	D18_XD01	16	25	15	10	10	76	Khá	
3402	DH81804259	Đình Hoàng Hùng	Anh	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3403	DH81803813	Ngô Hùng	Anh	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3404	DH81803118	Phạm Tuấn	Anh	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3405	DH81803845	Nguyễn Thanh	Bích	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3406	DH81804315	Huỳnh Thanh	Bình	D18_XD02	11	15	10	20	10	66	Khá	**
3407	DH81804360	Đỗ Quốc	Chiến	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3408	DH81803388	Phan Hoàng	Chiến	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3409	DH81806460	Hồ Tiến	Cường	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3410	DH81800590	Trần Công	Điền	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3411	DH81804504	Nguyễn Hữu	Đỉnh	D18_XD02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3412	DH81804488	Nguyễn Ngọc	Đức	D18_XD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3413	DH81803678	Trương Minh	Hải	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3414	DH81803922	Ngô Trần Quang	Huy	D18_XD02	13	25	18	20	10	86	Tốt	
3415	DH81803549	Nguyễn Ngọc	Mỹ	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3416	DH81803847	Nguyễn Võ Phước	Nam	D18_XD02	15	15	18	20	0	68	Khá	**
3417	DH81801427	Phan Thị Quỳnh	Ngân	D18_XD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3418	DH81805187	Võ Tiến	Nghĩa	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3419	DH81803073	Từ Thanh	Nhật	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3420	DH81802079	Đinh Thị Tuyết	Nhi	D18_XD02	15	15	10	20	10	70	Khá	**
3421	DH81802901	Lê Thành	Phát	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3422	DH81805314	Lê Trường	Phát	D18_XD02	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
3423	DH81803141	Võ Kim	Phát	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3424	DH81805339	Nguyễn Thanh	Phong	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3425	DH81802027	Vô Văn	Phúc	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3426	DH81803023	Trần Đình	Phước	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3427	DH81803952	Ngô Thái	San	D18_XD02								Khoa không đánh giá
3428	DH81805483	Nguyễn Quang	Sến	D18_XD02	15	25	18	20	0	78	Khá	
3429	DH81803202	Nguyễn Thành	Thắng	D18_XD02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3430	DH81803891	Trần Lê Đình	Thanh	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3431	DH81805562	Phạm Ngọc	Thành	D18_XD02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
3432	DH81801728	Trần Văn	Thạnh	D18_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3433	DH81805627	Phạm Văn	Thịnh	D18_XD02	16	25	12	20	0	73	Khá	
3434	DH81805673	Huỳnh Văn	Thuận	D18_XD02	10	25	15	20	0	70	Khá	
3435	DH81805676	Nguyễn Hoài	Thuận	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3436	DH81805721	Hồ Thị Thu	Thủy	D18_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3437	DH81805743	Hà Nhật	Tiến	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3438	DH81803200	Lê Đan	Trình	D18_XD02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3439	DH81806459	Trương Đắc	Trương	D18_XD02	14	25	18	20	0	77	Khá	
3440	DH81803790	Trần Doãn	Tú	D18_XD02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3441	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D18_XD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3442	DH81805494	Trần Văn	Tỷ	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3443	DH81803600	Hà Trí	Văn	D18_XD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3444	DH81806000	Lê Nguyễn Phương	Vỹ	D18_XD02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3445	DH81803881	Nguyễn Hồng Vỹ	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3446	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	14	25	12	20	5	76	Khá	
3447	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3448	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
3449	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
3450	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	18	10	20	20	10	78	Khá	
3451	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3452	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3453	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3454	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3455	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
3456	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3457	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3458	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3459	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3460	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3461	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	18	25	12	20	5	80	Tốt	
3462	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
3463	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3464	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	18	25	12	20	5	80	Tốt	
3465	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3466	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3467	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	16	25	17	20	10	88	Tốt	
3468	DH81900668	Nguyễn Duy Tiên	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3469	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3470	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3471	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
3472	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3473	DH81904857	Danh Văn	D19_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3474	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3475	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3476	DH81905462	Lưu Văn Chiến	D19_XD02	13	25	15	20	10	83	Tốt	
3477	DH81902641	Cao Huy Chương	D19_XD02	11	25	15	20	10	81	Tốt	
3478	DH81901542	Trần Ngô Cung	D19_XD02	11	25	15	20	10	81	Tốt	
3479	DH81901857	Huỳnh Minh Đăng	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3480	DH81905083	Lâm Trường Định	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3481	DH81900470	Lê Đình Đức	D19_XD02	13	25	15	20	10	83	Tốt	
3482	DH81905109	Dương Minh Hậu	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3483	DH81902200	Phạm Phan Hòa	D19_XD02	11	15	15	20	0	61	Trung bình	**
3484	DH81902244	Đình Quang Huy	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3485	DH81901468	Lê Trần Hoàng Huy	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3486	DH81902631	Mai Gia Huy	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3487	DH81905136	Lý Trung Kiên	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3488	DH81901214	Nguyễn Quốc Kiệt	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3489	DH81900101	Nguyễn Quốc Kỳ	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3490	DH81902725	Trần Hoàng Long	D19_XD02	13	15	20	20	5	73	Khá	**
3491	DH81902772	Mai Thành Nam	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3492	DH81901586	Nguyễn Hữu Ngọc	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3493	DH81900340	Đoàn Minh Nhựt	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3494	DH81905605	Nguyễn Đức Phú	D19_XD02	9	15	15	20	0	59	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3495	DH81902102	Trần Hoàng Phúc	D19_XD02	15	25	15	20	0	75	Khá	
3496	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện Quang	D19_XD02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3497	DH81905321	Nguyễn Vinh Quang	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3498	DH81905224	Phan Thanh Quốc	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3499	DH81905501	Nguyễn Mạnh Quỳnh	D19_XD02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3500	DH81904437	Nguyễn Ngọc Tấn	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3501	DH81900374	Nguyễn Bá Thái	D19_XD02	15	25	15	20	0	75	Khá	
3502	DH81902120	Nguyễn Minh Triết	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3503	DH81902189	Trương Minh Trong	D19_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
3504	DH81901559	Lê Duy Trường	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3505	DH81900471	Ngô Lập Trường	D19_XD02	15	25	15	20	0	75	Khá	
3506	DH81900661	Trần Gia Trường	D19_XD02	15	25	15	20	0	75	Khá	
3507	DH82003709	Bùi Thế Anh	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3508	DH82000207	Võ Hải Đăng	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3509	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3510	DH82003406	Ngô Hoàng Hà	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3511	DH82003400	Nguyễn Hoàng Hào	D20_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3512	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3513	DH82002028	Lê Bá Hồng	D20_XD01	15	15	10	20	10	70	Khá	**
3514	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường	D20_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3515	DH82003093	Hồ Phát	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3516	DH82000786	Dương Võ Duy Khánh	D20_XD01	19	25	10	20	5	79	Khá	
3517	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3518	DH82003441	Bùi Thế Khoa	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3519	DH82000367	Nguyễn Minh Khôi	D20_XD01	19	15	10	20	10	74	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3520	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn	D20_XD01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3521	DH82004077	Nguyễn Ngọc Mạnh	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3522	DH82000079	Nguyễn Gia Minh	D20_XD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3523	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3524	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3525	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3526	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3527	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3528	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	17	15	10	20	10	72	Khá	**
3529	DH82000642	Trần Hồng Quân	D20_XD01	15	15	10	20	5	65	Khá	**
3530	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3531	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3532	DH82000618	Vũ Văn Quyền	D20_XD01	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3533	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3534	DH82003123	Trương Quốc Thái	D20_XD01	15	15	10	20	5	65	Khá	**
3535	DH82003767	Bá Đại Trung Thành	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3536	DH82000097	Lê Võ Minh Thiện	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3537	DH82001891	Dương Bảo Thiệp	D20_XD01	17	25	10	20	5	77	Khá	
3538	DH82002116	Võ Minh Thuận	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3539	DH82000502	Huỳnh Hữu Tính	D20_XD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3540	DH82002434	Hồ Thị Bích Trâm	D20_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3541	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan Trang	D20_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3542	DH82002987	Nguyễn Ngọc Văn	D20_XD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3543	DH82000409	Võ Tấn Vinh	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3544	DH82003915	Đặng Minh Châu	D20_XD02	10	25	7	20	6	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3545	DH82004522	Từ Thừa Chí	D20_XD02	14	15	8	20	8	65	Khá	**
3546	DH82001516	Bùi Thanh Danh	D20_XD02	12	25	6	21	8	72	Khá	
3547	DH82006520	Nguyễn Thành Đạt	D20_XD02	2	13	5	20	6	46	Yếu	**
3548	DH82004173	Hà Đình Dũng	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3549	DH82004746	Thái Huy Dũng	D20_XD02	17	23	6	22	8	76	Khá	
3550	DH82004406	Nguyễn Văn út Em	D20_XD02	17	23	6	22	8	76	Khá	
3551	DH82006525	Nguyễn Trung Hậu	D20_XD02	17	25	6	20	6	74	Khá	
3552	DH82004742	Trần Quang Hậu	D20_XD02	2	13	5	20	6	46	Yếu	**
3553	DH82006528	Phùng Minh Hiếu	D20_XD02	10	15	6	20	6	57	Trung bình	**
3554	DH82006532	Trịnh Lý Hùng	D20_XD02	6	15	5	20	8	54	Trung bình	**
3555	DH82004177	Từ Đạt Huy	D20_XD02	2	15	6	20	6	49	Yếu	**
3556	DH82004100	Cao Nam Khánh	D20_XD02	10	15	5	20	6	56	Trung bình	**
3557	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh Khoa	D20_XD02	13	25	6	20	8	72	Khá	
3558	DH82006542	Võ Thanh Lộc	D20_XD02	19	25	7	18	8	77	Khá	
3559	DH82004755	Võ Thành Lộc	D20_XD02	8	15	6	20	8	57	Trung bình	**
3560	DH82004539	Hà Nhật Minh	D20_XD02	11	25	5	20	6	67	Khá	
3561	DH82006544	Lê Thị Kiều My	D20_XD02	13	25	6	21	6	71	Khá	
3562	DH82004148	Võ Trung Nam	D20_XD02	10	25	5	20	6	66	Khá	
3563	DH82004736	Phan Thanh Nhân	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3564	DH82006550	Nguyễn Minh Phúc	D20_XD02	9	25	6	20	6	66	Khá	
3565	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường Phước	D20_XD02	12	25	6	20	8	71	Khá	
3566	DH82007215	Trần Minh Quân	D20_XD02	11	25	5	21	6	68	Khá	
3567	DH82004118	Lê Phạm Tấn Tài	D20_XD02	16	25	6	20	6	73	Khá	
3568	DH82004520	Tạ Minh Thạch	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3569	DH82003508	Phạm Quyết Thắng	D20_XD02	13	25	7	20	8	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3570	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh	Thiện	D20_XD02	10	25	5	20	6	66	Khá	
3571	DH82004674	Lê Công	Thịnh	D20_XD02	2	15	6	20	6	49	Yếu	**
3572	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	6	25	7	19	6	63	Trung bình	
3573	DH82006562	Lương Huỳnh Đình	Trung	D20_XD02	7	15	7	18	6	53	Trung bình	**
3574	DH82004811	Nguyễn Như	Trường	D20_XD02	8	25	6	18	8	65	Khá	
3575	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	2	15	7	20	6	50	Trung bình	**
3576	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	4	15	7	20	6	52	Trung bình	**
3577	DH82107210	Phan Hoàng Quốc	Bảo	D21_XD01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3578	DH82101271	Nguyễn Đăng Minh	Chiến	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3579	DH82007308	Ngô Hải	Đặng	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3580	DH82108205	Nguyễn Thành	Đạt	D21_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3581	DH82100709	Lê Hoàng	Duy	D21_XD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3582	DH82107339	Lê Thái	Hiển	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3583	DH82101301	Nguyễn Thái	Học	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3584	DH82107848	Trần Hoàng	Huy	D21_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3585	DH82100561	Nguyễn Tuấn	Khanh	D21_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3586	DH82101514	Nguyễn Hoàng Gia	Kiệt	D21_XD01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3587	DH82107806	Nguyễn Thành	Lâm	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3588	DH82106466	Vũ Quang	Lâm	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3589	DH82103908	Huỳnh Phước	Lộc	D21_XD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3590	DH82107782	Lê Nguyễn Thành	Luân	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3591	DH82108762	Lê Đức	Mạnh	D21_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3592	DH82106907	Nguyễn Thành	Nam	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3593	DH82100873	Lê Đình	Nghiêm	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3594	DH82100663	Trần Hữu	Nhân	D21_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3595	DH82108945	Nguyễn Minh	Nhật	D21_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3596	DH82108045	Trần Thanh	Nhựt	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3597	DH82101536	Nguyễn Văn	Phát	D21_XD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3598	DH82102165	Nguyễn Hồng	Phúc	D21_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3599	DH82108471	Phan Trọng	Phúc	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3600	DH82101537	Lê Tấn	Phước	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3601	DH82104497	Huỳnh Ngọc	Sơn	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3602	DH82106363	Lê Thanh	Sơn	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3603	DH82108234	Bùi Phú	Thành	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3604	DH82107532	Trịnh Mạnh	Thiên	D21_XD01	16	24	10	20	0	70	Khá	
3605	DH82103491	Trần Văn	Thịnh	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3606	DH82101154	Nguyễn Minh	Toàn	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3607	DH82100314	Quách Lê	Trí	D21_XD01	18	24	10	20	10	82	Tốt	
3608	DH82106505	Nguyễn Trường	Triệu	D21_XD01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3609	DH82107841	Võ Thành	Trung	D21_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3610	DH82101299	Nguyễn Dương	Trường	D21_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3611	DH82101485	Nguyễn Tấn	Vũ	D21_XD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3612	DH82105806	Lê Tiến	Vương	D21_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3613	DH82107762	Huỳnh Hoàng	Xum	D21_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3614	DH82114014	Nguyễn Ngọc	Bảo	D21_XD02	11	8	0	15	4	38	Yếu	**
3615	DH82112633	Nguyễn Văn	Đàng	D21_XD02	18	12	0	18	9	57	Trung bình	**
3616	DH82112630	Phạm Thế	Duy	D21_XD02	17	21	0	18	2	58	Trung bình	
3617	DH82107054	Phan Bảo	Duy	D21_XD02	16	22	0	20	8	66	Khá	
3618	DH82112636	Huỳnh	Giang	D21_XD02	16	12	0	20	8	56	Trung bình	**
3619	DH82114700	Lý Trí	Hào	D21_XD02	13	8	0	15	4	40	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3620	DH82112638	Hà Vinh	Hiền	D21_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3621	DH82113947	Ngô Huyền	Hiếu	D21_XD02	16	22	0	20	8	66	Khá	
3622	DH82111066	Sâm Xương	Hưng	D21_XD02	13	17	0	15	0	45	Yếu	
3623	DH82112642	Hồ Năng	Huy	D21_XD02	5	9	0	15	8	37	Yếu	**
3624	DH82112645	Tạ Gia	Huy	D21_XD02	16	18	15	15	8	72	Khá	
3625	DH82114094	Nguyễn Phước	Khang	D21_XD02	18	23	0	20	10	71	Khá	
3626	DH82112651	Nguyễn Thái Anh	Khoa	D21_XD02	16	19	0	15	8	58	Trung bình	
3627	DH82114188	Phan Hoàng Minh	Khôi	D21_XD02	15	19	0	17	0	51	Trung bình	
3628	DH82113117	Đặng Thanh	Lân	D21_XD02	18	22	0	20	8	68	Khá	
3629	DH82112662	Trần Trịnh Công	Minh	D21_XD02	16	12	0	20	8	56	Trung bình	**
3630	DH82112667	Trần Hồ Kim	Ngân	D21_XD02	16	22	0	20	10	68	Khá	
3631	DH82114400	Đào Huy Đông	Ngọt	D21_XD02	16	25	0	20	10	71	Khá	
3632	DH82114568	Trần Thanh	Phát	D21_XD02	16	19	0	15	8	58	Trung bình	
3633	DH82114112	Trương Hồng	Phú	D21_XD02	14	22	0	20	10	66	Khá	
3634	DH82109167	Trương Tấn	Phú	D21_XD02	16	19	0	15	4	54	Trung bình	
3635	DH82112676	Bùi Minh	Phúc	D21_XD02	16	22	0	20	6	64	Trung bình	
3636	DH82112680	Mai Thành	Quang	D21_XD02	17	19	0	15	8	59	Trung bình	
3637	DH82112687	Nguyễn Văn	Sang	D21_XD02	16	21	0	20	10	67	Khá	
3638	DH82114610	Phùng Thê	Son	D21_XD02	18	22	0	20	8	68	Khá	
3639	DH82112697	Bùi Nhật	Trí	D21_XD02	20	20	12	16	7	75	Khá	
3640	DH82112698	Nguyễn Minh	Trí	D21_XD02	18	7	0	20	10	55	Trung bình	**
3641	DH82112700	Trần Minh	Trí	D21_XD02	16	22	0	20	6	64	Trung bình	
3642	DH82109017	Trần Minh	Triết	D21_XD02	16	7	18	17	7	65	Khá	**
3643	DH82112040	Lê Hữu	Tứ	D21_XD02	18	21	0	15	2	56	Trung bình	
3644	DH82114692	Võ Nhựt	Tuấn	D21_XD02	18	22	15	15	8	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3645	DH71801472	Trần Thái Bảo	D18_KD01	2	0	0	0	0	2	Kém	
3646	DH71800470	Nguyễn Duy Đạt	D18_KD01	16	25	7	20	10	78	Khá	
3647	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng Diệu	D18_KD01	17	23	10	20	0	70	Khá	
3648	DH71801234	Dương Kỳ Duyên	D18_KD01	16	25	17	20	9	87	Tốt	
3649	DH71800289	Từ Minh Hằng	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3650	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	D18_KD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
3651	DH71801521	La Vĩ Huê	D18_KD01	14	21	15	20	8	78	Khá	
3652	DH71801429	Phan Văn Khải	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3653	DH71801506	Dương Bảo Khang	D18_KD01	16	21	7	20	0	64	Trung bình	
3654	DH71800024	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3655	DH71800160	Tiêu Hoàng Long	D18_KD01	14	21	15	20	8	78	Khá	
3656	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_KD01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
3657	DH71802160	Nguyễn Thị Trà My	D18_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3658	DH71800307	Trần Hồng Nam	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3659	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	D18_KD01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
3660	DH71709025	Đào Minh Ngọc	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3661	DH71802723	Võ Thị Huỳnh Nhi	D18_KD01	12	21	20	20	3	76	Khá	
3662	DH71801453	Lê Quỳnh Như	D18_KD01	19	25	15	20	0	79	Khá	
3663	DH71801340	Phan Đình Phú	D18_KD01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3664	DH71800225	Lam Hoàng Yến Phượng	D18_KD01	19	12	6	20	0	57	Trung bình	**
3665	DH71800345	Bùi Vạn Quang	D18_KD01	19	25	7	20	0	71	Khá	
3666	DH71801393	Nguyễn Chí Tâm	D18_KD01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3667	DH71801394	Trần Minh Tân	D18_KD01	14	25	18	20	6	83	Tốt	
3668	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thắng	D18_KD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3669	DH71801252	Mai Phương Thảo	D18_KD01	14	25	9	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3670	DH71801279	Võ Minh Thiện	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3671	DH71800445	Phạm Hoàng Kim Thoa	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3672	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3673	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	D18_KD01	17	25	20	20	0	82	Tốt	
3674	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	D18_KD01	17	20	10	20	0	67	Khá	
3675	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	D18_KD01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3676	DH71800437	Nguyễn Đạt Thùy Tiên	D18_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3677	DH71800065	Trần Hoài Tiến	D18_KD01	16	25	10	20	4	75	Khá	
3678	DH71801277	Trần Kim Tiên	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3679	DH71800580	Diệp Lê Thu Trân	D18_KD01	17	25	6	20	0	68	Khá	
3680	DH71800081	Võ Ngọc Trân	D18_KD01	12	25	11	20	0	68	Khá	
3681	DH71800412	Trần Ngọc Thùy Trang	D18_KD01	16	25	8	20	0	69	Khá	
3682	DH71801687	Lê Thị Cẩm Tú	D18_KD01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
3683	DH71800301	Trần Anh Tuấn	D18_KD01	4	0	0	0	0	4	Kém	**
3684	DH71800273	Võ Triết Tường	D18_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3685	DH71800901	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_KD01	12	25	8	19	0	64	Trung bình	
3686	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo Vy	D18_KD01	15	25	20	20	9	89	Tốt	
3687	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy Vy	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3688	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	D18_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3689	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D18_KD02	15	25	13	20	10	83	Tốt	
3690	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	D18_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3691	DH71800364	Trần Thanh Bình	D18_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3692	DH71800721	Nguyễn Thị Vân Cẩm	D18_KD02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3693	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	D18_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3694	DH71803459	Phan Thanh Cường	D18_KD02	14	25	15	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3695	DH71803067	Trần Tứ Đăng	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3696	DH71803270	Phạm Thanh Duy	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3697	DH71803717	Nguyễn Thị Bích Hằng	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3698	DH71800329	Phạm Thị Thanh Huyền	D18_KD02	4	0	0	0	0	4	Kém	
3699	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_KD02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
3700	DH71802891	Lý Khánh Long	D18_KD02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3701	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3702	DH71801389	Lê Minh Mẫn	D18_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3703	DH71803179	Mai Duy Mạnh	D18_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3704	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3705	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3706	DH71803460	Cao Trọng Nhân	D18_KD02	16	25	12	20	0	73	Khá	
3707	DH71803547	Thương Văn Phát	D18_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3708	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3709	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3710	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3711	DH71800989	Cao Thái Quý	D18_KD02	14	25	12	20	0	71	Khá	
3712	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	D18_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3713	DH71800570	Trương Tiến Sang	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3714	DH71803244	Nguyễn Minh Sơn	D18_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3715	DH71800520	Diệp Sương Sương	D18_KD02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3716	DH71800976	Lư Tuấn Tài	D18_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3717	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	D18_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3718	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	D18_KD02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3719	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	D18_KD02	12	25	15	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3720	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	D18_KD02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3721	DH71802717	Vũ Ngọc Tuấn	D18_KD02	14	25	0	15	0	54	Trung bình	
3722	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	D18_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3723	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	D18_KD02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3724	DH71800187	Lương Gia Vinh	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3725	DH71803462	Lê Hồng Vũ	D18_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3726	DH71804119	Hà Thị ý	D18_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3727	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_KD03	18	25	10	20	2	75	Khá	
3728	DH71806389	Lê Minh Anh	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3729	DH71804268	Lê Như Anh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3730	DH71804338	Phan Quốc Bảo	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3731	DH71803229	Lý Quốc Bình	D18_KD03	16	25	7	20	0	68	Khá	
3732	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3733	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	D18_KD03	19	25	13	20	0	77	Khá	
3734	DH71804389	Lê Giai Dinh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3735	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3736	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3737	DH71804558	Nguyễn Việt Hà	D18_KD03	17	25	10	25	5	82	Tốt	
3738	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3739	DH71804583	Phạm Ngọc Hân	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3740	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3741	DH71804095	Phạm Thị Hiền	D18_KD03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3742	DH71804694	Lê Đức Hoàng	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3743	DH71804909	Phan Chấn Kiện	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3744	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_KD03	17	25	15	20	5	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3745	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	D18_KD03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3746	DH71805139	Đỗ Võ Thanh Ngân	D18_KD03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3747	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3748	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_KD03	20	25	13	20	0	78	Khá	
3749	DH71805214	Đào ái Nhân	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3750	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3751	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	D18_KD03	19	25	13	20	0	77	Khá	
3752	DH71804126	Nguyễn Lê Oanh	D18_KD03	20	25	10	25	0	80	Tốt	
3753	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3754	DH71804104	Võ Hồng Mỹ Phúc	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3755	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu Phương	D18_KD03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3756	DH71805445	Đặng Hoàng Quốc	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3757	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3758	DH71805571	Lê Minh Thân	D18_KD03	19	25	10	20	5	79	Khá	
3759	DH71805542	Lê Mai Hoàng Thanh	D18_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3760	DH71805554	Lê Phú Thành	D18_KD03	18	25	12	20	0	75	Khá	
3761	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3762	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3763	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3764	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3765	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3766	DH71804178	Võ Thị Thu Trang	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3767	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	D18_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3768	DH71804218	Trần Thị Tú Trinh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3769	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ Trong	D18_KD03	20	25	10	20	5	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3770	DH71805882	Nguyễn Thị Kim	Trúc	D18_KD03	19	25	15	20	0	79	Khá	
3771	DH71801418	Phạm Thanh	Trúc	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3772	DH71805910	Nguyễn Minh	Trương	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3773	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D18_KD03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3774	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm	Tú	D18_KD03	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3775	DH71805970	Nguyễn Diệu	Tuyền	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3776	DH71803646	Nguyễn Thị Lê	Uyên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3777	DH71806129	Võ Bạch	Yến	D18_KD03	20	25	10	25	0	80	Tốt	
3778	DH71800213	Lưu Gia	Ân	D18_MAR01	17	25	12	20	2	76	Khá	
3779	DH71800328	Ngô Lê Hoàng	Anh	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3780	DH71801745	Trần Minh	Công	D18_MAR01	14	25	8	20	0	67	Khá	
3781	DH71801202	Lê Thị Thanh	Danh	D18_MAR01	15	25	15	20	3	78	Khá	
3782	DH71800558	Trần Phong	Độ	D18_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3783	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_MAR01	14	25	6	20	0	65	Khá	
3784	DH71800442	Lê Chấn	Hào	D18_MAR01	10	10	0	20	0	40	Yếu	**
3785	DH71800616	Hà Kim	Hiếu	D18_MAR01	10	10	5	20	0	45	Yếu	**
3786	DH71802598	Ngô Trung	Hiếu	D18_MAR01	16	25	15	20	4	80	Tốt	
3787	DH71800046	Trương Thị Bảo	Hòa	D18_MAR01	17	25	13	20	5	80	Tốt	
3788	DH71500614	Nguyễn Vũ	Hoàng	D18_MAR01	13	25	15	10	0	63	Trung bình	
3789	DH71800263	Võ Thị Kim	Hồng	D18_MAR01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
3790	DH71800042	Võ Thanh	Huy	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3791	DH71802872	Nguyễn Tuấn	Khải	D18_MAR01	11	17	10	10	0	48	Yếu	
3792	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ	Khang	D18_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3793	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	Kim	D18_MAR01	16	25	17	20	2	80	Tốt	
3794	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh	Lâm	D18_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3795	DH71800845	Trần Thiện Ngọc Mai	D18_MAR01	14	25	15	15	0	69	Khá	
3796	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài Nam	D18_MAR01	12	25	8	20	5	70	Khá	
3797	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_MAR01	16	25	16	20	10	87	Tốt	
3798	DH71802361	Lê Nguyễn Kim Ngân	D18_MAR01	18	25	10	20	2	75	Khá	
3799	DH71800300	Nguyễn Tiến Nguyên	D18_MAR01	14	25	2	20	2	63	Trung bình	
3800	DH71802539	Phạm Thị Kim Như	D18_MAR01	16	25	12	20	1	74	Khá	
3801	DH71802947	Trần Thị Quỳnh Như	D18_MAR01	15	25	14	20	2	76	Khá	
3802	DH71802017	Chế Thị Tuyết Nhung	D18_MAR01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3803	DH71801359	Đặng Duy Phong	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3804	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết Sương	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3805	DH71800772	Lại Thị Phương Thảo	D18_MAR01	12	24	8	20	0	64	Trung bình	
3806	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức Thịnh	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3807	DH71800154	Huỳnh Võ Anh Thư	D18_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3808	DH71801492	Hồ Thị Thủy Tiên	D18_MAR01	16	25	15	20	4	80	Tốt	
3809	DH71802733	Trần Nguyệt Trinh	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3810	DH71800716	Vương Hà Minh Trung	D18_MAR01	12	25	8	15	0	60	Trung bình	
3811	DH71801265	Nguyễn Thanh Tùng	D18_MAR01	14	25	15	20	4	78	Khá	
3812	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh Tùng	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3813	DH71704485	Huỳnh Cát Tường	D18_MAR01	14	25	5	20	2	66	Khá	
3814	DH71800202	Ngô Mỹ Vân	D18_MAR01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3815	DH71800573	Trương Tô Thùy Vân	D18_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3816	DH71801376	Quách Tấn Viễn	D18_MAR01	14	17	4	15	0	50	Trung bình	
3817	DH71800044	Huỳnh Kim Yên	D18_MAR01	17	25	13	20	5	80	Tốt	
3818	DH71800122	Nguyễn Tiến Anh	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3819	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3820	DH71800564	Bùi Trần Thành	Công	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3821	DH71803155	Đỗ Chí	Cường	D18_MAR02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3822	DH71803709	Phạm Minh	Đan	D18_MAR02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3823	DH71800313	Võ Văn Thành	Đạt	D18_MAR02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3824	DH71803114	Nguyễn Thị Bích	Duyên	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3825	DH71800738	Phạm Thị Thúy	Hằng	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3826	DH71802682	Trần Thị Thu	Hoài	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3827	DH71803436	Huỳnh Kim	Hoàng	D18_MAR02	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3828	DH71602888	Hồ	Học	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3829	DH71802432	Nguyễn Quốc	Huy	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3830	DH71800740	Đỗ Thị Thanh	Lam	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3831	DH71802649	Lê Thị Thùy	Linh	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3832	DH71800680	Lư Mỹ	Linh	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3833	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh	Mẫn	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3834	DH71800742	Lư Ngọc	Mỹ	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3835	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3836	DH71803128	Phạm Thị Thanh	Ngân	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3837	DH71800339	Lâm Thục	Nghi	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3838	DH71801298	Lê Minh	Ngọc	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3839	DH71800934	Lê Thanh	Nhã	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3840	DH71800468	Nguyễn Quỳnh	Nhi	D18_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3841	DH71800865	Võ Hoàn	Nhung	D18_MAR02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3842	DH71801640	Lê Thị Kim	Oanh	D18_MAR02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3843	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ	Phụng	D18_MAR02	18	25	10	20	8	81	Tốt	
3844	DH71800069	Nguyễn Việt	Phương	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3845	DH71802854	Võ Thị Thúy	Quỳnh	D18_MAR02	16	25	12	20	10	83	Tốt	
3846	DH71800040	Lê Long	Thăng	D18_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3847	DH71803424	Nguyễn Đức	Thăng	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3848	DH71802522	Dương Thanh	Thảo	D18_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3849	DH71803508	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D18_MAR02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
3850	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3851	DH71800867	Nguyễn Xuân	Thảo	D18_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3852	DH71802018	Hồ Thị Thúy	Thi	D18_MAR02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3853	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan	Thịnh	D18_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3854	DH71700134	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3855	DH71801992	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3856	DH71800415	Trần Thị Diễm	Thuy	D18_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3857	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3858	DH71802846	Phạm Ngọc	Trâm	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3859	DH71700769	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trinh	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3860	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm	Tú	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3861	DH71802817	Phan Quý	Tùng	D18_MAR02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3862	DH71801323	Huỳnh Nhật	Tường	D18_MAR02	15	25	15	20	9	84	Tốt	
3863	DH71801819	Trần Thảo	Vân	D18_MAR02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3864	DH71802306	Nguyễn Đình	Văn	D18_MAR02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
3865	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3866	DH71801641	Trần Thị Thùy	Vy	D18_MAR02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	
3867	DH71801245	Trịnh Ngọc Yên	Vy	D18_MAR02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3868	DH71801118	Nguyễn Xuân	Yên	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3869	DH71801356	Lê	Cường	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3870	DH71803420	Huỳnh Quốc Đạt	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3871	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc Dung	D18_MAR03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3872	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3873	DH71801384	Nguyễn Tấn Giàu	D18_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3874	DH71800630	Nguyễn Khắc Hiên	D18_MAR03	18	25	13	20	0	76	Khá	
3875	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo Hương	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3876	DH71802551	Ngô Bình Huy	D18_MAR03	20	25	13	20	0	78	Khá	
3877	DH71802742	Ngũ Như Khiết	D18_MAR03	18	25	13	20	0	76	Khá	
3878	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	D18_MAR03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3879	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3880	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng Lan	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3881	DH71802423	Đặng Trí Thanh Liêm	D18_MAR03	18	12	4	20	0	54	Trung bình	**
3882	DH71802824	Lưu Huệ Linh	D18_MAR03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3883	DH71801761	Võ Hoàng Khánh Linh	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3884	DH71801171	Lê Ngọc Kiều Loan	D18_MAR03	10	25	15	20	0	70	Khá	
3885	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân Mai	D18_MAR03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3886	DH71802771	Tô Nhi Vi Na	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3887	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh Nguyên	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3888	DH71800882	Hồ Văn Nguyên	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3889	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc Như	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3890	DH71800947	Phan Lý Hồng Phát	D18_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	
3891	DH71802253	Lý Xuân Phụng	D18_MAR03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
3892	DH71803047	Trần Minh Hoàng Phụng	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3893	DH71803555	Nguyễn Thanh Quan	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3894	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt Quế	D18_MAR03	16	25	20	20	0	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3895	DH71802435	Nguyễn Xuân	Quỳnh	D18_MAR03	20	25	13	20	0	78	Khá	
3896	DH71803637	Lê Thị Hồng	Thắm	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3897	DH71805697	Dương Thị Anh	Thư	D18_MAR03	20	25	20	20	0	85	Tốt	
3898	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	D18_MAR03	4	0	0	0	0	4	Kém	**
3899	DH71801230	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3900	DH71803483	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3901	DH71801365	Phan Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3902	DH71801007	Tô Thiện	Tín	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3903	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	D18_MAR03	18	25	17	20	0	80	Tốt	
3904	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	D18_MAR03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3905	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3906	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	D18_MAR03	20	25	13	20	0	78	Khá	
3907	DH71801773	Lê Thảo	Vy	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3908	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3909	DH71804296	Lê Thị	ánh	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	
3910	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	
3911	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	D18_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3912	DH71804153	Phan Thị	Diễm	D18_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3913	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3914	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3915	DH71804573	Lê Khả	Hân	D18_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3916	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3917	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	D18_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3918	DH71803900	Lê Công	Hậu	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3919	DH71804190	Thị Vinh	Huê	D18_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3920	DH71804030	Lâm Tâm Hùng	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3921	DH71804124	Nguyễn Thị Liên Hương	D18_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3922	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3923	DH71803836	Tổng Duy Lai	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3924	DH71804930	Phan Thị Nhật Lan	D18_MAR04	19	25	10	20	0	74	Khá	
3925	DH71801047	Nguyễn Bích Liên	D18_MAR04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3926	DH71804091	Nguyễn Yên Linh	D18_MAR04	16	25	17	20	0	78	Khá	
3927	DH71804995	Phạm Thị Mỹ Linh	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3928	DH71806520	Phan Thành Luân	D18_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3929	DH71804012	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3930	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng Ngân	D18_MAR04	16	25	13	20	0	74	Khá	
3931	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3932	DH71803855	Quảng Trọng Nguyễn	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3933	DH71805210	Lê Minh Nhân	D18_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3934	DH71804001	Trần Long Hiếu Nhân	D18_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3935	DH71805245	Nguyễn Thảo Nhi	D18_MAR04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3936	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	D18_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3937	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
3938	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ Như	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3939	DH71805386	Lê Thị Kim Phượng	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3940	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3941	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc Thái	D18_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3942	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D18_MAR04	19	25	15	20	5	84	Tốt	
3943	DH71804117	Nguyễn Văn Thiện	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	
3944	DH71803700	Đoàn Ngọc Thương	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3945	DH71805693	Nguyễn Thị Thúy	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	
3946	DH71803899	Trần Anh Tín	D18_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3947	DH71804094	Trần Nhật Toàn	D18_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3948	DH71806480	Trương Huỳnh Anh Tuấn	D18_MAR04	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
3949	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	
3950	DH71806033	Lê Thành Vinh	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3951	DH71804130	Phan Ngọc Yến Vy	D18_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
3952	DH71806127	Phạm Thị Hải Yến	D18_MAR04	19	25	10	20	5	79	Khá	
3953	DH71804351	Đàm Phúc Minh Châu	D18_MAR05	14	25	15	20	0	74	Khá	
3954	DH71804353	Lê Hoàng Bảo Châu	D18_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3955	DH71806479	Nguyễn Thị Băng Châu	D18_MAR05	20	25	13	20	0	78	Khá	
3956	DH71804355	Trần Lê Bảo Châu	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3957	DH71803763	Trần Chí Cường	D18_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3958	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng Đào	D18_MAR05	13	17	0	19	0	49	Yếu	
3959	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3960	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_MAR05	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3961	DH71806461	Trần Thị Thu Hiền	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3962	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3963	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_MAR05	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
3964	DH71805089	Đoàn Thế Mẫn	D18_MAR05	14	25	20	20	0	79	Khá	
3965	DH71805069	Bùi Thị Tuyết Mi	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3966	DH71806470	Tất Ngọc My	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3967	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3968	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	D18_MAR05	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3969	DH71805144	Lê Phạm Kim Ngân	D18_MAR05	18	25	15	20	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3970	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3971	DH71805199	Trương Trần Nguyên	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3972	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3973	DH71806402	Lê Minh Nhật	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3974	DH71805233	Hồng Bảo Nhi	D18_MAR05	17	25	15	20	0	77	Khá	
3975	DH71805328	Từ Bội Phấn	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3976	DH71805344	Đình Viêt Phú	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3977	DH71805376	Võ Đức Huy Phúc	D18_MAR05	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3978	DH71805379	Vũ Đặng Phúc	D18_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3979	DH71805384	Đào Thị Kim Phượng	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3980	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_MAR05	15	25	15	20	0	75	Khá	
3981	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3982	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3983	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	D18_MAR05	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3984	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	D18_MAR05	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3985	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	D18_MAR05	16	22	15	19	0	72	Khá	
3986	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_MAR05	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3987	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_MAR05	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3988	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3989	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	D18_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3990	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_MAR05	18	25	10	15	5	73	Khá	
3991	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
3992	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3993	DH71805814	Trần Thị Yên Trang	D18_MAR05	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
3994	DH71805868	Trần Thị út Trinh	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3995	DH71803897	Nguyễn Long Phi	Trường	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3996	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan	Trường	D18_MAR05	14	25	15	20	0	74	Khá	
3997	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương	Uyên	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3998	DH71805994	Phạm Hoàng	Uyên	D18_MAR05	20	25	10	20	3	78	Khá	
3999	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương	Vy	D18_MAR05	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4000	DH71800276	Nguyễn Hoài	An	D18_TC01	15	25	10	18	0	68	Khá	
4001	DH71800250	Trương Văn	An	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4002	DH71800006	Huỳnh Quốc	Bảo	D18_TC01	19	25	10	18	0	72	Khá	
4003	DH71800821	Trần Đình	Duy	D18_TC01	16	25	10	25	0	76	Khá	
4004	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng	Gám	D18_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4005	DH71802128	Huỳnh Hữu	Hào	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4006	DH71800818	Nguyễn Nguyên	Hào	D18_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4007	DH71800121	Nguyễn Thị Minh	Hoài	D18_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4008	DH71800137	Lương Tịnh	Huê	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4009	DH71800645	Trương Huy	Khánh	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4010	DH71800899	Chung	Kiên	D18_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4011	DH71801602	Đặng Diệu	Linh	D18_TC01	15	25	15	20	0	75	Khá	
4012	DH71800291	Huỳnh Xuân	Mai	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4013	DH71800047	Vương Thúy	Mẫn	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4014	DH71800274	Nguyễn Trà	My	D18_TC01	15	25	10	18	0	68	Khá	
4015	DH71800180	Phạm Thoại	Mỹ	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4016	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4017	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4018	DH71801718	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4019	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4020	DH71703997	Vòng Lý Nguyên Phương	D18_TC01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4021	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4022	DH71800391	Dương Bảo Thành	D18_TC01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4023	DH71801073	Vũ Thị Yến Thảo	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4024	DH71801076	Lê Kim Thuận	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4025	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4026	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4027	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4028	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	D18_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4029	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4030	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4031	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4032	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4033	DH71800212	Huỳnh Kim Yến	D18_TC01	20	25	10	25	0	80	Tốt	
4034	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4035	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4036	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4037	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4038	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiền	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4039	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4040	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4041	DH71802347	Nguyễn Hoàng Kha	D18_TC02	20	25	17	20	5	87	Tốt	
4042	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4043	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_TC02	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
4044	DH71800997	Nguyễn Thị Yến Linh	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4045	DH71800448	Hồ Trần Mỹ Lộc	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4046	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4047	DH71800292	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_TC02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
4048	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4049	DH71800636	Huỳnh Phối Nhi	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4050	DH71802494	Lâm Băng Nhi	D18_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4051	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy Nhi	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4052	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4053	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4054	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
4055	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy Quý	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4056	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	D18_TC02	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	
4057	DH71801311	Thái Minh Tân	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4058	DH71803333	Dương Nữ Thánh Thiên	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4059	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài Thương	D18_TC02	18	25	20	20	5	88	Tốt	
4060	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4061	DH71801172	Quách Thị Thủy	D18_TC02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
4062	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4063	DH71802468	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4064	DH71803593	Vũ Tam Tiên	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4065	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	D18_TC02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
4066	DH71803232	Lâm Anh Toàn	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4067	DH71801504	Nguyễn Đức Toàn	D18_TC02	20	25	12	20	5	82	Tốt	
4068	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4069	DH71800843	Phan Thị Thùy Trang	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4070	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
4071	DH71801891	Trần Thị Thanh Trúc	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4072	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_TC02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
4073	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_TC02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
4074	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi Vân	D18_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
4075	DH71801947	Nguyễn Thị Tường Vi	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4076	DH71803754	Đặng Hoàng Vinh	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4077	DH71803634	Dương Hoàng Thanh Vy	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4078	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	D18_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
4079	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_TC03	19	25	15	20	0	79	Khá	
4080	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4081	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh Đăng	D18_TC03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4082	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	D18_TC03	14	25	8	20	0	67	Khá	
4083	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4084	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_TC03	19	25	10	20	9	83	Tốt	
4085	DH71803910	Nguyễn Minh Huệ	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4086	DH71804836	Nhâm Kiếm Khang	D18_TC03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
4087	DH71804965	Dương Tố Linh	D18_TC03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4088	DH71805043	Trần Hoàng Long	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4089	DH71804139	Nguyễn Bình Minh	D18_TC03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4090	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4091	DH71805110	Trần Thị Kim My	D18_TC03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4092	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	D18_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4093	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_TC03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4094	DH71805239	Lê Thùy Nhi	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4095	DH71805282	Nguyễn Tâm Như	D18_TC03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4096	DH71805270	Nguyễn Hồng Nhung	D18_TC03	16	25	12	20	0	73	Khá	
4097	DH71805296	Nguyễn Nhi Kiều Oanh	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4098	DH71805299	Nguyễn Thị Yến Oanh	D18_TC03	20	25	7	20	0	72	Khá	
4099	DH71805449	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D18_TC03	17	25	8	20	0	70	Khá	
4100	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_TC03	20	25	10	20	7	82	Tốt	
4101	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4102	DH71805579	Lê Thị Đoàn Thi	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4103	DH71805586	Trần Trịnh Ngân Thi	D18_TC03	16	25	10	18	0	69	Khá	
4104	DH71806467	Vương Quang Thịnh	D18_TC03	14	25	15	17	0	71	Khá	
4105	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	D18_TC03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4106	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	D18_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4107	DH71805798	Hoàng Hà Huyền Trang	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4108	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	D18_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4109	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_TC03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
4110	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_TC03	19	25	10	20	0	74	Khá	
4111	DH71805863	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4112	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	D18_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4113	DH71805902	Đặng Nhật Trường	D18_TC03	14	25	7	20	0	66	Khá	
4114	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_TC03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4115	DH71805967	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4116	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_TC03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4117	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4118	DH71803831	Võ Minh Vi	D18_TC03	17	25	10	20	0	72	Khá	
4119	DH71804142	Trần Thị Như ý	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4120	DH71900088	Võ Phi Ngọc Châu	D19_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4121	DH71900098	Nguyễn Văn Cường	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4122	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_KD01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4123	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_KD01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4124	DH71905580	Nguyễn Tấn Đạt	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4125	DH71905613	Nguyễn Trần Thành Duy	D19_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4126	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4127	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	D19_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4128	DH71903626	Nguyễn Quốc Hoành	D19_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4129	DH71900030	Lưu Gia Huy	D19_KD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
4130	DH71800747	Nguyễn Cao Gia Hy	D19_KD01	15	24	10	19	0	68	Khá	
4131	DH71900052	Phan Đăng Khoa	D19_KD01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4132	DH71903814	Trần Đăng Khoa	D19_KD01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4133	DH71904983	Phạm Thị Kìa	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4134	DH71900263	Thái Thị Trúc Linh	D19_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4135	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên Lý	D19_KD01	13	25	8	20	0	66	Khá	
4136	DH71903980	Lê Thị Mai	D19_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4137	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4138	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_KD01	17	15	7	20	0	59	Trung bình	**
4139	DH71900334	Đỗ Anh Nhật	D19_KD01	12	25	8	20	0	65	Khá	
4140	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4141	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4142	DH71904416	Lý Minh Tâm	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4143	DH71904456	Mã Đỗ Thiện Thanh	D19_KD01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4144	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4145	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4146	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4147	DH71904497	Nguyễn Thị Thảo	D19_KD01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4148	DH71900138	Phạm Hồng Thi	D19_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4149	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_KD01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4150	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4151	DH71904623	Nguyễn Duy Thương	D19_KD01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4152	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4153	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4154	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4155	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4156	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4157	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4158	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4159	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4160	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_KD01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4161	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4162	DH71904836	Hoàng Văn Tuyền	D19_KD01	11	13	10	19	0	53	Trung bình	**
4163	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4164	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4165	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_KD01	15	23	10	20	0	68	Khá	
4166	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4167	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_KD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4168	DH71905100	Đình Phạm Thiên Ân	D19_KD02	15	25	6	20	0	66	Khá	
4169	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_KD02	20	25	8	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4170	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_KD02	15	25	6	20	0	66	Khá	
4171	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_KD02	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
4172	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_KD02	16	25	4	20	0	65	Khá	
4173	DH71901881	Phan Đăng Thanh Bình	D19_KD02	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
4174	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_KD02	18	25	6	20	0	69	Khá	
4175	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_KD02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4176	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_KD02	16	25	4	20	0	65	Khá	
4177	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4178	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4179	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc Giang	D19_KD02	12	15	6	20	0	53	Trung bình	**
4180	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_KD02	14	25	6	20	0	65	Khá	
4181	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_KD02	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
4182	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_KD02	18	25	5	20	0	68	Khá	
4183	DH71902197	Trần Thị Hào	D19_KD02	17	25	8	20	10	80	Tốt	
4184	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy Hồng	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4185	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_KD02	18	25	8	20	10	81	Tốt	
4186	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_KD02	18	25	6	20	0	69	Khá	
4187	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_KD02	18	25	8	20	0	71	Khá	
4188	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_KD02	18	25	8	20	0	71	Khá	
4189	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4190	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_KD02	16	15	4	20	0	55	Trung bình	**
4191	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_KD02	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
4192	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4193	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_KD02	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
4194	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	16	25	8	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4195	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	18	25	5	20	0	68	Khá	
4196	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4197	DH71901967	Bùi Mạnh Phát	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4198	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_KD02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
4199	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_KD02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4200	DH71900188	Phạm Chiền Thắng	D19_KD02	14	22	18	17	0	71	Khá	
4201	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_KD02	16	25	4	20	0	65	Khá	
4202	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_KD02	12	25	10	20	10	77	Khá	
4203	DH71900115	Trần Quốc Tiến	D19_KD02	12	22	7	20	0	61	Trung bình	
4204	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_KD02	16	25	6	20	0	67	Khá	
4205	DH71902676	Nguyễn Hà Trâm	D19_KD02	18	25	8	20	10	81	Tốt	
4206	DH71902258	Bành Thanh Minh Trí	D19_KD02	14	25	6	20	0	65	Khá	
4207	DH71905250	Trần Thị Ngọc Trinh	D19_KD02	14	25	6	20	0	65	Khá	
4208	DH71905310	Lê Việt Tuấn	D19_KD02	20	25	8	20	10	83	Tốt	
4209	DH71901837	Nguyễn Việt Tùng	D19_KD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4210	DH71902667	Ngô Thị Thanh Vy	D19_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4211	DH71902287	Trần Thị Thanh Xuyên	D19_KD02	16	25	8	20	0	69	Khá	
4212	DH71903119	Lại Tấn Trường An	D19_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4213	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài An	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4214	DH71900513	Nguyễn Thị Minh An	D19_MAR01	16	22	10	20	0	68	Khá	
4215	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_MAR01	14	22	10	20	0	66	Khá	
4216	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ Anh	D19_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4217	DH71901050	Nguyễn Kim ánh	D19_MAR01	14	23	10	20	0	67	Khá	
4218	DH71903203	Lê Thanh Bảo	D19_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4219	DH71800157	Hồ Minh Châu	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4220	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_MAR01	19	25	15	20	0	79	Khá	
4221	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4222	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4223	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4224	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_MAR01	8	22	10	16	0	56	Trung bình	
4225	DH71900021	Trần Nhật Hào	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4226	DH71903518	Nguyễn Thị Hào	D19_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4227	DH71900626	Nguyễn Võ Minh Hiếu	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4228	DH71901180	Trần Tú Hồng	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4229	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_MAR01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
4230	DH71903786	Vương Minh Khang	D19_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4231	DH71903790	Trương Trần Vân Khanh	D19_MAR01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	**
4232	DH71901207	Dương Minh Khôi	D19_MAR01	12	24	8	20	0	64	Trung bình	
4233	DH71903049	Vương Nguyễn Anh Kiệt	D19_MAR01	14	25	8	20	0	67	Khá	
4234	DH71901053	Lợi Ngọc Kim	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4235	DH71700042	Lê Văn Hoàng Lân	D19_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4236	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_MAR01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4237	DH71900420	Phan Hữu Lộc	D19_MAR01	12	22	15	20	0	69	Khá	
4238	DH71902039	Phan Xuân Phi Long	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4239	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_MAR01	14	22	10	20	0	66	Khá	
4240	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_MAR01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4241	DH71901458	Đinh Thị Huỳnh My	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4242	DH71901587	Lê Diễm My	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4243	DH71904018	Lê Phú Mỹ	D19_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4244	DH71900889	Nguyễn Nhật Nam	D19_MAR01	14	23	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4245	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_MAR01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
4246	DH71900229	Nguyễn Thị Kim Nhân	D19_MAR01	14	24	10	20	0	68	Khá	
4247	DH71900122	Trần Ngọc Xuân Nhi	D19_MAR01	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4248	DH71900197	Phan Thị Minh Phương	D19_MAR01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
4249	DH71904372	Bùi Xuân Sơn	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4250	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_MAR01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4251	DH71905043	Võ Thị Ngọc Thảo	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4252	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_MAR01	14	23	10	20	0	67	Khá	
4253	DH71904567	Vũ Tuấn Thông	D19_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4254	DH71904610	Huỳnh Thị Anh Thư	D19_MAR01	13	25	15	20	0	73	Khá	
4255	DH71904594	Đỗ Thị Thanh Thủy	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4256	DH71905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4257	DH71904707	Trần Thị Lan Trâm	D19_MAR01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	**
4258	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo Trân	D19_MAR01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
4259	DH71901777	Phan Thị Mai Trân	D19_MAR01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
4260	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4261	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4262	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_MAR01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
4263	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_MAR01	14	22	15	20	10	81	Tốt	
4264	DH71901520	Trần Lệ Xuân	D19_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4265	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_MAR01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4266	DH71901238	Huỳnh Mai Hải Yến	D19_MAR01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
4267	DH71903036	Ngụy Kiều Nguyệt ánh	D19_MAR02	9	25	10	20	5	69	Khá	
4268	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4269	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_MAR02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4270	DH71901677	Phan Thị Thu	Hà	D19_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4271	DH71900102	Đặng Thị Kim	Hằng	D19_MAR02	14	25	7	20	4	70	Khá	
4272	DH71900534	Nguyễn Thái	Hưng	D19_MAR02	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
4273	DH71902553	Vương Chí	Huy	D19_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4274	DH71903699	Lương Minh	Huyền	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4275	DH71901309	Trần Thọ	Khang	D19_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4276	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	D19_MAR02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4277	DH71900010	Tăng Diệu	Khánh	D19_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4278	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn	Kiệt	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4279	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4280	DH71900448	Nguyễn Lê Trường	Luân	D19_MAR02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
4281	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc	Mai	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4282	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngân	D19_MAR02	14	25	0	20	10	69	Khá	
4283	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ	Ngân	D19_MAR02	14	25	0	20	10	69	Khá	
4284	DH71904055	Trần Thu	Ngân	D19_MAR02	12	24	7	19	10	72	Khá	
4285	DH71901793	Trần Minh	Nghĩa	D19_MAR02	14	24	7	19	10	74	Khá	
4286	DH71901100	Chung Phương	Ngọc	D19_MAR02	16	25	5	20	0	66	Khá	
4287	DH71901722	Trần Hồng	Ngọc	D19_MAR02	12	25	5	20	6	68	Khá	
4288	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh	Nguyên	D19_MAR02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
4289	DH71904112	Trần Thị Thảo	Nguyên	D19_MAR02	16	25	5	20	10	76	Khá	
4290	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	D19_MAR02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4291	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh	Như	D19_MAR02	19	25	10	20	0	74	Khá	
4292	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc	Như	D19_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4293	DH71901030	Lê Văn	Nước	D19_MAR02	12	25	0	20	9	66	Khá	
4294	DH71900330	Phạm Tấn	Phát	D19_MAR02	14	25	5	20	10	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4295	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4296	DH71904288	Nguyễn Trọng Phương	D19_MAR02	14	12	0	20	0	46	Yếu	**
4297	DH71900449	Vũ Thị Thu Phương	D19_MAR02	10	15	13	25	10	73	Khá	**
4298	DH71904308	Trần Chấn Quang	D19_MAR02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
4299	DH71900323	Võ Trúc Quỳnh	D19_MAR02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
4300	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_MAR02	17	17	10	20	0	64	Trung bình	
4301	DH71904501	Lê Thị Hồng Thắm	D19_MAR02	16	25	10	20	7	78	Khá	
4302	DH71903051	Huỳnh Công Thành	D19_MAR02	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
4303	DH71900356	Phùng Thị Anh Thư	D19_MAR02	14	25	15	20	5	79	Khá	
4304	DH71900114	Lục Nguyễn Thuận	D19_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
4305	DH71900431	Nguyễn Minh Thuận	D19_MAR02	15	23	9	20	10	77	Khá	
4306	DH71904597	Trương Thị Thanh Thủy	D19_MAR02	14	25	15	20	5	79	Khá	
4307	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh Tiến	D19_MAR02	16	25	0	20	2	63	Trung bình	
4308	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế Trâm	D19_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4309	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ Trân	D19_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4310	DH71903042	Trần Lâm Ngọc Trân	D19_MAR02	15	25	6	20	0	66	Khá	
4311	DH71900275	Lê Thị Như Trang	D19_MAR02	10	25	10	18	5	68	Khá	
4312	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_MAR02	12	25	10	20	9	76	Khá	
4313	DH71900694	Đậu Thị Trì	D19_MAR02	13	25	20	18	0	76	Khá	
4314	DH71900011	Võ Thị Kiều Trinh	D19_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4315	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh Tùng	D19_MAR02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4316	DH71905040	Đình Thế Uy	D19_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4317	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_MAR02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
4318	DH71903047	Phùng Thái Vinh	D19_MAR02	19	18	3	20	0	60	Trung bình	
4319	DH71904921	Lê Trung Vĩnh	D19_MAR02	14	15	15	20	5	69	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4320	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc Vy	D19_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4321	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_MAR02	13	21	20	20	5	79	Khá	
4322	DH71904710	H Trâm Ya	D19_MAR02	17	25	10	20	2	74	Khá	
4323	DH71905097	Nguyễn Thúy An	D19_MAR03	12	25	8	20	0	65	Khá	
4324	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_MAR03	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
4325	DH71905094	Phạm Anh	D19_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
4326	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4327	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_MAR03	14	25	12	20	5	76	Khá	
4328	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4329	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_MAR03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4330	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_MAR03	14	25	7	20	10	76	Khá	
4331	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_MAR03	15	25	15	20	7	82	Tốt	
4332	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_MAR03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4333	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
4334	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_MAR03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4335	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_MAR03	14	25	8	20	0	67	Khá	
4336	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_MAR03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4337	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4338	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_MAR03	12	25	10	20	4	71	Khá	
4339	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4340	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4341	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_MAR03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4342	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lài	D19_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4343	DH71905108	Trương Yên Linh	D19_MAR03	14	25	6	20	5	70	Khá	
4344	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4345	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_MAR03	13	25	10	20	5	73	Khá	
4346	DH71902766	Bạch Vũ Thảo	D19_MAR03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4347	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên	D19_MAR03	12	25	15	20	6	78	Khá	
4348	DH71901146	Phan Thùy Tuyết	D19_MAR03	14	25	13	20	10	82	Tốt	
4349	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4350	DH71905278	Trần Long Thanh	D19_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4351	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4352	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_MAR03	15	25	5	20	5	70	Khá	
4353	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_MAR03	12	25	8	20	0	65	Khá	
4354	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4355	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_MAR03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4356	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4357	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4358	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_MAR03	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4359	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_MAR03	18	25	8	20	0	71	Khá	
4360	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4361	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4362	DH71901684	Tống Ngọc Trâm	D19_MAR03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4363	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_MAR03	15	25	5	20	5	70	Khá	
4364	DH71901320	Đoàn Quốc Trí	D19_MAR03	14	25	7	20	10	76	Khá	
4365	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
4366	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh Tuấn	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4367	DH71905248	Nguyễn Việt Văn	D19_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4368	DH71904907	Nguyễn Hữu Vinh	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4369	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_MAR03	14	25	8	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4370	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4371	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yên	D19_MAR03	14	25	5	20	10	74	Khá	
4372	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy An	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4373	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_MAR04	15	25	15	20	0	75	Khá	
4374	DH71902722	Nguyễn Minh Anh	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4375	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4376	DH71905208	Lê Thị Thảo Dân	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4377	DH71902079	Nguyễn Trương Anh Dũng	D19_MAR04	12	25	15	20	0	72	Khá	
4378	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4379	DH71905254	Nguyễn Ngọc Hân	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4380	DH71902358	Cón Thục ái Hằng	D19_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4381	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4382	DH71902256	Lê Thị Hồng Hạnh	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4383	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4384	DH71901260	Nguyễn Đức Hòa	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4385	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4386	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4387	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4388	DH71905302	Nguyễn Hữu Khánh	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4389	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4390	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4391	DH71901788	Trương Văn Hoài Nam	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4392	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh Ngân	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4393	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_MAR04	16	25	15	20	2	78	Khá	
4394	DH71902482	Phan Hồng Ngọc	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4395	DH71901827	Lê Thị Thảo Nguyên	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4396	DH71901688	Phan Hồ Minh Nguyệt	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4397	DH71905110	Nguyễn Ngọc Nhi	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4398	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4399	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_MAR04	12	25	15	20	0	72	Khá	
4400	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc Phước	D19_MAR04	17	25	15	20	0	77	Khá	
4401	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh Phương	D19_MAR04	15	25	15	20	0	75	Khá	
4402	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4403	DH71902791	Huỳnh Phước Sang	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4404	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú Tài	D19_MAR04	17	15	15	20	0	67	Khá	**
4405	DH71902666	Lê Trần Phước Thọ	D19_MAR04	14	25	15	20	0	74	Khá	
4406	DH71902918	Nguyễn Minh Thúc	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4407	DH71905246	Vũ Văn Thùy	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4408	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4409	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4410	DH71902490	Cổ Hoàng Trung Tín	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4411	DH71902541	Lê Trung Tính	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4412	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
4413	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	3	83	Tốt	
4414	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4415	DH71902442	Trương Thị Kim Trinh	D19_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4416	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4417	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_MAR04	17	25	15	20	0	77	Khá	
4418	DH71905539	Nguyễn Trần Anh Tuấn	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4419	DH71900344	Dương Lê Mỹ Uyên	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4420	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4421	DH71903131	Phan Thị Thanh An	D19_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4422	DH71900570	Trịnh Quốc An	D19_TC01	14	25	10	25	0	74	Khá	
4423	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh	D19_TC01	12	25	20	25	10	92	Xuất sắc	
4424	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4425	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba	D19_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4426	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4427	DH71901500	Bạch Thành Đạt	D19_TC01	12	25	9	25	0	71	Khá	
4428	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_TC01	12	25	10	18	4	69	Khá	
4429	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du	D19_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4430	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung	D19_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4431	DH71900833	Trần Lê Phương Dung	D19_TC01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4432	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương	D19_TC01	18	25	10	20	6	79	Khá	
4433	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4434	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gấm	D19_TC01	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	
4435	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_TC01	14	25	11	20	0	70	Khá	
4436	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_TC01	17	25	10	20	6	78	Khá	
4437	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	D19_TC01	14	25	10	20	7	76	Khá	
4438	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_TC01	12	25	5	20	6	68	Khá	
4439	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_TC01	16	25	10	20	6	77	Khá	
4440	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền	D19_TC01	20	25	10	20	6	81	Tốt	
4441	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D19_TC01	16	25	10	20	8	79	Khá	
4442	DH71903709	Tổng Thụy Mai Huyền	D19_TC01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4443	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4444	DH71900288	Nguyễn Tuấn Kiệt	D19_TC01	13	25	15	20	9	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4445	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh	D19_TC01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
4446	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	D19_TC01	19	25	10	20	8	82	Tốt	
4447	DH71900048	Võ Như Mến	D19_TC01	20	25	15	20	6	86	Tốt	
4448	DH71904011	Cao Huyền My	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4449	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4450	DH71900254	Lương Kiều My	D19_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4451	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân	D19_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4452	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_TC01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
4453	DH71904149	Châu Huỳnh Nhi	D19_TC01	13	25	10	20	9	77	Khá	
4454	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên Nhi	D19_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4455	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên Nhi	D19_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4456	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh Như	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4457	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4458	DH71901573	Hồ Thị Kiều Oanh	D19_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4459	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_TC01	8	22	10	20	6	66	Khá	
4460	DH71900160	Nguyễn Hồng Phúc	D19_TC01	15	25	15	20	9	84	Tốt	
4461	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_TC01	14	24	8	20	7	73	Khá	
4462	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	D19_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4463	DH71904298	Trần Kim Phương	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4464	DH71904337	Đào Thị Thúy Quyên	D19_TC01	17	25	10	20	8	80	Tốt	
4465	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4466	DH71904999	Trần Uyên Sâm	D19_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4467	DH71904392	Bùi Phát Tài	D19_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4468	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4469	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4470	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_TC01	14	25	10	20	6	75	Khá	
4471	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	D19_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4472	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4473	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư	D19_TC01	14	25	10	20	6	75	Khá	
4474	DH71901856	Lê Chí Thức	D19_TC01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4475	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4476	DH71901618	Trương Thị Thanh Thùy	D19_TC01	17	25	10	20	6	78	Khá	
4477	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm	D19_TC01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4478	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
4479	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang	D19_TC01	16	25	12	20	10	83	Tốt	
4480	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	D19_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4481	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	D19_TC01	14	25	15	20	5	79	Khá	
4482	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4483	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyền	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4484	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyền	D19_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4485	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_TC01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4486	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_TC01	14	25	6	20	6	71	Khá	
4487	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_TC01	12	25	10	25	0	72	Khá	
4488	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
4489	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4490	DH71905609	Lê Khả ái	D19_TC02	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
4491	DH71901199	Cao Quốc An	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4492	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_TC02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
4493	DH71905470	Đinh Thị Ngọc Anh	D19_TC02	14	25	10	20	10	79	Khá	
4494	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4495	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4496	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4497	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4498	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_TC02	20	25	10	20	8	83	Tốt	
4499	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4500	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4501	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4502	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4503	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4504	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_TC02	16	25	7	20	0	68	Khá	
4505	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_TC02	12	25	10	20	10	77	Khá	
4506	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4507	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4508	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4509	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_TC02	14	12	10	20	0	56	Trung bình	**
4510	DH71901457	Trần Nhựt Khanh	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4511	DH71905068	Trịnh Nhựt Khánh	D19_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4512	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4513	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4514	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4515	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4516	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_TC02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4517	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_TC02	16	22	10	20	0	68	Khá	
4518	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4519	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4520	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4521	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_TC02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
4522	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4523	DH71900292	Hồ Quang Nghĩa	D19_TC02	10	12	10	20	0	52	Trung bình	**
4524	DH71904094	Trần Thị Tuyết Ngọc	D19_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4525	DH71901629	Lê Thị Thanh Nguyên	D19_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4526	DH71900692	Bùi Thị Yên Nhi	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4527	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4528	DH71900522	Dương Quỳnh Nhung	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4529	DH71900310	Huỳnh Kiều Oanh	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4530	DH71905428	Lý Hồ Thuận Phát	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4531	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4532	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng Thắm	D19_TC02	14	22	10	20	0	66	Khá	
4533	DH71905101	Trần Thanh Thảo	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4534	DH71902466	Lương Nguyễn Minh Thu	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4535	DH71902758	Vũ Thị Thu Thủy	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4536	DH71900835	Đoàn Thị Thủy Tiên	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4537	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4538	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4539	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4540	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_TC02	14	22	10	20	0	66	Khá	
4541	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy Vy	D19_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4542	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4543	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4544	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_TC02	15	22	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4545	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4546	DH71900695	Nguyễn Thị Yên	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4547	DH71905357	Võ Kim Yên	D19_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4548	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng	D20_QT01	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
4549	DH72003891	Phạm Tuấn	D20_QT01	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
4550	DH72002475	Hồ Minh Chánh	D20_QT01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
4551	DH72000047	Lê Công Danh	D20_QT01	8	25	11	20	9	73	Khá	
4552	DH72005709	Nguyễn Thành	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4553	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_QT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
4554	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_QT01	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
4555	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_QT01	12	23	6	20	10	71	Khá	
4556	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy	D20_QT01	14	25	0	20	10	69	Khá	
4557	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh	D20_QT01	12	19	8	15	4	58	Trung bình	
4558	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4559	DH72001594	Vũ Nhật Hào	D20_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4560	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_QT01	14	12	8	13	0	47	Yếu	**
4561	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
4562	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_QT01	14	17	15	20	10	76	Khá	
4563	DH72001863	Nguyễn Trung Kiên	D20_QT01	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
4564	DH72003053	Châu Tấn Lộc	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4565	DH72002718	Đặng Thị Cẩm Ly	D20_QT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
4566	DH71902565	Trần Công Minh	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4567	DH72000830	Phan Thị Diễm My	D20_QT01	14	24	8	20	0	66	Khá	
4568	DH72001608	Đặng Ngọc Thu Ngân	D20_QT01	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
4569	DH72002156	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT01	13	23	0	18	6	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4570	DH72000143	Hồ Thị Bích Ngân	D20_QT01	17	21	7	20	0	65	Khá	
4571	DH72001604	Trần Trung Nghĩa	D20_QT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**
4572	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_QT01	14	23	5	18	0	60	Trung bình	
4573	DH72002726	Trương Thị Hương Nhanh	D20_QT01	14	21	0	20	0	55	Trung bình	
4574	DH72001671	Nguyễn Ngọc Nhi	D20_QT01	12	17	0	17	0	46	Yếu	
4575	DH72002655	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4576	DH72001864	Mai Huỳnh Như	D20_QT01	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
4577	DH72003627	Lê Thị Kiều Oanh	D20_QT01	11	22	0	18	6	57	Trung bình	
4578	DH72003494	Phạm Duy Quang	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4579	DH71904309	Vũ Minh Quang	D20_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
4580	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_QT01	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
4581	DH72003052	Nguyễn Thị Sang Sang	D20_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
4582	DH72002705	Hoàng Thị Sen	D20_QT01	12	23	0	19	0	54	Trung bình	
4583	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện Thanh	D20_QT01	14	23	0	18	6	61	Trung bình	
4584	DH72003594	Nguyễn Minh Thành	D20_QT01	14	21	8	15	6	64	Trung bình	
4585	DH72000040	Nguyễn Thị Thu Thảo	D20_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4586	DH72001742	Nguyễn Minh Thư	D20_QT01	14	21	0	20	0	55	Trung bình	
4587	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_QT01	16	20	7	17	0	60	Trung bình	
4588	DH71803575	Võ Ngọc Tiên	D20_QT01	12	23	0	18	6	59	Trung bình	
4589	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4590	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_QT01	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
4591	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_QT01	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
4592	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_QT01	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
4593	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_QT01	10	17	0	17	0	44	Yếu	
4594	DH71901462	Huỳnh Anh Tú	D20_QT01	10	13	5	20	0	48	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4595	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_QT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
4596	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_QT01	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
4597	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_QT01	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
4598	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D20_QT01	14	21	0	15	0	50	Trung bình	
4599	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_QT01	15	22	8	20	0	65	Khá	
4600	DH72002338	Lê Thị Kim Yến	D20_QT01	11	23	0	18	6	58	Trung bình	
4601	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_QT02	5	25	10	20	0	60	Trung bình	
4602	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4603	DH72001855	Huỳnh Minh Châu	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4604	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4605	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
4606	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4607	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4608	DH72003121	Phạm Nguyễn Gia Hân	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4609	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4610	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4611	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4612	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4613	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4614	DH72002451	Trương Gia Linh	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4615	DH72001001	Huỳnh Phối Loan	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4616	DH72001921	Nguyễn Nhật Long	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4617	DH72002128	Bửu Lê Kim Ngân	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4618	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4619	DH72003292	Lê Thị Bảo Ngọc	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4620	DH72001643	Trương Bích Ngọc	D20_QT02	5	25	10	20	0	60	Trung bình	
4621	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo Nguyên	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4622	DH72001801	Nguyễn Tấn Ninh	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4623	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4624	DH72002665	Trần Tấn Phi	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4625	DH72001354	Nguyễn Hoài Phong	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4626	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4627	DH72001842	Phạm Chánh Phú	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4628	DH72003050	Đoàn Văn Phúc	D20_QT02	5	15	10	20	0	50	Trung bình	**
4629	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4630	DH72001625	Châu Thị Phương	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4631	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai Phương	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4632	DH72002260	Lê Thị Yến Quỳnh	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4633	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thắm	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4634	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_QT02	10	25	10	20	10	75	Khá	
4635	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4636	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4637	DH72002846	Vũ Thị Hà Thu	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4638	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4639	DH72000462	Phạm Minh Thư	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4640	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_QT02	7	25	20	20	0	72	Khá	
4641	DH72003048	Trần Kiến Toàn	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4642	DH72002425	Võ Phạm Ngọc Trâm	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4643	DH72001368	Đặng Thị Huyền Trân	D20_QT02	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4644	DH72002030	Nguyễn Trần Minh Triết	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4645	DH72000197	Lê Huy Trường	D20_QT02	11	25	10	20	10	76	Khá	
4646	DH72000067	Nguyễn Hà Văn	D20_QT02	5	25	20	20	0	70	Khá	
4647	DH72002022	Hà Thanh	D20_QT02	5	25	10	20	0	60	Trung bình	
4648	DH72003086	Trần Lê Vy	D20_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4649	DH72002186	Phạm Đặng Như ý	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4650	DH72001519	Trương Thị Quế Anh	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4651	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4652	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_QT03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
4653	DH72002549	Tổng Thị Thùy Dương	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4654	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_QT03	19	25	20	20	0	84	Tốt	
4655	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4656	DH72001048	Nguyễn Minh Hiếu	D20_QT03	14	25	7	20	6	72	Khá	
4657	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_QT03	13	25	20	20	10	88	Tốt	
4658	DH72002890	Đặng Thị Huệ	D20_QT03	13	25	20	20	0	78	Khá	
4659	DH72003904	Nguyễn Thị Gia Huệ	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4660	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4661	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
4662	DH72000261	Võ Thị Ngọc Linh	D20_QT03	16	22	20	20	0	78	Khá	
4663	DH72000342	Nguyễn Ngọc My	D20_QT03	18	23	20	20	0	81	Tốt	
4664	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_QT03	14	25	10	25	10	84	Tốt	
4665	DH72004103	Trương Hồ Trúc Ngân	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4666	DH72001164	Trần Thị Bảo Ngọc	D20_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
4667	DH72002018	Trịnh Gia Ngọc	D20_QT03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
4668	DH72002461	Bùi Thị An Nhi	D20_QT03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
4669	DH72001130	Lê Trần Hồng Như	D20_QT03	15	25	18	20	10	88	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4670	DH72001475	Nguyễn Thị Yến	Như	D20_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4671	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_QT03	16	20	20	20	0	76	Khá	
4672	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phuong	D20_QT03	19	22	20	20	0	81	Tốt	
4673	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_QT03	10	15	10	20	10	65	Khá	**
4674	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ	Trinh	D20_QT03	12	25	20	20	0	77	Khá	
4675	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_QT03	10	25	10	17	10	72	Khá	
4676	DH72000383	Võ Phan Tuấn	Tú	D20_QT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
4677	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_QT03	11	23	10	20	7	71	Khá	
4678	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yến	D20_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4679	DH72003131	Lê Lạc Yên	Chi	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4680	DH72001414	Hà Việt	Đạt	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4681	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4682	DH72002570	Trần Thị Thùy	Dương	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4683	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_QT04	17	25	17	20	10	89	Tốt	
4684	DH72003577	Nguyễn Thị ánh	Duy	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4685	DH72002518	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4686	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4687	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_QT04	16	25	17	20	0	78	Khá	
4688	DH72002811	Phan Gia	Huy	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4689	DH72004315	Trần Đình	Huy	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4690	DH72001562	Trần Võ Tuấn	Kha	D20_QT04	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4691	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ	Khang	D20_QT04	12	15	17	20	0	64	Trung bình	**
4692	DH72000962	Lưu Đăng Anh	Khoa	D20_QT04	13	15	17	20	0	65	Khá	**
4693	DH72002215	Phạm Thị Mỹ	Liên	D20_QT04	19	25	17	20	0	81	Tốt	
4694	DH72002776	Hồ Văn	Lượng	D20_QT04	17	25	17	20	0	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4695	DH72002954	Ngô Thị Thảo My	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4696	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc My	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4697	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4698	DH72003656	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4699	DH72003072	Trần Phương Nghi	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4700	DH72003347	Phan Uyên Nhi	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4701	DH72001119	Đào Thị Kiều Nhung	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4702	DH72003333	Nguyễn Hà Thế Phi	D20_QT04	13	15	17	20	0	65	Khá	**
4703	DH72001618	Trần Thị Phương Quỳnh	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4704	DH72003585	Lê Tấn Roon	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4705	DH72000422	Võ Thanh Sơn	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4706	DH72003265	Đào Thị Phương Thảo	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4707	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng Thư	D20_QT04	16	25	17	20	0	78	Khá	
4708	DH72002844	Phạm Thị Việt Thủy	D20_QT04	13	25	17	20	10	85	Tốt	
4709	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4710	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến	D20_QT04	11	15	17	20	0	63	Trung bình	**
4711	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
4712	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung Trinh	D20_QT04	13	25	17	20	0	75	Khá	
4713	DH72003326	Hồ Thị Thủy Trúc	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4714	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_QT04	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4715	DH72002820	Phạm Đình Trường	D20_QT04	13	15	17	20	0	65	Khá	**
4716	DH72002292	Nguyễn Huy Tuấn	D20_QT04	2	0	0	0	0	2	Kém	
4717	DH72003582	Thân Văn Tuệ	D20_QT04	12	15	17	20	0	64	Trung bình	**
4718	DH72003815	Trần Tố Tuyên	D20_QT04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4719	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên	D20_QT04	15	25	17	20	0	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4720	DH72000437	Nguyễn Hà Tố Uyên	D20_QT04	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4721	DH72001626	Bùi Thị Yên Vy	D20_QT04	16	25	17	20	0	78	Khá	
4722	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yên	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4723	DH72002006	Đỗ Bé Bình	D20_QT05	13	25	10	17	10	75	Khá	
4724	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_QT05	17	22	20	17	7	83	Tốt	
4725	DH72001613	Phan Thanh Đạt	D20_QT05	2	14	15	10	7	48	Yếu	
4726	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT05	8	16	20	16	10	70	Khá	
4727	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_QT05	13	22	20	20	10	85	Tốt	
4728	DH72001426	Trần Ngọc Phúc Hậu	D20_QT05	15	22	20	20	10	87	Tốt	
4729	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu	D20_QT05	10	16	20	16	7	69	Khá	
4730	DH72001179	Vũ Huệ Hoa	D20_QT05	13	18	20	19	8	78	Khá	
4731	DH72000399	Nguyễn Gia Huy	D20_QT05	13	22	20	20	8	83	Tốt	
4732	DH72003896	Văn Thái Trường Khang	D20_QT05	12	20	20	20	10	82	Tốt	
4733	DH72003579	Biện Thanh Anh Khoa	D20_QT05	6	6	20	16	7	55	Trung bình	**
4734	DH72003522	Bùi Anh Khoa	D20_QT05	8	17	20	19	8	72	Khá	
4735	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng Lâm	D20_QT05	13	25	13	20	8	79	Khá	
4736	DH72003551	Phùng Kim Liên	D20_QT05	8	23	20	20	10	81	Tốt	
4737	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng Loan	D20_QT05	11	19	20	20	10	80	Tốt	
4738	DH72003071	Nguyễn Đăng Thảo Ly	D20_QT05	12	25	15	20	10	82	Tốt	
4739	DH72003669	Võ Thị Mộng Mai	D20_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4740	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_QT05	14	17	20	22	9	82	Tốt	
4741	DH72003175	Nguyễn Bảo Ngân	D20_QT05	12	22	20	20	10	84	Tốt	
4742	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_QT05	13	23	20	20	10	86	Tốt	
4743	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_QT05	8	16	20	16	9	69	Khá	
4744	DH72003907	Lê Thị Bích Ngọc	D20_QT05	10	18	17	20	9	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4745	DH72003293	Ngô Nguyễn Yên Nhi	D20_QT05	14	25	17	20	9	85	Tốt	
4746	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_QT05	14	23	19	19	10	85	Tốt	
4747	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_QT05	15	23	20	19	9	86	Tốt	
4748	DH72003752	Võ Thị Tuyết Nhung	D20_QT05	14	18	17	20	9	78	Khá	
4749	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_QT05	13	20	20	16	10	79	Khá	
4750	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_QT05	11	18	20	19	10	78	Khá	
4751	DH72003818	Lê Thuận Phát	D20_QT05	9	16	15	17	8	65	Khá	
4752	DH72003906	Lâm Hạnh Phương	D20_QT05	11	20	20	20	10	81	Tốt	
4753	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài	D20_QT05	13	23	20	20	10	86	Tốt	
4754	DH72001449	Tô Trường Thanh	D20_QT05	13	23	20	20	10	86	Tốt	
4755	DH72003873	Phạm Hồng Thu	D20_QT05	15	23	20	19	10	87	Tốt	
4756	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiến	D20_QT05	13	20	20	20	10	83	Tốt	
4757	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_QT05	8	20	20	16	10	74	Khá	
4758	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_QT05	13	18	19	17	8	75	Khá	
4759	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_QT05	16	19	20	20	10	85	Tốt	
4760	DH72001559	Tổng Minh Trí	D20_QT05	9	23	20	20	10	82	Tốt	
4761	DH72003564	Phan Thanh Trúc	D20_QT05	12	25	20	20	10	87	Tốt	
4762	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_QT05	14	21	20	20	10	85	Tốt	
4763	DH72003601	Lê Thị Ngọc Tuyền	D20_QT05	15	22	20	20	10	87	Tốt	
4764	DH72003256	Phạm Thanh Vũ	D20_QT05	12	24	20	20	10	86	Tốt	
4765	DH72003572	Trần Hoàng Hồng Vy	D20_QT05	9	19	20	17	10	75	Khá	
4766	DH72005041	Đỗ Thị Huệ Anh	D20_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4767	DH72005164	Lê Nguyễn Vy Anh	D20_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4768	DH72005173	Tổng Nguyễn Quế Anh	D20_QT06	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
4769	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_QT06	14	25	8	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4770	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4771	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_QT06	14	25	7	20	0	66	Khá	
4772	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_QT06	18	25	10	20	8	81	Tốt	
4773	DH72002897	Phạm Hoàng Bảo	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4774	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4775	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_QT06	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
4776	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4777	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4778	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4779	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4780	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4781	DH72000619	Nguyễn Hương Giang	D20_QT06	14	15	7	20	0	56	Trung bình	**
4782	DH72004363	Ngô Thị Ngọc Giao	D20_QT06	18	25	10	20	8	81	Tốt	
4783	DH72004464	Nghiêm Thị Ngọc Giàu	D20_QT06	10	15	7	20	0	52	Trung bình	**
4784	DH72004351	Đỗ Thị Hiền	D20_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4785	DH72004198	Huỳnh Phạm Quốc Hưng	D20_QT06	9	15	7	20	0	51	Trung bình	**
4786	DH72004218	Nguyễn Thị Hương	D20_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4787	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc Huy	D20_QT06	20	25	7	20	0	72	Khá	
4788	DH72004081	Võ Thị ý Lan	D20_QT06	14	25	8	20	0	67	Khá	
4789	DH72004186	La Gia Linh	D20_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4790	DH72004208	Nguyễn Hữu Lợi	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4791	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc Ly	D20_QT06	15	25	8	20	0	68	Khá	
4792	DH72004181	Thái Kim Ngân	D20_QT06	16	25	9	20	0	70	Khá	
4793	DH72004463	Trần Kim Ngân	D20_QT06	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4794	DH72004068	Dương Hà Tuyết Nhi	D20_QT06	19	25	10	20	4	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4795	DH72004193	Cao Huỳnh Như	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4796	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhung	D20_QT06	16	25	9	20	0	70	Khá	
4797	DH72004144	Nguyễn Thành Nhứt	D20_QT06	12	25	9	20	0	66	Khá	
4798	DH72004417	Phùng Thị Kiều Oanh	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4799	DH72004476	Nguyễn Đức Phát	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4800	DH72004324	Lê Bá Hoàng Phi	D20_QT06	15	25	9	20	5	74	Khá	
4801	DH71902064	Đoàn Minh Phúc	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4802	DH72004142	Trần Thị Minh Phượng	D20_QT06	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4803	DH72004340	Lôi Diễm Quỳnh	D20_QT06	17	25	10	20	4	76	Khá	
4804	DH72004123	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D20_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4805	DH72006717	Võ Ngọc Nhã Quỳnh	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4806	DH72004222	Tạ Bảo Tài	D20_QT06	13	25	8	20	0	66	Khá	
4807	DH72004158	Hồ Thị Phương Thanh	D20_QT06	14	25	7	20	0	66	Khá	
4808	DH72004129	Trần Thái Thanh	D20_QT06	14	25	8	20	0	67	Khá	
4809	DH72003528	Hoàng Khắc Thành	D20_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4810	DH72004091	Võ Văn Thi	D20_QT06	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4811	DH72004297	Ngô Hoa Thiên	D20_QT06	7	25	7	20	0	59	Trung bình	
4812	DH72004362	Trần Hữu Thịnh	D20_QT06	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4813	DH72004409	Phạm Lê Anh Thư	D20_QT06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4814	DH72005562	Nguyễn Trung Thuận	D20_QT06	20	25	10	20	3	78	Khá	
4815	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	D20_QT06	14	25	9	20	0	68	Khá	
4816	DH72004832	Dương Kim Thùy	D20_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4817	DH72004070	Nguyễn Văn Thành Tính	D20_QT06	14	25	7	20	0	66	Khá	
4818	DH72004021	Đặng Minh Toàn	D20_QT06	7	15	7	20	0	49	Yếu	**
4819	DH72004017	Đặng Huy Tùng	D20_QT06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4820	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_QT06	12	25	8	20	0	65	Khá	
4821	DH72003560	Lê Vy	D20_QT06	17	25	9	20	0	71	Khá		
4822	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường	Vy	D20_QT06	15	25	7	20	0	67	Khá	
4823	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_QT06	14	25	8	20	0	67	Khá	
4824	DH72004477	Lý Mỹ Ân	D20_QT07	14	10	5	17	1	47	Yếu	**	
4825	DH72004514	Trần Hồng ánh	D20_QT07	10	6	6	20	8	50	Trung bình	**	
4826	DH72004210	Bùi Thanh Bình	D20_QT07	14	25	15	20	5	79	Khá		
4827	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đăng	D20_QT07	17	25	10	20	8	80	Tốt	
4828	DH72004599	Dương Huỳnh Đức	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá		
4829	DH72002711	Hà Kim Dung	D20_QT07	14	25	20	20	0	79	Khá		
4830	DH72004082	Nguyễn Tôn Dương	D20_QT07	15	25	10	20	10	80	Tốt		
4831	DH72004700	Lê Quốc Duy	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá		
4832	DH72004029	Nguyễn Tấn Duy	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém		
4833	DH72004095	Phạm Võ Thị Mỹ Duyên	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**	
4834	DH72004689	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**	
4835	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu Hân	D20_QT07	14	25	5	18	0	62	Trung bình		
4836	DH72005264	Trần Ngọc Hân	D20_QT07	14	24	6	20	0	64	Trung bình		
4837	DH72000078	Lê Thị Hằng	D20_QT07	15	23	12	20	10	80	Tốt		
4838	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D20_QT07	12	16	6	20	0	54	Trung bình		
4839	DH72001199	Huỳnh Nhật Hòa	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**	
4840	DH72004731	Trần Đình Huy	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**	
4841	DH72004220	Tạ Thị Thanh Huyền	D20_QT07	14	25	5	19	0	63	Trung bình		
4842	DH72005286	Phan Thị Phương Huỳnh	D20_QT07	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**	
4843	DH72004154	Đặng Duy Khang	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**	
4844	DH72004112	Hồ Anh Khoa	D20_QT07	11	15	20	18	0	64	Trung bình	**	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4845	DH72005322	Võ Ngô Minh Khôi	D20_QT07	15	25	10	20	5	75	Khá	
4846	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc Liên	D20_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4847	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D20_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4848	DH72005337	Trương Thị Phương Linh	D20_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4849	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết Loan	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4850	DH72004729	Mei Chih Lung	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4851	DH72004069	Cao Thị Bích Luyến	D20_QT07	20	22	8	20	0	70	Khá	
4852	DH72004209	Trần Ngọc Mạnh	D20_QT07	14	17	0	17	0	48	Yếu	
4853	DH72005366	Võ Thị Tuyết My	D20_QT07	14	25	5	19	0	63	Trung bình	
4854	DH72004686	Nguyễn Thanh Nga	D20_QT07	16	23	5	18	0	62	Trung bình	
4855	DH72004138	Dương Ngọc Kim Ngân	D20_QT07	12	13	8	20	0	53	Trung bình	**
4856	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng Ngân	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4857	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	D20_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4858	DH72007266	Trần Thị Kim Ngân	D20_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4859	DH72004752	Võ Trọng Nghĩa	D20_QT07	11	15	20	20	0	66	Khá	**
4860	DH72004149	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4861	DH72004124	Trần Viết Quang	D20_QT07	10	13	8	20	0	51	Trung bình	**
4862	DH72005480	Nguyễn Ngọc Sang	D20_QT07	14	24	6	20	0	64	Trung bình	
4863	DH72004333	Nguyễn Thanh Tâm	D20_QT07	11	25	20	20	0	76	Khá	
4864	DH72004067	Nguyễn Đức Tạo	D20_QT07	4	0	0	0	0	4	Kém	**
4865	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên Thanh	D20_QT07	10	23	8	20	0	61	Trung bình	
4866	DH72004166	Bùi Huy Thịnh	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4867	DH72004245	Trần Nguyễn Anh Thư	D20_QT07	12	13	5	20	0	50	Trung bình	**
4868	DH72004606	Nguyễn Minh Thuận	D20_QT07	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
4869	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT07	13	19	20	25	0	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4870	DH72004007	Huỳnh Phương Thùy	D20_QT07	14	25	20	20	0	79	Khá	
4871	DH72004470	Võ Thị Mỹ Tiên	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4872	DH72004546	Đặng Thị Mỹ Trà	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4873	DH72004530	Đàm Hải Thảo Trang	D20_QT07	4	0	0	0	0	4	Kém	
4874	DH72000159	Lê Nguyễn Duy Anh	D20_QT08	16	25	7	20	0	68	Khá	
4875	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4876	DH72005188	Phạm Thị Ngọc Bích	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4877	DH72005192	Trần Gia Bình	D20_QT08	18	25	10	20	8	81	Tốt	
4878	DH72004735	Bùi Tấn Đạt	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4879	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	D20_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
4880	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
4881	DH72005287	Nguyễn Hoàng Hưng	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4882	DH72004714	Đào Mạnh Huy	D20_QT08	16	25	8	20	0	69	Khá	
4883	DH72004944	Phan Thúy Kiều	D20_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4884	DH72004809	Lê Tấn Lộc	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4885	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn Lộc	D20_QT08	12	15	7	20	0	54	Trung bình	**
4886	DH72004734	Nguyễn Trọng Long	D20_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
4887	DH72004844	Nguyễn Thành Luân	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4888	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân Mai	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4889	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
4890	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết Nhi	D20_QT08	20	25	10	20	0	75	Khá	
4891	DH72005424	Phạm Hà Trúc Nhi	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4892	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh Như	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4893	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng Oanh	D20_QT08	16	25	5	20	0	66	Khá	
4894	DH72004748	Trần Tấn Phát	D20_QT08	9	15	7	20	0	51	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4895	DH72004816	Đặng Trương Hoàng Phúc	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4896	DH72005453	Lê Ngọc Phụng	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4897	DH72004582	Nguyễn Kim Phụng	D20_QT08	18	25	10	20	8	81	Tốt	
4898	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc Phương	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4899	DH72005471	Phạm Trần Quốc Quy	D20_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
4900	DH72005485	Bùi Thế Sơn	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4901	DH72000084	Nguyễn Trần Sơn	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4902	DH72004739	Trần Phước Sơn	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4903	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết Sương	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4904	DH72004962	Lê Thị Minh Tâm	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4905	DH72005492	Nguyễn Hoàng Tấn	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4906	DH72004774	Phạm Thiên Thanh	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4907	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy Thảo	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4908	DH72004821	Vũ Đặng Phương Thảo	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4909	DH72004822	Trần Minh Thông	D20_QT08	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
4910	DH72004882	Dương Anh Thư	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4911	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT08	19	25	10	20	8	82	Tốt	
4912	DH72004506	Lê Thị Minh Thy	D20_QT08	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4913	DH72007316	Trà Thị Thanh Trâm	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4914	DH72001254	Nguyễn Đình Trí	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4915	DH72004713	Lê Đại Trọng	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4916	DH72007046	Phạm Thanh Trúc	D20_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
4917	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuấn	D20_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
4918	DH72005525	Nguyễn Khánh Tường	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4919	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân	D20_QT08	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4920	DH72004808	Trương Triệu Võ	D20_QT08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4921	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo Vy	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4922	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy Vy	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
4923	DH72007413	Nguyễn Thị Tường Vy	D20_QT08	9	10	10	20	0	49	Yếu	**
4924	DH72003796	Lê Thị Minh Yên	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4925	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_QT09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4926	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4927	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_QT09	14	10	10	20	0	54	Trung bình	**
4928	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh Bách	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4929	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_QT09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4930	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4931	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
4932	DH72005195	Vũ Chí Công	D20_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4933	DH72005203	Lê Thị Kiều Diễm	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4934	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh Dung	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4935	DH72005224	Phạm Thị Thúy Dương	D20_QT09	16	25	8	19	0	68	Khá	
4936	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4937	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_QT09	16	25	10	20	8	79	Khá	
4938	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4939	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
4940	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4941	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4942	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4943	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4944	DH72005345	Giang Hải Luân	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4945	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4946	DH72005368	Lê Hoàng Mỹ	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4947	DH72005373	Trần Hoàng Nam	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4948	DH72005393	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4949	DH72005411	Trần Phương Nguyên	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4950	DH72005414	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4951	DH72005435	Võ Thị Huỳnh Như	D20_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
4952	DH72005445	Huỳnh Công Phúc	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4953	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_QT09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4954	DH72005460	Hứa Thị Thanh Phương	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4955	DH72005463	Nguyễn Phước Thu Phương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4956	DH72005465	Trần Nguyễn Như Phương	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4957	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4958	DH72005473	Lê Nguyễn Phương Quyên	D20_QT09	20	25	20	10	5	80	Tốt	
4959	DH72007188	Tổng Trúc Quyên	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4960	DH72005476	Phạm Ngọc Như Quỳnh	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4961	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4962	DH72005488	Đoàn Thu Sương	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4963	DH72005546	Nguyễn Đức Thắng	D20_QT09	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4964	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4965	DH72005537	Nguyễn Phúc Thành	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4966	DH72007357	Nguyễn Ngọc Thảo	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4967	DH72005555	Lê Phú Thịnh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4968	DH72005556	Phạm Lê Hưng Thịnh	D20_QT09	8	10	10	20	0	48	Yếu	**
4969	DH72005569	Hoàng Ngô Anh Thư	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4970	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thu	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4971	DH72005575	Nguyễn Thị Vân Thy	D20_QT09	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4972	DH72005505	Thiều Văn Vũ Tiến	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4973	DH72005590	Hoàng Ngô Bảo Trân	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4974	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4975	DH72005508	Hàn Thị Cẩm Tú	D20_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4976	DH72007201	Đoàn Thị Sơn Tuyền	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4977	DH72005522	Nguyễn Thanh Tuyền	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4978	DH72004720	Phan Thị Phương Tuyền	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4979	DH72007191	Lê Cao Khánh Vân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4980	DH72005625	Ngô Gia Văn	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4981	DH72005654	Đỗ Thanh Xuân	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4982	DH72006593	Nguyễn Trọng Anh	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4983	DH72005175	Trần Duy Anh	D20_QT10	16	15	20	20	5	76	Khá	**
4984	DH72005233	Trương Thành Đạt	D20_QT10	12	20	10	15	0	57	Trung bình	
4985	DH72005206	Tăng Kiệt Đình	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
4986	DH72005240	Trương Minh Quỳnh Giang	D20_QT10	12	25	20	18	0	75	Khá	
4987	DH72006624	Trần Văn Giàu	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	
4988	DH72005244	Mai Thị Khánh Hà	D20_QT10	15	10	15	18	0	58	Trung bình	**
4989	DH72006767	Mai Thị Phương Hà	D20_QT10	16	20	20	20	0	76	Khá	
4990	DH72005254	Trần Thanh Hào	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	
4991	DH72006639	Thái Nhân Hậu	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4992	DH72006938	Nguyễn Đức Hiếu	D20_QT10	11	25	20	18	0	74	Khá	
4993	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến Hùng	D20_QT10	6	10	15	18	0	49	Yếu	**
4994	DH72005288	Nguyễn Việt Hưng	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4995	DH72005284	Đặng Phước Nhật	Huyền	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
4996	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_QT10	12	25	20	18	0	75	Khá	
4997	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_QT10	10	20	15	20	0	65	Khá	
4998	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc	Loan	D20_QT10	12	20	20	20	0	72	Khá	
4999	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5000	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_QT10	12	20	15	18	0	65	Khá	
5001	DH72006738	Nguyễn Quang	Minh	D20_QT10	14	20	15	18	0	67	Khá	
5002	DH72005365	Trịnh Thị	My	D20_QT10	14	25	20	20	10	89	Tốt	
5003	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_QT10	14	15	20	18	0	67	Khá	**
5004	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5005	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
5006	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_QT10	12	25	18	20	0	75	Khá	
5007	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_QT10	10	25	15	15	0	65	Khá	
5008	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_QT10	12	25	15	15	0	67	Khá	
5009	DH72005423	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D20_QT10	10	25	15	15	0	65	Khá	
5010	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_QT10	12	25	20	18	0	75	Khá	
5011	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5012	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_QT10	10	25	20	20	0	75	Khá	
5013	DH72005455	Lư Gia	Phụng	D20_QT10	12	25	17	18	0	72	Khá	
5014	DH72005461	Lê Thị Thu	Phương	D20_QT10	12	25	15	18	0	70	Khá	
5015	DH72005467	Trần Đăng	Quang	D20_QT10	8	20	15	18	0	61	Trung bình	
5016	DH72005470	Phan Đăng Hoàng	Quốc	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
5017	DH72005528	Phan Bảo	Thái	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
5018	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5019	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_QT10	10	25	18	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5020	DH72005566	Trần Thị Diễm Thúy	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5021	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_QT10	14	25	20	20	10	89	Tốt	
5022	DH72005587	Nguyễn Thị Thu Trâm	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5023	DH72005588	Trần Thị Kiều Trâm	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5024	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D20_QT10	10	25	20	18	0	73	Khá	
5025	DH72005578	Nguyễn Thị Minh Trang	D20_QT10	12	25	18	18	0	73	Khá	
5026	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5027	DH72005612	Trần Thị Mỹ Trinh	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5028	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
5029	DH72006633	Nguyễn Minh Tuấn	D20_QT10	15	25	20	20	0	80	Tốt	
5030	DH72005517	Trần Anh Tuấn	D20_QT10	12	25	17	18	0	72	Khá	
5031	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5032	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
5033	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5034	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_QT10	10	25	20	18	0	73	Khá	
5035	DH72005643	Đoàn Anh Vy	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
5036	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_QT10	14	25	15	15	0	69	Khá	
5037	DH72005657	Trần Thị Mỹ Xuyên	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5038	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5039	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	
5040	DH72007010	Phạm Chí Bảo	D20_QT11	18	25	10	20	0	73	Khá	
5041	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_QT11	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
5042	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_QT11	14	15	8	20	0	57	Trung bình	**
5043	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5044	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_QT11	20	25	10	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5045	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5046	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5047	DH72007065	Huỳnh Chúc Hân	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5048	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5049	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	14	25	10	20	5	74	Khá	
5050	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_QT11	16	25	8	20	0	69	Khá	
5051	DH72007096	Đình Trọng Hiền	D20_QT11	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
5052	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_QT11	13	25	7	20	10	75	Khá	
5053	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_QT11	16	25	8	20	0	69	Khá	
5054	DH72006578	Trương Thụy Ngọc Linh	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
5055	DH72006662	Vũ Văn Lộc	D20_QT11	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5056	DH72006934	Nguyễn Hoài Ly	D20_QT11	20	25	10	20	4	79	Khá	
5057	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5058	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5059	DH72006780	Lê Đan My	D20_QT11	20	25	5	20	4	74	Khá	
5060	DH72006933	Hà Thị Mỹ	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5061	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_QT11	20	25	5	20	6	76	Khá	
5062	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_QT11	16	25	8	20	0	69	Khá	
5063	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_QT11	20	25	14	20	8	87	Tốt	
5064	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5065	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5066	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5067	DH72006602	Huỳnh Trung Nghĩa	D20_QT11	19	25	10	20	5	79	Khá	
5068	DH72007028	Nguyễn Bích Ngọc	D20_QT11	20	25	8	20	0	73	Khá	
5069	DH72006670	Huỳnh Thị Yến Nhi	D20_QT11	16	25	9	19	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5070	DH72006960	Lê Thị ánh Nhi	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5071	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_QT11	20	25	10	20	5	80	Tốt	
5072	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5073	DH72006998	Châu Tuấn Phúc	D20_QT11	14	25	10	20	8	77	Khá	
5074	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5075	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_QT11	12	25	10	20	0	67	Khá	
5076	DH72006623	Nguyễn Phi Khánh Phương	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
5077	DH72006936	Vũ Thị Quyên	D20_QT11	20	25	10	20	4	79	Khá	
5078	DH72002193	Lê Phạm Phương Quỳnh	D20_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
5079	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh Thảo	D20_QT11	20	25	5	20	0	70	Khá	
5080	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương Thảo	D20_QT11	20	25	5	20	0	70	Khá	
5081	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5082	DH72007031	Lương Nữ Kiều Tiên	D20_QT11	20	25	5	20	0	70	Khá	
5083	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà Tiên	D20_QT11	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
5084	DH72006734	Châu Bích Tiên	D20_QT11	17	25	9	20	0	71	Khá	
5085	DH72007327	Dương Thị Ngọc Trâm	D20_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
5086	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc Trâm	D20_QT11	14	25	8	20	0	67	Khá	
5087	DH72007003	Lê Hoàng Bảo Trâm	D20_QT11	14	25	8	20	0	67	Khá	
5088	DH72006955	Lê Thị Hồng Trang	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5089	DH72007064	Khuru Thị Thanh Trúc	D20_QT11	17	25	9	20	0	71	Khá	
5090	DH72005514	Đặng Hoàng Anh Tuấn	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5091	DH72006781	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5092	DH72007063	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_QT11	20	25	10	20	0	75	Khá	
5093	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố Uyên	D20_QT11	13	12	10	20	0	55	Trung bình	**
5094	DH72007057	Nguyễn Thị Bích Vân	D20_QT11	14	25	10	19	10	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5095	DH72006989	Phạm Thị Bích Vân	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
5096	DH72007070	Lê Hồng Hoàng Yên	D20_QT11	11	25	10	20	0	66	Khá	
5097	DH72006991	Hoàng Phước Dân An	D20_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5098	DH72007247	Nguyễn Thị Kim Anh	D20_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
5099	DH72006726	Nguyễn Thành Bảo	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5100	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	D20_QT12	16	25	10	20	3	74	Khá	
5101	DH72007081	Nguyễn Võ Anh Đào	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5102	DH72006963	Cát Ngọc Diệp	D20_QT12	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
5103	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_QT12	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
5104	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
5105	DH72005220	Lê Khánh Dương	D20_QT12	15	25	10	20	1	71	Khá	
5106	DH72007227	Phạm Trần Mỹ Duyên	D20_QT12	14	25	10	20	10	79	Khá	
5107	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_QT12	16	15	10	20	3	64	Trung bình	**
5108	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	D20_QT12	16	25	4	20	0	65	Khá	
5109	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_QT12	16	25	10	20	4	75	Khá	
5110	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_QT12	16	25	10	20	2	73	Khá	
5111	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo Hương	D20_QT12	18	25	6	20	0	69	Khá	
5112	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5113	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_QT12	16	25	10	20	8	79	Khá	
5114	DH72006657	Trần Võ Hoàng Kim	D20_QT12	14	25	10	20	2	71	Khá	
5115	DH72007187	Đào Ngọc Thảo Lan	D20_QT12	15	25	7	20	5	72	Khá	
5116	DH72007207	Huỳnh Phương Linh	D20_QT12	14	25	8	20	0	67	Khá	
5117	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_QT12	16	25	10	20	2	73	Khá	
5118	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_QT12	17	25	10	20	6	78	Khá	
5119	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_QT12	18	25	7	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5120	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền	Mơ	D20_QT12	16	25	10	20	8	79	Khá	
5121	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_QT12	18	25	5	20	0	68	Khá	
5122	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_QT12	16	25	7	20	0	68	Khá	
5123	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh	Nhã	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5124	DH72006944	Phạm Trung	Nhân	D20_QT12	16	25	9	20	0	70	Khá	
5125	DH72007358	Trần Yên	Nhi	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5126	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh	Như	D20_QT12	14	25	6	20	0	65	Khá	
5127	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_QT12	4	25	6	20	0	55	Trung bình	
5128	DH72006747	Võ Thị Các	Phượng	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
5129	DH72007197	Ngô Phúc	Quang	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5130	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_QT12	15	25	10	20	1	71	Khá	
5131	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_QT12	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
5132	DH72006978	Nguyễn Quốc	Thắng	D20_QT12	14	25	10	20	10	79	Khá	
5133	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_QT12	16	25	6	20	0	67	Khá	
5134	DH72007105	Hồ Tấn	Thuận	D20_QT12	16	25	9	20	0	70	Khá	
5135	DH72007040	Trần Ngọc	Thúy	D20_QT12	15	25	6	20	0	66	Khá	
5136	DH72007212	Lương Ngọc Thủy	Tiên	D20_QT12	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
5137	DH72006816	Trần Thị Mỹ	Tiên	D20_QT12	16	25	4	20	0	65	Khá	
5138	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	D20_QT12	14	25	6	20	0	65	Khá	
5139	DH72007021	Châu Thị Quế	Trân	D20_QT12	18	25	8	20	0	71	Khá	
5140	DH72007109	Ngô Minh	Tuấn	D20_QT12	16	25	6	20	0	67	Khá	
5141	DH72006895	Võ Thị Sông	Tuyền	D20_QT12	16	25	8	20	0	69	Khá	
5142	DH72007059	Mai ánh	Tuyết	D20_QT12	16	25	4	20	0	65	Khá	
5143	DH72007039	Mai Ngọc Thanh	Vân	D20_QT12	17	25	5	20	0	67	Khá	
5144	DH72004965	Tạ Cao	Văn	D20_QT12	14	25	6	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5145	DH72007314	Bùi Thịnh Vy	D20_QT12	16	25	7	20	0	68	Khá	
5146	DH72006946	Hoàng Thị Tường Vy	D20_QT12	16	25	10	20	1	72	Khá	
5147	DH72007080	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5148	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_QT12	16	25	9	20	0	70	Khá	
5149	DH72006630	Trần Thanh Xuân	D20_QT12	14	25	10	20	1	70	Khá	
5150	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_QT12	14	25	10	20	2	71	Khá	
5151	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yên	D20_QT12	14	25	6	20	0	65	Khá	
5152	DH72100445	Cao Thị Thùy An	D21_QT01	14	15	8	20	0	57	Trung bình	**
5153	DH72106126	Nguyễn Thị Lan Anh	D21_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5154	DH72100109	Nguyễn Thị Trung ánh	D21_QT01	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	
5155	DH72108669	Lâm Vũ Bảo	D21_QT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
5156	DH72100553	Nguyễn Tuấn Bảo	D21_QT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
5157	DH72103964	Trần Huy Bảo	D21_QT01	20	25	8	20	0	73	Khá	
5158	DH72100513	Phạm Thanh Bình	D21_QT01	16	25	7	20	0	68	Khá	
5159	DH72100872	Trương Thanh Bình	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5160	DH72106623	Lê Thị Kim Chi	D21_QT01	16	25	6	20	0	67	Khá	
5161	DH72103400	Nguyễn Thị Hồng Đào	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
5162	DH72100026	Đào Trọng Đạt	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
5163	DH72100013	Huỳnh Bửu Doanh	D21_QT01	20	25	6	19	0	70	Khá	
5164	DH72100683	Ngô Thị Thùy Dung	D21_QT01	16	25	8	20	0	69	Khá	
5165	DH72106561	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	D21_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5166	DH72103647	Dương Minh Hải	D21_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
5167	DH72100401	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5168	DH72101049	Phạm Trần Duy Hân	D21_QT01	14	25	6	20	0	65	Khá	
5169	DH72100512	Lê Nhật Hào	D21_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5170	DH72100615	Nguyễn Quang Hậu	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5171	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung Hiếu	D21_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
5172	DH72106119	Nguyễn Quốc Hưng	D21_QT01	14	25	6	25	0	70	Khá	
5173	DH72001799	Nguyễn Thanh Huy	D21_QT01	15	25	5	20	0	65	Khá	
5174	DH72105212	Nguyễn Thị Phương Huyền	D21_QT01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
5175	DH72108095	Phan Gia Khánh	D21_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5176	DH72101206	Đặng Tấn Kiệt	D21_QT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5177	DH72100728	Nguyễn Ngọc Lâm	D21_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5178	DH72106166	Nguyễn Lê Mỹ Linh	D21_QT01	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
5179	DH72108062	Phạm Hoàng Trúc Linh	D21_QT01	16	25	8	20	0	69	Khá	
5180	DH72101708	Trần Gia Khánh Linh	D21_QT01	15	25	7	20	0	67	Khá	
5181	DH72100226	Trần Văn Minh	D21_QT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5182	DH72106641	Lâm Nguyễn Trà My	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5183	DH72104608	Phan Trọng Nam	D21_QT01	15	25	10	15	0	65	Khá	
5184	DH72106175	Bùi Phạm Tú Ngân	D21_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5185	DH72100550	Lê Tuyết Ngân	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5186	DH72101441	Nguyễn Thị Kiều Ngân	D21_QT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5187	DH72101311	Nguyễn Thị Kim Ngân	D21_QT01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
5188	DH72107785	Nguyễn Thị Xuân Nghi	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
5189	DH72104605	Trần Thị Ngọc Nguyên	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5190	DH72100025	Lâm Thiện Nhân	D21_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5191	DH72101568	Trần Đức Nhiên	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5192	DH72100712	Nguyễn Hồ Tâm Như	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5193	DH72100392	Lê Thị Hồng Nhung	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5194	DH72101435	Trần Thị Kim Oanh	D21_QT01	12	25	6	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5195	DH72105784	Mai Hung Phát	D21_QT01	12	25	9	20	0	66	Khá	
5196	DH72108271	Nguyễn Thành Phát	D21_QT01	14	25	6	20	0	65	Khá	
5197	DH72103364	Nguyễn Thị Thu Phương	D21_QT01	17	25	6	20	0	68	Khá	
5198	DH72100824	Võ Mai Phương	D21_QT01	14	25	9	15	0	63	Trung bình	
5199	DH72101997	Phan Lê Loan Phương	D21_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
5200	DH72100470	Lê Minh Quân	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5201	DH72101551	Nguyễn Minh Quý	D21_QT01	16	25	7	20	0	68	Khá	
5202	DH72104575	Phạm Thị Quý	D21_QT01	16	15	6	20	0	57	Trung bình	**
5203	DH72100336	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	D21_QT01	17	25	6	20	0	68	Khá	
5204	DH72101151	Lương Thùy Thanh Thảo	D21_QT01	17	25	8	20	0	70	Khá	
5205	DH72100548	Võ Cao Minh Thư	D21_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5206	DH72100135	Nguyễn Thị Thủy Tiên	D21_QT01	20	25	6	20	0	71	Khá	
5207	DH72100491	Phùng Cảnh Tín	D21_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
5208	DH72100076	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	D21_QT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
5209	DH72105569	Phạm Hồng Đoan Trang	D21_QT01	12	15	7	20	0	54	Trung bình	**
5210	DH72101166	Phạm Ngọc Thùy Trang	D21_QT01	14	25	6	20	0	65	Khá	
5211	DH72108680	Nguyễn Hữu Trí	D21_QT01	16	25	7	20	0	68	Khá	
5212	DH72100193	Nguyễn Trịnh Thanh Trúc	D21_QT01	18	25	7	20	0	70	Khá	
5213	DH72100551	Phạm Thanh Trường	D21_QT01	14	25	9	20	0	68	Khá	
5214	DH72100573	Huỳnh Ngọc Minh Tuấn	D21_QT01	18	25	6	20	0	69	Khá	
5215	DH72101148	Nguyễn Huỳnh Tuấn	D21_QT01	12	25	6	15	0	58	Trung bình	
5216	DH72100225	Phan Nguyễn Thảo Vi	D21_QT01	12	25	9	20	0	66	Khá	
5217	DH72101751	Đặng Lê Thanh Vy	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5218	DH72104541	Đào Nguyên Như ý	D21_QT01	16	25	8	20	0	69	Khá	
5219	DH72105284	Nguyễn Thị Mai Anh	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5220	DH72106595	Nguyễn Công Bắc	D21_QT02	12	14	10	20	10	66	Khá	**
5221	DH72100265	Trần Nguyên Bảo	D21_QT02	9	13	10	20	10	62	Trung bình	**
5222	DH72100948	Trịnh Thế Bảo	D21_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5223	DH72108625	Trần Thị Châu	D21_QT02	14	10	10	20	10	64	Trung bình	**
5224	DH72105313	Đặng Minh Chí	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
5225	DH72101394	Nguyễn Hữu Đăng	D21_QT02	16	24	10	20	10	80	Tốt	
5226	DH72108539	Huỳnh Thị Nhật Định	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5227	DH72100229	Đoàn Phương Dung	D21_QT02	18	23	10	20	10	81	Tốt	
5228	DH72100987	Nguyễn Công Duy	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5229	DH72106115	Nguyễn Thanh Duy	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5230	DH72106493	Huỳnh Khánh Duyên	D21_QT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5231	DH72104544	Lê Quỳnh Giang	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5232	DH72105358	Ngô Minh Hiền	D21_QT02	14	24	10	20	10	78	Khá	
5233	DH72106501	Nguyễn Thị Khánh Hiền	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5234	DH72104786	Nguyễn Lê Chí Hiếu	D21_QT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5235	DH72106020	Đặng Thị Hoa	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5236	DH72100169	Võ Thị Cẩm Hồng	D21_QT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5237	DH72106529	Nguyễn Phi Hùng	D21_QT02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
5238	DH72100526	Trần Chí Hùng	D21_QT02	18	23	10	20	10	81	Tốt	
5239	DH72106053	Trần Vũ Quang Huy	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5240	DH72103324	Trần Tiên Minh Khang	D21_QT02	16	24	10	20	10	80	Tốt	
5241	DH72101196	Võ Nhật Minh Khoa	D21_QT02	10	13	10	20	10	63	Trung bình	**
5242	DH72105152	Lê Tuấn Kiệt	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5243	DH72108761	Huỳnh Chí Lâm	D21_QT02	12	23	10	20	10	75	Khá	
5244	DH72106027	Ngô Lý Khánh Linh	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5245	DH72103443	Võ Thị Linh	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5246	DH72104542	Nguyễn Thị ánh Loan	D21_QT02	18	24	10	20	10	82	Tốt	
5247	DH72106565	Lê Hoàng Kim Lý	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5248	DH72100404	Lê Thanh My	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5249	DH72102639	Lê Thị Bích Ngọc	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5250	DH72107506	Đặng Danh Anh Nguyên	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5251	DH72100494	Trần Ngô Huệ Nhân	D21_QT02	16	24	10	20	10	80	Tốt	
5252	DH72106180	Lê Thị Yến Nhi	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5253	DH72106244	Phạm Thị Tuyết Nhi	D21_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
5254	DH72106181	Võ Thị Tuyết Nhi	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5255	DH72100638	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5256	DH72108537	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D21_QT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5257	DH72108666	Trương Thị Hồng Nhung	D21_QT02	15	14	10	20	10	69	Khá	**
5258	DH72108584	Phùng Phạm Phương Phúc	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5259	DH72101483	Phan Hồng Phương	D21_QT02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
5260	DH72106532	Lê Minh Quân	D21_QT02	14	24	10	20	10	78	Khá	
5261	DH72100490	Nguyễn Lê Tấn Quang	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5262	DH72105421	Phạm Như Quỳnh	D21_QT02	18	23	10	20	10	81	Tốt	
5263	DH72104353	Nguyễn Thị Thu Sang	D21_QT02	12	23	10	20	10	75	Khá	
5264	DH72105951	Lê Hữu Tâm	D21_QT02	18	23	10	20	10	81	Tốt	
5265	DH72100024	Phạm Nguyễn Vĩ Thái	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5266	DH72100912	Dương Thị Yến Thanh	D21_QT02	14	24	10	20	10	78	Khá	
5267	DH72101060	Huỳnh Ngọc Lai Thanh	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5268	DH72108600	Bùi Quang Thiện	D21_QT02	16	13	10	20	10	69	Khá	**
5269	DH72100988	Nguyễn Thị Lệ Thu	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5270	DH72103368	Trần Thị Kim	Thu	D21_QT02	16	24	10	20	10	80	Tốt	
5271	DH72106137	Nguyễn Anh	Thu	D21_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
5272	DH72106741	Trần Võ Minh	Thu	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5273	DH72104618	Trần Lê Huỳnh	Tính	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5274	DH72105876	Phạm Đổ Quốc	Trọng	D21_QT02	10	13	10	20	10	63	Trung bình	**
5275	DH72103713	Trần Hoàng Thanh	Trúc	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5276	DH72100417	Nguyễn Duy	Trung	D21_QT02	12	23	10	20	10	75	Khá	
5277	DH72102380	Mai Cẩm	Tú	D21_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5278	DH72105261	Trần Thị Cẩm	Tú	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5279	DH72103586	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tuyết	D21_QT02	14	24	10	20	10	78	Khá	
5280	DH72104049	Cao Ngọc Thảo	Uyên	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5281	DH72101581	Trần Quang	Vinh	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5282	DH72103281	Nguyễn Hoàng	Vũ	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5283	DH72108738	Đỗ Nguyễn Tường	Vy	D21_QT02	14	23	10	20	10	77	Khá	
5284	DH72108739	Lê Thị Phương	Vy	D21_QT02	16	23	10	20	10	79	Khá	
5285	DH72102943	Nguyễn Hào	Vy	D21_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5286	DH72106112	Nguyễn Thụy Thanh	Vy	D21_QT02	14	20	10	20	10	74	Khá	
5287	DH72103582	Văn Minh Khánh	Vy	D21_QT02	14	24	10	20	10	78	Khá	
5288	DH72107218	Dư Thị Kim	An	D21_QT03	19	20	5	15	5	64	Trung bình	
5289	DH72106627	Nguyễn Hồng	Anh	D21_QT03	14	25	11	20	8	78	Khá	
5290	DH72106635	Nguyễn Vũ Vân	Anh	D21_QT03	14	17	0	18	6	55	Trung bình	
5291	DH72106063	Lưu Trọng	Đức	D21_QT03	16	17	0	18	6	57	Trung bình	
5292	DH72109086	Võ Minh	Đức	D21_QT03	14	23	6	20	10	73	Khá	
5293	DH72106776	Lê Dương Ngọc	Dung	D21_QT03	14	25	0	20	6	65	Khá	
5294	DH72100466	Trần Đại	Dương	D21_QT03	13	22	0	20	8	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5295	DH72101698	Lê Trần Việt Hà	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5296	DH72102489	Huỳnh Thị Hiếu Hân	D21_QT03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5297	DH72107145	Vũ Thị Tuyết Hậu	D21_QT03	9	20	0	15	4	48	Yếu	
5298	DH72108370	Đình Thị Kim Hiền	D21_QT03	14	25	7	21	6	73	Khá	
5299	DH72106989	Nguyễn Trung Hiếu	D21_QT03	13	17	0	19	0	49	Yếu	
5300	DH72109035	Phạm Thị Quỳnh Hoa	D21_QT03	16	25	6	17	6	70	Khá	
5301	DH72101224	Nguyễn Quốc Huy	D21_QT03	10	15	0	25	5	55	Trung bình	**
5302	DH72101261	Nguyễn Tấn Huy	D21_QT03	15	23	11	16	8	73	Khá	
5303	DH72106682	Phạm Gia Huy	D21_QT03	12	10	5	15	0	42	Yếu	**
5304	DH72100009	Lê An Khang	D21_QT03	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
5305	DH72101210	Trần Gia Khang	D21_QT03	4	0	0	0	0	4	Kém	
5306	DH72106576	Trần Bình Khiêm	D21_QT03	12	25	1	20	3	61	Trung bình	
5307	DH72104606	Huỳnh Anh Khoa	D21_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
5308	DH72108219	Nguyễn Đăng Khoa	D21_QT03	12	15	1	15	0	43	Yếu	**
5309	DH72106975	Lê Thị Mộng Kiều	D21_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5310	DH72105969	Huỳnh Đông Lai	D21_QT03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
5311	DH72100479	Võ Thị Hoàng Lan	D21_QT03	14	25	0	20	6	65	Khá	
5312	DH72100546	Phạm Thị Kim Loan	D21_QT03	16	25	5	20	9	75	Khá	
5313	DH72106110	Vũ Hiền Lương	D21_QT03	14	20	3	18	9	64	Trung bình	
5314	DH72106716	Nguyễn Đoàn Đức Mạnh	D21_QT03	20	13	8	25	0	66	Khá	
5315	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy My	D21_QT03	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
5316	DH72103121	Trần Phan Nhật Nam	D21_QT03	14	21	5	20	10	70	Khá	
5317	DH72106737	Nguyễn Thị Tuyết Nga	D21_QT03	14	25	0	20	8	67	Khá	
5318	DH72106871	Nguyễn Thanh Mỹ Ngân	D21_QT03	14	25	6	24	10	79	Khá	
5319	DH72100758	Lê Thị Hồng Ngọc	D21_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5320	DH72107357	Lê Thị Kim Ngọc	D21_QT03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5321	DH72105117	Trần Hồng Ngọc	D21_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
5322	DH72107042	Trần Hiếu Nhân	D21_QT03	14	23	6	15	0	58	Trung bình	
5323	DH72106518	Lê Trương Thảo Nhi	D21_QT03	14	25	0	20	8	67	Khá	
5324	DH72105725	Trần Yến Nhi	D21_QT03	13	22	0	20	10	65	Khá	
5325	DH72105571	Ngô Tấn Phát	D21_QT03	14	21	0	17	0	52	Trung bình	
5326	DH72101504	Phạm Văn Phú	D21_QT03	12	17	4	20	6	59	Trung bình	
5327	DH72100010	Quách Hữu Phước	D21_QT03	14	21	15	20	0	70	Khá	
5328	DH72108778	Dương Quý Tâm	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
5329	DH72107492	Lê Thị Huỳnh Thắm	D21_QT03	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
5330	DH72100260	Đặng Ngọc Hiếu Thảo	D21_QT03	14	25	5	20	8	72	Khá	
5331	DH72108779	Lý Thanh Thảo	D21_QT03	14	15	0	20	8	57	Trung bình	**
5332	DH72100257	Trương Kim Thơ	D21_QT03	14	25	0	20	8	67	Khá	
5333	DH72108780	Nguyễn Hồng Thư	D21_QT03	12	21	2	17	10	62	Trung bình	
5334	DH72108034	Nguyễn Huỳnh Thanh Thúy	D21_QT03	12	17	15	19	0	63	Trung bình	
5335	DH72105123	Lê Thị Minh Thùy	D21_QT03	20	25	10	20	8	83	Tốt	
5336	DH72101550	Nguyễn Cẩm Tiên	D21_QT03	14	25	0	20	10	69	Khá	
5337	DH72100549	Võ Ngọc Mai Tiên	D21_QT03	16	22	5	17	0	60	Trung bình	
5338	DH72107404	Trần Bích Tô	D21_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5339	DH72106636	Nguyễn Hữu Toản	D21_QT03	18	25	0	20	5	68	Khá	
5340	DH72100379	Nguyễn Huỳnh Mai Trâm	D21_QT03	4	0	0	0	0	4	Kém	
5341	DH72102528	Trương Ngọc Trân	D21_QT03	4	0	0	0	0	4	Kém	
5342	DH72101179	Mat Linh Trang	D21_QT03	14	25	0	18	9	66	Khá	
5343	DH72100536	Phan Nguyễn Hương Trang	D21_QT03	14	25	5	20	9	73	Khá	
5344	DH72100258	Trương Thị Bảo Trang	D21_QT03	14	25	0	20	8	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5345	DH72100446	Lâm Đức Trí	D21_QT03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5346	DH72106705	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	D21_QT03	12	22	3	20	0	57	Trung bình	
5347	DH72106215	Nguyễn Thanh Trúc	D21_QT03	12	25	0	18	9	64	Trung bình	
5348	DH72104144	Nguyễn Trần Anh Tú	D21_QT03	16	21	5	20	10	72	Khá	
5349	DH72105230	Trần Thanh Tùng	D21_QT03	9	12	10	19	6	56	Trung bình	**
5350	DH72101033	Huỳnh Thị ánh Tuyết	D21_QT03	14	25	12	20	8	79	Khá	
5351	DH72108693	Trần Ngọc Bảo Uyên	D21_QT03	18	22	18	20	0	78	Khá	
5352	DH72107929	Trần Quốc An	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
5353	DH72106586	Ngô Mai Ngọc Anh	D21_QT04	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
5354	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng Anh	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5355	DH72108554	Nguyễn Linh Chi	D21_QT04	16	25	5	20	8	74	Khá	
5356	DH72107687	Phạm Thị Anh Đào	D21_QT04	18	25	5	20	10	78	Khá	
5357	DH72100023	Trần Thành Đạt	D21_QT04	18	25	5	20	10	78	Khá	
5358	DH72103823	Trần Thị Thanh Diễm	D21_QT04	16	25	8	20	0	69	Khá	
5359	DH72108408	Trần Nguyễn Dy	D21_QT04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
5360	DH72106531	Phạm Thị Trúc Giang	D21_QT04	16	25	6	20	0	67	Khá	
5361	DH72104735	Nguyễn Thị Thu Hằng	D21_QT04	17	25	0	20	8	70	Khá	
5362	DH72105248	Trần Thị Thúy Hằng	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5363	DH72104586	Trần Yên Hằng	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5364	DH72107465	Lê Nhật Hào	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5365	DH72101097	Nguyễn Hà Ngọc Hiền	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
5366	DH72108606	Trần Thị Thu Hiền	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5367	DH72105267	Nguyễn Trung Hiếu	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5368	DH72106395	Nguyễn Thanh Hương	D21_QT04	16	25	5	20	0	66	Khá	
5369	DH72107482	Lưu Thị Thúy Kiều	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5370	DH72107738	Nguyễn Hoàng Lâm	D21_QT04	18	25	5	20	0	68	Khá	
5371	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi Lâm	D21_QT04	5	15	10	20	0	50	Trung bình	**
5372	DH72107828	Ngô Thúy Linh	D21_QT04	16	25	5	20	0	66	Khá	
5373	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_QT04	18	15	0	20	0	53	Trung bình	**
5374	DH72102017	Trần Thị Mỹ Linh	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5375	DH72103845	Nguyễn Trần Bích Loan	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5376	DH72101577	Cao Hữu Lộc	D21_QT04	17	25	0	20	8	70	Khá	
5377	DH72107876	Phạm Tấn Lộc	D21_QT04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
5378	DH72107444	Nguyễn Thị Kiều Mến	D21_QT04	18	25	15	20	0	78	Khá	
5379	DH72107590	Trương Hải Mi	D21_QT04	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
5380	DH72107438	Chung Nguyễn Cao Minh	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5381	DH72107585	Lê Nguyễn Thảo Ngân	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
5382	DH72100105	Lê Thị Thùy Ngân	D21_QT04	20	25	0	20	0	65	Khá	
5383	DH72107770	Lữ Như Ngọc	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5384	DH72107726	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5385	DH72107376	Nguyễn Ngọc Nguyên	D21_QT04	18	25	5	20	0	68	Khá	
5386	DH72108273	Nguyễn Ngọc Nguyên	D21_QT04	11	8	10	20	0	49	Yếu	**
5387	DH72106570	Trần Tài Nguyên	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5388	DH72106578	Mai Thị Tuyết Nhi	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5389	DH72107453	Nguyễn Trinh Huyền Nhi	D21_QT04	14	25	7	20	0	66	Khá	
5390	DH72107781	Phạm Dương Uyên Nhi	D21_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5391	DH72106446	Võ Ngọc Yến Nhi	D21_QT04	14	25	6	20	0	65	Khá	
5392	DH72107432	Lê Huỳnh Như	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5393	DH72108817	Nguyễn Đào Gia Phụng	D21_QT04	16	25	5	20	0	66	Khá	
5394	DH72100072	Lê Vũ Minh Quân	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5395	DH72107464	Trương Đình Nhật	Quân	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
5396	DH72103201	Lê Thị Huỳnh	Quanh	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5397	DH72107632	Nguyễn Thùy	Quyên	D21_QT04	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
5398	DH72107976	Nguyễn Lương Phú	Sang	D21_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
5399	DH72108300	Lê Văn	Tài	D21_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5400	DH72107591	Bùi Như	Tâm	D21_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5401	DH72107004	Nguyễn Duy	Thái	D21_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5402	DH72107264	Dương Thành	Thắng	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5403	DH72108428	Cửu Văn	Thành	D21_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5404	DH72108089	Huỳnh Ngọc Nguyệt	Thảo	D21_QT04	19	25	5	20	0	69	Khá	
5405	DH72108185	Lê Huỳnh Trúc	Thi	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
5406	DH72108031	Đặng Thị Mỹ	Thơ	D21_QT04	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
5407	DH72101214	Đoàn Thị Vy	Thư	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5408	DH72106909	Nguyễn Thị Anh	Thư	D21_QT04	17	25	10	20	0	72	Khá	
5409	DH72108296	Nguyễn Thị Anh	Thy	D21_QT04	15	25	5	20	0	65	Khá	
5410	DH72107560	Phạm Anh	Tiếp	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5411	DH72107777	Phạm Thị Mai	Trang	D21_QT04	16	25	6	20	0	67	Khá	
5412	DH72108232	Triệu Thị	Trang	D21_QT04	16	25	7	20	0	68	Khá	
5413	DH72107476	Ngô Hồng ánh	Trúc	D21_QT04	16	25	5	20	0	66	Khá	
5414	DH72107470	Lê Thị Ngọc	Tú	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5415	DH72100764	Nguyễn Thanh	Tú	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5416	DH72108934	Võ Văn	Tuấn	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5417	DH72107452	Cao Mỹ	Tuyền	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
5418	DH72101230	Quan Quốc	Uy	D21_QT04	18	25	5	20	10	78	Khá	
5419	DH72107469	Võ Hồng	Vân	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5420	DH72106132	Võ Thị Vân	D21_QT04	13	25	10	19	0	67	Khá	
5421	DH72108206	Nguyễn Văn Vinh	D21_QT04	16	25	5	20	0	66	Khá	
5422	DH72101100	Nguyễn Lê Hoàng Vũ	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
5423	DH72108335	Ngô Thúy Vy	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5424	DH72108090	Nguyễn T Vương Triệu Vy	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5425	DH72107643	Lê Nguyễn Hồng Xuân	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
5426	DH72107741	Nguyễn Thị Kim Yến	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
5427	DH72108158	Trần Thị Ngọc Yến	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
5428	DH72109049	Lê Xuân An	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
5429	DH72109592	Phi Lê Ngọc An	D21_QT05	16	17	5	20	0	58	Trung bình	
5430	DH72109593	Trần Nguyễn Duy An	D21_QT05	16	25	8	20	0	69	Khá	
5431	DH72109621	Hồ Ngọc ánh	D21_QT05	18	25	5	17	0	65	Khá	
5432	DH72109636	Trương Nguyễn Gia Bảo	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5433	DH72109663	Đỗ Tiên Danh	D21_QT05	16	17	5	20	0	58	Trung bình	
5434	DH72108996	Nguyễn Thị Bé Diệu	D21_QT05	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5435	DH72109714	Nguyễn Hồ Minh Đức	D21_QT05	13	24	5	20	0	62	Trung bình	
5436	DH72101002	Nguyễn Ngọc Thục Duyên	D21_QT05	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
5437	DH72109717	Lê Thị Hồng Gấm	D21_QT05	18	17	5	20	0	60	Trung bình	
5438	DH72109727	Lê Thị Quỳnh Giao	D21_QT05	16	25	8	20	0	69	Khá	
5439	DH72109736	Vũ Lâm Sơn Hà	D21_QT05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5440	DH72107534	Nguyễn Gia Hân	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5441	DH72109770	Thái Gia Hân	D21_QT05	16	22	5	17	0	60	Trung bình	
5442	DH72109755	Phan Thị Thu Hằng	D21_QT05	16	17	5	20	0	58	Trung bình	
5443	DH72109741	Bành Gia Hạnh	D21_QT05	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
5444	DH72109810	Hồ Huy Hoàng	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5445	DH72109811	Huỳnh Huy Hoàng	D21_QT05	12	7	5	19	0	43	Yếu	**
5446	DH72101001	Phạm Thị Kim Hồng	D21_QT05	16	22	0	18	0	56	Trung bình	
5447	DH72109829	Đỗ Lê Quốc Hùng	D21_QT05	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
5448	DH72109842	Nguyễn Quang Huy	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5449	DH72109022	Trần Gia Huy	D21_QT05	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
5450	DH72109848	Võ Đức Huy	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5451	DH72109854	Võ Thị Như Huỳnh	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5452	DH72109884	Trần Thị Ngọc Khánh	D21_QT05	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
5453	DH72109899	Phạm Anh Kiệt	D21_QT05	16	20	5	15	0	56	Trung bình	
5454	DH72109901	Lê Thị Thúy Kiều	D21_QT05	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
5455	DH72109922	Đào Thị Ngọc Linh	D21_QT05	14	22	5	17	0	58	Trung bình	
5456	DH72109928	Nguyễn Khánh Linh	D21_QT05	16	25	5	18	0	64	Trung bình	
5457	DH72113783	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D21_QT05	18	25	10	18	0	71	Khá	
5458	DH72109934	Nguyễn Thị Trúc Linh	D21_QT05	16	25	0	15	0	56	Trung bình	
5459	DH72109946	Nguyễn Ngọc Hồng Loan	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5460	DH72109952	Nguyễn Dương Tấn Lộc	D21_QT05	16	25	5	15	0	61	Trung bình	
5461	DH72108331	Trần Tấn Lộc	D21_QT05	11	4	0	19	0	34	Kém	**
5462	DH72102822	Lưu Kim Lương	D21_QT05	14	25	6	20	0	65	Khá	
5463	DH72109090	Trương Thị Trúc Ly	D21_QT05	20	25	6	20	0	71	Khá	
5464	DH72108938	Hồ Hoàng Mên	D21_QT05	18	25	5	20	0	68	Khá	
5465	DH72109989	Nguyễn Gia Minh	D21_QT05	18	25	5	18	0	66	Khá	
5466	DH72109994	Nguyễn Lê Trà My	D21_QT05	16	25	5	18	0	64	Trung bình	
5467	DH72109069	Nguyễn Ngọc Thảo My	D21_QT05	18	23	5	20	0	66	Khá	
5468	DH72107606	Đoàn Thị Minh Nga	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5469	DH72110012	Quách Ngọc Nga	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5470	DH72105146	Đàng Thị Tuyết Ngân	D21_QT05	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
5471	DH72108950	Lê Thị Kim Ngọc	D21_QT05	0	0	5	0	0	5	Kém	
5472	DH72112764	Nguyễn Thanh Nhân	D21_QT05	14	13	0	18	0	45	Yếu	**
5473	DH72104592	Hồ Vũ Hồng Nhi	D21_QT05	14	17	5	20	0	56	Trung bình	
5474	DH72105151	Trần Phạm Huyền Nhi	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5475	DH72108716	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5476	DH72110105	Trương Hồng Nhung	D21_QT05	20	25	8	20	6	79	Khá	
5477	DH72108868	Lê Cao Tín Phát	D21_QT05	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
5478	DH72108948	Lê Hồng Quân	D21_QT05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5479	DH72110206	Phạm Ngọc Hương Quỳnh	D21_QT05	16	25	5	20	6	72	Khá	
5480	DH72109018	Trương Thúy Quỳnh	D21_QT05	16	25	5	15	0	61	Trung bình	
5481	DH72110235	Nguyễn Huỳnh Tiến Thành	D21_QT05	16	22	0	18	0	56	Trung bình	
5482	DH72110245	Huỳnh Ngọc Thu Thảo	D21_QT05	16	25	5	20	8	74	Khá	
5483	DH72110279	Trần Đắc Thịnh	D21_QT05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5484	DH72100660	Lê Hoàng Thông	D21_QT05	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
5485	DH72110315	Nguyễn Điều Minh Thư	D21_QT05	16	25	5	20	6	72	Khá	
5486	DH72110326	Nguyễn Thị Hoài Thương	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5487	DH72109073	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D21_QT05	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
5488	DH72100117	Phan Thị Thu Thủy	D21_QT05	18	19	0	18	0	55	Trung bình	
5489	DH72110363	Cù Nguyễn Ngọc Trâm	D21_QT05	18	12	5	20	0	55	Trung bình	**
5490	DH72110399	Lê Nguyễn Thanh Trúc	D21_QT05	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
5491	DH72110408	Cao Minh Trung	D21_QT05	14	25	5	15	0	59	Trung bình	
5492	DH72110437	Hà Thanh Tuyền	D21_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
5493	DH72108377	Lê Thanh Vân	D21_QT05	16	25	5	15	0	61	Trung bình	
5494	DH72109149	Trần Thị Tường Vân	D21_QT05	16	25	5	18	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5495	DH71901575	Phạm Hiền Vinh	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5496	DH72104110	Trần Phương Vinh	D21_QT05	13	14	0	19	0	46	Yếu	
5497	DH72106061	Huỳnh Cao Phương Vy	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5498	DH72110510	Võ Thị Cẩm Xuân	D21_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5499	DH72110517	Huỳnh Thụy Hoàng Yên	D21_QT05	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5500	DH72105097	Đào Vũ Thành Ân	D21_QT06	15	25	5	20	0	65	Khá	
5501	DH72113234	Nguyễn Hồ Bảo Anh	D21_QT06	14	23	0	15	0	52	Trung bình	
5502	DH72114551	Võ Công Bằng	D21_QT06	16	25	5	20	10	76	Khá	
5503	DH72109641	Trần Thị Nhã Ca	D21_QT06	16	25	10	15	0	66	Khá	
5504	DH72109661	Nguyễn Phi Cường	D21_QT06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5505	DH72113335	Lê Thụy Ngọc Diễm	D21_QT06	19	25	10	20	0	74	Khá	
5506	DH72112707	Nguyễn Hồ Hiếu Doanh	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
5507	DH72109072	Phạm Thị Mỹ Dung	D21_QT06	19	25	10	20	0	74	Khá	
5508	DH72109720	Nguyễn Trà Giang	D21_QT06	14	22	7	15	0	58	Trung bình	
5509	DH72109768	Phạm Bửu Hân	D21_QT06	20	25	12	20	0	77	Khá	
5510	DH72109748	Nguyễn Quang Hào	D21_QT06	19	25	8	20	10	82	Tốt	
5511	DH72114515	Nguyễn Thục Hiền	D21_QT06	16	25	8	20	0	69	Khá	
5512	DH72109787	Trần Thị Hiền	D21_QT06	18	25	10	15	0	68	Khá	
5513	DH72109796	Âu Mỹ Hoa	D21_QT06	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5514	DH72109860	Lê Thị Thu Hương	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5515	DH72109851	Trịnh Mỹ Huyền	D21_QT06	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
5516	DH72109894	Huỳnh Nguyễn Gia Khương	D21_QT06	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
5517	DH72109914	Đình Thanh Liêm	D21_QT06	18	22	0	20	0	60	Trung bình	
5518	DH72109919	Chung Hoàng Linh	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5519	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D21_QT06	16	25	5	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5520	DH72109935	Nguyễn Thụy Khánh Linh	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5521	DH72109940	Trần Thị Mỹ	D21_QT06	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5522	DH72109944	Hồ Thị Hồng	D21_QT06	19	17	0	20	10	66	Khá	
5523	DH72114652	Kiều Doãn	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5524	DH72114472	Trần Công	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
5525	DH72109973	Đỗ Thị Thanh	D21_QT06	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5526	DH72114514	Thái Tiểu	D21_QT06	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
5527	DH72109982	Đình Công	D21_QT06	16	25	0	15	0	56	Trung bình	
5528	DH72110001	Ngô Gia	D21_QT06	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5529	DH72110008	Trần Hoàng	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5530	DH72110037	Huỳnh Ninh Yên	D21_QT06	16	21	0	20	0	57	Trung bình	
5531	DH72110040	Lê Thụy Hồng	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5532	DH72110045	Trần ái	D21_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5533	DH72110058	Phạm Thị Thanh	D21_QT06	17	25	7	20	0	69	Khá	
5534	DH72110082	Nguyễn Trần Yên	D21_QT06	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5535	DH72110123	Đặng Thị Hoàng	D21_QT06	16	25	5	20	10	76	Khá	
5536	DH72110132	Đình Thị	D21_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5537	DH72110134	Nguyễn Tiên	D21_QT06	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
5538	DH72110142	Nguyễn Mai Hoàng	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5539	DH72110143	Nguyễn Trọng	D21_QT06	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5540	DH72110146	Nguyễn Việt	D21_QT06	16	17	3	20	0	56	Trung bình	
5541	DH72113470	Trần Hoàng	D21_QT06	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
5542	DH72110172	Dương Thị Ngọc	D21_QT06	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5543	DH72110175	Hoàng Gia Anh	D21_QT06	14	25	0	15	0	54	Trung bình	
5544	DH72110199	Lê Mạnh	D21_QT06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5545	DH72110221	Nguyễn Tấn Tài	D21_QT06	17	25	12	15	10	79	Khá	
5546	DH72110266	Nguyễn Thị Hồng	D21_QT06	16	22	5	18	0	61	Trung bình	
5547	DH72114612	Trần Đăng Xuân	D21_QT06	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
5548	DH72110233	Phạm Trần Văn	D21_QT06	15	25	3	15	0	58	Trung bình	
5549	DH72110240	Phạm Văn	D21_QT06	14	22	5	18	0	59	Trung bình	
5550	DH72110258	Tổng Phương	D21_QT06	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
5551	DH72113654	Nguyễn Anh	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5552	DH72114628	Lê Hoàng	D21_QT06	16	16	0	20	0	52	Trung bình	
5553	DH72114660	Nguyễn Vũ	D21_QT06	12	4	0	20	0	36	Yếu	**
5554	DH72112824	Lê Thị Mỹ	D21_QT06	17	25	10	20	0	72	Khá	
5555	DH72110364	Lê Thị Ngọc	D21_QT06	16	22	8	18	0	64	Trung bình	
5556	DH72110350	Đỗ Thị Đài	D21_QT06	14	23	0	15	0	52	Trung bình	
5557	DH72110410	Đặng Bảo Ngọc	D21_QT06	14	17	15	20	0	66	Khá	
5558	DH72114549	Trần Đình Minh	D21_QT06	18	25	3	20	0	66	Khá	
5559	DH72114563	Nguyễn ánh	D21_QT06	12	15	0	15	0	42	Yếu	**
5560	DH72110458	Mai Thị Phương	D21_QT06	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5561	DH72110467	Huỳnh Ngọc Tuyết	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5562	DH72110472	Phạm Lê Thảo	D21_QT06	16	22	5	18	0	61	Trung bình	
5563	DH72110480	Trương Nguyễn Thúy	D21_QT06	14	25	0	15	0	54	Trung bình	
5564	DH72114494	Nguyễn Ngọc Bảo	D21_QT06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5565	DH72109591	Nguyễn Trung	D21_QT07	14	22	7	15	0	58	Trung bình	
5566	DH72109644	Nguyễn Thị	D21_QT07	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
5567	DH72109657	Đình Tiến	D21_QT07	12	22	7	17	0	58	Trung bình	
5568	DH72113327	Lê Phúc	D21_QT07	16	23	7	15	0	61	Trung bình	
5569	DH72113472	Nguyễn Duy	D21_QT07	18	21	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5570	DH72109709	Phan Quốc Điền	D21_QT07	16	25	4	20	0	65	Khá	
5571	DH72109669	Trịnh Thị Thùy Dung	D21_QT07	17	25	6	17	0	65	Khá	
5572	DH72109693	Nguyễn Thị Trúc Dương	D21_QT07	17	25	9	19	0	70	Khá	
5573	DH72109726	Võ Trường Giang	D21_QT07	14	25	9	20	0	68	Khá	
5574	DH72109754	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D21_QT07	16	24	5	20	0	65	Khá	
5575	DH72109777	Trần Thị Thu Hậu	D21_QT07	19	25	10	19	0	73	Khá	
5576	DH72109813	Nguyễn Thị Kim Hoàng	D21_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
5577	DH72109825	Hồ Thị Thanh Huệ	D21_QT07	18	25	8	20	9	80	Tốt	
5578	DH72109857	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hưng	D21_QT07	14	15	6	18	0	53	Trung bình	**
5579	DH72109836	Lê Gia Huy	D21_QT07	12	9	7	20	0	48	Yếu	**
5580	DH72109876	Lê Tuấn Khanh	D21_QT07	12	22	7	15	0	56	Trung bình	
5581	DH72109886	Võ Hoài Kim Khánh	D21_QT07	12	25	9	20	0	66	Khá	
5582	DH72114052	Phạm Quốc Kiệt	D21_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
5583	DH72109921	Dương Trúc Linh	D21_QT07	13	15	5	15	0	48	Yếu	**
5584	DH72113266	Phan Gia Linh	D21_QT07	14	12	0	20	0	46	Yếu	**
5585	DH72113534	Phạm Thị Kiều Loan	D21_QT07	20	25	10	15	0	70	Khá	
5586	DH72109949	Trương Kim Long	D21_QT07	14	16	0	20	0	50	Trung bình	
5587	DH72114493	Trương Thanh Long	D21_QT07	14	25	5	15	0	59	Trung bình	
5588	DH72109964	Đinh Thị Cẩm Ly	D21_QT07	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5589	DH72109996	Nguyễn Võ Trà My	D21_QT07	16	22	8	20	0	66	Khá	
5590	DH72110009	Lê Nguyễn Nga	D21_QT07	20	25	8	20	0	73	Khá	
5591	DH72110015	Đặng Huỳnh Thiên Ngân	D21_QT07	20	25	8	15	0	68	Khá	
5592	DH72110017	Lê Thanh Ngân	D21_QT07	18	25	7	20	0	70	Khá	
5593	DH72110029	Phụng Châu Tuyết Ngân	D21_QT07	19	25	10	15	0	69	Khá	
5594	DH72110033	Võ Thị Khoa Nghi	D21_QT07	14	15	7	20	0	56	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5595	DH72110063	Phạm Nguyễn Thành Nhân	D21_QT07	18	25	9	20	0	72	Khá	
5596	DH72110072	Lê Hoài Nhi	D21_QT07	17	23	10	20	0	70	Khá	
5597	DH72113529	Hoàng Lê Tâm Như	D21_QT07	17	25	8	20	0	70	Khá	
5598	DH72110098	Lê Thị Hồng Nhung	D21_QT07	19	25	10	15	0	69	Khá	
5599	DH72110122	Lê Trần Han Ny	D21_QT07	16	21	5	20	0	62	Trung bình	
5600	DH72110133	Phạm Hoàng Nhật Phi	D21_QT07	18	25	10	15	0	68	Khá	
5601	DH72110137	Nguyễn Trần Ngọc Phú	D21_QT07	12	25	9	20	0	66	Khá	
5602	DH72110139	Mai Trọng Phúc	D21_QT07	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5603	DH72113151	Phạm Lê Bảo Phúc	D21_QT07	16	25	8	20	0	69	Khá	
5604	DH72113308	Hồ Như Phụng	D21_QT07	16	15	5	20	0	56	Trung bình	**
5605	DH72110156	Trần Thị Thu Phương	D21_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5606	DH72110167	Lê Hải Quân	D21_QT07	15	25	8	20	0	68	Khá	
5607	DH72114242	Lê Nguyễn Đình Quân	D21_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
5608	DH72110185	Phan Thị Ngọc Quyên	D21_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
5609	DH72110189	Võ Thị Hoàn Quyên	D21_QT07	20	21	10	15	0	66	Khá	
5610	DH72110213	Vũ Cao Sáng	D21_QT07	18	24	8	20	0	70	Khá	
5611	DH72110246	Lê Thị Phương Thảo	D21_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
5612	DH72110254	Nguyễn Thị Thu Thảo	D21_QT07	19	25	8	20	0	72	Khá	
5613	DH72110261	Trương Thị Phương Thảo	D21_QT07	18	25	5	17	0	65	Khá	
5614	DH72110277	Vũ Khánh Thiện	D21_QT07	16	24	9	19	0	68	Khá	
5615	DH72110284	Nguyễn Anh Thơ	D21_QT07	15	24	6	20	0	65	Khá	
5616	DH72110280	Lê Phước Thọ	D21_QT07	14	25	9	20	0	68	Khá	
5617	DH72110317	Nguyễn Thị Kim Thư	D21_QT07	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
5618	DH72110294	Nguyễn Ngọc Thuận	D21_QT07	16	17	10	20	0	63	Trung bình	
5619	DH72112879	Lê Thị Thu Thủy	D21_QT07	14	24	5	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5620	DH72113420	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D21_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
5621	DH72110383	Trần Minh	Trí	D21_QT07	14	22	2	20	0	58	Trung bình	
5622	DH72110395	Dương Ngọc Thanh	Trúc	D21_QT07	19	25	6	20	0	70	Khá	
5623	DH72110407	Trần Thị Thanh	Trúc	D21_QT07	16	25	0	15	0	56	Trung bình	
5624	DH72113041	Phan Ngọc	Tú	D21_QT07	15	25	8	20	0	68	Khá	
5625	DH72110429	Chiêng Thu	Tuấn	D21_QT07	14	13	6	17	0	50	Trung bình	**
5626	DH72110430	Lê Thái	Tuấn	D21_QT07	14	15	8	20	0	57	Trung bình	**
5627	DH72110443	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
5628	DH72112826	Trần Thảo	Uyên	D21_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
5629	DH72113733	Vòng Ngọc Phương	Uyên	D21_QT07	18	22	10	18	0	68	Khá	
5630	DH72110470	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	D21_QT07	19	22	6	20	0	67	Khá	
5631	DH72110491	Lê Kiều	Vy	D21_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5632	DH72110511	Lê Thị Mỹ	ý	D21_QT07	20	25	10	20	0	75	Khá	
5633	DH72110524	Phạm Thị Ngọc	Yến	D21_QT07	16	25	9	20	0	70	Khá	
5634	DH72109585	Đặng Trường	An	D21_QT08	18	25	15	15	0	73	Khá	
5635	DH72113728	Trịnh Quốc Hoàn	Cầu	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5636	DH72109647	Lê Thị Diễm	Châu	D21_QT08	16	19	0	20	0	55	Trung bình	
5637	DH72114156	Trần Đăng	Cơ	D21_QT08	15	20	0	15	0	50	Trung bình	
5638	DH72113737	Mai Thành	Đạt	D21_QT08	18	25	0	20	10	73	Khá	
5639	DH72113122	Nguyễn Thành	Đạt	D21_QT08	14	14	0	20	0	48	Yếu	**
5640	DH72113762	Đoàn Thị Xuân	Diệu	D21_QT08	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
5641	DH72113806	Đường Sở	Dinh	D21_QT08	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
5642	DH72109712	Nguyễn Thị Thục	Đoan	D21_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
5643	DH72112889	Nguyễn Thị Kiều	Giang	D21_QT08	17	19	0	20	0	56	Trung bình	
5644	DH72109728	Đỗ Trọng Nguyên	Giáp	D21_QT08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5645	DH72109733	Nguyễn Hồng Hà	D21_QT08	18	20	0	15	0	53	Trung bình	
5646	DH72109735	Nguyễn Ngọc Ngân	D21_QT08	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
5647	DH72113038	Lương Nguyễn Dương Hạ	D21_QT08	16	23	0	24	0	63	Trung bình	
5648	DH72109771	Trịnh Thị Ngọc Hân	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5649	DH72113732	Đàm Thế Hiền	D21_QT08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5650	DH72113291	Huỳnh Trung Hiếu	D21_QT08	16	25	12	20	0	73	Khá	
5651	DH72109800	Đặng Thu Hoài	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5652	DH72109833	Nguyễn Phi Hùng	D21_QT08	18	25	1	15	0	59	Trung bình	
5653	DH72112729	Võ Thu Huyền	D21_QT08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5654	DH72109893	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	D21_QT08	16	25	0	17	0	58	Trung bình	
5655	DH72113132	Nguyễn Anh Khuyên	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5656	DH72109912	Nguyễn Dương Tùng Lâm	D21_QT08	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
5657	DH72112982	Trần Hoàng Lê	D21_QT08	16	23	0	18	0	57	Trung bình	
5658	DH72113032	Nghiêm Thị Huyền Linh	D21_QT08	16	25	17	20	0	78	Khá	
5659	DH72109929	Nguyễn Thị Kiều Linh	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5660	DH72109931	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5661	DH72109951	Mai Thiên Lộc	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5662	DH72109948	Trịnh Thiêm Long	D21_QT08	18	12	0	15	0	45	Yếu	
5663	DH72109998	Trần Thị Hải My	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5664	DH72113556	Trần Thị Thảo My	D21_QT08	20	25	10	20	0	75	Khá	
5665	DH72110010	Nguyễn Hoàng Tuyết Nga	D21_QT08	14	21	0	17	0	52	Trung bình	
5666	DH72110011	Nguyễn Ngọc Nga	D21_QT08	18	25	0	18	0	61	Trung bình	
5667	DH72110023	Nguyễn Thị Kim Ngân	D21_QT08	17	24	8	20	0	69	Khá	
5668	DH72110026	Nguyễn Thị Phương Ngân	D21_QT08	16	23	0	19	0	58	Trung bình	
5669	DH72110032	Trương Thị Tuyết Ngân	D21_QT08	16	22	0	17	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5670	DH72113265	Liên Bảo Ngọc	D21_QT08	16	25	0	17	0	58	Trung bình	
5671	DH72110041	Ngô Thị Cẩm Ngọc	D21_QT08	16	25	0	17	0	58	Trung bình	
5672	DH72110043	Nguyễn Thị Kim Ngọc	D21_QT08	8	0	0	0	0	8	Kém	
5673	DH72113509	Phan Thị Phương Nhi	D21_QT08	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5674	DH72110155	Phạm Văn Phương	D21_QT08	16	25	5	20	0	66	Khá	
5675	DH72110157	Văn Thị Thu Phương	D21_QT08	16	21	0	19	0	56	Trung bình	
5676	DH72110158	Vũ Thị Thanh Phương	D21_QT08	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5677	DH72110176	La Tâm Quốc	D21_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
5678	DH72110190	Lương Mạnh Quyền	D21_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
5679	DH72110201	Nguyễn Đình Thị Yến Quỳnh	D21_QT08	16	21	0	20	0	57	Trung bình	
5680	DH72110202	Nguyễn Hương Quỳnh	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5681	DH72110239	Tạ Phúc Thành	D21_QT08	16	25	0	18	0	59	Trung bình	
5682	DH72110281	Huỳnh Thị Kim Thoa	D21_QT08	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
5683	DH72110321	Trần Huỳnh Ngọc Thư	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5684	DH72110324	Văn Thị Anh Thư	D21_QT08	16	23	0	18	0	57	Trung bình	
5685	DH72110291	Cao Bảo Thuận	D21_QT08	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5686	DH72110300	Nguyễn Đặng Phương Thùy	D21_QT08	15	21	0	18	0	54	Trung bình	
5687	DH72110308	Tài Nữ An Thuyên	D21_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
5688	DH72113331	Huỳnh Mỹ Tiên	D21_QT08	16	13	0	15	0	44	Yếu	**
5689	DH72110343	Lê Anh Toại	D21_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
5690	DH72110348	Nguyễn Việt Khánh Toàn	D21_QT08	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
5691	DH72112927	Nguyễn Ngọc Trác	D21_QT08	14	12	0	15	0	41	Yếu	
5692	DH72110370	Phạm Mỹ Phương Trâm	D21_QT08	16	23	0	18	0	57	Trung bình	
5693	DH72110371	Phùng Hồ Bảo Trâm	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5694	DH72110375	Lý Ngọc Bảo Trân	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5695	DH72110379	Nguyễn Trần Bảo Trân	D21_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
5696	DH72110352	Nguyễn Quỳnh Trang	D21_QT08	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5697	DH72110355	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_QT08	18	17	0	19	0	54	Trung bình	
5698	DH72113677	Hoàng Minh Trí	D21_QT08	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
5699	DH72110389	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trinh	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5700	DH72113359	Lê Diệp Thanh Trúc	D21_QT08	16	23	0	15	0	54	Trung bình	
5701	DH72110411	Lại Quốc Trung	D21_QT08	15	23	0	15	0	53	Trung bình	
5702	DH72110412	Nguyễn Đoàn Trí Trung	D21_QT08	14	22	1	20	0	57	Trung bình	
5703	DH72110420	Nguyễn Trần Tiến Trường	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5704	DH72114031	Đỗ Thị Thanh Tuyền	D21_QT08	15	20	3	20	0	58	Trung bình	
5705	DH72110468	Lâm Mỹ Vân	D21_QT08	12	10	5	20	0	47	Yếu	**
5706	DH72110478	Tiết Khánh Vi	D21_QT08	13	17	5	15	0	50	Trung bình	
5707	DH72113273	Nguyễn Phát Vũ	D21_QT08	15	12	0	17	0	44	Yếu	
5708	DH72110495	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	D21_QT08	16	21	0	19	0	56	Trung bình	
5709	DH72110496	Nguyễn Ngọc Phương Vy	D21_QT08	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
5710	DH72110499	Nguyễn Trúc Vy	D21_QT08	18	24	6	15	0	63	Trung bình	
5711	DH72110515	Bùi Thị Yên	D21_QT08	18	25	8	20	0	71	Khá	
5712	DH72108257	Lê Huỳnh Anh	D21_QT09	19	25	15	20	10	89	Tốt	
5713	DH72109606	Nguyễn Lan Anh	D21_QT09	18	25	9	20	8	80	Tốt	
5714	DH72109617	Phan Huệ Anh	D21_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5715	DH72109620	Vương Thị Mai Anh	D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5716	DH72109662	Nguyễn Tiến Cường	D21_QT09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5717	DH72109704	Nguyễn Đăng Tấn Đạt	D21_QT09	16	12	10	20	5	63	Trung bình	**
5718	DH72109705	Nguyễn Tấn Đạt	D21_QT09	2	0	0	0	0	2	Kém	
5719	DH72109676	Nguyễn Hoàng Duy	D21_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5720	DH72107480	Phùng Gia Hân	D21_QT09	2	0	0	0	0	2	Kém	**
5721	DH72109743	Châu Nhật Hào	D21_QT09	18	25	7	20	10	80	Tốt	
5722	DH72109744	Đỗ Quốc Hào	D21_QT09	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
5723	DH72109774	Nguyễn Thị Phúc Hậu	D21_QT09	14	25	8	20	0	67	Khá	
5724	DH72113085	Đinh Thị Thúy Hồng	D21_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5725	DH72114397	Lương Tấn Hùng	D21_QT09	14	23	15	20	0	72	Khá	
5726	DH72113007	Trần Thị Thu Hương	D21_QT09	18	25	7	20	8	78	Khá	
5727	DH72114177	Mai Huỳnh Huy	D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5728	DH72109841	Nguyễn Minh Nhật Huy	D21_QT09	13	15	0	20	6	54	Trung bình	**
5729	DH72109872	Nguyễn Bảo Khang	D21_QT09	19	25	15	20	10	89	Tốt	
5730	DH72109877	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
5731	DH72114336	Nguyễn Hoàng Quốc Khánh	D21_QT09	14	23	7	20	8	72	Khá	
5732	DH72114203	Nguyễn Thị Diễm Kiều	D21_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5733	DH72114167	Hà Hữu Thiên Kim	D21_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5734	DH72109903	Lê Võ Hoàng Kim	D21_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5735	DH72112860	Huỳnh Lê	D21_QT09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5736	DH72109916	Đặng Thu Liên	D21_QT09	16	25	13	20	9	83	Tốt	
5737	DH72109936	Nguyễn Vũ Phương Linh	D21_QT09	16	25	7	20	10	78	Khá	
5738	DH72109960	Trương Nguyễn Thành Luân	D21_QT09	13	15	20	20	2	70	Khá	**
5739	DH72109978	Nguyễn Thị Như Mai	D21_QT09	18	25	7	20	8	78	Khá	
5740	DH72114302	Phạm Thị Tuyết Mai	D21_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5741	DH72109993	Huỳnh Thị Trà My	D21_QT09	12	25	0	15	0	52	Trung bình	
5742	DH72114115	Lê Nhật Nam	D21_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5743	DH72108735	Mách Napoly	D21_QT09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5744	DH72110013	Bùi Thị Kim Ngân	D21_QT09	19	25	10	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5745	DH72113992	Nguyễn Như Ngọc	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5746	DH72114362	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5747	DH72113425	Lê Thanh Nguyên	D21_QT09	19	25	10	20	10	84	Tốt	
5748	DH72110052	Nguyễn Thảo Nguyên	D21_QT09	16	25	8	20	10	79	Khá	
5749	DH72110053	Triệu Ngọc Thảo Nguyên	D21_QT09	14	21	0	20	0	55	Trung bình	
5750	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D21_QT09	19	25	10	20	10	84	Tốt	
5751	DH72114676	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D21_QT09	19	25	8	20	5	77	Khá	
5752	DH72114647	Nguyễn Thị Yên Nhi	D21_QT09	15	21	12	20	10	78	Khá	
5753	DH72110087	Trần Ngọc Thái Nhi	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5754	DH72110088	Trần Thị Yên Nhi	D21_QT09	18	25	16	25	10	94	Xuất sắc	
5755	DH72110108	Hồ Phương Như	D21_QT09	18	25	8	20	0	71	Khá	
5756	DH72110103	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D21_QT09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5757	DH72110127	Nguyễn Thành Phát	D21_QT09	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
5758	DH72110179	Võ Hữu Quốc	D21_QT09	6	0	0	0	0	6	Kém	
5759	DH72114411	Phạm Ngọc Sang	D21_QT09	18	25	13	20	9	85	Tốt	
5760	DH72110265	Nguyễn Hồ Hồng Thắm	D21_QT09	16	25	8	20	0	69	Khá	
5761	DH72110251	Nguyễn Phương Thảo	D21_QT09	18	25	7	20	8	78	Khá	
5762	DH72114304	Nguyễn Thị Thu Thảo	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5763	DH72114471	Nguyễn Chí Thạo	D21_QT09	16	25	7	20	10	78	Khá	
5764	DH72110320	Tạ Vũ Anh Thư	D21_QT09	19	25	5	20	1	70	Khá	
5765	DH72110337	Nguyễn Thanh Tiến	D21_QT09	13	12	0	18	0	43	Yếu	**
5766	DH72110338	Phạm Quốc Tiến	D21_QT09	18	17	0	15	5	55	Trung bình	
5767	DH72110346	Hoàng Tô Đức Toàn	D21_QT09	17	25	8	25	9	84	Tốt	
5768	DH72114419	Lâm Thị Mỹ Trang	D21_QT09	16	25	8	20	0	69	Khá	
5769	DH72110387	Liêu Thanh Ngọc Trinh	D21_QT09	19	25	15	20	10	89	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5770	DH72110392	Đặng Hữu Trọng		D21_QT09	16	25	7	20	9	77	Khá	
5771	DH72110402	Nguyễn Thanh Trúc		D21_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5772	DH72110445	Dư Kim Tuyền		D21_QT09	18	25	7	20	8	78	Khá	
5773	DH72110436	Bùi Thị Kim Tuyền		D21_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5774	DH72110469	Nguyễn Thị ái Vân		D21_QT09	4	0	0	0	0	4	Kém	**
5775	DH72110484	Lê Phan Hoàng Vũ		D21_QT09	16	25	10	20	9	80	Tốt	
5776	DH72113872	Nguyễn Việt Minh Vũ		D21_QT09	18	25	20	20	8	91	Xuất sắc	
5777	DH72110485	Văn Đình Nguyên Vũ		D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5778	DH72110504	Trần Lê Yên Vy		D21_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5779	DH72113831	Trần Nguyên An		D21_QT10	18	25	10	20	5	78	Khá	
5780	DH72109626	Nguyễn Thành Ân		D21_QT10	20	25	10	20	0	75	Khá	
5781	DH72114535	Đỗ Vũ Bằng		D21_QT10	16	25	16	20	10	87	Tốt	
5782	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia Bảo		D21_QT10	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
5783	DH72101226	Nguyễn Ngọc Đông		D21_QT10	15	25	8	20	10	78	Khá	
5784	DH72114150	Danh Trần Phi Dung		D21_QT10	16	22	0	15	8	61	Trung bình	
5785	DH72114141	Dương Thị Mỹ Dung		D21_QT10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5786	DH72113915	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang		D21_QT10	16	22	0	20	10	68	Khá	
5787	DH72114124	Nguyễn Trường Giang		D21_QT10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5788	DH72114455	Nguyễn Phan Ngọc Hải		D21_QT10	11	6	0	10	6	33	Kém	**
5789	DH72114673	Nguyễn Ngọc Gia Hân		D21_QT10	16	25	0	20	8	69	Khá	
5790	DH72114402	Đặng Thị Hồng Hạnh		D21_QT10	17	25	10	20	6	78	Khá	
5791	DH72114181	Trịnh Mỹ Hạnh		D21_QT10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5792	DH72113964	Nguyễn Lê Xuân Hào		D21_QT10	18	25	10	20	8	81	Tốt	
5793	DH72114099	Trần Đặng Khánh Hiền		D21_QT10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5794	DH72114205	Nguyễn Đình Hiếu		D21_QT10	18	25	5	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5795	DH72109817	Phan Văn Hoàng	D21_QT10	14	15	8	20	6	63	Trung bình	**
5796	DH72113818	Đỗ Khánh Huy	D21_QT10	2	0	0	0	0	2	Kém	**
5797	DH72114101	Nguyễn Thị Minh Huyền	D21_QT10	16	25	5	20	10	76	Khá	
5798	DH72114720	Nguyễn Duy Khánh	D21_QT10	18	25	5	20	0	68	Khá	
5799	DH72111154	Trần Đăng Khôi	D21_QT10	16	25	4	20	0	65	Khá	
5800	DH72114286	Trần Đức Lâm	D21_QT10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5801	DH72114023	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_QT10	18	25	0	20	10	73	Khá	
5802	DH72113969	Hồ Lê Thành Long	D21_QT10								Khoa không đánh giá
5803	DH72114701	Trần Nhật Minh	D21_QT10	14	22	0	20	5	61	Trung bình	
5804	DH72114677	Võ Tuyền Ngọc Minh	D21_QT10	18	25	4	20	0	67	Khá	
5805	DH72114625	Nguyễn Lê Thảo My	D21_QT10	18	25	5	20	8	76	Khá	
5806	DH72114707	Phạm Gia Mỹ	D21_QT10	13	22	4	15	0	54	Trung bình	
5807	DH72114624	Đổng Thị Như My	D21_QT10	14	25	5	20	10	74	Khá	
5808	DH72108942	Nguyễn Ngọc Ngà	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5809	DH72110021	Nguyễn Kim Ngân	D21_QT10	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
5810	DH72114196	Bùi Tường Phương Nghi	D21_QT10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5811	DH72114275	Tô Trọng Nghĩa	D21_QT10	14	10	5	20	10	59	Trung bình	**
5812	DH72114252	Tạ Thị Thanh Ngọc	D21_QT10	14	25	8	20	10	77	Khá	
5813	DH72114566	Võ Thảo Nguyên	D21_QT10	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5814	DH72114640	Trần Thị ánh Nguyệt	D21_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5815	DH72113827	La Thị Xuân Nhi	D21_QT10	18	25	3	20	0	66	Khá	
5816	DH72114616	Võ Thị Hồng Nhung	D21_QT10	14	22	10	20	0	66	Khá	
5817	DH72114468	Nguyễn Thành Phước	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5818	DH72114656	Phạm Dương Ngọc Phượng	D21_QT10	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5819	DH72114130	Nguyễn Hoàng Quân	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5820	DH72109170	Tô Tuấn Quang	D21_QT10	14	25	10	18	0	67	Khá	
5821	DH72114562	Bùi Trí Quyền	D21_QT10	14	25	8	20	0	67	Khá	
5822	DH72111645	Nguyễn Văn Quỳnh	D21_QT10	16	25	5	20	0	66	Khá	
5823	DH72114210	Võ Khánh Sinh	D21_QT10	15	25	0	20	10	70	Khá	
5824	DH72114218	Trần Văn Tài	D21_QT10	19	25	10	20	0	74	Khá	
5825	DH72114222	Trần Quốc Thắng	D21_QT10	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
5826	DH72114056	Trịnh Công Thành	D21_QT10	17	25	10	20	6	78	Khá	
5827	DH72114732	Huỳnh Thanh Thảo	D21_QT10	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5828	DH72114200	Nguyễn Minh Thư	D21_QT10	8	0	0	0	0	8	Kém	
5829	DH72108998	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D21_QT10	14	25	0	20	6	65	Khá	
5830	DH72114600	Phạm Nguyễn Anh Thư	D21_QT10	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5831	DH72113863	Nguyễn Thị Nhật Thương	D21_QT10	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5832	DH72114635	Nguyễn Phương Thúy	D21_QT10	16	25	8	20	0	69	Khá	
5833	DH72114157	Trần Thị Kim Thúy	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5834	DH72110299	Cao Nguyễn Thị Thùy	D21_QT10	14	25	10	20	10	79	Khá	
5835	DH72114429	Trần Thị Thùy Tiên	D21_QT10	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5836	DH72114633	Võ Trương Hà Tiên	D21_QT10	16	25	10	20	8	79	Khá	
5837	DH72113943	Lê Minh Tiến	D21_QT10	16	25	5	20	6	72	Khá	
5838	DH72114248	Nguyễn Trần Quyên Trâm	D21_QT10	19	25	20	0	10	74	Khá	
5839	DH72114092	Nguyễn Thị Quế Trân	D21_QT10	16	25	10	15	10	76	Khá	
5840	DH72114017	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_QT10	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5841	DH72114207	Lê Thùy Tranh	D21_QT10	18	25	15	20	0	78	Khá	
5842	DH72114705	Lê Nguyễn Mỹ Tuyền	D21_QT10	16	25	8	17	0	66	Khá	
5843	DH72114066	Trần Phương Minh Tuyền	D21_QT10	16	25	10	20	8	79	Khá	
5844	DH72113652	Lê Thị Mỹ Uyên	D21_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5845	DH72114068	Nguyễn Vũ Như Uyên	D21_QT10	16	25	3	20	5	69	Khá	
5846	DH72114482	Hà Thái Vinh	D21_QT10	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
5847	DH72114224	Then Kah Wai	D21_QT10	15	25	8	20	8	76	Khá	
5848	DH72114297	Đào Thị ánh Xuân	D21_QT10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5849	DH72114007	Phan Phụng Bảo Yến	D21_QT10	16	22	5	20	0	63	Trung bình	

Ghi chú:

1. Các mục bị trừ điểm:

\*\* : SV không đạt bài thu hoạch Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, giữa khóa và đầu khóa năm học 2020-2021.

2. Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc SV liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (Phòng A.406) từ ngày 05/5/2022 đến ngày 24/5/2022 để được giải quyết.